

## MỤC LỤC

CHƯƠNG 20.....	2
CHƯƠNG 21.....	10
CHƯƠNG 22.....	18
CHƯƠNG 23.....	24
CHƯƠNG 24.....	35
CHƯƠNG 25.....	44
CHƯƠNG 26.....	62
CHƯƠNG 27.....	76
CHƯƠNG 28.....	87
CHƯƠNG 29.....	103
CHƯƠNG 30.....	112
CHƯƠNG 31.....	120
CHƯƠNG 32.....	140
CHƯƠNG 33.....	148
CHƯƠNG 34.....	155
CHƯƠNG 35.....	162
CHƯƠNG 36.....	176

## CHƯƠNG 20

Theo cách gọi của người trong nghề, miếng thứ nhất tạ trời.

Nhát thứ hai bên ngực trái, vẫn nhanh gọn như thế, vẫn chuẩn xác không sai sót như thế. giờ đây trên ngực Hùng Phi xuất hiện hai lỗ to bằng đồng xu, chảy máu nhưng rất ít. Nguyên do, trước khi khai đao, trái tim Hùng Phi co rút do bất chợt bị vỗ mạnh, tốc độ tuần hoàn của máu chậm hẳn lại. Đây là kinh nghiệm Bộ Hình mò mẫm và tổng kết được qua một thời gian dài của rất nhiều đao phủ ở Ngục Áp Tư, có thể nói không lần nào ngoại lệ.

Tiền Hùng Phi tỏ ra không run sợ khi thụ hình, nhưng tiếng rên khê đến nỗi chỉ mình Triệu Giáp nghe thấy, hình như nó thoát ra từ lỗ tai của Hùng Phi. Triệu Giáp chỉ chăm chăm nhìn vào mặt Hùng Phi, lão đã quá quen với tiếng la hét của phạm khi bị xéo thịt, trong bối cảnh ấy, la càng to, lão càng bình tĩnh. Nhưng gặp trường hợp rần rỗi tới mức cần rằng không kêu một tiếng của Hùng Phi, lão đâm ra tâm thần hoảng hốt, do bên tai lão im ắng quá, hình như sắp có chuyện động trời xảy ra. Trợ thủ của lão đứng bên, đếm:

- Miếng thứ hai!

Theo lão phân tích, đao phủ trình làng thứ gì xẻo từ trên người phạm, là dựa trên cơ sở pháp luật và tâm lý: Một, biểu thị sự vô tư của luật pháp và sự cần trọng của đao phủ. Hai, tạo sự chấn động về tâm lý trong dân chúng đến xem hành hình, do đó mà loại bớt những ý nghĩ độc ác, bớt phạm tội. Đây là lý do vì sao các triều đại đều cho dân chúng đến xem. Ba, thỏa mãn nhu cầu tâm lý. Không một vở diễn, một tích hát, một kịch nghệ nào hay bằng. Đây cũng là lý do cơ bản khiến các đao phủ cao cấp của Bộ Hình coi thường các kép hát được sủng ái trong cung. Khi giờ miếng thịt thứ hai cho mọi người xem, Triệu Giáp nhớ lại những ngày lão theo thầy học nghệ. Để rèn luyện tuyệt kỹ trong hình phạt lăng trì, các đao phủ ở Ngục Áp Tư thiết lập quan hệ mật thiết với lò mổ lợn ở Sùng Văn Môn Ngoại. Những lúc thừa iệc, sư phụ dẫn họ

đến làm không công ở đây. Họ đã thái không biết bao nhiêu con lợn béo để làm nhân bánh bao, cuối cùng, trình độ cao siêu tới mức chính xác như cân, bảo cất một cân là đúng một cân, không thừa không thiếu. Thời kỳ Già Dư giữ ấn Ngục Ap Tư, đã từng cho mở lò mổ liên hoàn ở Tây Tứ, bên ngoài bán thịt, phía sau là lò mổ, buôn bán cực kỳ phát đạt. Về sau, không biết ai để lộ, người ta không đến mua thịt đã đành, lại còn mất trước mắt sau mỗi khi đi qua, chỉ sợ bị bắt làm thịt. Thế là sập tiệm.

Lão nhớ trong chiếc tráp ở đầu giường sư phụ có một quyển sách giấy đã ố vàng, rất ròn, vẽ rất nhiều đồ họa có chú giải bên cạnh. Tên quyển sách đó là “Sách không phổ biến của thu quan”, nghe nói của một “Già” đời Minh truyền lại. Trong sách ghi lại rất nhiều loại hình phạt, cách thức thi hành án và những điều cần chú ý. Quả là trứ tác kinh điển về nghề đao phủ. Sư phụ cho xem đồ họa và phân chữ, giải thích cận kề cho anh em lão về hình phạt lăng trì. Sách nói rằng, lăng trì có ba cấp độ. Cấp một, xẻo ba nghìn ba trăm năm mươi bảy miếng; cấp hai, hai nghìn tám trăm chín mươi sáu miếng; cấp ba, một nghìn năm trăm tám mươi lăm miếng. Lão nhớ sư phụ còn nói, bất kể xẻo bao nhiêu miếng, nhưng miếng cuối cùng phải là vừa xẻo xong, phạm chết liền. Do vậy, phải bắt đầu xẻo từ chỗ nào, miếng trước miếng sau cách nhau bao lâu, đều phải thiết kế chính xác căn cứ vào giới tính và thể trạng của phạm. Nếu chưa xẻo đủ số miếng mà phạm đã chết hoặc xẻo đủ số miếng rồi mà phạm vẫn chưa chết, thì phải coi đó là lỗi của đao phủ. Sư phụ nói, tiêu chuẩn tối thiểu của lăng trì là các miếng phải sần sần như nhau, đưa lên bàn cân không được hơn kém nhiều quá. Điều này đòi hỏi khi thi hành án, đao phủ phải bình tâm tĩnh khí, tâm phải chi li như sợi tóc, phải quyết đoán khi ra tay; vừa như thiếu nữ thêu hoa, vừa như đồ tể giết lừa. Bất cứ sư nhu nhược chân chữ nào, bất cứ sự lơ lửng nóng vội nào, đều ảnh hưởng đến tay đao, làm cho động tác bị biến dạng. Làm được như trên thật không phải dễ. Vì rằng cơ bắp con người, sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận và đường gân thớ thịt không giống nhau, hướng dao và dùng sức nhiều hay ít đều dựa vào linh cảm. Sư phụ nói, những đao phủ thiên tài như Cao Đào, như cụ Trương Thang, đều dùng tâm, dùng mắt xẻo thịt, mà không dùng dao, dùng tay. Do vậy từ xưa tới nay, có hàng ngàn vạn án lăng trì, nhưng thi hành đạt tới mức hoàn mỹ gần như không có. Đại để chỉ là xẻo cho đến chết mà thôi. vì thế, càng về cận đại, số nhát dao càng ít đi, cho đến bản triều, năm trăm nhát là nặng nhất. Nhưng thực hiện

được năm trăm nhát thì cũng hiếm như lông phượng sừng lân rồi. Dao phủ ở Bộ Hình hành sự cẩn trọng theo đúng ui củ của người xưa để lại, là xuất phát từ lòng tôn kính một chức nghiệp thiêng liêng lâu đời. Còn ở các tỉnh, phủ, châu, huyện, rừng tôm lẫn lộn, hành nghề đao phủ đa phần là bọn lưu manh, thổ phỉ. Bọn chúng bớt xén, phạt xẻo năm trăm miếng, xẻo được hai trăm ba trăm là đã giỏi, phần lớn chặt người ta làm tám, hoặc đâm nhiều nhát cho đến chết.

Triệu Giáp vẩy miếng thịt thứ hai vừa xẻo trên người Hùng Phi xuống đất theo cách gọi của nghề, miếng thứ hai tạ đất.

Lão dùng chiếc khăn lau làm bằng da bụng con dê, đắp nước muối, lau ngực Hùng Phi, để nhát cắt giống vết mới chém trên vỏ cây. Lão xẻo miếng thịt thứ ba trên ngực Hùng Phi, miếng này cũng to bằng đồng tiền, có hình vẩy cá, mép vết cắt mới liền kề vết cũ mà vẫn phân minh, vết nào ra vết ấy. Sư phụ nói, hình phạt lăng trì còn gọi là “xẻo vẩy cá”, gọi như vậy rất hình tượng và xác đáng. Triệu Giáp cảm thấy trong lòng thư thái, công việc hôm nay, xem ra đã cầm chắc thành công một nửa.

Lão quăng miếng thứ ba lên trời, miếng này là tạ quỷ thần. Đồ đệ đứng bên đêm:

- Miếng thứ ba!

Ném đi miếng thứ ba, lão xẻo miếng thứ tư.

Khi Triệu Giáp xẻo miếng thứ năm mươi thì cơ bắp trên ngực Hùng Phi đã hết. Đến đây, công việc của lão đã hoàn thành được một phần mười. Đồ đệ đổi cho lão lưỡi dao mới. Lão thở mạnh hai hơi, điều chỉnh lại hô hấp. Có một điều khiến lão cảm thấy chưa trọn vẹn, đó là cho đến phút này, chàng thanh niên vẫn không kêu một tiếng, khiến cho cuộc biểu diễn vốn đầy màu sắc, thành vở kịch vụng về, thiếu hấp dẫn. Lão nghĩ thầm, ta đã trở thành tên đồ tể bán thịt trong con mắt của những người kia. Lão vô cùng khâm phục chàng trai họ Tiền này. Ngoài tiếng rên khe khẽ như có như không ở hai nhát dao đầu, sau đó, im như thóc. Lão ngẩng nhìn người thanh niên vũ dũng, chỉ thấy tóc dựng đứng, mắt tròn xoe, lòng đen biến thành màu đỏ, lỗ mũi nở rộng, hàm răng nghiến chặt, cơ má nổi lên như hai con chuột. Khuôn mặt dữ dằn đó khiến lão hơi hoảng, tay cầm dao nhũn ra. Sư phụ nói, kinh nghiệm lâu năm chỉ biết, nam giới không sợ róc da rút gân, mà sợ cắt mất bảo bối trong đũng quần. Vì rằng không chỉ đau kinh khủng khi bị cắt

cái đó, mà còn nổi khiếp hãi về mặt tâm linh, sự nhục nhã về mặt nhân cách. Tuyệt đại đa số đàn ông thà chịu chặt đầu, quyết không chịu thiên di con giống. Sư phụ nói, người đàn ông dù hung hăng đến mấy, chỉ cần cắt bỏ cái trong bụng quần là mất sạch oai phong, gà trống bị nhổ sạch lông vũ. Triệu Giáp không nhìn lên bộ mặt bị tráng khiến lão thấp thỏm không yên. Lão cúi nhìn bộ tam sự của Hùng Phi Lão nghĩ thầm: thật không phải với chú em! Lão dùng tay trái lôi cái ấy ra khỏi ổ, tay phải nhanh như chớp, “soạt”, đã cắt đứt. Đồ đệ lão cao giọng đếm:

- Miếng thứ năm một!

Lúc này, Hùng Phi từ đầu đến giờ vẫn nghĩ rằng không nói câu gì, bỗng gào lên một tiếng đầy tuyệt vọng. Triệu Giáp tuy đã có sự chuẩn bị về tư tưởng, vậy mà vẫn giật mình. Lão không hay mất lão chớp lia lịa, lão chỉ cảm thấy hai tay nóng ran, tê dại như có hàng ngàn vạn cây kim nung đỏ châm vào đầu ngón tay, không thể chịu đựng, cũng không thể hình dung nổi sự khó chịu. Tiếng kêu của Hùng Phi không giống lừa, không giống ngựa, cực kỳ thê thảm, khiến đám sĩ quan thuộc Hữu quân vũ vệ bị kích thích và chấn động sâu sắc. Cứ lý mà xét, Viên Thế Khải cũng không thể ngoại lệ. Triệu Giáp không còn thì giờ ngoảnh lại xem thái độ Viên đại nhân và các sĩ quan của ông ta, chỉ nghe thấy tiếng khịt mũi hoảng sợ của lũ ngựa, tiếng lách cách của hàm thiết và tiếng loong coong của lục lạc đao dưới cổ ngựa. Lão thấy hai chân bị trói chặt của Hùng Phi đang run rẩy không yên. Hùng Phi gào liên tục, người vẩy vẹo. Lão ngẩng nhìn đồ đệ. Thằng nhỏ mặt sạm như đất, miệng trễ xuống như cái đĩa, mong nó giúp lão hoàn thành nhiệm vụ là không ổn. Lão cắn răng làm tiếp, xẻo một nhát, miếng thứ năm hai, lão khẽ nhắc chú học trò lúc này đã mù đi. Đồ đệ giọng như khóc, đếm:

- Miếng... thứ... năm hai!

Lão buồn nôn, một trạng thái tâm lý mà bao năm nay lão không bị.

- Đồ chó đẻ!... - Dùng một cái, Hùng Phi cất tiếng chửi – Viên Thế Khải, tằng ian tặc kia, ta sống không giết được ngươi, chết sẽ thành quỷ lấy mạng ngươi!

Triệu Giáp không dám ngoảnh lại. lão không rõ sắc mặt Viên Thế Khải ngồi phía sau lão như thế nào? lão chỉ muốn tranh thủ thời gian làm cho xong công việc của lão. Lão cúi xuống xẻo đứt

bên còn lại. trong khi lão dợm đứng dậy, Hùng Phi há miệng ngoạm vào đầu lão, may mà lão đội mũ mới không bị cắn vỡ đầu. Nhưng dù có mũ che, Hùng Phi vẫn cắn rách da đầu lão. Chuyện xảy ra khiến lão không rét mà run. Giả dụ khi nãy Hùng Phi cắn vào gáy lão, chắc chắn lão sẽ bị ngón như tằm ăn dâu; nếu cắn vào tai, chắc chắn không còn. Lão thấy buốt tận óc, trong lúc nguy cấp lão đứng bật dậy, đầu lão tông ngay vào giữa cằm Hùng Phi đánh “cộp” một tiếng. Máu tươi vọt ra, lưỡi đập, nhưng Hùng Phi vẫn luôn miệng chửi Viên Thế Khải. Miếng thứ năm mươi bọ Lão cảm thấy đầu vầng mắt hoa, chất dịch tằm lợm cứ trào trên cổ. Lão cắn răng tự nhủ, nôn lúc này là đào sâu chôn chặt tiếng tằm lưng lẩy của đao phủ Bộ Hình.

- Cắt lưỡi nó đi!

Lão nghe thấy tiếng nói giận dữ và oai vệ của Viên Thế Khải phía sau, quay lại, thấy Viên đại nhân mặt tím tái, đập tay vào gối, nhắc lại mệnh lệnh:

- Cắt lưỡi nó đi!

Triệu Giáp định nói, cắt lưỡi là không hợp với qui định tổ tông, nhưng thấy Viên Thế Khải lửa giận bùng bùng, lão đành ngậm miệng. Nói mà làm gì! Ngay đương kim Hoàng Thái Hậu cũng phải nhượng bộ ba phần, lời Viên là khuôn phép! La4p quay lại để đối phó với cái lưỡi của Hùng Phi.

Mặt Hùng Phi đã sưng mọng, máu miệng sủi bọt, phun phì phì, không còn chỗ nào để lách dao. Cắt lưỡi một tử tù đang nổi cơn điên là nhổ răng trong miệng cộp. Nhưng lão không có gan chống lệnh Viên Thế Khải. Lão rà thật nhanh lời dạy và kinh nghiệm của sư phụ trong những trường hợp này, nhưng không có. Hùng Phi vẫn chửi, Viên Thế Khải nhắc lần thứ ba:

- Cắt lưỡi nó đi!

Trong giờ phút nghiêm trọng này, bằng linh cảm, lão cảm thấy thần linh tổ sư phù hộ lão. Tiết mục nửa chừng thêm vào này khiến quân lính ồn ào như vỡ chợ.

Triệu Giáp cầm cái đầu lưỡi trên tay để mọi người nhìn thấy. Lão cảm thấy cái lưỡi bất khuất vẫn đang run rẩy. Con nhái lúc nãy giãy chết cũng như thế. Miếng thứ năm mươi tư, Triệu Giáp nói không ra tiếng:

- Miếng thứ năm tư! – Đồ đệ lão đếm.



Mặt Hùng Phi chuyển sang màu vàng kim. Máu trào ra từ miệng, hòa với nước. Không còn lưỡi, nhưng Hùng Phi vẫn chửi, dù phát âm cực kỳ khó khăn. Tuy biết anh ta đang chửi, nhưng chửi như thế nào không rõ.

Hai bàn tay Triệu Giáp nóng như chèm lửa, lão cảm thấy chúng sẽ cháy như ngọn đuốc rồi biến thành trợ Lão không trụ nổi, nhưng lòng tôn vinh nghề nghiệp mạnh mẽ tới mức lão không cho phép mình bỏ dở qui trình của hình phạt. Vì rằng Viên Thế Khải ra lệnh cắt lưỡi, làm rối trình tự gia hình. Lẽ ra lão có thể cho phạm chết rất nhanh một cách tùy tiện, nhưng tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp không cho phép lão xử sự như thế. Lão thấy, nếu không xẻo đủ số đã định, chẳng những vi phạm pháp luật triều Thanh, mà còn có lỗi với chàng hảo hán trước mặt. Bất kể ra sao, phải xẻo đủ năm trăm nhát Hùng Phi mới chết. Nếu chưa đủ số đã chết, thì đao phủ Bộ Hình chỉ là tên đồ tể hạng bét của thang xã hội!

Triệu Giáp dùng khăn tắm nước muối, lau sạch máu và những chất dơ bẩn trên người Hùng Phi. Khi giặt khăn, lão ngâm tay một lúc vào thùng nước rồi lau khô. Cái miệng không còn lưỡi của Hùng Phi vẫn khép mở liên tục, nhưng âm thanh phát ra thì yếu dần. Triệu Giáp hiểu, phải gia hình thật nhanh, phải điều chỉnh phương án ban đầu căn cứ vào tình hình thực tế trước mắt. Đừng trách đao phủ Bộ Hình bất tài, chỉ trách Viên Thế Khải ra lệnh bừa, phá qui tắc. Lão làm một động tác mà ít ai để ý: chích một nhát vào bắp chân lão để cái đau thót tim đẩy lùi sự mệt mỏi và tính lý của cơ thể, đồng thời để phân tán sự chú ý của lão vào hai bàn tay nóng như chèm lửa của lão. Lão làm ra vẻ phấn chấn, không thèm để ý Viên Thế Khải và đám sĩ quan phía sau, càng không thèm để ý năm nghìn lính phía trước, lão múa dao như gió, đếm như đếm những cục mưa đá, những miếng thịt xẻo ra từ trên người Hùng Phi bay như những con bọ cánh cứng. Triệu Giáp, đứng thẳng lên, khoan khoái thở một hơi. Người lão ướt đầm, dính nhơm nhớp giữa hai chân, không rõ máu hay mồ hôi. Lão đã trả giá bằng máu của lão cho tiếng thơm một đời của Tiền Hùng Phi, cho vinh dự của đao phủ Bộ Hình.

Chỉ còn sáu nhát dao cuối cùng. Lúc này bộ dạng của Tiền Hùng Phi trông thật đáng sợ. Triệu Giáp chuẩn bị xẻo nhát thứ bốn trăm chín mươi bảy. Theo qui định, vào thời điểm này có hai cách lựa chọn, một là khoét đôi mắt, hai là xẻo đôi môi. Nhưng đôi

môi Hùng Phi đã nát nát, quả thực không nở xẻo, xẻo là nhẩn tâm. Triệu Giáp quyết định khoét hai mắt. Lão biết Hùng Phi chết mà mở mắt, nhưng chết mà mở mắt phỏng có ích gì? Người anh em, ta không thể trưng cầu ý kiến ở người anh em được nữa! Khoét đi hai con mắt, để người anh em trở thành con ma biết an phận, mắt không nhìn thấy thì tâm không loạn, xuống âm tào địa phủ khỏi phá quấy. Dương gian không cho phép quấy, âm gian cũng không cho phép quấy. Bất luận ở đâu, quấy là không cho phép.

Triệu Giáp chích mũi dao nhọn vào mắt Hùng Phi, đột nhiên Hùng Phi nhắm mắt lại, ngoài dự kiến. Lão vô cùng cảm kích Hùng Phi về sự phối hợp này, vì rằng ngay cả dao phủ giết người như ngóe, khoét đi đôi mắt mở thao láo không phải là chuyện vui vẻ gì. Lão chớp lấy thời cơ có một, khoang mũi dao một vòng quanh hốc mắt... Miếng thứ bốn trăm chín mươi bảy, lão thều thào như hụt hơi.

- Miếng thứ bốn trăm chín mươi bảy!... Đồ đệ còn hụt hơi hơn lão.

Lúc lão giơ dao, thì con mắt phải của Hùng Phi lại mở trừng trừng, đồng thời Hùng Phi gào lên một tiếng cuối cùng, tiếng gào khiến Triệu Giáp lạnh xương sống trong hàng quân, mấy chục binh sĩ nặng nề đổ rạp xuống như tường đổ. Triệu Giáp cực chẳng đã, phải động dao đôi với con mắt rực lửa còn lại, rực lửa chứ không phải ánh lửa, như một quả cầu cháy đỏ. Bàn tay Triệu Giáp đã cháy khô, hầu như không cầm nổi cán dao trơn tuột nữa. Lão thấp giọng, khẽ van: Người anh em, nhắm lại đi... Nhưng Hùng Phi không nhắm. Triệu Giáp biết không còn thời gian, đành cắn răng hạ thủ. Nhát thứ bốn trăm chín mươi tám, lão nói.

Đồ đệ của lão đã ngắt lịm.

Mấy chục binh sĩ nữa ngã gục.

Hai con ngươi của Hùng Phi sáng trên mặt đất. Dù lấm lem bùn đất, nhưng con mắt vẫn phát tia lạnh của chết chóc như đang nhìn ai đó. Triệu Giáp biết, nó đang nhìn Viên Thế Khải. Viên đại nhân có thường xuyên nhớ tới đôi mắt phát sáng này không nhỉ? – Triệu Giáp nghĩ thầm

Thao tác đến đoạn này, Triệu Giáp đã mệt đứt hơi. Cách đây không lâu xử trảm “Lục quân tử”, đó là vụ án chấn động toàn quốc, thậm chí toàn thế giới. Để báo đáp cái ơn tri ngộ của Lưu



Quan Đệ đại nhân, lão cùng các đồ đệ đem cho thanh đao “Đại tướng” sứt mẻ răng cưa, lởm chởm như hàm răng sói, mài sắc như nước. Thổi dứt lông tơ Năm vị quân tử kia nhờ lộc Lưu đại nhân mà được hưởng dụng thanh đao chém ngọt đến mức không biết đau. Lão dùng thanh “Đại Tướng” chém đầu họ nhanh như chớp, tin rằng họ chỉ cảm thấy làn gió lạnh sau gáy là đầu lia khỏi cổ. Do tốc độ quá nhanh, cái thân không đầu bò lởm nhổm hoặc nhảy dựng lên. Nét mặt thì lại càng như lúc còn sống. Lão tin rằng, sau khi lia khỏi cổ, trong một thời gian nhất định, cái đầu vẫn suy nghĩ, vẫn nhạy cảm. Sau khi hành hình sáu vị quân tử, khắp kinh thành truyền tụng kỳ tích của đao phủ Bộ Hình. Hành trạng các vị quân tử khi thụ hình, qua lời đồn trở thành huyền thoại, tỉ như Đàm Tự Đồng khi chỉ còn là cái xác không đầu, đã chạy đến trước mặt giám hình quan Cương Nghị đại nhân, gián cho ông ta một bạt tai. Còn cái đầu của đại nhân Quang Đệ thôn Lưu Bùi đã ngâm một bài thơ trong khi lặn lông lốc, giọng ngâm sang sảng, hàng nghìn người đều nghe thấy.

Một vụ kinh thiên động địa như vừa kể, không quật nổi Triệu Giáp. Vậy mà thi hành án lẳng trì một Đội trưởng Đội cảnh vệ chưa có phẩm trật gì, lại khiến một đao phủ uy danh lừng lẫy một bở hơi tai, chân đứng không vững, lại mắc thêm chứng bệnh quái gở: Tay như chèm lửa.

Nhát thứ bốn trăm chín mươi chín xẻo mất mũi Hùng Phi.

Cuối cùng, Triệu Giáp một nhát dao đâm trúng tim Hùng Phi, một dòng máu đen, đen như nước hàng trắng từ đường mía, chảy theo lưỡi dao. Mùi máu xộc vào mũi, khiến Triệu Giáp lại cảm thấy buồn nôn. Đầu cúi gằm, lão nhìn xuống chân lão, nói:

- Mảnh thứ năm trăm, mời đại nhân xem xét!

## CHƯƠNG 21

Đêm mùng Tám tháng Chạp năm thứ 22 đời Quang Tự, tuyết lớn.

Sáng ra, kinh thành khoác lên chiếc áo bạc, trắng tinh. Đạo phủ số một ở Ngục Áp Tư Bộ Hình Triệu Giáp bước xuống giường trong tiếng chuông chùa róng rã. Lão thay quần áo, mặc thường phục, đem theo một đồ đệ mới tuyển, xách kẹp một cái bát to, đến chùa linh cháo. Ra khỏi phố Bộ Hình thanh vắng, lão và đồ đệ nhập vào dòng người toàn những hành khất và dân nghèo, hoi hắt tất bật. Sáng sớm là thời điểm tốt của những kẻ ăn xin và dân nghèo. Niềm vui trùn lên những khuôn mặt tím tái. Tuyết kêu lạo xạo dưới chân. Những cây hòe bên đường như nở đầy hoa trắng, từng chùm từng cụm tuyết trĩu cành. Mặt trời đỏ rực ló ra từ những tầng mây chì, trời hồng tuyết trắng, khung cảnh tuyệt đẹp. Thầy trò lão nhập vào dòng người, qua phố Tây Đơn, rẽ lên hướng bắc, nơi tập trung phần lớn chùa chiền của Bắc Kinh. Các quây cháo bố thí, khói đun lên cuộn cuộn. Gần đến lầu Tây Tứ, nơi có lịch sử đầm máu, thầy trò lão trông thấy từ đám cây cối ngổn ngang sau tổng kho Tây Tứ, từng đàn quạ và hạc xám bay lên...

Lão cùng chú học trò tháo vát đứng vào hàng ngũ những người linh cháo trước cửa chùa Quảng Tế. Ở bãi trống trước cửa chùa, người ta bắc tạm một chiếc ghênh to tướng, lửa cháy bùng bùng, nóng rực. Lão thấy bọn ăn mày áo quần rách rưới đang trong tình trạng khó xử: đến sưởi bên bếp thì sợ mất chỗ ở hàng cháo. Ghênh cháo bốc hơi ngùn ngụt, luồng khí bốc cao mấy trượng có hình nấm, trông giống chòm sao Hoa Cái trong huyền thoại. Hai nhà sư mặt mũi nhem nhuốc đứng hai bên ghênh, khuấy cháo bằng xẻng sắt to tướng. Tiếng xẻng quẹt vào đáy ghênh cộc cộc, ghê răng. Mọi người đứng trong tuyết, dậm liên tục hai bàn chân tê cóng. Tuyết dưới chân họ mau chóng trở thành băng cứng nhắc. Rồi thì mùi cháo tỏa ra, trong bầu không khí tinh khiết của ban mai, cái mùi lương thực thuần khiết ấy hấp dẫn lạ thường, khiến những con người khốn khổ rất phấn kích, người nào người ấy mắt sáng rực. Mấy chú nhóc trong đám hành khất, so vai rứt cổ, bộ

dạng như khi, thì thoảng lại chạy ù lên, ghé mũi vào ghên cháo hít mạnh vài hơi, rồi lại vội vã chạy về chỗ xếp hàng. Mọi người dậm chân mạnh hơn, nhanh hơn, người lắc lư theo mỗi lần dậm.

Triệu Giáp đi đôi tất bằng da chó, bên ngoài là giày nhung, không cảm thấy lạnh chân. Lão không dậm chân, tất nhiên người không lắc lư Bụng lão không đói. Lão xếp hàng xin cháo bỏ thí không phải vì đói, mà vì tuân lệnh theo lời dặn của những đạo phủ tiền nhiệm. Sư phụ lão giải thích rằng, cứ đến ngày mười hai tháng Chạp đến chùa ăn cháo thí, là để cáo bạch với Phật tổ, rằng hành nghề đạo phủ cũng giống như hành nghề ăn xin, chẳng qua là kiếm miếng ăn, không phải thích giết người. Do vậy, hành động ăn cháo thí, thực tế là hòa đồng thân phận đạo phủ với dân nghèo là một. Dù ở Ngục Áp Tư, đạo phủ ngày nào cũng cơm thịt, nhưng cháo thí thì năm nào cũng phải ăn.

Triệu Giáp tự nhận lão là người đứng yên nhất trong hàng ngũ, nhưng lão nhanh chóng phát hiện phía trước lão, chỉ cách có mấy người, một người đứng như bụt mọc, không nhúc nhích. Người này mặc áo dài bông màu đen, đầu đội mũ nỉ, kẹp nách một gói màu xanh. Đây là hình ảnh tiêu biểu cho loại quan nhỏ, ít bổng lộc ở Bắc Kinh. Cái gói nhỏ màu xanh, bên trong có bộ quan phục, khi nào về nhà môn mới thay. Nhưng làm quan ở Kinh bất kể liêm hay tham, hàng năm vẫn kiếm chác được từ các quan ngoại tỉnh về Kinh có việc, chí ít cũng nhận được “phí trao đổi”, nếu cực kỳ liêm khiết, ngay “phí trao đổi” cũng không lấy, thì bổng lộc bình thường cũng đủ chi dùng, không đến nỗi phải xếp hàng ăn cháo thí cùng đám ăn mày và dân nghèo. Vậy ông quan này là người như thế nào, lão rất muốn xem mặt, nhưng lại sợ kinh thành vốn là nơi ngọa hổ tàng long, ai dám bảo cái quán quèn không có cao nhân kỳ sĩ? Gánh vắn thần bán rong, rất có thể là nơi trú chân của anh hùng hào kiệt. Chân nhân không lộ mặt, lộ mặt không phải là chân nhân. Vua Đồng Trị bản triều, tam cung lục viện không xài, lại mò đến quán họ Hàn chơi gà đồng! Sơn hào hải vị của phòng ngự thiện thì không ăn, lại ra Thiên Kiêu húp sữa đậu nành! Người xếp hàng trước mặt, làm sao biết được vì sao ông ta xếp hàng xin cháo? Nghĩ vậy, lão từ bỏ ý định lên xem mặt người nọ. Mùi cháo ngày càng đậm, mọi người vô tình cứ lần dần lên, khoảng cách giữa mọi người càng hẹp, giữa lão và người kia lại càng ngắn, chỉ cần ông ta nghiêng đầu, lão có thể nhìn thấy nửa mặt. Nhưng lưng ông ta thẳng đuồn, mắt không nhìn ngang nhìn

ngửa. Lão chỉ nhìn thấy chiếc đuôi sam ngổ ngược của ông ta thả xuống sau lưng và chiếc cổ áo bóng lên do đuôi sam cọ vào. Ông ta có đôi tai vừa to vừa dày, vành và dải tai nứt nẻ vì lạnh, có chỗ còn mưng mủ, chảy nước vàng. Cuối cùng, giờ phút sung sướng đã tới. Bắt đầu thí cháo. Hàng ngũ nhích dần lên phía trên. Lúc này hai bên của dòng người, thỉnh thoảng lại có những cỗ kiệu che rèm, do ngựa kéo cũng có, do la kéo cũng có, vụt quạ có cả những bộ hành tay khoác làn, đi đưa cháo cho người thân hoặc bằng hữu. Càng gần, mùi cháo càng thơm. Triệu Giáp nghe thấy bụng lão sôi ùng ục. Người đã được cháo thí đứng húp ngay bên vệ đường, người thì vào chân tường, hai tay bê bát – bàn tay đen nhẻm, húp xoàn xoạt. Hai nhà sư đứng hai bên ghêngh, cầm muống sắt cán dài, múc không biết một mẻ đổ vào các bát đưa tới. Cháo rót từ miệng bát, từ muống xuống đất, mấy con chó đói mặc cho người ta đá rất đau, cố xông vào liếm láp những hạt cháo rơi vãi. Rồi cũng đến lượt người nọ. Triệu Giáp trông thấy ông ta lúi từ trong bọc ra chiếc bát bé tí, đưa đến trước mặt nhà sư. Nhà sư ngạc nhiên, vì rằng những người đến xin cháo thí đều dùng bát rất to, có bát to bằng cái chậu, vậy mà bát của người này chỉ một bàn tay là úp kín miệng. Nhà sư cầm muống đẩy cháo, thận trọng khẽ trút vào bát của ông ta, cái muống to gấp ba bốn lần cái bát, chỉ trút một phần, bát đã đầy có ngọn. Người nọ kẹp chặt cái gói, hai tay bê bát cháo, gật đầu chào rất lễ độ với nhà sư, rồi ra ven đường ngồi xỏm, lặng lẽ húp. Chính trong lúc ông ta bê bát cháo quay đi, Triệu Giáp nhận ra con người mũi cao miệng rộng, mặt xanh như tàu lá rau này là quan chủ Sự của một Tư trong Bộ Hình, Triệu Giáp chỉ biết mặt chứ không biết tên. Lão nghĩ mà buồn thay cho ông ta làm đến chức Chủ Sự trong Lục bộ, tất nhiên phải là tiến sĩ xuất thân, vậy mà phải bê bát đến xin cháo thí cùng với đám ăn mày, thì thật là thiên hạ có một. Triệu Giáp mấy chục năm ở nha môn, rất biết những cách kiếm tiền và con đường thăng quan của các quan ở Kinh. Người ngồi xỏm trên tuyết lở vệ đường kia, nếu không là một anh đàn thôi, thì là một ông thánh.

Triệu Giáp và đồ đệ lĩnh được cháo, cũng đem sang bên đường, ngồi húp. Miệng húp, nhưng mắt thì theo dõi người kia. Ông ta bê cái bát sứ rất tinh xảo một cách cực kỳ thận trọng, rõ ràng là có ý truyền sức nóng của bát cháo cho hai bàn tay Đám ăn mày và những người nghèo thì húp xoàn xoạt, còn ông ta thì khẽ khàng, không một tiếng động. Húp xong, ông ta dùng ống tay áo che bát và mặt, không hiểu để làm gì. Triệu Giáp đã đoán ra, khi

ông ta bỏ tay áo xuống, lão trông thấy cái bát sạch như lau như chùi. Ông ta cất bát vào trong bọc, rồi vội vã đi về hướng đông nam.

Triệu Giáp và đồ đệ đi theo ông ta. Đi theo cũng là đi về hướng đông nam, Bộ Hình ở hướng ấy. Ông ta có cặp chân dài, sải bước rộng, mỗi bước chân đầu lại gật một cái y như con ngựa bất kham. Triệu Giáp và đồ đệ phải chạy gần mới kịp. Sau này, khi nhớ lại, Triệu Giáp cũng không cất nghĩa được lão đi theo để làm gì. Ông ta đi đến xóm đồ gốm kề bên đường thì trượt chân ngã bở chửng, cái gói vải xanh văng đi khá xa. Triệu Giáp giật mình, định chạy đến đỡ ông ta dậy, nhưng sợ mua việc vào thân, nên chỉ đứng xa mà ngó. Ông ta nằm thẳng cẳng một lúc rồi đứng dậy một cách khó nhọc, đi được mấy bước lại gục xuống. Triệu Giáp hiểu rằng ông ta bị thương. Lão đưa cái bát cho đồ đệ, mình lão chạy lên đỡ ông ta dậy. Lão nhìn khuôn mặt lấm tẩm mồ hôi, ân cần hỏi:

- Đại nhân bị thương phải không?

Ông ta không nói gì, vịn vai Triệu Giáp đi được mấy bước, mặt rúm lại vì đau.

- Bẩm đại nhân, xem ra ngài bị thương không nhẹ đâu.

- Ông là ai? – Ông ta hỏi, giọng ngờ vực.

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân là nha dịch trong đại đường Bộ Hình.

- Người của Bộ Hình? – Ông hỏi lại – Người của Bộ Hình mà sao ta không biết ông?

- Đại nhân không biết tiểu nhân, nhưng tiểu nhân biết đại nhân - Triệu Giáp nói – Đại nhân cần gì ở tiểu nhân, xin cứ nói.

Ông ta đi thử vài bước, người nhũn ra, ông kiểm giúp ta cỗ xe đưa ta về nhà.

Triệu Giáp hộ tống một chiếc chở than do lừa kéo, đưa viên quan về ngôi miếu cũ nát, phía ngoài Tây Trục Môn. Trong sân, một thanh niên rất cao nhưng hình như hơi yếu đang luyện võ. Trời lạnh kinh người, vậy mà chàng thanh niên mặc phong phanh chiếc áo lót, mồ hôi đầm đìa trên khuôn mặt trắng nhợt. Triệu Giáp dìu đại nhân vào sân, chàng thanh niên chạy tới, gọi đại nhân là phụ thân, gọi rồi nước mắt chan hòa. Trong miếu không đốt lửa, gió giật giấy dán cửa sổ xoàn xoạt, chỗ tường nứt được

nhét đầy bông gòn. Đầu giường, một phụ nữ đang co ro ngồi xe sợi, khuôn mặt vàng vốt, tóc điểm sương, xem ra có vẻ là bà. Cùng với người thanh niên đại nhân lên giường xong, Triệu Giáp cúi chào, chuẩn bị ra về.

- Ta họ Lưu, tên Quangười Đệ, tiến sĩ khoa Quý Mùi đời Quang Tự, làm Chủ Sự Ở Bộ Hình đã nhiều năm. Đây là phu nhân và con trai ta, gia cảnh bần hàn, mong “Già” đừng cười! - Đại nhân nói năng hòa nhã.

- Bẩm, đại nhân đã nhận ra tiểu nhân - Triệu Giáp đỏ mặt nói.

- Thực ra, công việc của các ông cũng như công việc của bọn ta, đều là làm việc cho nhà nước, phục vụ Hoàng thượng, nhưng các ông quan trọng hơn bọn ta – Lưu Quang Đệ thở dài - Bộ Hình thiếu đi vài Chủ Sự, Bộ Hình vẫn là Bộ Hình; nhưng Bộ Hình mà thiếu Già Triệu thì Bộ Hình không còn là Bộ Hình nữa. Vì rằng, phép nước có hàng nghìn điều khoản, thì vẫn phải nhờ thanh đao của ông mà được thực thi.

Triệu Giáp quì xuống, nước mắt lưng tròng:

- Bẩm Lưu đại nhân, thực tình tiểu nhân cảm động về những lời của đại nhân. Làm nghề này, trong con mắt của người khác, chúng tiểu nhân không bằng đồ chó lợn, nhưng đại nhân thì đáng giá cao như thế.

- Đứng dậy đi, Già Triệu - Lưu Quang Đệ nói – Hôm nay ta không mời ông ở lại uống rượu, để hôm khác vậy – Nói rồi, ông bảo chàng thanh niên – Phác con, tiễn Già Triệu ra về!

Triệu Giáp hốt hoảng:

- Đâu dám phiền công tử...

Chàng thanh niên mỉm cười, vòng tay làm một động tác rất điệu, vẻ lịch sự hòa nhã của cậu đã để lại ấn tượng sâu sắc trong ký ức của Triệu Giáp.

Ngày mồng một tháng Giêng năm Quang Tự thứ hai mươi ba Lưu Quang Đệ cầm một gói bạc bằng giấy dầu, bước vào phòng xếp phía đông, nơi ở của cánh đao phủ. Cánh đao phủ đang múa quyền uống rượu, ăn Tết trên giường. Thấy đại nhân bước vào, mọi người kinh hoàng thất thố. Triệu Giáp tuôn xuống giường, chân đất quì lạy: “Năm mới, xin chúc mừng đại nhân!”



Bọn đao phủ đều tụt vội khỏi giường, quì theo Triệu Giáp, đồng thanh chúc: “Năm mới, xin chúc mừng đại nhân!”

Lưu Quang Độ nói:

- Đứng dậy, đứng cả dậy! dưới đây lạnh lắm, lên cả trên giường.

Cánh đao phủ nghiêm, hai tay buông xuôi, không dám trèo lên giường.

- Hôm nay ta trực nhật, đến với các ông cho vui - Lưu Quang Độ mở cái gói: một ít thịt muối đã nấu chín; ông lại lôi từ trong bọc ra một bình rượu hâm nóng, nói – Thịt là do người nhà làm, rượu thì bạn bè cho, các ông nếm thử.

- Chúng tiểu nhân đâu dám ngồi cùng đại nhân – Triệu Giáp nói.

- Hôm nay là ngày Tết, không kể lễ tiết! – Lưu Quang Độ nói.

- Bẩm đại nhân, chúng tiểu nhân quả thực không dám... - Triệu Giáp nói.

- Lão Triệu, lão làm sao thế? – Lưu Quang Độ bỏ mũ ra, cởi quan phục, nói – Chúng ta là những người cùng ở trong cung, khách khí làm gì!

Cánh đao phủ nhìn Triệu Giáp. Triệu Giáp nói:

- Đại nhân đã có lòng như vậy, chúng tiểu nhân cung kính không bằng vâng lời! Kính mời đại nhân lên trước.

Lưu Quang Độ tụt giầy trèo lên giường, hai chân xếp bằng tròn, nói:

- Giường các ông hun nóng ra nóng!

Cánh đao phủ đứng ngây ra mà cười. Lưu Quang Độ nói:

- Chả lẽ ta phải bế từng người lên chác!

- Lên giường, lên giường! Đừng để đại nhân giận!

Cánh đao phủ trèo lên giường, người nào người nấy co co rúm rúm. Triệu Giáp rót một chén rượu đầy, hai tay nâng quá đầu, nói:

- Bẩm Lưu đại nhân, chúng tiểu nhân xin mời Lưu đại nhân một chén, chúc đại nhân thăng quan phát tài!

Lưu Quang Đệ đón lấy chén rượu, uống cạn một hơi, chùi mép, nói:

- Rượu ngon, các ông cũng uống đi chứ!

Triệu Giáp cũng uống một chén, lão cảm thấy trong lòng xôn xang.

Lưu Quang Đệ nâng chén, nói:

- Lão Triệu, may mà lần trước ông đưa ta về nhà, ta xin nợ Ông món nợ nhân tình ấy. Nào, rót đầy tất cả vào, ta xin chúc các ông một chén.

Cánh đao phủ cảm động uống hết rượu trong chén. Triệu Giáp mắt mọng nước, nói:

- Bẩm Lưu đại nhân, từ thừa Bàn Cổ khai thiên lập địa, Tam Hoàng Ngũ Đế đến nay chưa nghe nói có một đại nhân uống rượu ăn Tết cùng đao phủ. Các anh em, chúng mình kính Lưu đại nhân một chén!

Cánh đao phủ quì trên giường, nâng cao chén rượu mời Lưu Quang Đệ.

Lưu Quang Đệ cụng chén từng người một, mắt long lanh:

- Các anh em, ta thấy anh em là những trang hảo hán đội trời đạp đất ở đời. Nghề của các ông, không có gan không làm được! Gan phải đi liền với rượu, cạn nào!

Vài chén rượu vài bụng, cánh đao phủ dần lấy lại vẻ tự nhiên, chân tay lại đắc dụng. Họ luân phiên chuốc rượu Lưu Quang Đệ. Lưu Quang Đệ cũng trút bỏ quan dạng, tay cầm móng giò, ngoạm từng miếng to, nhai nhồm nhoàm, mỡ nhờn cả hai bên mép.

Họ ăn hết thịt trong đĩa, uống hết rượu trong bầu, thì đã ngà ngà say Triệu Giáp mặt tươi hơn hớn. Lưu Quang Đệ nước mắt rưng rưng. “Dì Cả” nói năng lảm nhảm, “Dì Hai” mắt mở mà đã ngáy khò khò, “Dì Ba” riu rười, không hiểu nói gì.

Lưu Quang Đệ nháy xuống đất, luôn miệng kêu:

- Đã quá, đã quá!

Triệu Giáp giúp Lưu Quang Đệ đi giày; “Cháu Ngoại” giúp mặc áo bào, đội mũ. Lưu Quang Đệ được cánh đao phủ hướng dẫn

tham quan phòng hình cụ, khi trông thấy thanh “Đại tướng” chuôi có tua đỏ, ông hỏi:

- Già Triệu, thanh đao này đã chém bao nhiêu chóp đỏ?

Triệu Giáp trả lời:

- Tiểu nhân chưa thống kê...

Lưu Quang Đệ giơ ngón tay thử lưỡi đao, nói:

- Thanh đao này không sắc.

Triệu Giáp nói:

- Bẩm, máu người làm nhụt đao rất nhanh, chúng tiểu nhân phải mài trước mỗi lần sử dụng.

Lưu Quang Đệ nói:

- Già Triệu, ta coi như bạn cũ của nhau, một ngày nào đó ta rơi vào các ông, các ông phải mài thanh đao này cho sắc đấy nhé.

- Bẩm đại nhân... - Triệu Giáp lúng túng – Ngài chính trực liêm khiết, thanh nhã, tiết tháo...

- Chính trực liêm khiết mới đáng chết, thanh nhã tiết tháo chém nghìn lần - Lưu Quang Đệ thở dài nói.

Trong tiếng rền bi thảm của mười hai kèn đồng, sáu vị quân tử, có mười hai công sai mặc áo số kèm hai bên, rồi chiếc xe tù rách nát, theo tam cấp, bước lên bục hành hình cao nửa thước.

## CHƯƠNG 22

Bục hành hình được phủ một lớp thảm mới màu đỏ.

Xung quanh bục, gia cố một lớp hoàng thổ dày. Nhìn những thay đổi nho nhỏ ấy, tay đao phủ số một Bộ Hình Triệu Giáp cảm thấy được an ủi đôi phần. Lão dẫn đồ đệ theo sáu vị quân tử, lên bục. Tiếng kèn đồng vẫn chưa dứt, càng kéo dài càng thêm thảm. Các lính kèn, trán đầm mồ hôi, má phồng như quả bóng. Triệu Giáp nhìn một lượt sáu vị quân tử, thấy sắc mặt mỗi người một khác. Đàm Tự Đồng cầm dõ, mắt nhìn lên trời xanh, vẻ bi tráng phủ lên khuôn mặt gầy guộc. Đứng kề bên là Lâm Húc còn trẻ, khuôn mặt nhỏ nhắn trắng bệch không còn sắc máu, đôi môi mỏng nhợt nhạt run bần bật. Dương Thâm Tú to con, khễ nghiêng cái đầu vuông vức đồ sộ, miệng méo xệch, nước dãi trong suốt. Khang Quảng Nhân mặt mũi thanh tú, khóc vì quá xúc động, chốc chốc lại lấy tay áo lau nước mắt nước mũi. Dương Nhuệ nhỏ người, tinh thần có vẻ vững, mắt đen, đứng trên bục nhìn khắp lượt như muốn tìm bạn cũ trong đám người ở dưới. Lưu Quang Đệ thân hình cao lớn, thái độ nghiêm túc, hai mắt sụp xuống, cổ họng có tiếng ọc ọc.

Sắp đến chính Ngọ. Chiếc đồng hồ mặt trời, bóng cây cọc bằng gỗ sam sắp trùng khít thân cọc. Đó là một ngày thu đẹp, bầu trời trong vắt, nắng như dát vàng. Màu đỏ của tấm thảm trên bục hành hình, màu đỏ của áo choàng trên người quan giám hình, màu đỏ của cờ, phướn, tàn, lọng của đội nghi trượng, chớp đỏ trên nón quan viên, dải đỏ trên nón binh sĩ, tua đỏ trên chuỗi đao “Đại tướng”... đều rực lên màu đỏ lửa dưới ánh mặt trời. Một đàn rất đông chim bồ câu trắng lượn trên pháp trường, vòng nọ nối tiếp vòng kia, cánh vỗ nhẹ nhàng, tiếng sáo lạnh lạnh. Hàng ngàn vạn người xem bị lính đông cản lại cách bục khoảng trăm bộ. Họ ngẩn cổ nhìn chăm chăm lên bục hành hình, sốt ruột chờ đợi cái giây phút khiến họ hoặc vui sướng, hoặc đau xót, hoặc sợ hãi.

Triệu Giáp cũng đang đợi. Lão rất mong quan giám hình sớm ra lệnh, xong việc là lão về luôn. Đứng trước sáu bộ mặt xúc động

can tràn này, lão cảm thấy thấp thỏm không yên. Dù đã bôi một lớp tiết gà rất dày lên mặt như đeo mặt nạ, lão vẫn thấy căng thẳng, thậm chí hồ thẹn, cứ như cỡi truồng trước đám đông. Mấy chục năm thi hành án, đây là lần đầu tiên lão mất bình tĩnh, mất vẻ lạnh lùng. Trong những vụ khác, chỉ cần áo đỏ khoác lên người, tiết gà bôi lên mặt, là lão cảm thấy trái tim lão lạnh như hòn đá qua nằm nơi sâu nhất, lạnh nhất dưới đầm. Lão kinh hoàng nhận ra rằng, trong khi thi hành án, linh hồn lão ngủ yên lành trong kẽ nứt của hòn đá qua; cái đang hoạt động, chỉ là cỗ máy giết người, không sức sống, không tình cảm. Vậy mà, mỗi khi thực hiện xong bản án, rửa sạch mặt mũi chân tay, lão không hề cảm thấy mình vừa giết người. Tất cả đều mơ mơ màng màng, nửa mê nửa tỉnh. Nhưng hôm nay lão thấy chiếc mặt nạ đang rã ra từng mảnh như gặp mưa rào, linh hồn lão ẩn sâu trong kẽ đá đang trôi dạt. Các sắc thái tình cảm, xót xa, hốt hoảng, xúc động... như những mạch nước đầu nguồn, tuôn ra từ các kẽ nham thạch. Lão hiểu, một đao phủ ưu tú khi đứng trên bục hành hình trang nghiêm, không nên có tình cảm gì hết. Nếu như lạnh lùng là một loại tình cảm, thì tình cảm chỉ có thể là lạnh lùng. Bất kể loại tình cảm nào, trừ lạnh lùng, đều hủy hoại thanh danh của đao phủ. Lão không dám nhìn thẳng vào sáu vị quân tử, nhất là nguyên Chủ Sự Bộ Hình Lưu Quang Đệ đại nhân, người có quan hệ thân hữu lạ lùng và chân thành với lão. Hễ nhìn vào cặp mắt tóe lửa vì giận của Lưu đại nhân, là bàn tay lão nhom nhớp mồ hôi, mặc dù xưa nay lão chưa bao giờ ra mồ hôi tay. Lão ngược nhìn đàn bò câu trắng lượn vòng không nghỉ, cánh trắng lấp lóa, hoa cả mắt. Hình bộ Tả Thị Lang Cương Nghị đại nhân – quan giám hình thứ nhất, ngồi dưới. Ông ta nhìn mặt trời rồi liếc sang các vị quân tử, hô bằng một giọng run rẩy:

- Giờ đã điểm!... Các phạm quan tạ thiên ân...

Triệu Giáp như được ân xá, vội quay lại đón thanh đao “Đại tướng” nặng trĩu, chỉ chém đầu các quan tử tứ phẩm trở lên. Để tỏ lòng kính trọng Lưu đại nhân, lão thức trắng một đêm mài thanh đao sắc như nước, thổi dứt lông tơ. Lão lấy vạt áo lau hai bàn tay, tay phải nắm chặt cán đao để thân đao nằm ngang ngực, dọc theo bắp tay.

Sáu vị quân tử, người khóc, người thở dài.

Triệu Giáp lễ phép giục:

- Mời các đại nhân vào chỗ.

Đàm Tự Đồng gào to:

- Có tâm trừ giặc, lực bất tòng tâm, chết là đúng rồi, chém mau, chém mau!

Gào xong, ông ho rũ, mặt tím tái, mắt đỏ ngầu. Ông quì xuống đầu tiên, hai tay chống đất, cổ vươn ra, tóc xõa không còn bím rủ xuống đất.

Các ông Húc, Thâm Tú, Quảng Nhân, Nhuệ lần lượt quì theo Đàm Tự Đồng. Lâm Húc khóc hu hu như một cô gái bị hàm oan. Quảng Nhân khóc rất to, tay đập đập xuống bực hành hình. Dương Thâm Tú hai tay chống đất, hai mắt ngó quanh, không ai hiểu ông nghĩ gì? Duy chỉ Lưu Quang Độ đầu ngẩng cao, người đứng thẳng, không chịu quì. Triệu Giáp nhìn chăm chăm vào đôi ủng rách của Lưu đại nhân, ngại ngừng giục:

- Đại nhân... xin vào chỗ...

Lưu Quang Độ trợn mắt nhìn quan giám hình Cương Nghị phía dưới, hỏi dồn:

- Tại sao chưa vắn cung đã chém?

Cương Nghị không dám nhìn thẳng vào mắt Lưu Quang Độ, vội ngoảnh bộ mặt béo phị đen nhem sang bên.

Lưu Quang Độ tiếp tục hỏi dồn:

- Tại sao chưa tra hỏi đã chém? Phép nước có còn không?

- Bản quan chỉ biết phụng mệnh giám trảm, ngoài ra không biết gì hết, mong Bùi thôn huynh thông cảm... - Cương Nghị lúng túng ra mặt.

Dương Nhuệ quì bên cạnh, thò tay kéo gấu áo Lưu Quang Độ, nói:

- Bùi thôn huynh, sự tình đã như thế này, còn gì để nói nữa. Quì xuống đi, tuân chỉ đi!...

- Ôi nhà Đại Thanh! – Lưu Quang Độ thở dài, sửa lại quần áo, quì xuống bực. Phía dưới, viên quan Tư Sự đứng sau Cương Nghị, cao giọng tuyên thị:

- Tạ Ôn Lão Phật gia!



Trong sáu vị quân tử, chỉ bốn vị Lâm Phúc, Dương Thâm Tú, Khang Quảng Nhân, Dương Nhuệ lấy đủ ba lấy chín khẩu đầu, còn Đàm Tự Đồng và Lưu Quang Độ thì không.

Viên Tư Sự tuyên thị tiếp:

- Phạm quan khẩu đầu tạ Ôn Hoàng thượng!

Lần này thì cả sáu vị đều khẩu đầu. Đàm Tự Đồng dập đầu lia lịa, kêu la thảm thiết:

- Hoàng thượng ôi Hoàng thượng! Suýt nữa công thành, Hoàng thượng ôi!...

Lưu Quang Độ dập đầu kêu bịch bịch, hai hàng nước mắt giàn giụa thấm đẫm khuôn mặt gầy guộc.

Quan giám hình Cương Nghị giận tím mặt, quát:

- Thi hành án!

Triệu Giáp vái dài xáu vị quân tử, nói khẽ:

- Tiểu nhân xin tiễn các vị về nơi của mình.

Lão hít một hơi, loại bỏ các ý nghĩ trong đầu, tập trung sức và tâm trí vào cổ tay phải. Lão cảm thấy người với đao hòa làm một. Lão bước lên một bước, tay trái nắm lấy chót đuôi sam Lưu Quang Độ, dùng sức kéo ngược để cổ ông ta vươn dài ra. Bằng vào kinh nghiệm lâu năm, lão thoáng cái đã nhìn ra đốt xương nào trên cổ đao đi ngọt. Lão vận mình sang phải, toan để đao chuyển động theo người, nhẹ nhàng xén đầu Lưu Quang Độ, bỗng có tiếng rú thất thanh trong đám người xem:

- Cha ơi!...

Một thanh niên gầy gom, tóc tai rũ rượi, loạng choạng chạy lên. Triệu Giáp vội thu lưỡi đao đã kề cổ Lưu Quang Độ. Cổ tay của lão đã cảm nhận được sức nặng của thanh “Đại tướng” dần xuống để uống máu người. Người thanh niên đó là công tử Lưu Phác, cách đây mấy năm, lão đã từng gặp trong một ngôi miếu gần Tây Trục Môn. Một tình cảm thương xót mà bao năm nay, vì tình cảm nghề nghiệp trang nghiêm phải cố nén, nay ủa ra như dòng nước. Đám lính đông sục tĩnh sau phút ngắn người, xách giáo chạy ủa lên. Quan giám hình Cương Nghị đại nhân hốt hoảng đứng bật dậy, thất thanh: “Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!”. Các vệ sĩ sau lưng ông ta, tuốt đao xông ra. Khi đao kiếm chưa kịp chạm đến người, Lưu Phác đã quì sụp trước mặt Cương Nghị, khản khoản:

- Đại nhân mở lòng nhân đức... cho tiểu nhân được chết thay cha...

Lưu Quang Đệ ngàng đầu lên, nghẹn ngào:

- Phác, con đừng khóc...

Lưu Phác lết bằng gối mấy bước, ngược nhìn cha:

- Cha, cho con được chết thay cha...

- Ôi, con tôi... - Lưu Quang Đệ than thở, khuôn mặt khô héo, nổi đau làm ông rúm người lại, dặn con – Sau khi cha chết, chớ nên phúng viếng linh đình, ai phúng tiền thì một đồng cũng không nhận, không cần đưa linh cữu về quê, kiếm nơi nào gần mà chôn. Mọi việc xong xuôi, con và mẹ phải về ngay Tứ Xuyên, không được ở lại kinh thành. Con cháu ta có thể đi học để hiểu đạo lý, dứt khoát không thi cử làm quan. Đây là lời dặn dò cuối cùng của ta, con về nhà ngay, không được ở lại đây làm ta rối trí – Nói xong, ông nhắm mắt lại, vươn cổ, bảo Triệu Giáp:

- Già Triệu, động thủ thôi, nghĩ tình giao hảo giữa ông với ta, ông làm gọn một chút.

Triệu Giáp mắt mọng nước, suýt trào ra ngoài. Lão nói nhỏ:

- Xin đại nhân yên tâm.

Lưu Phác lại lết đến trước mặt Cương Nghị, khẩn khoản:

- Đại nhân... đại nhân... Cho tiểu nhân được chịu hình phạt thay cha...

Cương Nghị lấy ống tay áo che mặt:

- Đuổi nó ra!

Mấy lính đồng tiến đến, lôi Lưu Phá lúc này gần như ngất xỉu ra ngoài.

- Thi hành án! – Cương Nghị đích thân điều hành.

Triệu Giáp lại lần nữa túm lấy đuôi sam Lưu Quang Đệ, nói nhỏ: “Bẩm, xin đắc tội với đại nhân!” – Rồi, xoay nửa người nhanh như chớp, đầu Lưu Quang Đệ đã trong tay lão. Lão cảm thấy đầu ông rất nặng, nặng hơn tất cả những cái đầu mà lão đã chặt. Lão cảm thấy thanh đao nặng bằng cái đầu. Lão giơ cao đầu Lưu Quang Đệ, nói với giám hình quan phía dưới:

- Mời đại nhân nghiệm thu.

Cương Nghị đưa mắt nhìn một cái rồi hốt hoảng quay đi.

Theo qui định, Triệu Giáp giơ cao cái đầu cho mọi người xem. Phía dưới tiếng hoan hô xen lẫn tiếng khóc. Lưu Phác ngất đi. Triệu Giáp thấy cái đầu hai mắt tròn xoe, lông mày dựng ngược, hàm răng đánh vào nhau phát thành tiếng. Lão tin chắc rằng, cái đầu vẫn tiếp tục suy nghĩ, mắt Lưu Quang Độ vẫn nhìn thấy lão. Cánh tay phải xách đầu vừa mới vừa tê, cái đuôi sam trơn như một con lết định thoát khỏi tay lão. Lão trông thấy mắt Lưu Quang Độ ứa ra hai giọt lệ, sau đó tối dần đi, như cục than hồng gặp nước.

Triệu Giáp đặt cái đầu Lưu Quang Độ xuống, thấy sắc mặt người chết thanh thản, lão cảm thấy được an ủi rất nhiều. Lão lẩm bẩm, Lưu đại nhân, tiểu nhân làm tương đối gọn, không để đại nhân khổ thêm, vậy là không uổng cái tình thân hữu giữa hai ta.

Tiếp theo, được đồ đệ giúp sức, vẫn với đao pháp chớp nhoáng như thế, lão xén rơi đầu các vị Đàm, Lâm, Dương, Khương, Khang. Lão biểu thị niềm tôn kính với các vị bằng công nghệ chặt đầu siêu việt của lão.

Vụ đại hình long trời lở đất kết thúc, dân chúng bàn tán sôi nổi. Dư luận xoay quanh hai vấn đề, một là tài nghệ cao cường của đao phủ Triệu Giáp; hai là, những biểu hiện khác nhau khi chết của sáu vị quân tử. Người ta đồn rằng, cái đầu Lưu Quang Độ sau khi lìa khỏi thân, đã chảy nước mắt, miệng thì cứ gọi Hoàng thượng. Đàm Tự Đồng đầu đã lìa khỏi cổ, vẫn cao giọng ngâm một bài thơ thất ngôn bát cú.

Những lời đồn đại nửa hư nửa thực trong dân đã đem lại vinh dự to lớn cho Triệu Giáp, khiến nghề đao phủ vừa cổ lỗ vừa ti tiện, lần đầu tiên lọt vào mắt xanh người đời, được đời vị nể. Những lời đồn thổi như cơn gió nhẹ lọt vào cung đình, vào tai Từ Hi Hoàng Thái Hậu, trải thảm cho niềm vinh dự to lớn của Triệu Giáp sau đó.

## CHƯƠNG 23

Súng vàng.

Sáng tinh mơ, các sĩ quan cao cấp thuộc Hữu quân Bộ đội Cảnh vệ Tiểu Trám Thiên Tân, dẫn đội quân nhạc và tiểu đoàn kỵ binh đến cảng Bắc Hải Hà đón Binh Bộ Thị Lang, Trục Lệ Án Sát Xứ Viên Thế Khải đại nhân, đưa lễ vật lên Bắc Kinh chúc mừng Từ Hi Hoàng Thái Hậu trở lại nhiếp chính, trở về.

Trong số các tướng lĩnh chờ đón ở đây, có Từ Thế Xương, sau này là Bang Biện Tham Mưu Doanh Vụ Xứ thuộc Đại Tổng thống Dân Quốc; có Trương Huân, sau này là Trường Giang Tuần Duyệt Xứ, sĩ quan trong “Biện soái” của Tuyên thống; có Đoàn Chi Quý, sau này là Thống lĩnh Tiểu đoàn Hai bộ binh thuộc Tổng trưởng Lục quân Dân Quốc; có Đoàn Lý Thụy, sau này là Thủ tướng Quốc Vụ, thống lĩnh tiểu đoàn Ba pháo binh thời Dân Quốc chấp chính; có Từ Bang Kiệt, sau này là Thống lĩnh Tiểu đoàn Ba bộ binh thuộc Tổng chỉ huy phủ Tổng thống; có Vương Sĩ Trân, sau này là Bang Đới Tiểu đoàn Ba bộ binh thuộc Thủ tướng Quốc Vụ... Khi đó, họ là những sĩ quan có mưu đồ không lớn, họ có nằm mơ cũng không nghĩ rằng, vài chục năm sau, vận mệnh của Trung Quốc lại nằm trong tay những ông bạn nói khổ này.

Trong đội quân chờ đón ở cảng, còn có một nhân vật mà về nhân phẩm, học thức nổi bật trong đám Hữu quân bộ đội cảnh vệ. Anh ta là Tiền Hùng Phi, đội trưởng đội cảnh vệ kỵ binh của Viên Thế Khải. Hùng Phi thuộc lứa lưu học sinh Trung Quốc đầu tiên tốt nghiệp trường sĩ quan Nhật Bản. Anh ta người cao ráo, mắt to lông mày rậm, răng đều và trắng bóng. Anh ta không hút thuốc, không uống rượu, không cờ bạc, không chơi gái, giữ mình rất nghiêm. Anh nhanh nhẹn tháo vát, tài bắn súng thì dưới gầm trời có một, rất được Viên Thế Khải nể trọng. Hôm ấy, anh ta cưỡi con ngựa trắng, quân là phẳng, ủng đi ngựa bóng loáng, thắt lưng lưng lửng hai khẩu súng lục mạ vàng. Sau lưng anh ta là sáu mươi con ngựa chiến xếp thành hình cánh én, các vệ binh trên mình ngựa đều là những thanh niên kiệt xuất, trăm người chưa chọn

được một. Vai khoác tiểu liên mười ba phát do Đức sản xuất, người nào người ấy ngực nở bụng thon, mắt nhìn nghiêm chỉnh, tuy hơi làm bộ một tí, nhưng quả thật oai vệ vô cùng.

Gần trưa, chiếc tàu thủy chở Viên đại nhân vẫn chưa thấy bóng dáng đâu cả. mặt biển mênh mông, không một chiếc thuyền đánh cá, chỉ có những con hải âu trắng, lúc nhào lộn trên không, lúc lênh đênh mặt nước. Đã là tàn thu, lá cây rụng tro cánh, chỉ một số như cây phong, cây lạc còn vương lại trên một số lá đỏ hoặc vàng chưa rụng hết, tô điểm hai bên bờ Hải Hà, rất đẹp trong cảnh điêu tàn. Bầu trời rải rác những cụm mây rách bươm, gió mang hơi nước từ hướng đông bắc thổi tới, trong gió có vị mặn của biển Bột Hải. Những con ngựa bắt đầu nổi nóng. Chúng đổi chân, quật đuôi, khịt mũi rõ kêu. Con ngựa trắng như tuyết của Hùng Phi chốc chốc lại quay đầu gặm đầu gối của chủ. Hùng Phi liếc trộm các sĩ quan bên cạnh, thấy họ mặt mũi tái xanh, rõ ràng gió lạnh tháng Mười đã thấm qua quân phục, cái rét đã chui vào xương tủy họ. Anh trông thấy Từ Thế Xương nước mũi chảy dài, Trương Huân nước mắt giàn giụa ngáp vặt, Đoàn Kỳ Thụy ngật ngưỡng trên yên, chưa biết ngã ngực lúc nào. Còn những người khác thì có thể dùng cái từ “lóng ngóng” để hình dung. Tiễn đi guốc trong bụng các đồng僚, anh then vì phải ở cùng đội ngũ với họ. Tuy cũng đã rất mệt, nhưng anh tự nhận vẫn giữ được tác phong quân nhân. Trong quá trình chờ đợi đến tê dại, cách tốt nhất để giết thời gian là nghĩ lung tung. Mắt anh như đang ngắm mặt biển mênh mông, nhưng trước mắt anh, những mẫu hồi ức lại diễn ra sống động.

Hỉ ời, Hỉ! Tiếng gọi thân thiết bên tai, lúc xa lúc gần như chơi trò ú tim. Thế là, những trò chơi cút bắt cùng người anh trên đồng ruộng quê nhà lại diễn ra trước mắt. Trong trò chơi cút bắt vô tư đó, cơ thể anh Cả dần cao to lên. Anh nhảy lên, định tóm lấy đuôi sam to bự đen nhánh của anh Cả, nhưng lần nào cũng trượt. Có lúc, rõ ràng là tóm được chót đuôi, vậy mà nó như con ô long, quẫy cái, chạy mất. Anh sốt ruột, và buồn nữa, dậm chân khóc. Anh Cả quay phắt lại, chỉ một cái xoay người, từ một cậu choai choai còm nhốn thín, anh Cả đã trở thành mệnh quan triều đình có bộ râu đẹp. Tiếp đó, anh lại nhớ lần tranh cãi với anh Cả, trước khi Đông dụ Anh Cả không đồng ý anh từ bỏ con đường khoa cử. Anh nói, khoa cử đào tạo ra những kẻ vô tích sự. anh Cả đập bàn, nước trà trong chén bắn tung tóe. Nói bậy! Cơ thịnh nộ làm thay

đổi bộ mặt oai nghiêm của anh Cả, nhưng cơn giận lập tức biến thành tự trào. Anh Cả bảo, nói vậy có nghĩa là xưa nay, các bậc thánh nhân hào kiệt đều vô tích sự! Tăng Văn Chính Công, Lý Hồng Chương, Trương Chi Động của bản triều cũng vô tích sự! Còn ngu dại như anh đây chỉ đáng là một xác chết, càng vô tích sự? Anh Cả, em không có ý ấy. Vậy chú định nói gì? Ý em là, Trung Quốc muốn tiến bộ thì phải bỏ khoa cử, mở trường học kiểu mới; phải loại bỏ Bát cổ, coi trọng giáo dục khoa học, phải đưa dòng nước tươi mới vào cái đầm lầy này. Trung Quốc muốn cải cách thì phải lấy Nhật Bản làm thầy, ý em đã quyết, anh đừng ngăn trở. Anh Cả thở dài: mỗi người mỗi ý, không nên khiêng cưỡng, nhưng phụ huynh vẫn cho rằng, xuất thân từ khoa cử, mới đường đường chính chính, còn lại đều là bàng môn tả đạo, dù có ở ngôi cao, cũng bị người đời coi thường... Anh ơi, thời loạn trọng võ, thời bình trọng văn, nhà mình có một ông tiến sĩ là đủ rồi, để em đi học võ. Anh Cả thở dài, phản nản: Tiến sĩ gì mà tiến sĩ, chỉ là hư danh, sáng cấp ô đi tới cấp về chứ báu gì!... Anh ơi, vậy sao anh lại xui em chui vào cái ngõ cụt ấy? Anh Cả cười buồn: Kiến giải của ông vô tích sự mà!

Gió mạnh dần, Hải Hà nổi sóng màu chì. Anh nhớ lại khi về nước trên con tàu Oâkinaoa, nhớ cảnh gặp Viên Thế Khải theo thư giới thiệu của Khang Hữu Vi tiên sinh.

Tiểu Trạm về mùa thụ Cánh đồng lúa mênh mông trĩu hạt, thơm ngát. Trước khi gặp Viên Thế Khải, anh đã bí mật lang thang hai ngày ở Tiểu Trạm, quan sát tình hình bằng con mắt nhà nghề. Anh thấy hàng ngày các tân binh tập huấn trên thao trường, quả thật binh nhung tề chỉnh, vũ khí tiên tiến, huấn luyện có bài bản, khí thế phi phàm, khác xa so với đám cựu binh lạc hậu. Nhìn quân mà biết tướng, anh thật sự khâm phục Viên Thế Khải trước khi gặp ông ta.

Dinh thự Viên đại nhân cách thao trường hai tầm tên bắn. Hai bên cổng đồ sộ, bốn vệ binh người nào cũng lững thững như cây tháp, đứng gác. Họ đi giày da, chân quần xà cạp, thắt lưng da, bao đạn cài thắt lưng, súng nòng thép, phần bóng màu xanh lá cây, màu như cánh chim én. Anh đưa thư của Khang Hữu Vi cho thị vệ vào trình báo.

Viên Thế Khải đang dùng bữa. Hai thị nữ xinh đẹp đứng hai bên hầu cơm.



- Văn sinh xin kính chào đại nhân! – Anh không quì lạy, cũng không vái, mà đứng nghiêm, giơ tay phải lên chào theo kiểu Nhật.

Anh thoáng thấy những thay đổi trên nét mặt Viên đại nhân: ban đầu là không bằng lòng ra mặt, sau đó là nhìn anh từ đầu đến chân bằng ánh mắt lạnh lùng, rồi thì, sự tán thưởng nở bừng trên khuôn mặt, với cái gật đầu khẽ.

- Ngồi xuống! – Viên đại nhân nói.

Anh hiểu, phương tức ra mặt mà anh dụng công thiết kế, đã gây cho Viên Thế Khải một ấn tượng tốt đẹp. Thị nữ bê đến một chiếc ghế. Ghế quá nặng, người thị nữ rất vất vả, anh nghe thấy hơi thở nặng nhọc, ngửi thấy mùi hương từ gáy cô tạ anh đứng nghiêm, nói:

- Văn sinh không dám ngồi trước mặt đại nhân.

- Vậy thì anh cứ đứng!

Anh thấy Viên đại nhân mặt vuông chữ điền, mắt to, lông mày rậm, miệng rộng, mũi gồ, tai lớn, đúng là quý tướng như sách nói. Ông ta vẫn giữ giọng quê nhà, nhừa nhựa như rượu hạ thổ lâu ngày. Viên đại nhân bắt đầu ăn, hình như quên bẵng có anh ở đấy. Anh đứng bất động như một cây dương. Viên đại nhân mặc áo ngủ, đi dép lê, tóc xòa không bím. Trên bàn bày la liệt: Một đĩa móng giò chiên vàng, một đĩa vịt quay, một đĩa tái dê, một đĩa cá diếc hoa nướng vàng, một bầu trứng luộc, một làn màn thầu trắng bóc. Ông ta ăn khỏe, ăn ngon lành. Ông chỉ chăm chú vào ăn, coi như không có ai bên cạnh. Hai tiểu thiếp, một người bóc trứng, một người gỡ xương cá. Viên đại nhân ăn một mạch bốn quả trứng luộc, hai móng giò, toàn bộ da của con vịt quay, hơn chục miếng tái dê, nửa con cá, hai cái màn thầu. Ông uống ba chén rượu. Cuối cùng, ông súc miệng nước trà, dùng khăn bông lau tay. Sau đó, ông ngả người trên ghế ợ hơi, nhắm mắt, xỉa răng, làm như không có ai trong phòng.

Anh hiểu, những nhân vật quyền cao chức trọng thường tính nét kỳ quặc, có cách riêng để xem xét và tuyển dụng nhân tài. Vì vậy, anh coi những hành vi phi lễ tiết của ông ta là để thử thách mình. Anh đứng nghiêm đã được một tiếng nhưng chân không run, mắt không hoa, tai không ù, tư thế không lệch lạc, tỏ rõ một quân nhân thực thụ, một thể chất đáng nể.

Viên đại nhân vẫn không mở mắt. Hai mũi, một phía trước, một phía sau, phía trước bóp nặn chân, phía sau xoa bóp vai. Tiếng ngáy rất to vang lên từ cổ họng, hai người thiếp thĩnh thoảng lại nhìn trộm anh, mỉm cười đầy thiện chí. Cuối cùng Viên đại nhân không ngáy nữa, mở mắt, ánh mắt sắc xảo, hoàn toàn không có vẻ ngái ngủ, hỏi đột ngột:

- Khang Nam Hải nói anh bụng đầy sách, võ nghệ siêu quần, đúng không?

- Khang đại nhân quá khen, văn sinh rất xấu hổ.

- Bụng anh đầy sách hay đầy rác rưởi ta không cần biết. Nhưng ta muốn biết anh học những gì?

- Huấn luyện bộ binh, giáo trình xạ kích, tổ chức dã ngoại, binh khí học, trúc thành học, địa hình học...

- Anh biết sử dụng súng không? – Viên Thế Khải ngắt lời anh, đứng phắt dậy hỏi.

- Văn sinh nắm vững tất cả các loại vũ khí bộ binh, giỏi nhất là súng ngắn, bắn cả hai tay, bách bộ xuyên dương thì không dám nói, nhưng trong khoảng năm mươi bộ, không phát nào chệch!

- Kẻ nào dám khoác lác trước mặt ta, kẻ đó không gặp may rồi!

- Văn sinh xin phép được trình diễn trước mặt đại nhân.

- Được! – Viên Thế Khải vỗ tay một cái, giọng hào sảng – Nói kiểu nói quê ta, “lừa hay ngựa thì cứ cho chạy là biết”. bay đâu? Một thị vệ trẻ dạ vang chạy ra. Viên đại nhân bảo.

- Chuẩn bị súng ngắn, đạn, bia.

Tại trường bắt đặt sẵn một ghế tựa bằng mây, bàn trà, dù che nắng. Viên Thế Khải lấy trong hộp gấm hai khẩu súng lục mạ vàng, nói:

- Đây là các bạn Đức tặng ta, chưa bắn phá trình.

- Mời đại nhân bắn phá trình.

Vệ binh nạp đạn, chuyển súng cho Viên Thế Khải. Viên cầm súng, vừa cười vừa hỏi:

- Nghe nói một quân nhân đích thực coi súng như vợ, tuyệt đối không cho ai sờ vào, đúng thế không?

- Đúng như lời đại nhân, rất nhiều quân nhân coi súng như vợ – Anh không chút sợ sệt, nói – Nhưng vẫn sinh cho rằng, coi súng như vợ thực ra là coi thương vợ, là nô dịch súng. Vẫn sinh cho rằng, một quân nhân chính phải coi súng như mẹ đẻ.

Viên Thế Khải cười chế giễu:

- Coi súng như vợ đã là quái dị rồi; coi súng như mẹ thì là hoang đường. Anh nói coi súng như vợ là coi thương súng, nhưng anh coi súng như mẹ? Súng có thể tùy tiện thay khẩu này bằng khẩu khác, nhưng mẹ thì thay mẹ khác thế nào được? súng giúp anh giết người, nhưng có bà mẹ nào giúp anh giết, hoặc giết người hộ anh?

Viên Thế Khải nói dồn bằng một lý lẽ sắc bén, khiến anh lúng túng.

- Bọn thanh niên các anh học Đông hay học Tây được ít kiến thức đã nói văng mạng, toàn những luận điệu quái gở. – Viên Thế Khải thản nhiên nổ một phát vào đám đất trước mặt, khẩu thứ hai nổ một phát lên trời, đạn chéo chiu chiu. Bắn xong, ông ta lạnh lùng buông một câu:

- Thực ra súng là súng, không phải vợ, không phải mẹ.

Anh trở lại tư thế đứng nghiêm, đầu cúi xuống.

- Vẫn sinh đã tạ đại nhân đã dạy bảo. Vẫn sinh xin chấn chỉnh lại quan điểm của mình đúng như đại nhân đã dạy, súng là súng, không phải vợ, càng không phải mẹ.

- Anh cũng không cần phải răm rắp theo ý tạ Ta không công nhận luận điểm coi súng như mẹ, nhưng coi súng như vợ thì cũng có lý đấy – Viên đại nhân ném súng cho anh, nói – Cho anh một cô vợ! Anh giơ tay bắt gọn khẩu súng như bắt một con anh vũ, Viên đại nhân ném nốt khẩu kia, nói: cho thêm một vợ nữa, cho có chị có em. Anh dùng tay kia bắt gọn như bắt con anh vũ thứ hai. Cầm hai khẩu súng trong tay mà máu sục sôi trong huyết quản! Hai khẩu súng mạ vàng, Viên Thế Khải bắn phá trình một cách thô bạo, chẳng khác một cặp chị em tuổi hoa niên, bị một tên đàn ông thô lỗ làm nhục. Anh nghĩ mà đau, nhưng không thể làm gì khác. Tay cầm súng, anh cảm thấy súng run rẩy, nghe thấy súng rên rỉ, cảm nhận được súng có tình với mình. Anh từ bỏ ý nghĩ coi súng như mẹ. Vậy thì, anh coi súng như người đẹp. Qua triết lý về súng,

anh thấy Viên Thế Khải không chỉ có tài xây dựng và chỉ huy quân đội, mà còn có cả một bụng chữ.

- Bắn thử ta xem!

Anh thối thối đầu nòng, sửa lại chỗ cầm cho cân, ngắm nghĩa trong mấy giây, màu vàng sáng lóe dưới ánh sáng mặt trời, đúng là của hiếm. Anh bước lên mấy bước, không cần ngắm, vẩy liền sáu phát, cả tay trái lẫn phải, tất cả chưa đến ba mươi giây. Vệ binh chạy lên đem bia về, trình trước mặt Viên Thế Khải. Sáu viên đèn trúng hồng tâm, xếp thành một đóa hoa mai. Các tùy tùng đứng xung quanh vỗ tay tán thưởng.

- Giải! – Nụ cười chân thực bùng sáng trên khuôn mặt Viên đại nhân – Muốn làm công việc gì?

- Vãn sinh muốn được làm chủ nhân của hai khẩu súng này – Anh đề nghị, dứt khoát.

Viên Thế Khải ngạc nhiên nhìn đăm đăm vào mặt anh, rồi bật cười ha hả. Cười dứt, bảo:

- Anh hãy làm chồng của chúng!

Nhớ đến đây, anh giơ tay sờ hai khẩu súng ở thắt lưng. Gió rét, chúng lạnh như băng. Anh vuốt ve chúng. Anh cổ vũ chúng: Bạn đừng sợ! Anh cầu khẩn chúng: Bạn ơi, hãy giúp tôi! Công việc mà thành là tôi sẽ chết trong khi bắn nhau loạn xạ, nhưng câu chuyện về hai khẩu súng thì lưu truyền muôn thưở. Anh cảm thấy chúng ấm dần lên. phải vậy chứ, súng của tôi, phải kiên trì mà đợi, đợi đại nhân của ta trở về, ngày này sang năm sẽ giỗ đầu ông ta! Đội kỵ mã sau lưng anh lại càng xao động, các kỵ sĩ trên lưng ngựa vừa đói vừa rét, những con ngựa cũng vừa đói vừa rét. Anh nhìn lướt hai bên, các sĩ quan người nào người ấy ngáp ngắn ngáp dài, tưởng như ngã lăn ra bất cứ lúc nào. ngựa nào cũng sốt ruột không chịu đứng yên. Chúng cắn nhau, đội kỵ binh lộn xộn, chỗ này lắng xuống, chỗ kia ồn ào. Trời giúp ta, khi mọi người đã quá mệt, sẽ sao nhãng nhiệm vụ, chính là lúc ta ra tay.

Cuối cùng, từ phía thượng lưu đã vang lên tiếng động cộ Anh là người nghe thấy đầu tiên. Tinh thần phấn chấn, anh giơ tay sờ báng súng, nhưng lại lập tức bỏ tay ra. Viên đại nhân đã trở về, anh tỏ vô cùng phấn khởi, nói to với các đồng liêu phía sau. Các sĩ quan cũng phấn chấn, người vội hỉ mũi, người lau nước mắt. Tóm lại, ai cũng muốn chào đón Viên đại nhân trong tư thế đẹp mắt.

Chiếc tàu thủy nhỏ đen sì xuất hiện ở khúc ngoặt con sông, ống khói xả khói đen cuộn cuộn, tiếng “phịch phịch” ngày càng to, văng cả tai. Mũi tàu rẽ nước thành hai dãy bọt sóng dài. Đuôi tàu xẻ nước thành rãnh sâu, sóng dồn đuổi nhau chạy vào bờ cát. Anh hô to:

- Tiểu đoàn kỵ binh chú ý, tản sang hai bên... tản!

Chiếc tàu thủy giảm tốc độ, chạy hình chữ chi, chuẩn bị cập bến.

Anh vuốt ve hai khẩu súng ở thắt lưng, cảm thấy chúng run rẩy như chim non bị bắt, không phải chim, mà là phụ nữ. Chị em ơi, đừng sợ, đừng sợ gì cả!

Tàu cập bến, rú lên hòì còi dài. Hai thủy thủ đứng trên mũi tàu ném cuộn thừng cho người trên bờ buộc vòng neo. Tàu tắt máy, từ trong khoang chui ra mấy người tùy tùng, chia nhau đứng gác hai bên cửa khoang. Sau đó, cái đầu tròn xoay của Viên đại nhân lộ ra.

Anh cảm thấy hai khẩu súng trong tay lại run lên.

Cách đây mười mấy ngày, khi tin tức về sáu vị quân tử bị giết cùng một lúc, anh đang lau súng trong nhà. Chú lính cần vụ hốt hải chạy vào, thông báo.

- Bẩm Trưởng quan, Viên đại nhân đến.

Anh vội vàng lắp lại súng nhưng không kịp, Viên Thế Khải đã bước vào. Anh đứng dậy, hai bàn tay lấm lem dầu mỡ, tim đập thình thịch. Anh trông thấy sau lưng Viên Thế Khải, bốn tên vệ sĩ đặc biệt to cao, tay để trên báng súng. Anh tuy là Đội trưởng kỵ binh nhưng không có quyền hành gì đối với bốn tên thân binh người cùng quê với của ông tạ anh kính cẩn đứng nghiêm, báo cáo.

- Ti chúc không biết đại nhân tới, không kịp ra đón, mong đại nhân thứ lỗi!

Viên Thế Khải nhìn một thoáng các chi tiết súng lăn lóc trên bàn, cười khà khà, hỏi:

- Đội trưởng Tiên, anh đang bận gì đấy?

- Ti chúc đang lau súng.

- Không đúng – Viên Thế Khải cười hì hì – Nên nói đang lau cho vợ.

Anh nhớ có lần nói coi súng như vợ, cười ngượng.

- Nghe nói anh có quan hệ với Đàm Tự Đồng?

- Hồi ti chúc ở chỗ Nam Hải tiên sinh, có gặp một lần.

- Chỉ một lần?

- Ti chúc không dám nói man trước mặt đại nhân.

- Anh đánh giá như thế nào về con người này?

- Bẩm đại nhân, ti chúc cho rằng – anh quả quyết nói – Đàm Lưu Dương là con người cương thường, có thể là bạn nôi khố, cũng có thể là kẻ thù không đội trời chung.

- Câu ấy nên hiểu như thế nào?

- Đàm Lưu Dương là con rồng giữa cuộc đời, là bạn thì có thể là con dao hai lưỡi, là thù thì có thể dám chơi võ mặt. Giết Đàm Lưu Dương, có thể nổi tiếng ở đời; bị Đàm Lưu Dương giết, chết cũng đích đáng.

- Bản quan thích thú về sự thăng thần của anh – Viên Thế Khải thở dài nuối tiếc – Tiếc rằng ta không được dùng ông ta, ông ta đã bị chém đầu ở Thái Thị Khẩu, anh biết chưa?

- Ti chúc đã được biết.

- Bụng anh nghĩ thế nào?

- Ti chúc rất đau xót.

- Đem vào đây – Viên Thế Khải vẫy tay, hai viên tùy tùng ngoài cửa bê vào cái hộp sơn son thếp vàng đựng thức ăn. Viên Thế Khải nói:

- Ta chuẩn bị cho anh hai suất ăn, tùy anh chọn lấy một.

Tùy tùng mở hộp, trong có hai hộp con, đem bày lên bàn.

- Xin mời! – Viên Thế Khải cười tí mắt.

Anh mở một hộp: bên trong có một bát sứ hoa đỏ, trong bát có sáu viên thịt băm chiên vàng.

Anh mở hộp thứ hai: một khúc xương, đầu xương còn dính đôi tí gân.

Anh ngẩng đầu Viên Thế Khải, ông ta cũng đang mỉm cười nhìn anh.

Anh cúi đầu nghĩ ngợi một lúc, cầm lấy khúc xương.



Viên Thế Khải gạt đầu tỏ vẻ bằng lòng, vỗ vai anh, nói:

- Anh quả thật thông minh. Khúc xương này là Hoàng Thái Hậu thưởng cho ta, tuy thịt chẳng có mấy, nhưng mùi vị thì ngon tuyệt, anh dùng dần nhé!

Bàn tay sờ súng của anh bắt đầu run lên, lửa giận đang thiêu đốt trái tim anh. Anh trông thấy Viên Thế Khải bước trên cái cầu dẫn nhún nhảy, các vệ sĩ xúm xít xung quanh. Các sĩ quan đều xuống ngựa, quì lạy trong tiếng quân nhạc. Riêng anh không xuống ngựa. Viên Thế Khải vẫy chào bộ hạ, trên khuôn mặt đầy đặn nở một nụ cười độ lượng. Đôi mắt Viên điểm từng người, cuối cùng, gặp luồng mắt của anh ngồi trên mình ngựa. Trong khoảng khắc, anh hiểu Viên đã biết tất cả. Đây là chuyện nằm trong kế hoạch của anh, anh không muốn Viên không biết Viên chết trong tay ai. Anh thúc ngựa vọt lên, đồng thời rút súng ra. Chỉ một giây, đầu ngựa anh đã chạm ngựa Viên Thế Khải. Anh quát to:

- Viên đại nhân, ta báo thù cho sáu quân tử!

Anh vẫy khẩu súng trong tay phải, trong khi vẫy anh bóp cò, nhưng không có tiếng úng chói tai, mùi lưu huỳnh và đầu Viên Thế Khải vỡ toác, cái hình ảnh đã nhiều lần hiện ra trong đầu anh.

Các sĩ quan và binh lính sợ đến nỗi đứng đực ra, nếu không vì nguyên nhân là hai khẩu súng, anh đã kịp bắn chết những tổng thống, những Thủ tướng sau này – Như vậy sẽ phải viết lại lịch sử cận đại Trung Quốc – Nhưng vào giờ then chốt ấy, súng vàng đã phản lại anh. Anh giơ súng lên tận mắt để xem, rồi giận dữ quẳng xuống Hải Hà, chửi:

- Chúng mày là đồ con đĩ!

Các vệ sĩ Viên Thế Khải từ phía sau xông lên, lôi anh từ trên ngựa xuống. Các sĩ quan quì bên bờ sông cũng ào lên, tranh nhau xé xác anh.

Viên Thế Khải không hề tỏ ra hoang mang, chỉ giơ ủng đá nhẹ vào mặt anh lúc này đã bị đám vệ sĩ đè xuống đất, lắc đầu:

- Tiếc quá, tiếc quá!

Anh đau xót, nói:

- Viên đại nhân, ông nói đúng, súng không phải là mẹ.

Viên Thế Khải mỉm cười:

- Súng cũng không phải là vợ.

## CHƯƠNG 24

Ráp nôi.

Ngày thứ hai sau vụ Mã Tang, quan huyện ngồi trong phòng văn thư, đích thân soạn thảo công văn, đệ trình tri phủ Lai Châu Tào Quế, Đạo Đài đạo Lai Thanh Đàm Dung, Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, báo cáo tội ác tày trời của lính Đức đối với nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật. Cảnh tượng bi thảm mà ông mục kích đêm qua, cứ diễn đi diễn lại nhiều lần trước mắt ông. Bên tai ông, lúc liên tục lúc đứt đoạn, tiếng khóc, tiếng chửi. Ông giận điên người, bút vung như múa, câu chữ dưới ngòi bút ông đầy sắc thái bi tráng.

Viên Lại phụ trách hình sự rón rén bước vào, trình quan huyện một bức điện báo của Tuần phủ Sơn Đông gửi phủ Lai Châu chuyển huyện Cao Mật, nội dung thúc giục huyện Cao Mật nhanh chóng bắt bằng được Tôn Bính, đồng thời yêu cầu huyện Cao Mật lo đủ năm ngàn lượng bạc bồi thường tổn thất cho người Đức. Điện báo còn yêu cầu Tri huyện Cao Mật sắm sửa lễ vật thật hậu, đi bệnh viện Thanh Đảo thăm viên kỹ sư Đức Stêphan, qua đó xoa dịu người Đức, tránh thêm chuyện không hay sau này, vân vân...

Đọc xong bức điện, quan huyện vỗ án đứng dậy, chửi một câu rất tục: “Đồ khốn nạn!”, không hiểu chửi Viên đại nhân hay chửi người Đức? Ông nhìn thấy bộ râu dê của viên thơ lại rung rung, ánh mắt ranh ma của viên thơ lại nhấp nháy. Ông huyện thực tình không ưa viên thơ lại này, nhưng không thể dùng hấn. Bút hấn sắc như dao, hấn lăm mư nhiều kẻ, thông thạo các mảnh khoe của quan trường, hơn nữa lại là anh em họ với viên thơ lại phụ trách hình sự của Tri phủ. Tri huyện muốn công văn của mình không bị trả lại thì không thể thiếu viên thơ lại này.

- Lão phu tử, bảo chuẩn bị ngựa!
- Dám hỏi ông lớn, chuẩn bị ngựa đi đâu ạ?
- Đi phủ Lai Châu.
- Không rõ ông lớn đi phủ Lai Châu có việc gì?

- Ta định gặp Tào đại nhân, đòi công lý cho dân Cao Mật.

Viên thơ lại sờ sàng giật lấy bức điện mới khởi thảo, ngó qua, hỏi:

- Điện văn này gửi Tuần phủ Lai Châu phải không?

- Đúng, nhờ ông nhuận sắc hộ.

- Bẩm đại nhân, kẻ hèn này gần đây mắt mờ, tai nghễnh ngãng, đầu óc lẫn lộn, chỉ sợ hỏng việc của đại nhân. Xin đại nhân làm ơn cho kẻ hèn này về quê dưỡng lão – Viên thơ lại cười ngượng ngịu, lấy trong tay áo tờ đơn đặt lên bàn, nói – Đây là tờ trình xin thôi việc.

Quan huyện liếc qua tờ đơn, cười nhạt:

- Lão phu tử, cây chưa đổ, chồn cáo đã bỏ chạy!

Viên thơ lại không giận, chỉ cười mỉm tỏ vẻ khiêm nhường:

- Đa tạ quan lớn ân chuẩn.

- Đợi ta đi Lai Châu về, sẽ sửa tiệc rượu tiễn biệt ông.

- Cảm ơn thịnh tình của đại nhân.

- Vậy chào ông! – Quan huyện phẩy tay.

Viên thơ lại đi ra đến cửa, quay lại nói:

- Đại nhân, theo tiểu nhân thì, đại nhân không nên đi phủ Lai Châu, bức điện này cũng không nên gửi.

- Lão phu tử nói rõ hơn xem nào.

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân xin nói một câu: đại nhân làm quan cho trên, chứ không phải làm quan cho dân. Muốn làm quan thì không được có lương tâm, muốn có lương tâm thì không nên làm quan!

- Chí lý đấy, còn gì nữa, lão phu tử nói nốt đi.

- Bắt ngay Tôn Bính để làm án. Đây là phương thuốc duy nhất để đại nhân tránh được tai vạ – Viên thơ lại nhìn chằm chằm vào mặt quan huyện, nói – Nhưng tiểu nhân biết, quan lớn không làm được!

- Vì vậy ông bỏ đi – Quan huyện nói – Ông cáo lão về quê là giả, cao chạy xa bay là thật!

- Đại nhân thật sáng suốt! – Viên thơ lại nói – Thực ra, nếu đại nhân dứt được nhi nữ thường tình, thì bắt Tôn Bính dễ như trở bàn tay! Nếu đại nhân không muốn lộ mặt, tiểu nhân tình nguyện trở tài khuyển mã!

- Khỏi, khỏi! – Quan huyện lạnh nhạt, nói – Mời ông đi ngay cho!

Viên thơ lại chấp tay:

- Vây xin chào đại nhân, chúc đại nhân được như nguyện!

- Lão phu tử cần thận giữ mình – Quan huyện ngoảnh vào trong sân, gọi to – Xuân Sinh, bảo chuẩn bị ngựa!

Giữa trưa, quan huyện cưỡi con ngựa trắng khỏe mạnh của ông, mặc quan phục đồng bộ, ra đi theo đường Cửa Bắc, tháp tùng quan huyện là tay chân thân tín Xuân Sinh và Trưởng ban điều tra Lưu Phác. Xuân Sinh cưỡi con lừa đen to khỏe, Lưu Phác cưỡi con ngựa ô cái. Bị ém trong chuồng suốt mùa đông, ba con vật vui sướng như điên trước đồng ruộng mênh mông và tiết xuân mát lạnh, vừa chạy vừa nhảy cẫng, hí vang. Con ngựa cái của Lưu Phác gặm mông con ngựa trắng của quan huyện, con ngựa trắng vọt lên. con đường mòn khúc khuỷu đang tan băng, mặt đường đầy bùn nhão đen sì. Ngựa chạy không vững bước, mặt đường đầy bùn nhão đen sì. Ngựa chạy không vững bước, quan huyện phải nhòm trên yên, hai tay nắm chặt bờm ngựa.

Họ đi về phía đông bắc, nửa tiếng sau đã qua sông Mã Tang mùa xuân nước lũ tràn bờ, tiến vào bình nguyên rộng lớn vùng đông bắc. Nắng chiều ấm áp, dát vàng lên những bụi cỏ khô và những đám cỏ non mới nhú. Thi thoảng, những con thỏ đồng hoặc cáo giật mình trước vó ngựa, nhảy dựng lên, bỏ chạy. Trên đường đi, họ đã nhìn thấy nền đường cao cao của đường sắt Giao – Tế và những người đang làm việc ở đó. tâm trạng thanh thản trước đồng ruộng mênh mông và bầu trời xanh nhạt của quan huyện tan biến, trong đầu ông lần lượt diễn lại cảnh thăm sát tại trấn Mã Tang. Ông thấy con tim đau nhói và khó thở. Ông thúc gót giày vào bụng ngựa, con ngựa lồng lên, người ông lắc lư, nỗi buồn cũng dụi đi phần nào. Lúc mặt trời gối lên đường chân trời, họ tiến vào địa phận huyện Bình Độ, chọn một nhà khá giả ở một thôn nhỏ có tên là thôn Gò Trước, nghỉ ngơi một lúc và cho súc vật ăn. chủ nhà là một ông tú tài cao tuổi, tóc bạc phơ, cung kính và lễ phép với quan huyện, đãi trà thuốc và cơm rượu, thức ăn có củ cải đỏ nấu với thỏ

đồng, canh rau cải đậu phụ, có cả hoàng tửu cất từ hạt bo bo. Sự thù tiếp chân tình của cụ Tú khiến quan huyện cảm động. Một tình cảm cao thượng dâng lên trong đầu ông, bầu máu nóng chạy rần rật trong huyết quản. Cụ Tú cố lưu quan huyện nghỉ qua đêm, nhưng quan huyện một mực ra đi. Cụ Tú nước mắt rưng rưng, cầm tay quan huyện nói:

- Tiền đại nhân, vì dân mà không ngại gian khổ như đại nhân, thật là hồng phúc cho dân Cao Mật.

Quan huyện khảng khái, nói:

- Thừa lã hương thân, hạ quan ăn lộc của triều đình, là chỗ nhờ cậy của dân, đâu dám không cúc cung tận tụy?

Dưới ráng chiều đỏ rực, quan huyện lên ngựa, chào tạm biệt cụ Tú ra tiễn tận đầu thôn, rồi ra rôi. Con ngựa trắng hí vang, chồm lên trong tư thế hùng dũng rồi lao đi như mũi tên rời khỏi cây cung. Quan huyện không ngoái lại nhìn, nhưng những câu chữ đã trở thành kinh điển khi tổng biệt đầy áp trong đầu ông: bóng tịch dương, ráng chiều, bình nguyên hoang vắng, con đường xưa, cành khô lá héo, tiếng quạ kêu sương... đầy bi tráng.

Ra khỏi thôn, họ tiến vào vùng đồng bằng rộng lớn hơn, hoang vắng hơn vùng Đông Bắc Cao Mật. Nơi đây đất trũng, dân cư thưa thớt. Con đường mòn lượn như rắn, cỏ khô cao ngang bụng, ngựa ngẩng cao đầu mà chạy, cây cỏ bên đường quệt loạt xoạt vào chân người cưỡi. Màn đêm đã nặng, trăng non hình lưỡi liềm, ánh trăng như bạc. Sao nhấp nháy trên bầu trời tím. Quan huyện ngẩng nhìn trời, chòm sao Bắc đẩu sáng rực, dòng sông Ngân rạng rỡ, sao băng rạch bầu trời. Trời tối hẳn, lạnh kinh người, ngựa chạy chậm dần, từ đại xuống kiệu, từ kiệu xuống gần, từ gần xuống đi thủng thẳng. Quan huyện quất con ngựa một roi vào mông, nó bực bội rướn đầu lên, chạy nhanh được vài bước rồi lại thủng thẳng như cũ. Sự hăng hái của quan huyện giảm dần, nhiệt huyết trong người thôi sôi sục. Không có gió, hơi lạnh cửa vào da thịt như lưỡi dao. Quan huyện cài roi vào cầu yên, hai tay luôn trong ống tay áo, cương ngựa lỏng trong cánh tay, thu người lại, mặc cho con ngựa đi thế nào thì đi. Trong màn đêm sâu thẳm của đồng bằng, nghe rõ mòn một tiếng thở của ngựa, tiếng loạt xoạt của cây cỏ cà vào quần áo. Đôi khi, tiếng chó sủa mơ hồ vọng lại từ một bản xa, càng tăng vẻ huyền bí của đêm thâu. Quan huyện rất buồn vì trong lúc vội vã, ông để quên chiếc áo lông cáo



cộc tay ở nhà. Nó là quà tặng của bố vợ ông. Ông vẫn còn nhớ, nhạc phụ rất trịnh trọng khi tặng cái áo này cho ông. Nó vốn là quà tặng của Hoàng Thái Hậu cho đại soái Tăng Quốc Phiên, bố vợ của bố vợ ông. Nó nay đã cũ, đôi chỗ trụi hết lông, không còn đẹp nữa, nhưng rất ấm. Nhắc đến áo, ông lại nhớ những chuyện cũ.

Ông nhớ lại cảnh nghèo túng thuở thiếu thời, học hành gian khổ, vui như điên khi lên được cao trung, nhớ cảnh các bạn đồng niên chúc mừng ông kết duyên cùng cháu ngoại nhà họ Tăng, cảnh bạn học Lưu Quang Đệ mừng đôi câu đối. Người làm sao bào hao làm vậy, Quang Đệ nét chữ mạnh mẽ như con người của ông ta. Câu đối vền vẹn tám chữ: Châu gắn với ngọc, tài tử giai nhân. Khi ấy, con đường trước mặt gần như thênh thang rộng mở. Nhưng “tri phủ chết không bằng chuột nhất sống”, ông ngồi ở bộ công sáu năm, nghèo rớt mòng tơi, đành phải nhờ nhà vợ cầu cứu môn sinh nhà họ Tăng để ra làm quan tỉnh ngoài, xoay xở mấy năm nữa, mới được về tri huyện Cao Mật, một huyện được coi là trù phú. Về Cao Mật, quan huyện những muốn trở tài kinh bang để có thành tích, được đề bạt. Nhưng ông sớm hiểu ra, ở một vùng mà người Tây thềm rở dãi thì không thể thăng quan, càng không thể tấn tước, miễn nhiệm mà không có gì sai sót đã là may! Ôi, vương triều đã đến hồi mặt vận, vàng thau lẫn lộn, đằng lữa gió bẻ buồm, có giữ lấy cái thân trong sạch.

Con ngựa trắng bỗng hắt hơi rất to khiến ông bừng tỉnh. Ông thấy trong bụi rậm không xa, có bốn đốm mắt sáng xanh. Sói! Quan huyện hét to, đồng thời, theo phản ứng tự nhiên, kẹp chặt hai chân vào bụng ngựa, tay giật cương. Con ngựa hí lên một tiếng, cất cao vó trước, hắt ông ngã ngựa ra sau.

Lưu Phác và Xuân Sinh vẫn bám sau quan huyện. Hai người rét đến nổi trông thấy quan huyện ngã ngựa mà không sao tiếp cứu ngay được. Mỗi khi hai con sói đuổi bắt con ngựa thì họ mới hét lên, vừa hét vừa rút đao khỏi vỏ, thúc ngựa và lừa xông lên. hai con sói nhảy vọt vào đám cỏ rậm, chạy biến.

- Ông lớn, ông lớn! - Lưu Phác và Xuân Sinh gọi to, vội nhảy xuống chạy đến cứu chủ.

Hai bàn chân quan huyện kẹt trong bàn đạp, người treo ngược sau mông ngựa. Con ngựa sợ Lưu Phác và Xuân Sinh bỏ chạy, kéo lê quan huyện phía sau, may mà cỏ rất dày, nếu không, chắc chắn sẽ vỡ đầu. Lưu Phác có kinh nghiệm, ngăn không cho

Xuân Sinh la. Hai người chững lại, chồm miệng bập bập đổ con ngựa: Ngoan nào, ngoan nào, ngựa trắng ngoan nào... Nhờ ánh sao, họ tiếp cận rồi nhanh như chớp, Lưu Phác nhảy vọt tới, ôm chặt đầu ngựa. Xuân Sinh đang ngẩn ra thì Lưu Phác hét to: Ngốc ơi là ngốc, mau cứu ông lớn!

Xuân Sinh lóng ngóng lồi đầu lồi chân không gỡ được khiến quan huyện kêu như cháy đồi. Lưu Phác bảo: Cậu là đồ vô tích sự, mau lại ôm lấy cổ ngựa!

Lưu Phác rút bàn chân tê cứng của quan huyện khỏi bàn đạp, rồi ôm ngang thắt lưng giúp ông đứng dậy, nhưng hai chân vừa chạm đất đã nhũn ra, ông huyện ngồi bệt xuống đất. Ông thấy toàn thân tê dại, không sao điều khiển nổi bất cứ bộ phận nào. Gáy và cổ tay đau không chịu nổi. Trong lòng ông giận hờn lẫn lộn, không biết trút vào đâu ai.

- Bẩm, ông lớn có sao không ạ? - Xuân Sinh và Lưu Phác hỏi khẽ, vẻ e dè của người phạm lỗi.

Quan huyện nhìn khuôn mặt nhòa nhạt của hai thuộc hạ, thở dài, nói:

- Khỉ thật, làm một quan tốt quả không dễ!

- Bẩm ông lớn, trên đầu ba thước có trời xanh – Lưu Phác nói – Ông lớn vất vả có trời chứng giám.

- Ông trời sẽ phù hộ cho ông lớn thăng quan phát tài – Xuân Sinh nói.

- Có trời thật không? – Quan huyện nói – Ta chưa bị ngựa kéo chết, chứng tỏ có trời thật! Các người ton không? Nào, người anh em, xem hộ đùi ta có gãy không?

Lưu Phác cởi xà cạp chân ông lớn, luồn tay vào sờ nắn một lượt, nói:

- Ông lớn yên tâm, chân chưa gãy.

- Sao ông biết?

- Tiểu nhân từ nhỏ được tiên phụ dạy cho chữa các bệnh về xương.

- Chà, không ngờ ông anh thôn Bùi của ta lại là Lang Trung về xương kia đấy! – Quan huyện thở dài – Vừa rồi ta nhớ lại thời học cao trung cùng với thân phụ cháu. Khi ấy còn xanh, tuổi còn

trẻ, hăng hái vô cùng, ôm mộng làm nên đại sự cho dân cho nước, nhưng giờ thì... - Quan huyện buồn rầu nói – Chân chưa gãy chứng tỏ có trời! Hãy nâng ta dậy!

Xuân Sinh và Lưu Phác, một trái một phải, đỡ cánh tay ông đứng dậy, dò dẫm đi thử. Quan huyện không phát hiện được cụ thể đau chỗ nào, chỉ thấy nhói từ gót chân lên, buốt tận óc. Ông nói:

- Các người kiếm củi đốt lửa sưởi. Cứ như thế này, ta không cưỡi ngựa được nữa!

Quan huyện ngồi bệt xuống đất, hai bàn tay xoa vào nhau, nhìn Xuân Sinh và Lưu Phác vợ củi đốt lửa sưởi như lời ông bảo. Dưới ánh sao mờ, hai người như hai con thú đang làm ổ, tiếng thở phì phò, tiếng bứt củi roàn roạt nghe rõ mồn một. Một trận mưa sao băng trên dải Ngân hà. Trong khoảnh khắc bừng sáng ấy, ông nhìn rõ nét mặt tím tái của hai người giúp việc. Nhìn mặt họ, ông có thể hình dung mặt ông. Chắc rằng giá lạnh đã làm biến mất vẻ hào hoa, thay vào đó, là những nét cau có.

Quan huyện chợt nhớ tới chiếc mũ quan – tượng trưng cho địa vị của ông, vội ra lệnh:

- Xuân Sinh, đừng vợ củi, chiếc mũ của ta đâu rồi?
- Lát nữa có lửa dễ tìm hơn.

Xuân Sinh dám không thi hành lệnh của ông, lại còn công khai đề xuất kiến giải của hắn, phải coi là chuyện động trời. Quan huyện suy nghĩ rất lung. Trong một đêm tối trời trên cánh đồng hoang, mọi chuẩn mực có thể bị thay đổi!

Xuân Sinh và Lưu Phác dón củi trước mặt quan huyện, ngày càng nhiều, dần thành một đồng lớn. Quan huyện sờ vào đám củi thấm sương, hỏi:

- Xuân Sinh, có cái đánh lửa không?
- Không có, hỏng rồi ạ.
- Có, trong tay nải của tiểu nhân – Lưu Phác nói.

Quan huyện thở ra một hơi, nhẹ cả người:

- Lưu Phác, người rất chu đáo trong công việc. Đánh lửa lên, ta đã đông cứng lại rồi!

Lưu Phác lần trong tay nải, lấy ra đá lửa, bụi nhùi, liềm kéo lửa bằng sắt rồi ngồi kéo sồn sột. Mỗi khi liềm cà vào đá tóe lửa, Lưu Phác lại khẽ thổi vào bụi nhùi, đến lúc nào đó, bụi nhùi bén lửa, Lưu Phác phồng miệng thổi một hơi dài và đều, bụi nhùi hồng lên, rồi “bục” một tiếng, ngọn lửa trắng trắng bùng lên. Quan huyện vô cùng thích thú. Ông nhìn ngọn lửa đăm đăm, tạm thời quên cả mệt. Một mùi thơm đượm tỏa trong không khí, khiến quan huyện trong lòng bồi hồi. Khói trắng ngày càng đậm đặc, gần như có thể nắm bắt được, cuối cùng, “bục” một tiếng, ngọn lửa màu vàng bùng lên cùng với khói trắng nhạt dần. Ngọn lửa rừng rực chiếu sáng cả một vùng. Ba con vật khịt mũi, ve vẩy đuôi đến bên đồng lửa, khuôn mặt dài ngoẵng như vui cười, mắt chúng trong như thủy tinh, đầu hình như to ra, nhìn không thật tí nào. quan huyện đã nhìn thấy cái mũ. Nó rơi xuống một chỗ trũng cỏ mọc dày, trông giống một con chim mẹ đang ấp trứng. Ông bảo Xuân Sinh xuống lấy. Mũ dính đầy đất và cỏ mục, cái chóp thủy tinh tượng trưng cho phẩm trật ngoẻo sang một bên, hai cái lông gà rừng cũng tượng trưng cho cấp bậc thì gãy mất một chiếc. Rất xui, ông nhủ thầm. Nhưng nghĩ lại, ông thấy nếu như hồi nãy bị ngựa kéo chết thì còn đâu xui với hên? Ông đội mũ lên đầu, không phải vì trọng cái mũ, mà vì chống lạnh. Lửa rừng rực sưởi ấm phía ngực còn sau lưng thì lạnh. Nóng đột ngột, khiến da vừa rát vừa ngứa. Ông lùi xa đồng lửa một chút, vẫn rát. Ông đứng lên, quay lại sưởi cho lưng, nhưng lưng vừa ấm thì ngựa lại lạnh, ông phải vội vàng xoay ngựa lại. Xoay đi xoay lại nhiều lần, cơ thể trở nên linh hoạt. Cổ chân vẫn còn đau nhưng không nặng. Ông vui lên, nhìn ba con vật bứt cỏ, hàm thiết kê lách cách. Con ngựa trắng ve vẩy đuôi, lông đuôi như những sợi bạc. Ngọn lửa thấp dần, tiếng nổ lép bép cũng thưa và yếu dần. Ngọn lửa bò ra bốn bên như nước chảy về chỗ trũng. Lửa càng cháy càng lan xa, tốc độ lan càng nhanh, hơn nữa, từ lúc có đồng lửa, gió nổi ngay trên cánh đồng. Những con vật có lông nháy vọt trong ánh lửa, có lẽ đó là cỏ đồng hoặc cây cáo. Một con chim kêu thất thanh bay vào màn đêm thăm thẳm, có lẽ đó là con sơn ca hoặc sẻ đồng. Đồng lửa đã tàn, chỉ còn lại tro hồng bên dưới, nhưng lửa đồng thì đang lan rộng, đẹp lồng lẫ. Quan huyện rất vui, mắt lonh lanh:

- Đẹp quá, cả đời ta chưa chắc thấy một lần! Xuân Sinh, Lưu Phác, chuyên đi này không uổng!

Họ lên yên, tiếp tục đi về hướng Lai Châu. Lửa đồng đã lan rất xa, trông như viên sòng của thủy triều. Đêm lạnh, không khí sặc mùi khói.

Sáng tinh mơ, quan huyện đến phủ Lai Châu. Cổng thành đóng, cầu treo kéo lên, không một bóng lính gác. Gà gáy ran ở các hộ nông dân. Hơi ẩm thấp đầm cây cỏ. Lông mày lông mi Xuân Sinh và Lưu Phác bám đầy băng, mặt mày đen nhem gió bụi đường trường. Ông nghĩ, chắc mặt mũi ông cũng vậy. Ông muốn để nguyên dáng vẻ phong trần này mà gặp quan tri phủ, mong lưu lại một ấn tượng tốt đẹp ở ông ta. Ông nhớ bên ngoài cổng thành có cây cầu đá, nhưng nay nó đã bị dỡ bỏ, thay vào đó là chiếc cầu treo, chắc để đối phó với phong trào Nghĩa hòa đoàn đang sôi sục. Quan huyện cho rằng không cần phải đến như vậy, xưa nay ông không tin nông dân dám tạo phản, trừ ngày hôm sau họ chết đói thì không kể.

Lúc mặt trời mọc thì cổng thành mở, cầu treo ken kết hạ xuống. Họ thông báo cho lính gác cổng, rồi cưỡi ngựa cưỡi la vào trong thành, cá sấu nện trên mặt đường đá ròn tan. Đường phố rất vắng, chỉ một số ít người dậy sớm múc nước bên giếng. Miệng giếng đầy hơi nước, lan can bên bờ giếng băng bám trắng tinh. Ánh nắng màu hồng, những chỗ da thịt bị hở ngứa ngáy. Họ nghe thấy tiếng loảng xoảng vui tai của móc sắt đòn gánh chạm vào quai thùng. Những người lấy nước nhìn họ bằng cặp mắt kinh ngạc.

## CHƯƠNG 25

Phố nhỏ đối diện với phủ đường có một quán ăn nhỏ, chủ yếu là bán thắng cố.

Một chảo lớn kê ngay trước cửa, người phụ nữ trắng trẻo, tay cầm gáo có cán dài đang khuấy thắng cố sôi sùng sục, mùi thịt bò, mùi thảo quả thơm điếc mũi. Họ đến trước cửa quán thì xuống ngựa, xuống la. Quan huyện vừa chạm đất, chân đã nhũn ra. Xuân Sinh và Lưu Phác thì loạng choạng. Hai người dìu quan huyện ngồi xuống ghế đầu bên bếp. Đít to mà ghế nhỏ nên quan huyện bị chống vó. Chiếc mũ quan trên đầu không chịu yên, lăn ra chỗ nước bắn. Xuân Sinh và Lưu Phác vội chạy tới đỡ quan huyện dậy, mặt thuẫn ra vì không tròn chức trách. Quan huyện lưng và bím tóc đều vấy bẩn. Sáng ra đã bị ngã, rơi mũ trên đầu, là điềm bất thường nghiêm trọng. Quan huyện rất buồn, toan mắng hai tùy tùng một trận, nhưng thấy vẻ sợ sệt của họ, ông lại thôi.

Xuân Sinh và Lưu Phác cố nhóm dậy bằng cặp chân tê dại vì ngồi lâu trên yên, đỡ quan huyện đứng dậy. người đàn bà vội bỏ gáo xuống, chạy ra chỗ mũ rơi, dùng vạt áo lau lấy lau để những chỗ bẩn trên mũ rồi đưa trả quan huyện, ngỏ ý xin lỗi:

- Xin lỗi ông lớn.

Giọng trong và ấm, quan huyện cảm thấy mát dạ, đón lấy chiếc mũ, đội lên đầu. Thoáng cái đã nhìn thấy người đàn bà có cái nốt ruồi duyên bằng hạt đậu trên mép. Lưu Phác dùng tay nải chùi bím tóc cho quan huyện, nó bắn như cái đuôi con bò bị ỉa chảy. Xuân Sinh trợn mắt mắng người đàn bà:

- Nhà chị mù hay sao mà thấy ông lớn lại không bê chiếc ghế tựa đến?

Quan huyện chấm dứt ngay sự vô lý của Xuân Sinh, đồng thời xin lỗi người đàn bà. Người đàn bà mặt đỏ bừng, vội vào trong nhà bê ra một chiếc ghế tựa dây đầy dầu mỡ, đặt phía sau quan huyện.



Quan huyện ngồi lên ghế, cảm thấy gân cốt trên người, không có chỗ nào không đau. Cái vật giữa hai chân, vừa lạnh vừa tê cứng, bắp chân nóng như chèm lửa. Trái tim ông cảm động sâu sắc với chính ông đã vì dân mà dầu dãi phong sương thâu đêm suốt sáng. Ông cảm thấy, ông có một tinh thần cao thượng bằng bạc khắp không gian, y như mùi thơm của cháo trắng cô trước mặt. Thân thể ông như một củ cải vĩ đại phơi dưới nắng, vỏ đã bắt đầu thối rữa, chảy nước vàng. Đó là một quá trình cực kỳ đau khổ và cũng vô cùng hạnh phúc. Mắt quan huyện rỉ ra hai giọt lệ đặc quánh, cảnh vật nhòe đi. Ông hình như nhìn thấy trước mặt ông là những người dân Đông Bắc Cao Mật đông như kiến. Họ ngẩng mặt lên, cảm ơn trời biển của ông. Những lời thốt ra từ cửa miệng họ, thật thà chất phác nhưng khiến ông cảm động sâu sắc:

Ông lớn Thanh Thiên... ôi, ông lớn Thanh Thiên...

Người đàn bà đặt trước mặt mỗi người một cái bát màu đen, trong bát có một nhúm gia vị cũng màu đen, rồi cắt vào mỗi bát một cái bánh trắng, một chút rau thơm các loại, chút tương ớt. Chị ta cứ thoăn thoắt, không cần hỏi cái gì nên cái gì dừng, cứ như là đối với khách quen của nhà hàng. Quan huyện nhìn khuôn mặt tròn vành vạnh trắng trẻo của người đàn bà, chợt nhớ tới quan hệ khăng khít của ông với người đàn bà bán thịt chó, mà cảm thấy ấm lòng. Người đàn bà khuấy đều cháo trắng cô, những tim gan mè phổi lòng ruột nhào lộn trong cháo, tỏa mùi thơm phức, khiến quan huyện thêm rỏ dãi. Một gáo đầy những cái đồ vào bát ông huyện, tiếp theo là một gáo chỉ toàn nước. Người đàn bà cúi xuống rắc hạt tiêu vào bát, nói khẽ: “Nhiều hồ tiêu một chút để trục phong hàn”, quan huyện cảm động gật đầu, cầm môi khuấy đều bát cháo trắng cô, rồi ghé miệng húp một ngụm to. Lập tức trong miệng ông như có con chuột nóng bỏng nhào lộn, nhỏ đi thì thô tục, ngậm ở miệng thì sợ bỏng, đành cắn răng mà nuốt. Quan huyện bụng dạ nóng ran, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa.

Sau khi vài chục ngụm cháo trắng cô đã vào bụng, mồ hôi mẹ mồ hôi con thi nhau bò ra. Cái gáo của người đàn bà vẫn khuấy đều trong cháo, chốc chốc lại thêm, khi thì cái khi thì nước vào bát mọi người. Aên nhanh thêm nhanh, ăn chậm thêm chậm. Cuối cùng, quan huyện vái người đàn bà một vái, nói: “Đủ rồi, bà chị, đừng thêm nữa!”. Người đàn bà mỉm cười: “Ông lớn cứ dùng thoải mái!”.

Aên xong bát cháo trắng cô, ông cảm thấy sức lực đã hồi phục, cái chân hầy còn đau nhưng đã có cảm giác thực. Ông thấy ở chân

tường phía sau lưng ông, có hơn chục người đang dòm ngó, họ đến xem hay họ đến ăn nhưng sợ cái mũ quan, nên không dám vào. Ông bảo Xuân Sinh trả tiền, người đàn bà kiên quyết không nhận, còn nói, ông lớn không chê quán nghèo là vinh dự cho tiểu nữ rồi, đâu dám thu tiền. Suy nghĩ một thoáng, ông lấy miếng ngọc bội từ trong hầu bao, nói: “Chị Hai, cảm ơn thịnh tình của chị, có miếng ngọc bội này chị cầm cho anh Hai làm kỷ niệm.” Người đàn bà mặt đỏ bừng, hình như vẫn không muốn nhận. Quan huyện đưa miếng ngọc bội cho Xuân Sinh. Xuân Sinh dúi vào tay người đàn bà: Ông lớn cho, chị khách khí làm gì! Người đàn bà cầm lấy miếng ngọc bội, sững sờ không nói được gì. Quan huyện sửa sang đôi chút rồi nhắm hướng phủ đường đi tới, ông biết sau lưng có rất nhiều ánh mắt dõi theo. Thậm chí ông còn nghĩ rằng, sau này, sự tích ông huyện Cao Mật ăn thắng cố sẽ trở thành giai thoại, người ta sẽ thêm dấm thêm ớt truyền tụng cho nhau, chưa từng sẽ đưa vào Mieu Xoang, thế hệ này kế tiếp thế hệ kia mà diễn! Ông còn nghĩ, nếu nhưng trong tay có giấy bút, ông sẽ đề tên cái quán ăn của người đàn bà đã đem lại niềm vui cho ông, hoặc ông làm một bài thơ, và với thư pháp phóng túng của ông, quán sẽ đông khách. Bước trên phố phủ rộng lớn, quan huyện Cao Mật ngẩng cao đầu, dáng đi đường bộ của một mệnh quan triều đình, chân bước mà lòng ông tư tưởng Mi Nương mặt hoa da phấn, tư tưởng luôn cả người đàn bà cao cao trắng trẻo bán thắng cố, tất nhiên, tư tưởng cả vợ ông. Ông cảm thấy ba người đàn bà, một lạnh như băng, một rực lửa, một âm áp như chặn bông.

Quan huyện được quan phủ tiếp rất nhanh. Nơi tiếp là thư phòng của quan phủ, trên tường treo bức tranh vẽ cây trúc bằng mực nho của họa sĩ có tên tuổi Trịnh Ban Kiều tặng tri huyện Tăng Nhiệm Duy. Quan phủ mắt thâm quầng, con ngươi đỏ dòng đọc, bộ điệu cực kỳ mệt mỏi, ngáp sái cả quai hàm. Quan huyện thuật lại căn kẽ vụ thẩm sát kinh hồn ở Đông Bắc Cao Mật, nguyên nhân và hậu quả, tỏ ý cảm giận người Đức, đồng tình với nhân dân Cao Mật. Nghe xong, quan phủ suy nghĩ rất lâu, câu đầu tiên khi mở miệng là:

- Ông huyện Cao Mật, bắt được Tôn Bính chưa?

Quan huyện sững người, đáp:

- Bẩm đại nhân, Tôn Bính bỏ trốn, chưa bắt được.

Quan phủ nhìn chằm chằm vào mặt quan huyện, ánh mắt như mũi dùi, khiến quan huyện cảm thấy phấp phồng. Quan phủ cười nhạt hai ba tiếng, hỏi khẽ:

- Niên huynh, nghe nói ông với con gái Tôn Bính... ha ha ha... nàng có gì mà ông mê đến như thế?

Quan huyện áp úng, toát mồ hôi lạnh.

- Sao không trả lời? – Quan phủ đổi sắc mặt.

- Bẩm đại nhân, giữa ti chức với con gái Tôn Bính không có chuyện bậy bạ... chả là ti chức thích ăn thịt chó của cô ấy...

- Tiền niên huynh – Nét mặt quan phủ trở lại hòa nhã thân thiện, ông ta lên giọng dạy đời – Ta và ông đều ăn bổng lộc nhà nước, chịu long ân của của Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng, phải hết lòng vì công việc, mới không phải với lương tâm. Nếu như vì tình riêng mà bỏ qua luật pháp, đùa với chức phận, thì...

- Ti chức đâu dám...

- Chết mấy thằng ương bướng thì có gì đáng kể – Quan phủ thông thả nói tiếp – Nếu người Đức cho qua chuyện này, không gây khó dễ, thì chưa hẳn đã là tốt!

- Nhưng còn hai mươi bảy sinh mạng, thưa đại nhân – Quan huyện nói – Nói với dân thế nào bây giờ?

- Còn nói với năng cái gì? – Quan phủ đập bàn – Chẳng lẽ bắt người Đức bồi thường tính mạng?

- Phải làm rõ đúng sai – Quan huyện nói – Nếu không, ti chức không còn mặt mũi nào trông thấy dân Cao Mật!

Quan phủ cười nhạt:

- Ta không có cái đúng sai nào đưa cho ông, mà dù ông có đi hỏi Đàm Đạo Đài, đi mà hỏi Viên Tuần phủ, đi mà hỏi Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu, thì cũng chẳng có cái nào đúng sai nào đưa cho ông.

- Hai mươi bảy sinh mạng kia mà, thưa đại nhân!

- Nếu ông hết lòng vì công việc, thì ông đã tóm luôn Tôn Bính giao cho người Đức, thì người Đức chẳng phải điều quân, chẳng xảy ra chuyện hai mươi bảy nhân mạng – Quan phủ vỗ vỗ chồng giấy tờ trên bàn, cười nhạt – Tiền niên huynh, có người bảo, ông

báo trước nên Tôn Bính mới chạy thoát, chuyện này mà đến tai Viên đại nhân thì rất bất lợi cho niên huynh.

Quan huyện mồ hôi ướt đầm.

- Do vậy, công việc bức thiết hiện nay đối với Tiền niên huynh không phải là khiếu kiện hộ dân, mà là cấp tốc bắt ngay Tôn Bính quy án – Quan phủ nói – Bắt được Tôn Bính rồi, thì đối trên đối dưới đối nội đối ngoại đều dễ, không bắt được Tôn Bính thì nói với ai cũng khó!

- Ti chúc hiểu...

- Niên huynh – Quan phủ mỉm cười hỏi – Mi Nương ngon lành cỡ nào mà tim ông rung động đến thế? – Quan phủ đùa – Không phải cô ta có tới bốn bú hai đồ chơi chứ?

- Đại nhân cứ đùa...

- Nghe nói trên đường đi ông vừa ngã rơi cả mũ phải không? – Quan phủ nhìn đỉnh đầu quan huyện, hỏi một câu ý tứ sâu xa. Không đợi quan huyện trả lời, ông ta cầm chén trà gõ tròn chén vào cạnh đĩa một cái, đứng dậy bảo quan huyện – Niên huynh phải hết sức cẩn thận, rớt mũ là chuyện nhỏ, rơi đầu mới là chuyện lớn!

Sau khi về Cao Mật, quan huyện bị ốm. Thoạt tiên là đầu vầng mắt hoa, thượng thổ hạ tả, sau đó là sốt cao, mê sảng. Tri huyện phu nhân một mặt trông bệnh bốc thuốc, một mặt bày hương án, đêm đêm khấn cái cầu cho quan huyện tai qua nạn khỏi. Không hiểu do thuốc hay do thần linh phù hộ, quan huyện xì mũi ra nửa bát huyết đen tanh tươi, sau đó sốt lui, tả cũng dừng. Lúc này đã là trung tuần tháng Hai, điện báo từ tỉnh, đạo, phủ về việc tróc nã Tôn Bính như bướm bướm, các thơ lại nháo nhác như dê vỡ, còn ông huyện thì mê mê tỉnh tỉnh, cơm chẳng buồn ăn, cứ như thế này thì nói gì đến chuyện thăng đường nghị sự, ngay cả tính mệnh cũng khó đảm bảo. Phu nhân đích thân vào bếp, trổ hết tài nấu nướng, cũng không làm sao cho quan huyện thấy ngon miệng.

Trước tết thanh minh mười mấy ngày, buổi chiều, phu nhân cho gọi Xuân Sinh vào Đông Hoa sảnh để hỏi.

Xuân Sinh thấp thỏm bước vào phòng, thoáng thấy phu nhân cau đôi mày liễu, sắc mặt hầm hầm, ngồi ngay ngắn trên ghế dựa như một pho tượng, liền quì sụp, nói:

- Phu nhân cho gọi tiểu nhân, chẳng hay có điều gì sai bảo?
- Người đã làm một việc tốt đấy! – Phu nhân lạnh lùng nói.
- Tiểu nhân có làm gì đâu ạ!
- Ông lớn đã đi lại với con Tôn Mi Nương như thế nào? – Phu nhân nghiêm giọng hỏi – Có phải cái đồ khốn nạn nhà người dất mới không?
- Bẩm phu nhân, quả thật oan cho tiểu nhân – Xuân Sinh vội phân trần - Tiểu nhân chỉ như con chó bên cạnh đại nhân, đại nhân chỉ đâu cắn đấy.
- Xuân Sinh to gan! Lại còn chống chế - Phu nhân nổi giận – Ông lớn bị bọn bay dụ dỗ làm cho hư hỏng rồi!
- Quả tình oan cho tiểu nhân...
- Thằng nhóc Xuân Sinh, thân danh làm tay chân thân tín của ông lớn, đã không khuyên giải ông lớn dẹp bỏ ham muốn, tận tụy việc quan, trái lại, dẫn dắt ông lớn thông gian với dân nữ, vậy là đại ác, lẽ ra phải đánh què hai chân người, nhưng niệm tình người hầu hạ ông lớn đã mấy năm, nên ta tha cho lần này. Từ nay về sau, chỗ ông lớn có chuyện gì phải báo ngay cho ta, nếu không, tội cũ tội mới ta sẽ cho một trận!
- Tạ ơn phu nhân không đánh, Xuân Sinh không dám thề nữa ạ. – Xuân Sinh dập đầu tạ ơn, sợ binh cả ra quân.
- Người đến hiệu thịt chó gọi con Tôn Mi Nương đến đây cho ta - Phu nhân lạnh lùng nói – Ta có chuyện cần nói với nó.
- Bẩm phu nhân – Xuân Sinh bạo dạn hẳn lên – Thực ra, Tôn Mi Nương rất tốt bụng...
- Lắm mồm! - Phu nhân đe – Chuyện này không được cho ông lớn biết. nếu người dám rỉ tai ông lớn...
- Tiểu nhân không dám ạ...
- Tin quan huyện ồm liệt giường đến tai Mi Nương. Ruột gan như lửa đốt, nàng quên ăn quên ngủ, thậm chí còn buồn hơn khi nghe tin mẹ kể và hai em ngộ nạn. Đã mấy lần nàng xách hoàng tửu, thịt chó đến nha môn, nhưng bọn lính gác không cho vào. Ngày thường vẫn đàn đúm, vậy mà tên nào cũng trở mặt, như không hề quen biết, chẳng khác huyện đã thay chủ mới, cấm nàng vào huyện.

Mi Nương hồn vía lên mây, tâm thần bất định, ngày nào cũng xách rượu và thịt chó lượn trước cổng huyện. Dân phố chỉ trở bàn tán về nàng như bàn về một con quái vật. Nàng đã đi lễ tất cả đình chùa miếu mạo trong huyện để cầu cho sức khỏe của ông lớn, ngay miếu Bát Lạp chẳng liên quan gì đến tật bệnh, nàng cũng đèn thắp hương. Lúc nàng từ miếu Bát Lạp ra về, một đám trẻ xông tới hát bài ca dao mà nàng đoán chắc rằng do người lớn sáng tác:

Cao Mật Huyện Lệnh, tương tư thành bệnh, ăn uống không ngon, khó toàn tính mệnh, miệng nôn ra huyết, trôn tháo ra tiết!

Cao Mật Huyện Lệnh, râu dài khác thường, ngày đêm tưởng nhớ, cô nàng Mi Nương! Hai con người ấy, thành đôi uyên ương.

Một đôi uyên ương, không được đoàn tụ, con đực ủ rũ, con gái khóc ròng. Xin được cùng khóc, phu nhân nói không!

Hình như quan huyện có ý nhấn tin qua miệng bọn trẻ, khiến trong lòng Mi Nương nổi cơn giông bão. Nước mắt tràn mi khiến nàng được tin ông ốm nặng qua lời bọn trẻ. Nàng nhắc ngàn lần vạn lần tên ông, tưởng tượng khuôn mặt vàng vố của ông cho ốm đau. Người ơi, trái tim nàng đang vậy gọi, người vì em mà mang bệnh, nếu chẳng may có mệnh hệ nào, em còn sống làm sao?... Em không đành lòng, dù trời sập em cũng phải uống với người chung hoàng tửu cuối cùng, ăn với người một miếng thịt chó cuối cùng. Dù em biết người không là người của em, nhưng trái tim em đã coi người là người của em, gắn số phận của em với số phận của người. Em cũng biết người và em không giống nhau, những gì người nghĩ và những gì em nghĩ cách nhau mười vạn tám nghìn dặm; em cũng biết, chưa chắc người đã yêu em thật sự, em chẳng qua chỉ là người đàn bà xuất hiện trước mắt người khi người cần đàn bà nhất. Em biết người yêu là yêu tâm thân em, ưa vẻ phong tình của em, khi em về già, người sẽ quăng em không thương tiếc! Em cũng biết, râu cha em chính là người vật, dù người chối rằng không. Người hủy cuộc đời cha em, cũng là hủy kịch hát Miêu Xoang! Em biết, người đang do dự trong việc bắt hay không cha em. Nếu Viên đại nhân trên tỉnh bảo đảm, rằng bắt Tôn Bính người sẽ được phong quan tấn tước, người sẽ bắt Tôn Bính. Nếu nhà vua lệnh cho người giết em, người sẽ giết; em cũng biết rằng, trước khi giết em người sẽ xót xa, nhưng người vẫn giết bằng dao... Dù rằng em biết rất nhiều về người như thế, gần như em biết tất cả, em biết mọi tình si của em kết cục sẽ bị thảm, nhưng em vẫn



yêu người, si mê người. Thực ra, người cũng là người đàn ông khi em cần đàn ông nhất. em yêu là yêu dung mạo của người, học vấn của người, mà không phải con tim của người. Em không hiểu con tim của người. Em hà tất phải hiểu con tim của người để làm gì? Em chỉ là một dân nữ có những cuộc tình thùng trống long chiêng với người đàn ông như người là đủ. Yêu người đến nỗi quên cả cha mẹ để đang trong cơn hoạn nạn nhà tan cửa nát; trong tim trong thịt trong xương em đâu cũng có người. Người biết không, em cũng ốm đấy, ốm từ hôm gặp người, ốm nặng như người, chẳng nhẹ hơn chút nào.

Người bảo em là thuốc bệnh của người, em bảo người là thuốc phiện của em. Người sắp chết trong công đường, em sắp chết ngoài công đường. Trong công đường, người do nhiều nguyên nhân mà chết, em chẳng qua chỉ là một nguyên nhân. Ngoài công đường, em chỉ một nguyên nhân, vì người mà chết. Em chết người còn sống, người chỉ khóc ba hôm; người chết em còn sống, em khóc cả cuộc đời. Người chết, thực tình em cũng chết. Cuộc trao đổi mua bán không công bằng, vậy mà em vẫn cứ làm. Em là con chó cún của người, chỉ cần người huýt một sáo tiếng sáo miệng là em chạy tới, mà vẫy đuôi, mà nhảy múa, mà liếm giày của người. Em biết người yêu em như con mèo đói yêu con cá diếc hoa; em yêu người như con chim non yêu cái cây mà nó trú ngụ; em yêu người đến nỗi mặt trời chói sáng, vì người mà liếm sỏi không còn; em không ý chí, không tiền đồ; em không tìm được bước chân, càng không giữ được con tim. Vì người mà em dám nhảy vào rừng đao biển lửa, bỏ ngoài tai miệng thề xì xào. Từ miệng bọn trẻ, em biết phu nhân không cho em vào thăm người. Em biết phu nhân xuất thân nơi quyền quý, đầy óc mưu lược, đầy bụng kinh luân, nếu là trai, ắt từ lân nên bậc đại nhân của hoàng triều. Em biết, em là con gái một kép hát, vợ một đồ tể, không bao giờ là đối thủ của phu nhân, nhưng em là một người mù vào cổng. Cổng đóng thì em cụng vỡ đầu, cổng mở thì em gặp vận hên. Em bắt cần ngàn điều quy tắc, vạn điều cấm kỵ, cổng chính không cho vào thì em đi cổng hậu, cổng hậu không cho em vào thì em đi cổng ngách, cổng ngách không cho em vào thì em leo cây treo tường. Em quanh quẩn cả một ngày ở tường hậu nha môn, em sẽ vào nhà bằng lối ấy...

Trăng thượng tuần soi tỏ tường hậu nha môn, bên trong là vườn hoa, thường ngày quan huyện và phu nhân đi dạo, thưởng hoa ở đó. Cây du cổ thụ vươn một cành to ra ngoài, vỏ cây lấp lánh

như vậy rỗng, vậy rỗng lấp lánh là cành cây tươi. Nàng kiễng chân với tới cành cây, tay chạm vỏ cây lạnh toát, khiến nàng nghĩ tới loài rắn. Cành đi tìm rắn phủ nhau trong lúc thần hồn điên đảo đến cách đây mấy năm lại trở về trong đầu, khiến tim nàng đau nhói và cảm thấy nhục nhã. Ông lớn ơi là ông lớn, em cơ khổ vì yêu ông, bao nỗi đắng cay ông nào có biết? Phu nhân của ông con nhà khuê các, hậu duệ danh thân, làm sao hiểu nổi tâm tình của em? Phu nhân, tôi không hề có ý cướp chồng phu nhân, tôi đứng ra là vật tế thần chôn miếu đường, tình nguyện hiến thân cho thần hưởng dụng. Phu nhân, lẽ nào bà chẳng thấy, vì có tôi, phu quân của bà chẳng khác mựa héo gặp mưa xuân? Phu nhân, nếu bà là con người khoan dung độ lượng, thì nên ủng hộ tôi cùng quan huyện; nếu bà thấu tình đạt lý thì không nên ngăn cản tôi vào nha môn. Phu nhân à, bà ngăn cũng bằng thừa, bà có thể ngăn Đường Tăng, Sa Tăng, Tôn Ngộ Không đi Tây Trúc lấy kinh, không ngăn nổi Mi Nương vào nha môn thăm Tiền Đình! Danh tiếng Tiền Đình, thân phận Tiền Đình, của cải Tiền Đình do bà nắm; thân thể Tiền Đình, hơi thở Tiền Đình, mồ hôi Tiền Đình là của tôi. Phu nhân, Mi Nương tôi từ nhỏ theo cha múa may trên sân khấu, dầu chưa nhẹ nhàng như cánh én, cũng chắc chân mạnh tay; dầu chưa vượt mái bay tường, leo cây bám cành đã giỏi. Tục ngữ có câu, chó cùng dứt giậu, mèo cùng leo cây. Mi Nương tôi dù không phải chó mèo, cũng có thể leo cây vượt tường. Chẳng qua là tôi tự khinh mình, để đến nỗi âm dương điên đảo; không bắt chước Oanh Oanh đợi trăng dưới mái tây hiên, lại làm như Trương Quân Thụy vượt tường đêm vắng. Quân Thụy vượt tường gặp Oanh Oanh, Mi Nương vượt tường gặp Tiền Đình, chẳng hiểu mười mười năm sau, ai soạn vở Phản Tây Hiên này? Nàng lui lại hai bước, thắt chặt dây lưng, tẽm gọn vạt áo, thư giãn chân tay vài cái, hít vào một hơi dài, rồi nhảy vọt lên, hai tay bám chắc vào cành cây. Cành cây rung lên, con cú mèo hoảng sợ kêu lên một tiếng, rồi nhẹ nhàng không một tiếng động, bay vào bên trong nha môn. Cú mèo là giống chim ông lớn rất thích. Trong sân kho lương thực của huyện, có đến hàng chục con cú mèo đậu trên cây hòe, ông lớn bảo chúng là thần coi kho, là khắc tinh của lũ chuột. Ông vuốt râu, ngâm: Kho nhà quan chuột to tày đầu, trông thấy người giương mắt đầu đầu!... Đúng là một bụng chữ, bác cổ thông kim, ôi người mà tôi yêu! Hai tay bám chắc cây, dùng sức cánh tay hất người lên, thế là nàng vắt vèo trên chạc cây.

Mỗ canh ba vừa điểm, bên trong yên tĩnh. Nàng ngồi trên chạc cây nhìn vào. Nàng nhìn thấy mái đình, ngói lưu ly lấp lánh, chiếc hồ nhỏ bên cạnh cũng lấp lánh. Tây Hoa sánh hình như có đèn, chắc quan huyện dưỡng bệnh ở đây. Ông lớn ời, em biết ông ngóng cổ chờ em, ruột gan ông như thiêu như đốt; con người tốt bụng, xin người đừng sốt ruột, đầu tường này sẽ nhảy xuống Mi Nương! Mặc kệ phu nhân ngồi ngay bên cạnh, trông nom ông như hổ dữ trông mối; mặc cho roi da vụt rách da lưng tôi, tôi cũng phải thăm ông bằng được.

Mi Nương bò theo cành cây mấy bước rồi nhảy xuống đầu tường. Rồi, suốt đời nàng không quên chuyện xảy ra sau đó: nàng bị trượt chân, rơi xuống chân tường phía trong, ngã một cú như trời giáng, móng đau, tay sây sát, lục phủ ngũ tạng đều chấn thương. Nàng vịn cây trúc đứng lên một cách khó khăn, mắt nhìn Tây Hoa sánh ánh đèn hắt ra mà trong lòng ai oán. Nàng sờ móng, thấy dính nhơm nhớp? Cái gì vậy, nàng hốt hoảng nghĩ rằng đó là máu, giơ tay lên thì có mùi thối. Cái thứ đen sì chẳng phải cứt chó thì là gì? Trời ạ, không biết kẻ nào táng tận lương tâm nghĩ ra cái trò độc địa này? Làm cho Tôn Mi Nương dơ dáy đại hình như thế này? Chả lẽ cứt chó đầy đít quần như thế này mà đi gặp ông lớn sao? Chẳng lẽ để Mi Nương xấu hổ xấu xa như thế này đi gặp quan lớn Tiên sao? Nàng nản quá, vừa giận vừa bực. Tiên Đình, ông ốm nữa đi, ông chết đi, ông chết để cho phu nhân của ông góa bụa, không thích ở góa thì uống thuốc độc, treo cổ xà nhà hoặc tuần tiết để trở thành liệt phụ, nhân dân Cao Mật sẽ góp tiền mua đá dựng bia tiết phụ cho phu nhân!

Nàng đi lại chỗ cây du, ôm thân cây định leo lên, nhưng cái nhanh nhẹn chắc chắn hồi nãy đã đi đâu cả, mỗi lần dướn lên là một lần tụt xuống, chân tay dính đầy cái thứ đen sì thối hoắc ấy. Cảm chưa! Thân cây bôi đầy phân chó. Mi Nương chùi hai bàn tay xuống đất, tức chảy nước mắt. Lúc này, nàng nghe có tiếng cười nhạt sau hòn non bộ, rồi có hai bóng người đi ra, một người cầm đèn lồng, ánh đèn đỏ quạch như đèn Hồ Tiên cứu người trong truyền thuyết. Hai người đều mặc đồ đen, mặt che mạng, không rõ trai hay gái, tất nhiên không thể nhìn rõ mặt.

Tôn Mi Nương hốt hoảng đứng dậy, thấy mình không còn mặt mũi nào mà nhìn người khác, nên giơ tay định bưng mặt, nhưng hai tay đầy phân thì bưng mặt làm sao? Nàng cúi gầm, người gàn như gập lại, lùi dần về chân tường. Người áo đen giơ cao

đèn lồng đến trước mặt Mi Nương, hình như để người áo đen thấp xem rõ mặt nàng. Người áo đen thấp lấy cây gậy trúc nhỏ nâng cằm để mặt nàng ngẩng lên. Nàng vừa thẹn vừa giận, nhưng không còn hơi sức để chống lại. Mắt nàng mở hé để những giọt lệ chảy tràn. Nàng nghe thấy người áo đen cầm gậy thốt lên một tiếng than, quả là tiếng nữ. Nàng đoán người trước mặt nàng là phu nhân của quan huyện. Nỗi đau lập tức chuyển thành hành động, nàng ngẩng đầu rõ cao, mỉm cười khiêu khích, lục tìm trong đầu những câu chữ có thể sát thương bà ta. Nàng đang định nói, rằng phu nhân che mạng phải chăng để mọi người không nhìn thấy những nốt rỗ trên mặt? Chưa kịp nói gì thì phu nhân đã giơ tay giật lấy miếng ngọc bội nàng đeo ở cổ. Miếng ngọc bội này, Tiên đại nhân đáng đổi cho nàng để lấy cái bao tay màu cánh chả, tuy không phải là vật trao duyên, nhưng cũng là bùa hộ mệnh. Nàng chồm lên như một con điên, nhưng bị người áo đen cao đá khế một cái vào khoeo chân, quỵ xuống. Nàng trông thấy tấm mạng che mặt phu nhân rung nhẹ, thân hình phu nhân hơi lão đảo. Nàng nghĩ, người nàng thối như đồng phân chó thì còn có gì để nói nữa. Phu nhân bày đặt chuyện này để hạ nhục tôi, tôi sẽ sát thương bà bằng những lời cay độc. Nàng nói: tôi biết bà là ai, tôi biết mặt bà rõ chẳng rõ chịt. Người tình thân yêu của tôi nói rằng người bà bốc mùi, miệng đầy giòi bọ, ba năm nay chưa hề ngủ chung. Nếu tôi là bà thì tôi đã thắt cổ chết quách rồi, đàn bà mà để cho người đàn ông ngán mình đến mức ấy thì có khác gì cổ quan tài!

Tôn Mi Nương đang nói sượng miệng thì người áo đen thấp nghiêm giọng quát:

- Con đàn bà phóng đăng! Dám đến tận nha môn để đánh cắp người! Quất cho năm mươi roi da rồi tống nó ra ngoài theo lỗ chó chui.

Người áo đen cao rút từ thắt lưng một cây roi, đá nàng ngã lăn, không đợi nàng chửi tiếp câu thứ hai quất một roi vào mông nàng. Không chịu nổi, nàng kêu mẹ ời, roi thứ hai lại vụt xuống. Lúc này, nàng trông thấy người áo đen thấp – chính là người vợ xấu xí của quan huyện, loạng choạng bỏ đi. Roi thứ ba, người áo đen vắn vụt rất mạnh, nhưng roi thứ tư thì không đau đớn gì, từ roi thứ năm trở đi, roi sau nhẹ hơn roi trước, cuối cùng, dứt khoát quất vào tường. Tôn Mi Nương hiểu rằng mình gặp được người tốt bụng, nhưng nàng vẫn giả vờ đau, kêu toáng lên, giúp người áo

đen diễn cho chót. Cuối cùng, người áo đen cao lồi nằng ra chỗ cổng xếp bên Đông Hoa sảnh, rút then, đẩy nằng ra ngoài. Nàng đã ở trong ngõ Đông bên cạnh nha môn, một cái ngõ đường rải đá.

Tôn Mi Nương nằm trên giường, lúc nghiêng răng nghiêng lợi, lúc thương cảm xót xa. Nghiến răng nghiền lợi vì hận người đàn bà ra tay tàn độc, xót xa thương cảm vì nhớ ông huyện đang nằm dưỡng bệnh. Nàng nguyên rửa mình thậm tệ vì thiếu ý chí, nằng cắn cánh tay máu chảy đầm dề, nhưng vẫn không xua đuổi được hình ảnh Tiên Đình chập chờn trước mặt.

Đang lúc héo ruột héo gan thì Xuân Sinh đến. Nàng như gặp được người thân, túm chặt cánh tay Xuân Sinh, nước mắt rưng rưng, hỏi:

- Xuân Sinh, Xuân Sinh, ông lớn thế nào rồi?

Xuân Sinh thấy nàng cuộn cả lên cũng thấy cảm động. Hấn nháy mắt về phía Giáp Con đang lột da chó, nói khẽ:

- Bệnh phong hàn thì khỏi rồi, nhưng tâm thần bất định, trong lòng buồn bực, không thiết ăn uống, ngày một gầy mòn, cứ tình hình này sớm muộn sẽ chết!

- Ông ơi! – Mi Nương xót xa kêu lên một tiếng, nước mắt lã chã.

- Phu nhân sai tôi đến mời chị đem thịt chó, hoàng tửu vào huyện để ông lớn khai tâm, khai vị... - Xuân Sinh vừa nói vừa cười.

- Phu nhân? Thôi đừng nhắc đến phu nhân nhà các anh nữa – Nàng rít lên – Độc nhất trên đời là nọc rết mà vẫn còn lương thiện hơn phu nhân nhà các anh!

- Chị Hai Tôn, phu nhân chúng tôi là người am hiểu lễ nghĩa, chị nguyên rửa bà ấy vì chuyện gì vậy?

- Xì, anh còn nói bà ấy là người hiểu lễ nghĩa? Trái tim bà ấy ngâm hai mươi năm trong thuốc nhuộm đen, máu bà ấy chỉ một giọt đủ đầu độc chết một con ngựa.

- Phu nhân đắc tội với chị Hai về chuyện gì vậy? – Xuân Sinh vừa cười vừa hỏi – Đúng là, người mất trộm không cáo, kẻ trộm lại nổi khùng; người mất mạ không khóc, người không mất mẹ khóc rùng rùng!

- Anh cút đi cút đi cho tôi nhờ – Mi Nương nói – Từ nay trở đi, tôi và nha môn các anh tuyệt đường đi lại!



- Chị Hai Tôn, chẳng lẽ chị không nhớ ông lớn sao? – Xuân Sinh cười tít mắt – Chị không nhớ con người ông lớn, chẳng lẽ không nhớ cái đuôi sam ông lớn? Không nhớ cái đuôi sam ông lớn, không nhẽ chị không nhớ bộ râu ông lớn? Không nhớ bộ râu ông lớn, chẳng nhẽ chị không nhớ cái... ông lớn?

- Cút! Ông lớn ông bé gì, ông ấy chết thì có liên quan gì đến dân nữ này? – Nàng miệng thì nói cứng, nhưng mắt thì mọng nước.

- Chị Hai Tôn, chị giấu ai chứ không giấu được tôi – Xuân Sinh nói – Chị với ông lớn tuy hai mà một, dấu là ngó ý còn vương tơ lòng. Thôi, đừng làm căng nữa, thu xếp đi với tôi.

- Chỉ cần phu nhân nhà các anh còn ở đây là tôi không thêm bước vào tới cổng huyện.

- Chị Hai Tôn, thì chính phu nhân sai tôi đi mời chị mà lại.

- Xuân Sinh, anh đừng đùa tôi như đùa khi, bị người ta hành hạ đến nông nổi này, tôi còn mặt mũi nào mà trông thấy người ta!

- Chị Hai Tôn, nghe chị nói thì hình như chị bị hạ nhục không bằng.

- Anh không biết thật hay giả vờ – Mi Nương cắn phần – Bà cô đây bị đánh tại huyện nhà các người.

- Chị Hai có nói mê không đấy? – Xuân Sinh ngạc nhiên – ở huyện nha ai dám đánh chị Hai? Từ lâu, bọn tại hạ đã coi chị hai là Đệ nhị phu nhân. Bọn tôi làm thân với chị chưa xong, còn ai dám đánh chị?

- Chính là phu nhân của các anh sai người đánh tôi năm mươi roi da.

- Để tôi xem có thật không? – Xuân Sinh vừa nói vừa lật áo Mi Nương.

Mi Nương gạt tay Xuân Sinh:

- Đừng tưởng bở! Anh không sợ ông lớn chặt tay sao?

- Có thể chứ, chị Hai, rồi thì thân nhất vẫn là ông lớn! tiểu nhân vừa giơ tay ra, chị đã đem ông lớn ra hù dọa rồi! – Xuân Sinh nói – Nhưng phải nói thực với chị hai điều này, ông lớn ôm nặng, phu nhân bắt đắc dĩ mới phải cầu cứu Bò tát sông là chị vào huyện. Thử nghĩ coi, nếu còn tia hy vọng nào khác thì có để tôi đi



mời chị không? Cho rằng bà ấy sai người đánh chị thì cũng có thể hiểu được. Giờ đây, bà ấy sai tôi lại mời chị, chứng tỏ bà ấy đã chịu sử nhữn, đã chịu thua, chị không dịp này mà xóc tới, còn đợi đến bao giờ, ông lớn mau chóng hồi phục sức khỏe, là chị lập công, đến phu nhân cũng phải cảm ơn chị, vậy là, đang bóng tối mà thành ánh sáng, từ đây mà thành công, Chị Hai Tôn, phúc to rồi, đi hay không tùy chị nghĩ.

Tôn Mi Nương tay khoác làn thịt chó, đẩy cửa Tây Hoa Sảnh, chỉ thấy một phụ nữ mặt rỗ, da ngăm đen, hai mép trễ xuống, ngồi ngay ngắn trên ghế Thái sư. Người đang nóng bừng bỗng lạnh toát, tim đang rộn rã bỗng ỉu xiu. Nàng mơ hồ cảm thấy rằng, nàng lại rơi vào một cái bẫy, mà người cài đặt là bà huyện này. Nhưng là con gái một kép hát, nàng nhìn quen những cảnh ra vẻ ta đây, là vợ tên đồ tể, nàng nhìn quen ánh dao sắc máu, là tình nhân của quan huyện, nàng đã biết đức hạnh của quan viên. Rất nhanh, nàng trở lại bình tĩnh, ổn định tinh thần, cùng phu nhân quan huyện đấu phép. Hai người đàn bà, bốn con mắt nhìn nhau không chớp, không ai chịu nhường ai. Bốn mắt giao phong, trong bụng tự bạch:

Bà huyện: Nhà ngươi đã biết ta là con nhà danh giá.

Tôn Mi Nương: Ta mặt da hoa phấn, hiển nhiên!

Bà huyện: Ta là chính thất treo cưới hản hoi của ông ấy.

Tôn Mi Nương: Tôi là bạn tri kỷ keo sơn gắn bó của ông ấy.

Bà huyện: Người chẳng qua như cầu bảo ngư hoàng, một vị thuốc chữa bệnh cho phu quân ta.

Tôn Mi Nương: Bà thật ra chỉ là vật trang trí buồng trong cho ông lớn, chẳng khác gì tượng gỗ.

Bà huyện: Người có giở trăm nghìn mảnh khoé cũng không lung lay được địa vị của ta.

Tôn Mi Nương: Bà tuy là phu nhân tôn quý, nhưng không được ông lớn yêu thật lòng, chính ông nói với tôi, mỗi tháng chỉ ở với bà một lần, nhưng với tôi thì...

Nhớ lại chuyện chần gôi với quan huyện, trái tim Mi Nương lại từng bừng rộn rã. Trong đầu nàng tái diễn cực kỳ sống động cảnh cuồng hoan, ánh mắt nàng vừa sáng vừa thăm thẳm. Bà huyện ngồi nghiêm túc trước mặt nàng chỉ còn là cái bóng mờ ảo.

Bà huyện thấy người phụ nữ trước mặt bà ngon lành như quả đào mật mới hái, đột nhiên có những biểu hiện rõ rệt như bị rối trí: Mặt đỏ bừng, hơi thở gấp, ánh mắt thoảng thốt. Vậy là bà cảm thấy mình đã thắng về tinh thần. Đôi mày cau có bắt đầu giãn ra, môi son khê mở để lộ hàm răng trắng loá. Bà ném ngọc Bò tát xâu bằng sợi chỉ đỏ xuống chân Mi Nương, giọng đầy vẻ ngạo mạn:

- Đây là vật ta đeo từ hồi nhỏ, sau đó không hiểu con chó nào ăn trộm nên nó nhiễm mùi hôi của chó. Ở đằng nhà người ngày nào cũng giết chó có lẽ không cần kiêng, nên thưởng cho người.

Tôn Mi Nương đỏ mặt. Trông thấy ngọc Bò tát, nàng lại cảm thấy mông đau nhói, cảnh tượng đêm hôm ấy như đang ở trước mặt. Lửa giận bùng bùng, chỉ muốn xông tới cào nát cái mặt rỗ. Nhưng nàng vẫn đứng yên. Tất cả vì ông lớn, vì ông mà em để cho bà ta lên nước. Nàng hiểu, ném trước mặt nàng đâu chỉ là miếng ngọc, mà đặt cọc vào đó là thân phận phu nhân, địa vị của phu nhân, sự thách đố và ủy khúc của phu nhân. Nàng nhìn miếng ngọc, trù trù chưa quyết. Cúi xuống nhặt thì thoả mãn hư vinh của phu nhân. Không nhặt thì giữ được cái giá của mình. Nhặt lên thì phu nhân sẽ thoả mãn, không nhặt phu nhân sẽ nổi giận. Phu nhân thoả mãn, cuộc tình của nàng với quan huyện sẽ được cấp giấy thông hành. Phu nhân giận thì sao? Cuộc tình sẽ trắc trở, sẽ đầy chướng ngại. Trong câu chuyện hàng ngày, có thể nhận ra sự nặng nề của quan huyện với người đàn bà xấu xí này, có thể là do bà ta xuất thân quyền quý. Họ Tăng tuy mặc vận, nhưng ảnh hưởng vẫn còn. Ông lớn đã phải quì trước mặt phu nhân, thì nàng so đo làm gì một cái nghiêng mình? Tất cả vì yêu ông lớn mà nhặt miếng ngọc, lại nghĩ, đắp tường thì đã là động thổ, phải diễn cho tới hồi chót vở kịch này. Thế là Mi Nương quì sụp, biểu thị một thái độ vừa vui vừa sợ vì được sủng ái:

- Dân nữ tạ ơn phu nhân.

Phu nhân thở hắt như cất được gánh nặng, nói:

- Vào đi, ông lớn đang trong phòng văn thư.

Mi Nương đứng dậy, xách làn thịt chó, hoàng tửu định đi vào thì phu nhân gọi giật lại. Không nhìn Mi Nương, phu nhân nói với cửa sổ:

- Ông lớn đã có tuổi, người còn trẻ...

Mi Nương mặt đỏ như gấc chín, hiểu ngay điều phu nhân định nói, nhưng không biết nói lại thế nào. Phu nhân đứng dậy rời Tây Hoa sảnh, đi vào hậu đường. Mi Nương trông thấy bàn chân phu nhân nhỏ như cái bánh ít hình tam giác, quả không hổ con nhà khuê các! Tâm trạng Mi Nương lúc này ngổn ngang trăm mối, yêu ghét lẫn lộn, có niềm tự hào của kẻ thắng, có sự tự ti của người thua.

Được Mi Nương tưới nhuần mưa móc, quan huyện dần ăn biết ngon, tinh thần ngày một khá lên. Ông đọc từng tệp bản tấu, cau mày, nổi lo vương trên nét mặt.

Quan huyện xoa xoa cặp mông tròn lẳn của Mi Nương, nói:

- Mi Nương, nếu ta không bắt cha nàng thì Viên đại nhân sẽ bắt ta!

Mi Nương lật người ngồi dậy, nói:

- Ông lớn, cha em đả thương người đức là có nguyên do. Người Đức đã giết mẹ kế và hai em của em, thêm hai mươi tư mạng bị chết lây nữa, vậy là họ đã hoà vốn, tại sao còn bắt cha em? Còn có công lý nữa không?

Quan huyện cười đau khổ:

- Đàn bà thì biết gì!

Mi Nương nũng nịu giật râu quan huyện:

- Em không biết gì hết, nhưng em biết cha em vô tội.

Quan huyện thở dài:

- Sao ta không biết cha nàng vô tội? Nhưng lệnh quan không cưỡng được.

- Ông lớn hãy tha cho cha em - Mi Nương lắc lắc đầu gồi quan huyện - Đường trường của quan tri huyện mà không bảo vệ được một người dân vô tội sao?

- Biết nói thế nào bây giờ? Cứng của ta!

Mi Nương vòng tay cổ quan huyện, đu đưa tấm thân ngà ngọc, nũng nịu:

- Em hậu tạ ông như thế này, mà vẫn không cứu được cha em sao?

- Thôi thôi, cờ đến tay ai người ấy phát, đến đâu hay đó. Mi Nương, sắp đến tết thanh minh, ta muốn trồng một cây đu như mọi năm để nàng vui chơi thoải thích. Ta phải đi trồng Đào kỷ niệm cho dân. Mi Nương, thanh minh năm nay vẫn diễn trò ở đây. Thanh minh sang năm ở đâu thì ta cũng không biết?

- Ông lớn, thanh minh sang năm ông thăng Tri phủ, không còn to hơn Tri phủ.

Được tin Tôn Bính lợi dụng tết thanh minh tụ tập dân chúng phá đường sắt, đốt lều trại người Đức, quan huyện bị hăng. Ông vút xềng, lẳng lẳng chui vào kiệu. Ông hiểu, quan vận của ông đã kết thúc.

Quan huyện trở về huyện lỵ, nói với các thơ biện, thơ lại đứng vây xung quanh:

- Các ông, con đường quan hoạn của bản chức coi như kết thúc. Ông nào muốn tiếp tục làm việc thì ở lại đợi quan huyện mới, ông nào không muốn làm nữa thì nhân lúc này tự lo cho mình.

Mọi người nhìn nhau, nhất thời không ai nói gì.

Quan huyện cười buồn, trở về phòng văn thư đóng sập cửa, khoá trái.

Mọi người giật mình vì tiếng khóa trái, ai nấy ngơ ngác, thần thờ như mất hồn. Viên thơ lại phụ trách hậu cần ra chỗ cửa sổ, nói vọng sang:

- Bẩm ông lớn, tục ngữ có câu “Giặc chặn, nước ngăn”, chuyện gì cũng có cách giải quyết, ông lớn nên nghĩ thoáng một chút.

Phòng trong, quan huyện không nói gì.

Thơ lại phụ trách hậu cần nói nhỏ với Xuân Sinh:

- Chạy mau vào báo với phu nhân, chậm là hỏng việc.

Quan huyện cởi quan phục vút xuống đất, lột mũ quăng vào xó nhà. Ông nói một mình:

“Không làm quan nhẹ xác, không đội mũ nhẹ đầu. Muôn tâu Hoàng thượng, Thái Hậu, thần không thể tận trung được nữa, Viên đại nhân, Đàm đại nhân, Tào đại nhân, ti chức không thể tận chức được nữa, Mi Nương, người thân thiết của ta, ta không thể

vui vẻ đến cùng với nàng, Tôn Bính, tên mặt rệp, bản quan không còn mắc lỗi với nhà ngươi!”.

Quan huyện đứng trên ghế đầu, cởi thắt lưng lụa vắt lên xà nhà làm thành cái thông lọng rồi chui đầu vào, gạt hết râu ra phía ngoài cho rủ xuống ngực. Từ ngưỡng trên cửa sổ, qua những lỗ thủng trên giấy dán do chim sẻ gây ra, ông trông thấy trời mây u ám và những sợi mưa phun màu bạc, trông thấy các thư biện, thơ lại, các đội viên truy bắt... đứng như trời trồng không chịu giải tán, trông thấy những con chim én tha bùn đắp tổ dưới mái hiên tây Hoa sảnh. Mưa phun rỉ rả, chim én líu ríu, thấm dần hương sắc của cuộc sống. Cái lạnh của mùa xuân khiến ông cảm thấy gai gai trên da thịt, cơ thể ảm áp của Mi Nương thoát cái chiếm trọn thân xác và tâm hồn ông. Mỗi tấc da thịt trên người ông đều khát khao nàng. Ôi, người đàn bà của ta, nàng sao mà kỳ lạ, sao mà mỹ miều, biết chắc rằng, tiền đồ của ta sẽ bị hủy hoại trên tấm thân nàng... Quan huyện biết rằng, nghĩ nữa sẽ mất hết dũng khí từ biệt cuộc đời, thế là ông nghiêng răng đập đổ cái ghế. Trong cơn hoảng loạn, ông nghe có tiếng phụ nữ la thất thanh, phu nhân đến rồi sao? Mi Nương đến rồi sao? Ông thoáng ân hận, cổ nín kéo cái gì đó, nhưng cánh tay đã mềm nhũn.

## CHƯƠNG 26

Quan huyện ngồi kiệu bốn người khiêng đi về hướng trấn Mã Tang.

Để tăng thanh thế, ông đem theo hai mươi lính của huyện, trong đó có mười cung thủ, mười hỏa mai. Ra khỏi thành, kiệu của ông đi qua bãi tập của Thông Đức thư viện, trông thấy hai trăm bốn mươi lính Đức đang tập ở đây. Lính Đức quân phục tươi rói, thân hình cao lớn, thế trận hùng dũng, tiếng hô vang trời dậy đất. Quan huyện giật mình. Ông giật mình không chỉ thế trận, mà còn vì những khẩu môde trong tay bọn lính, hơn thế nữa, còn vì một dãy mười hai khẩu sơn pháo. Chúng như những con ba ba khổng lồ, cổ ngắn và thô, những bệ, những bánh xích nặng không thể tưởng. Quan huyện đã từng cùng với mấy chục huyện lệnh đến phủ Tế Nam tham quan năm nghìn tân binh được đưa từ Thiên Tân đến nhân dịp Viên Thế Khải đại nhân nhậm chức, khi đó được coi là lực lượng quan sự khả dĩ cân tài cân sức với liệt cường. Nhưng, về trang thiết bị so với đám quân này, quân đội của Viên được sĩ quan Đức huấn luyện chỉ là hạng hai. Người Đức làm sao có thể trang bị vũ khí tiên tiến nhất cho một đối tượng mà chúng định xâu xé? Viên đại nhân, ông thật lắm cảm!

Thực ra, Viên đại nhân không lắm cảm chút nào, mà người lắm cảm chính là quan huyện. Vì rằng, Viên đại nhân không hề có ý đưa tân quân của ông ta đi đánh nhau với các cường quốc.

Hôm ấy, tại thao trường Tế Nam, Viên đại nhân cho bắn thử ba phát đại bác. Đạn pháo bay qua sông, qua một quả đồi, rớt xuống một bãi cát đầy đá củ đậu. Quan huyện và các đồng liêu được tổng chỉ huy pháo binh dẫn đến tham quan chỗ đạn rơi. Quan huyện trông thấy hố đạn phân bố thành hình tam giác, mỗi hố sâu khoảng hai thước, đá nát vụn, những mảnh sắc nhọn bay xa hàng mấy trượng, quật gãy một số cây to bằng bắp tay, chỗ gãy nhựa chảy đầm đề. Các huyện lệnh tặc lưỡi, phục sát đất. Nhưng những khẩu pháo ở Tế Nam hôm ấy chỉ đáng là con của các khẩu pháo ở Thông Đức hôm nay Quan huyện hiểu ra, vì sao Viên đại



nhân liên tiếp nhượng bộ những yêu cầu vô lý của người Đức; hiểu ra, vì sao trong vụ Tôn Bính, Viên đại nhân như một ông bố nhu nhược đứng về phía con cái những người quyền quý đã hạ nhục con mình. Con mình đã bị khinh rẻ, ông bố lại bồi thêm một cái tát! Chả trách trong cáo thị hiểu dụ dân Cao Mật, Viên đại nhân nói:... “Các người phải hiểu rằng, người Đức tàu to súng lớn, đánh đâu thắng đấy. Các người sinh sự nhiều thì thiệt nhiều. Há không nghe tục ngữ có câu Hiền lành sống nhàn, sắc sảo chết lẫn đó sao? Câu danh ngôn thật chí lý, các người phải nhớ kỹ...”

Quan huyện so sánh đội hỏa mai, đội cung thủ mà ông vẫn tự hào, với quân đội Đức: xấu hổ quá, không muốn ngẩng mặt lên. Đội hỏa mai và đội cung thủ cũng lúng túng như anh gian phu bị bắt đi diễu phố, không mảnh vải trên người. Quan huyện đem theo lực lượng vũ trang đi đàm phán là nhằm khuyếch trương thanh thế của thiên triều, biểu thị sức mạnh với người Đức, nhưng giờ thì ông coi hành động đó là ngu xuẩn, chẳng khác anh mù soi gương. Chả trách khi ông lệnh cho quân lính xuất phát, các tùy tùng anh nào anh ấy cứ trợn trừng trợn trạc. Họ khẳng định là đã đi Thông Đức xem bọn lính Đức luyện tập, khi ấy ông đang ốm. Ông có nghe tùy tùng báo cáo là quân Đức đã kéo vào huyện lỵ, chiếm thư viện Thông Đức làm doanh trại. Lý do chiếm thư viện Thông Đức là ở cái từ “Thông Đức”, nghĩa là “Với Đức là một”, đã với Đức là một thì để Đức đóng quân. Khi ấy, ông chủ trương tìm cái chết, nên bỏ ngoài tai cái tin động trời này. Sau khi tự vẫn không thành, ông bắt đầu xem xét, thấy việc quân Đức chiếm đóng thư viện Thông Đức là hành động kẻ cướp, coi thường huyện Cao Mật, đương nhiên coi thường cả sự tôn nghiêm của nhà Đại Thanh. Ông soạn thảo cả một thông điệp lời lẽ nghiêm khắc, sai Xuân Sinh và Lưu Phác đưa đến chỗ Tư lệnh Caclôt, yêu cầu Caclôt xin lỗi dân Cao Mật và lập tức rút quân về địa điểm qui định trong Điều ước Giao – Áo giữa Trung Quốc và Đức. Khi trở về, Xuân Sinh và Lưu Phác nói, Caclôt bảo quân Đức đóng quân tại huyện thành Cao Mật là đã được sự đồng ý của Viên Thê Khải đại nhân và triều đình Đại Thanh. Quan huyện đang bán tín bán nghi thì Tri phủ Lai Châu sai ngựa lưu tinh chuyển đến văn bản chấp thuận của Viên đại nhân và Tào đại nhân; Viên đại nhân lệnh cho tri huyện Cao Mật phải cung cấp mọi phương tiện cần thiết cho quân Đức đóng tại Cao Mật, đồng thời giục quan huyện nhanh chóng giải cứu con tin bị kẻ phản loạn Tôn Bính giam giữ. Điện văn lời lẽ ý tứ sâu xa:

... Vụ giáo phái Cự Dã trước đây chỉ gây thiệt hại cho tỉnh Sơn Đông qua 1 nửa chủ quyền, nay xảy ra vụ bắt giữ con tin này, hậu quả thực khôn lường! Vào giờ phút này, không chỉ quốc gia có thể bị chia năm xẻ bảy, mà gia đình, tính mạng ta chưa hẳn đã còn. Trong giờ phút nguy nan này, các người hãy lấy giang sơn xã tắc làm trọng, không nề gian khổ, phấn đấu hy sinh, nếu kẻ nào chỉ nghĩ đến riêng tư mà coi thường quốc pháp, trề nải lưng khùng thì nghiêm trị không tha! Bản chức sau khi đi Lô Bắc giải quyết vụ quyền phi, sẽ lập tức xử lý vụ Cao Mật... ... Sau khi nổ ra vụ mồng hai tháng Hai, bản phủ từng nhiều lần điện cho tri huyện Cao Mật, yêu cầu bắt tên đầu sỏ Tôn Bính, phòng tái diễn sự vụ tương tự. Nhưng tri huyện Cao Mật điện trả lời gỡ tội cho Tôn Bính, thật u mê quá đỗi! Cứ để dằng dai như vậy, rút cuộc sẽ thành đại loạn. Tri huyện Tiền Đình đùa với chức vụ, vốn định bãi chức xử nghiêm, nhưng nghĩ nay là lúc đất nước cần người, Tri huyện Tiền lại là cháu ngoại của trọng thần bản triều, vì vậy không chiếu theo pháp luật mà xử lý, chỉ ghi lại một tội lớn, mong rằng sẽ đoir tội lập công, cấp tốc giải thoát con tin, xoa dịu tâm trạng người Đức...

Đọc xong bức điện, quan huyện mở to mắt nhìn phu nhân lúc này vẻ mặt ủ dột, nói:

- Phu nhân cứu ta làm gì?

- Tình cảnh ông hiện nay có gian nan hơn ông ngoại thiệp sau trận thua ở Tịnh Cảng không? – Bà huyện nhìn quan huyện, ánh mắt sắc như dao cau.

- Ông ngoại phu nhân chẳng đã nhảy xuống sông tự vẫn sao?

- Đúng, ông ngoại thiệp cũng đã tự trầm mình - Phu nhân nói – Nhưng sau khi được bộ hạ cứu sống, cụ quyết tâm phấn đấu, chinh đồn binh mã, dựng lại cơ đồ, kiên trì bất khuất, chịu đựng muôn vàn gian khổ, cuối cùng đánh chiếm Nam Kinh, diệt tận hang ổ quân tóc dài, dựng nên đại nghiệp lưu truyền đang thần thời trung hưng, cột trụ của nhà nước, phong hiệu cho vợ, tập tước cho con, tiếng tăm lừng lẫy, thờ tại miếu đường, lưu danh muôn thưở.

- Bản triều dựng nước hơn hai trăm năm, mới có một người như Tăng Văn Chính Công! – Quan huyện ngược nhìn chân dung Tăng Văn Chính Công treo trên tường, nói như hực hơi – Ngài tuy cao tuổi nhưng vẫn không mất đi vẻ đường bệ. Bản quan tài sơ học

thiến, ý chí bạc nhược, phu nhân còn cứu sống ta cũng chẳng làm nên trò trống gì! Phu nhân, tiếc cho phu nhân con nhà khuê các, lấy phải đồ giá áo túi cơm như ta.

- Phu quân, hà tất phải sỉ vả mình như thế? – Phu nhân nói, giọng nghiêm chỉnh – Ông chữ nghĩa đầy bụng, thao lược cùng mình, thân thể cường tráng, võ công hơn người. Thấp kém hơn người bấy lâu chẳng qua là chưa gặp thời, chứ không phải ông bất tài.

- Vậy bây giờ thì sao? – Quan huyện cười mỉa – Thời cơ đã đến chưa?

- Đương nhiên là đến rồi. – Phu nhân nói – Nay bọn quyền phi quấy phá, các cường quốc lăm le xâm xé; Tôn Bính tạo phản, người Đức nổi khùng, đất nước như trứng để đầu đẳng. Phu quân trở tài thao lược giải cứu con tin, bắt giam Tôn Bính, tất sẽ được Viên đại nhân trọng thị, vừa hóa giải chuyện dữ vừa rồi, vừa được người ta trọng dụng. Chẳng lẽ đó không phải là thời cơ dựng nên nghiệp lớn đó sao?

- Lời bàn của phu nhân khiến ta sáng mắt – Quan huyện nói rất thực lòng, không hề có ý mỉa mai – Nhưng chuyện Tôn Bính có nguyên do của nó.

- Phu quân, ông ta vì vợ bị làm nhục mà đả thương người Đức, về tình thì đúng. Người Đức đòi trả thù cũng là chuyện bình thường. Lẽ ra, Tôn Bính phải bình tĩnh, chờ ngày phán xử của quan trên. Đằng này ông ta lại đi câu kết với bọn quyền phi, tự ý lập thân đàn, tụ tập hàng ngàn người đánh phá lều trại đường sắt, bắt giữ con tin, không còn kử cương phép nước gì nữa! Phu quân, đó không phải giặc cỏ là gì? – Phu nhân nghiêm sắc mặt – Ông ăn lộc nhà Đại Thanh, làm quan triều Đại Thanh, gặp lúc nguy nan không tận lực vì quốc gia thì chớ, lại tìm cách giúp đỡ Tôn Bính, thoát nhìn có vẻ đồng tình, nghĩ sâu hóa ra dụng túng; thoáng qua, có vẻ yêu dân, thực tình thông lưng với phi. Phu nhân đọc sách hiểu lẽ thánh hiền, sao lại làm lẩn đến như vậy? Chẳng lẽ vì một con bán thịt chó sao?

Ánh mắt phu nhân sắc như dao, quan huyện hổ thẹn cúi mặt.

- Thiếp không thể sinh nở, phạm một trong bảy lỗi phải rời khỏi nhà chồng, may được phu quân ra ơn mà không đuổi, thiếp

xin cần cở ngậm vành – Phu nhân thoáng buồn – Việc này xong xuôi, thiếp sẽ kiếm cho phu quân một cô gái nhà lành, sinh con đẻ cái, hương khói phụng thờ. Nếu như phu quân vẫn si mê con bé họ Tôn, không ngại lấy vợ thừa của tên đồ tể, thì có thể lấy nó làm vợ bé, thiếp sẽ đôi xử tử tể. Nhưng tất cả những cái đó là chuyện sau này. Nếu như phu quân không giải cứu được con tin, không bắt được Tôn Bính, thì vợ chồng mình sẽ chết không có đất chôn, con bé họ Tôn dù sắc nước hương trời đến mấy, ông cũng không được hưởng.

Tiền Đình toát mồ hôi, ấp úng nói không nên lời.

Quan huyện ngồi trong kiệu, tình cảm lúc sôi sục, lúc lạnh tanh. Qua kẽ màn trúc, ánh nắng lúc chiếu trên tay, lúc nhảy sang đùi ông. Nhìn qua kẽ màn, ông thấy mồ hôi đầm đìa trên gáy phi kiệu. Người ông nhún nhảy cùng với nhịp lắc của kiệu, không dừng lại ở chỗ nào. Khuôn mặt đen nhẻm nghiêm nghị của phu nhân, khuôn mặt kiêu mị của Mi Nương, tiếp nối trong đầu ông. Phu nhân đại biểu cho lý trí, con đường của kẻ sĩ và công danh mũ cao áo dài, Mi Nương đại diện cho tình người, cuộc đời và tình yêu nam nữ. Cả hai đều không thể thiếu đối với ông, nhưng nếu như phải chọn một, thì... thì... chỉ mỗi cách là chọn phu nhân. Không cần bàn cãi gì nữa, cháu ngoại Tăng Văn Chính Công hoàn toàn đúng đắn. Nếu không giải thoát con tin, nếu như không bắt Tôn Bính qui án, tất cả sẽ hỏng bét. Mi Nương, cha nàng là cha nàng, nàng là nàng, vì nàng mà ta phải bắt cha nàng, bắt cha nàng cũng là vì nàng mà bắt!

Kiệu qua cây cầu bằng đá trên sông Mã Tang, men theo con đường đất vào Cửa Tây trấn Mã Tang. Mặt trời đã lên cao mà cửa vẫn đóng im ỉm, trên đầu tường cao cao chất đầy gạch đá, rất nhiều người tay cầm binh khí đứng trên đó. Trên vọng lâu của cổng lớn cắm một lá cờ đại màu vàng hoa hiên, chính giữa thêu chữ “Nhạc” to tướng, đứng bên bảo vệ cờ là mấy thanh niên đầu đội khăn đỏ, thắt lưng đỏ, mặt bôi đỏ.

Kiệu dừng lại trước cổng, quan huyện chui ra. Từ trên vọng lâu có tiếng hỏi sang sảng:

- Ai đấy?
- Tiền Đình, tri huyện Cao Mật.
- Ngài đến có việc gì?

- Gặp Tôn Bính.

- Nguyên soái chúng tôi đang luyện công, không tiếp khách lạ.

Quan huyện cười nhạt, nói:

- Vu Tiểu Thất, đừng có ra vẻ thần thần thánh thánh với ta! Năm ngoài người tự tập cờ bạc, bản quan thấy người còn mẹ già tuổi đã bảy mươi, nên tha cho người bốn mươi lượng chắc người chưa quên?

Tiểu Thất dẫu môi, nói:

- Tôi nay đổi tên tiểu tướng Dương Tái Hưng.

- Người có đội tên Ngọc Hoàng Thượng Đế thì cũng vẫn là Vu Tiểu Thất! Mau gọi Tôn Bính ra đây, nếu không ta sẽ bắt người về huyện đánh đòn.

- Vậy quan lớn đợi một chút – Tiểu Thất nói – Để tôi vào thông báo.

Quan huyện nhìn tùy tùng đứng bên cạnh hắn, kín đáo mỉm cười, bụng nghĩ, chà, thì vẫn là đám đông phu hiền như đất!

Tôn Bính mặc áo bào trắng, đầu đội ngân khôi, trên mũ cắm hai chiếc lông chim dùng cho diễn kịch, tay cầm gậy gỗ táo, đứng trên vọng lâu.

- Tướng nào đến dưới chân thành, mau xưng tên họ?

- Tôn Bính ơ là Tôn Bính – Quan huyện giễu – Ông diễn xuất hay đấy!

- Bản soái không đập chết kẻ vô danh, mau xưng rõ họ tên?

- Anh chàng Tôn Bính bán trời không văn tự nghe đây, ta là Tri huyện Cao Mật nhà Đại Thanh, họ Tiên tên Đình, tự Nguyên Giáp.

- Thì ra là Huyện lệnh Cao Mật nhóc! – Tôn Bính nói – Người không ngoan ngoãn làm quan tại huyện, đến đây có việc chi?

- Tôn Bính, người có để ta yên đâu mà làm quan?

- Bản soái chỉ quan tâm đến đại sự diệt Tây, không rỗi hơi ngó vào một tên Huyện nhóc!

- Bản quan đến gặp người cũng vì đại sự diệt Tây đây, mau mở cửa cho ta vào, nếu không, đại quân mà tới thì ngọc nát vàng tan!

- Có chuyện gì cứ đứng ngoài đây mà nói, bản soái nghe thấy hết.

- Chuyện kín, bản quan muốn trực tiếp bàn với nhà người.

Tôn Bính trầm ngâm một lúc, nói:

- Chỉ cho một mình ông vào.

Quan huyện chui vào kiệu nói:

- Khiêng vào đi!

- Phu kiệu không được vào!

Quan huyện vén rèm, nói:

- Ta là mệnh quan của triều đình, ngồi kiệu mới phải lễ.

- Vậy chỉ cho phu kiệu cùng vào.

Quan huyện bảo các đầu mục đứng sau:

- Các người đợi ở đây.

- Bẩm đại nhân – Xuân Sinh và Lưu Phác vội giữ đòn kiệu lại – Đại nhân không nên vào một mình.

Quan huyện cười:

- Yên tâm, Nhạc nguyên soái là con người thấu tình đạt lý, không hại bản quan.

Cánh cổng rít lên kìn kít, mở ra. Kiệu quan huyện ngất ngưỡng đi vào. Lính hỏa mai và cung thủ định xông theo, nhưng gạch đá trên tường thành ném xuống như mưa, định bắn trả thì quan huyện quát lui.

Kiệu quan huyện đi qua chiếc cổng gỗ thông được gia cố bằng một lớp tôn, dầu thông tỏa mùi thơm gắt. Nhìn qua rèm, ông thấy hai bên đường có đến sáu lò rèn, bể thổi phì phò, lửa lò rừng rực, tiếng đe búa chan chát, hoa lửa bay tứ tung. Đám phụ nữ và trẻ con đi lại trên đường, người bê bánh mới ra lò, người cầm hành củ đã bóc vỏ, ai nấy khó khăn, mắt lấm lét. Một thằng bé đầu để trái đào, bụng tròn xoay, tay cầm cái vò đất màu đen bốc hơi nghi ngút, cất giọng hát một điệu Miêu Xoang: Rét căm căm tuyết phủ đầy trời, gió tây bắc luồn trong tay áo... Cái giọng cao vút non



choẹt khiến quan huyện thích thú, nhưng ngay sau đó là nỗi buồn tê tái. Quan huyện nhớ lại cảnh diễn tập bắn đạn thật của lính Đức ở bãi tập Thông Đức, rồi nhìn lại đám dân quê ở Mã Tang bị yêu thuật của Tôn Bính làm cho mù đi. Ý thức trách nhiệm trước dân trào lên trong ông. Ông lẩm bẩm như tuyên thệ: phu nhân nói có lý, trong giờ phút nguy nan này, vì nước hay vì dân thì cũng không được tự tìm đến cái chết. Lúc này mà tự tìm đến cái chết là hành động đón hèn, vô liêm sỉ. Đại trượng phu thời loạn nên noi gương Tăng Văn Chính Công, không từ nguy hiểm, cứu muôn dân thoát khỏi lầm than. Tôn Bính, người là tên tồi tệ, vì thù riêng mà người lôi kéo hàng nghìn dân Mã Tang vào cảnh nước sôi lửa bỏng! Bản quan phải bắt người!

Tôn Bính cưỡi con ngựa màu táo chín, đi trước dẫn đường. hai chân sau con ngựa bị trụi một vệt lông vì dây kéo miết vào, chỗ da trụi có màu đen. Cặp móng gây giờ xương bám nhoe nhoét phân lỏng. Nhìn thoáng qua, quan huyện cũng nhận ra đây là loại ngựa kéo cày, chở phân ra đồng, nay trở thành ngựa chiến của Nhạc nguyên soái. Thương thay cho con ngựa! Đi trước ngựa là một thanh niên mặt bôi đỏ, tay cầm cây gậy trơn bóng giống cán cuốc. Đi sau ngựa là một thanh niên mặt bôi đen, tay cầm cây gậy trơn bóng giống cán xẻng. Quan huyện đoán hai người này là Trương Bảo và Vương Hoàn, hai nhân vật trong “Chuyện kể Nhạc Phi”. Tôn Bính ngồi thẳng đuồn trên lưng ngựa, một tay cầm cương, một tay cầm cây gậy gỗ táo, điệu bộ rất khoa trương. Tư thế này chỉ hợp với khung cảnh trăng lạnh biên thù hoặc mệnh mệnh bình nguyên... với con tuấn mã phi như gió. Quan huyện nghĩ, rất tiếc là không có ngựa chiến, mà chỉ có một con ngựa già chốc chốc lại ỉa phân lỏng, chỉ có một con đường chật hẹp bụi mù, một con gà mái đang bới rác, một con chó gầy trơ xương chạy trong ngõ. Cỗ kiệu đi theo Tôn Bính đến bên một vũng cạn rất rộng ở trung tâm thị trấn. Quan huyện trông thấy trên mặt đất khô nẻ có vài trăm đàn ông, đội khăn đỏ, thắt lưng đỏ, ngồi im như bụi. Trên một cái bệ xây bằng gạch vỡ, trước mặt đám đông, mấy người ăn mặc lòa lẹt đang gân cổ hát Miêu Xoang, làn điệu bi thảm mà lời của nó thì hai bằng tiến sĩ như quan huyện cũng chịu không rõ nghĩa:

... Chính nam thổi tới luồng gió xoáy, Hồng Thái úy đã thả bạch miêu tinh. Bạch miêu tinh, lông trắng mắt đỏ bạch miêu tinh! Chỉ hút máu tanh! Thái Thượng Lão Quân đã hiển linh...

Luyện thần quyền bảo vệ Đại Thanh! Giết sạch bạch miêu tinh, lột da móc mắt, thấp thiên đăng...

Tôn Bính dừng ngựa trước một túp lều bằng chiếu mới dựng bên vũng. Con ngựa lắc lắc cái bờm rối như lá hẹ, ho khan một hồi rồi khuyu hai chân sai ỉa ra một bãi phân lỏng. Mã tiên Trương Bảo buộc ngựa vào gốc liễu đã chết khô, Mã hậu Vương Hoành đón cây gậy gỗ tảo từ tay Tôn Bính. Tôn Bính ngó kiệu của quan huyện, biểu thị một thái độ vừa kiêu kỳ vừa ngu xuẩn. Phu kiệu hạ đòn khiêng, vén rèm, quan huyện vén áo chui ra. Tôn Bính ngênh ngang bước vào trong lều, quan huyện theo sao.

Trong lều thấp hai cây nến, ánh nến leo lét, soi sáng một tranh tượng treo trên vách. Thần tượng trong tranh, đầu cài lông trĩ, mặc măng bào, cầm có bộ râu đẹp, ba phần giống Tôn Bính, bảy phần giống quan huyện. Quan huyện nhiều năm đan díu với Tôn Mi Nương, nên hiểu rất sâu lịch sử Miêu Xoang. Ông biết người trong tranh là Thường Mậu, ông tổ Miêu Xoang, giờ đây Tôn Bính thỉnh về làm thần hộ mệnh cho Nghĩa hòa quyền. Quan huyện vừa bước vào trong lều thì nghe có tiếng thị uy phát ra từ trong bóng tối, định thần nhìn kỹ, thấy tám man đồng đứng hai bên, bốn mặt đỏ, bốn mặt đen, quần áo trên người cũng bốn đen bốn đỏ, tựa một cái là sột soạt như bằng giấy. Quả nhiên là bằng giấy. Các man đồng đều cầm gậy, và đều là cán cuốc. Quan huyện càng coi thường Tôn Bính, tưởng nhà người có cái gì mới mẻ kia, té ra vẫn mấy cái trò lẳng nhăng quen thuộc trên sân khấu ở nông thôn. Nhưng ông biết, người Đức không cho là lẳng nhăng, triều đình và Viên Thế Khải không cho là lẳng nhăng, hơn ba nghìn trấn Mã Tang không cho là lẳng nhăng, những thanh niên thường trực trong lều không cho là lẳng nhăng, người cầm đầu là Tôn Bính càng không cho là lẳng nhăng.

Cùng với tiếng thông báo, Tôn Bính khệnh khạng bước tới chiếc ghế co tay vịn bằng gỗ pơ mu, điệu bộ rất kịch, ngồi xuống và dài giọng hỏi:

- Tướng kia hãy thông báo họ tên!

Quan huyện cười nhạt:

- Tôn Bính, nói theo kiểu Cao Mật các ông, ông đừng có xỏ chân lỗ mũi. Bản quan đến đây, một không phải đến nghe hát, không phải đến cùng ông diễn Miêu Xoang. Ta đến bảo ông điều này...

- Ngươi là thằng đêch nào mà dám ăn nói như thế với nguyên soái ta – Mã tiên Trương Bảo cầm gậy chỉ vào mũi quan huyện – Nguyên soái nhà ta thống lĩnh hàng ngàn binh mã, lớn hơn nhiều so với cái huyện bé tí của ngươi.

- Ông đừng quên – Quan huyện vuốt râu, nhìn chằm chằm vào cái cằm lõm chỗ như người bị chóc đầu, hỏi – Tôn Bính, vì sao râu của ông không còn nữa?

- Biết ngay tên gian tặc này làm chuyện ấy. Ta còn biết, trước khi đọ râu, nhà ông đã chải râu bằng keo nước trộn với muối than, nếu biết, chắc ta không thua ông. Ta thua thì đã đi một nhẽ, trước mặt mọi người, ông tuyên bố tha cho ta rồi lại sai người vặt râu ta.

- Ông muốn biết ai vặt râu ông không?

- Chẳng lẽ nhà ông?

- Ông đoán đúng – Quan huyện bình tĩnh nói – Hiển nhiên là râu ông đẹp hơn râu của ta, nếu ta không ra tay trước, chắc chắn ta sẽ thua Trước mặt mọi người, ta tha ông để các hương hiền thấy ta là người khoan hồng độ lượng; đến đêm ta che mặt vặt râu ông để trị cái thói ngông của ông, để ông làm con người biết điều.

- Tên quan chó má! – Tôn Bính đập bàn giận dữ đứng lên – Các con, bắt thằng chó cho ta, vặt sạch râu nó đi cho tạ ngươi biến cằm ta thành bãi đất phèn, ta phải biến cằm ngươi thành sa mạc Gôbi.

Trương Bảo, Vương Hoành vác côn lăm le xông vào, tám tên man đồng hó hét trợ Oai.

- Ta đây mệnh quan triều đình, đường đường một tri huyện, xem thằng nào dám đụng vào cái lông chân của ta – Quan huyện nói.

Mãng Tiên Đình vô ý vô tình... Ngươi như con thiêu thân rơi trúng tay ta... mối thù này hôm nay phải báo...

Tôn Bính vừa hát điệu Miêu Xoang vừa vác gậy xông tới...

Bớ tên giặc... nhằm đỉnh đầu quan huyện bổ một gậy.

Quan huyện né sang bên, bổ hụt, ông tiện tay tóm được gậy dúi một phát, Tôn Bính ngã bổ chửng.

Trương Bảo, Vương Hoành nhảy xổ vào ông huyện. Ông huyện nhẹ nhàng nhảy lui một bước như một con mèo đực, rồi tung mình nhảy tới linh hoạt như một chú gà trống, Trương Bảo, Vương Hoành đập đầu vào nhau đánh “cốp” một cái, hai cây gậy đã lọt vào tay quan huyện không biết từ lúc nào! mỗi tay một gậy, ông vụt Trương Bảo bên trái, ông vụt Vương Hoành bên phải, chửi:

- Đồ khốn, cút!

Trương Bảo và Vương Hoành ôm mặt kêu rói rít rồi chuồn ra bên ngoài. Quan huyện vút bớt một cây gậy, chỉ giữ lại một cây, quát:

- Bọn đốn mạt các người, đợi ta nện cho các người một trận hay cút đi cho khuất mắt!

Tám tên man đồng thấy tình thế rắc rối, tên thì vút, tên kéo lê gậy chuồn sạch. Quan huyện túm cổ áo Tôn Bính, nhắc khỏi mặt đất, hỏi:

- Tôn Bính, người phải nói thật, ba người Đức giam ở đâu?

- Họ Tiền kia, người giết ta đi! – Hát:

Ta đây nhà tan, người mất, cô quạnh một mình. Sống thì sống, chết thì chết, tim ta không sờn...

- Người Đức giam ở đâu?

- Chúng ấy à? - Tôn Bính cười nhạt, lại cất tiếng hát:

Hỏi những tên chó Đức ở đâu, lòng ta lại nổi cơn thịnh nộ. Chúng đang ngủ trên trời, chúng đang nấp dưới đất, chúng đang trong rãnh nước, chúng đã chui vào bụng chó, nấp dưới xương sống lưng...

- Người giết họ rồi hả?

- Chúng đang sống nhàn, người có giỏi thì đi mà tìm!

- Tôn Bính – Quan huyện buông tay, thái độ chuyển sang thân thiết – Ta nói thực với ông, người Đức đã bắt giam con gái ông. Nếu ông không trả người cho họ, thì họ sẽ treo Mi Nương trên cổng thành.

- Thích treo thì cứ treo! – Tôn Bính nói – Con gái là con nhà người, ta không thể giúp gì con ta!

- Tôn Bính, Mi Nương là con gái độc nhất của ông, đừng quên ông nợ cô ấy nhiều lắm – Quan huyện nói – Nếu ông không giao cho ta những người Đức, thì hôm nay ta buộc phải bắt ông! – Quan huyện túm tay Tôn Bính ra khỏi lều.

Lúc này, mấy trăm người đội khăn đỏ, thắt lưng đỏ dưới sự chỉ huy của một người mặc trang phục sân khấu, ùn ùn chạy lên, vây Tôn Bính và quan huyện vào giữa. Người kia mặc quần da hổ, vẽ mặt khỉ, tay cầm cây gậy sắt, nhảy vào giữa vòng người, trở gậy sắt vào quan huyện, nói giọng tỉnh ngoài:

- To gan! Tên yêu nghiệt ở đâu đến nhục mạ nguyên soái ta?

- Huyện lệnh đâu mà huyện lệnh! Rõ ràng là yêu nghiệt hóa thành người! Các con, phá bùa phép của nó cho ta!

Quan huyện chưa kịp phản ứng thì đã bị máu chó đỏ đầy đầy mặt từ phía sau, tiếp theo là phân đầy người. Ông vốn ưa sạch, cả đời chưa bao giờ bị bẩn như thế này, ruột gan lộn cả lên chỉ muốn nôn ọe, phải buông Tôn Bính ra.

- Tôn Bính, chính Ngọ trưa mai trao đổi con tin ở bên ngoài cửa Bắc, nếu không, con gái ngươi sẽ bị hành hạ đến chết. – Quan huyện vuốt mặt, mở mắt ra, tuy bản kinh khủng, nhưng ông vẫn tỏ ra cứng rắn – Ông không được coi lời ta như gió thoảng ngoài tai.

- Đánh chết nó đi! Đánh chết tên quan chó má đi! – Đám đông hét to.

- Bà con nông dân, ta chỉ muốn tốt cho các vị! – Quan huyện nói rất thành khẩn – Ngày mai trả con tin đi, sau đó muốn làm gì thì làm! Đừng theo Tôn Bính làm bậy nữa – Quan huyện nói với vị sư huynh Nghĩa hòa quyền bằng giọng châm biếm – Còn hai vị thì Tuần phủ Viên đại nhân có nghiêm lệnh giết sạch Nghĩa hòa đoàn, không để sót một móng, nhưng hai vị từ xa đến đây thì là khách, bản huyện bảo lãnh cho hai vị, mở cho hai vị con đường sống. Vậy hai vị nên mau rời khỏi nơi này, binh mã của tỉnh mà về đây thì muốn đi cũng không kịp.

Hai đại ca sắm vai Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới ngăn người. Nhân đà, quan huyện bảo Tôn Bính.

- Tôn Bính, chuyện quan hệ đến mạng sống của con gái ông, ông không được bội ước. Trưa mai, đúng giờ Ngọ, tại đầu cầu cách cửa Bắc huyện thành ba dặm, ta đợi ông ở đấy. Rồi quan huyện rẽ

đám đông, bước những bước dài trên đường phố chính. Bọn phu kiệu hồi hả khiêng kiệu chạy theo. Quan huyện nghe thấy Tôn Ngộ Không hát điệu Miêu Xoang:

Nghĩa hòa quyền, thần giúp quyền, giết hết dương quỷ giữ Trung nguyên, Nghĩa hòa quyền, giỏi như thần, đao thương kiếm thích không thể đâm...

Ra khỏi trấn, quan huyện chạy như bay. Các phu kiệu, bọn lính huyện chạy theo như một đàn dế. Họ ngửi thấy mùi thối trên người quan huyện, nhìn thấy các màu đỏ đỏ vàng vàng trên người ông, buồn cười mà không dám cười, muốn khóc mà không khóc nổi, định hỏi lại không dám, đành ra sức mà chạy theo. Đến cầu bắc qua sông Mã Tang, quan huyện nhảy ùm xuống sông, nước bắn tung tóe. Xuân Sinh và Lưu Phác đồng thanh kêu to:

- Đại nhân...

Họ nghĩ quan huyện tự vẫn, nên chạy vội đến bờ sông định nhảy xuống thì đã thấy đầu quan huyện nổi lên. Tháng Tư vẫn còn lạnh, nước sông màu xanh lơ lửng, quan huyện cưỡi quan phục ra giặt, rồi sau đó giặt mũ.

Quan huyện sau khi tắm rửa sạch sẽ, được các tùy tùng trợ giúp, lồm ngồm lên bờ, người run cầm cập, lưng cúi gập. Ông mặc áo của Xuân Sinh, quần của Lưu Phác rồi lên kiệu. Xuân Sinh phôi bộ quan phục lên nóc kiệu, Lưu Phác phôi mũ quan trên tay đòn kiệu. Các phu kiệu vội khiêng kiệu về huyện, có đám lính rồng rắn đi theo. Quan huyện nghĩ:

- Mẹ kiếp, y như một tên gian phu trong vở diễn!

Cái tin người Đức bắt giam Tôn Mi Nương là do quan huyện bịa ra, hoặc cũng do linh cảm, nếu Tôn Bính tiếp tục giam giữ con tin, thì người Đức sẽ làm như thế. Ông đem theo vài tùy tùng thân tín, Caclôt cũng đem theo chừng ấy người đến địa điểm đã hẹn: đầu cầu cách cửa Bắc ba dặm, đợi Tôn Bính. Quan huyện không nói với Caclôt chuyện trao đổi con tin, mà nói Tôn Bính đã hối cải, đồng ý trả lại con tin. Caclôt nghe vậy rất vui, qua phiên dịch, nói rằng nếu các con tin được tha, thì sẽ đến gặp Viên đại nhân xin cho quan huyện. Quan huyện cười buồn, trong lòng thấp thỏm không yên. Vì rằng, qua những lời ỡm ờ của Tôn Bính, ông đồ chừng những người Đức lành ít dữ nhiều. Ông cầu may mà đến, do vậy không hề nói chuyện Mi Nương với ai. Với Xuân Sinh và Lưu



Phác, ông chỉ dặn đem theo một cỗ kiệu hai người, trong kiệu để một tảng đá.

Mặt trời đã lên cao, Caclôt rất sốt ruột, chốc chốc lại xem đồng hồ và qua phiên dịch, gặng hỏi xem liệu Tôn Bính có giờ trò gì không? Quan huyện âm ừ cho qua chuyện, không trả lời thẳng vào câu hỏi. Lòng như lửa đốt, nhưng bên ngoài ông cố làm ra vui vẻ thoải mái, nhờ anh chàng phiên dịch cầm nhón:

- Ông giúp tôi hỏi tiên sinh Caclôt một câu, sao mắt ông ta xanh thế?

Anh chàng phiên dịch ngớ ra, không biết đối phó ra sao. Thế là quan huyện cười khanh khách.

Một đôi chim khách líu ríu trên cây liễu đầu sông, lông cánh màu sắc phân minh, trắng đen rành rẽ, thấp thoáng giữa đám tơ liễu buông mảnh, đẹp như tranh thủy mặc. Bên kia sông có mấy người dân đẩy xe, gồng gánh từ con đường nhỏ lên mặt đê, nhưng khi lên đến nơi, trông thấy con ngựa cao lớn của Caclôt và cỗ kiệu bốn người của quan huyện, họ hốt hoảng quay lui.

Giữa trưa, trên con đường đất mạn bắc, một đoàn rồng rắn đi lại. Caclôt vội lấy ống nhòm ra xem, quan huyện cũng đưa tay lên ngang mày che nắng để nhìn. Ông nghe tiếng Caclôt kể bên:

- Tiên, không có, tại sao không có?

## CHƯƠNG 27

Quan huyện đón chiếc ống nhòm từ tay Caclôt, đoàn người xa xa hiện ra trước mắt.

Ông thấy Tôn Bính vẫn mặc trang phục sân khấu rách tả tơi, vẫn cây gậy gỗ táo, vẫn con ngựa già, nụ cười trên mặt không hiểu là ngu si hay ranh mãnh! Đi trước ngựa vẫn là Trương Bảo gầy như khỉ, đi sau ngựa vẫn là Vương Hoành ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Tôn Ngô Không, Trư Bát Giới cười ngựa đi sau. Sau lưng họ có bốn thợ kèn, hai thổi Sôlana, hai thổi kèn bầu. Sau nhóm kèn là cỗ xe bánh gỗ do la kéo, trên xe quây kín bằng chiếu cói. Sau cỗ xe là một đám hơn chục người đội khăn đỏ, tay cầm súng. chỉ người Đức là không thấy. Quan huyện lạnh người, mắt nhòa đi, tuy đúng như đã lường trước, nhưng ông vẫn le lói tia hy vọng, rằng trong xe có ba người Đức. Quan huyện trả ống nhòm cho Caclôt, tránh cái nhìn của lão tạ Ông ước lượng sức chứa của cỗ xe để xem liệu có ba người Đức ở trong đó không? Ông nghĩ đến hai kết quả, một, trên xe có ba lính Đức; hai, trên xe có ba cái xác lính Đức. Ông vốn không mê tin trời đất quỷ thần, nhưng lúc này ông thầm xin trời đất thần linh phù hộ ba tên lính Đức xuống xe yên lành, hoặc khiêng xuống cũng được, chỉ cần còn hơi thở, sự việc sẽ được giải quyết đâu vào đấy. Nếu xuống xe là ba cái xác thì hậu quả sẽ ra sao, quan huyện không dám nghĩ tiếp. Rất có thể là trong cuộc đổ máu, một cuộc đại tàn sát, lúc ấy thì cá nhân thắng gián ra sao có đáng kể gì!

Trong lúc quan huyện suy nghĩ miên man, thì đội ngũ của Tôn Bính đã kế cận đầu cầu. Giờ thì không cần ống nhòm, quan huyện cũng nhìn rõ từng chi tiết. Ông quan tâm cỗ xe bí hiểm. Lắc lư trên con đường gồ ghề, cỗ xe chở cái gì rất đáng kể, nhưng không thật nặng. Hai bánh cao lêu đêu chậm rãi lăn, phát ra tiếng kin kít. Đoàn người đến đầu cầu thì dừng lại, đội kèn cũng dừng thổi. Tôn Bính thúc ngựa lên mặt đê, cao giọng tự bạch:

- Ta, Nguyên soái Đại Tổng Nhạc Phì tướng kia mau xưng rõ tên họ?

Quan huyện gọi to:

- Tôn Bính, mau thả con tin ra.

- Ông bảo bọn chó Tây thả con gái ta ra - Tôn Bính nói.

- Tôn Bính, bảo thật ông, họ không bắt con gái ông - Quan huyện vén rèm kiệu – Ở trong này chỉ có một tảng đá.

- Ta biết ngay là ông nói dối – Tôn Bính cười – Bản soái có nhiều tai mắt trong huyện, nhất cử nhất động của các người, đều biết hết!

- Nếu ông không trả con tin, tính mạng của Mi Nương khó bảo đảm – Quan huyện nói.

- Bản soái đã đoạn tuyệt tình cha con với Mi Nương, nó chết hay sống là ở ông! – Tôn Bính nói – Nhưng bản soái vốn độ lượng, bọn chó Tây có thể bắt nhân, còn bản soái thì không bắt nghĩa! Bản soái đã đem chúng đến đây, sẽ thả chúng ngay bây giờ.

Tôn Bính phẩy tay về phía sau, các đội viên Nghĩa hòa quyền, lòi từ trên xe xuống ba bao tải, kéo đến chỗ đầu cầu. Quan huyện thì thấy hình như trong bao tải có vật cựa quậy và phát ra tiếng kêu quái gở.

Các đội viên đến giữa cầu thì ngừng lại, đợi lệnh Tôn Bính. Tôn Bính nói to:

- Thả chúng ra!

Các đội viên mở miệng bao tải, cầm góc rũ một cái, trút ra hai con lợn mặc áo lính Đức và một con chó trắng đội mũ lính Đức. Con chó sủa anh ách, vừa bò vừa lăn đến chỗ Caclôt như con chạy để chỗ bố.

Tôn Bính nói nghiêm túc:

- Chúng đã tự biến thành chó lợn!

Bộ hạ của Tôn Bính đồng thanh reo:

- Chúng đã tự biến thành chó lợn!

Cảnh tượng trước mắt khiến quan huyện khóc dở cười dở. Caclôt rút súng nhằm Tôn Bính nã một phát, viên đạn trúng cây gậy gõ tảo Tôn Bính cầm trên tay, phát ra một tiếng động kỳ quặc. Nhìn bộ dạng Tôn Bính, người ta không nghĩ rằng đạn bắn trúng gậy, mà là ông ta dùng cây gậy gạt đạn bắn đi nơi khác. Trong lúc

Caclôt nhằm bắn Tôn Bính thì một thanh niên cầm súng hỏa mai cũng nhằm Caclôt đẩy một phát. Đạn ghém ra khỏi nòng, xòe ra như lưới chổi, có đến mấy viên trúng con ngựa lớn của Caclôt đang cưỡi. Con ngựa bị thương lồng lên, hất ngã Caclôt, chạy xuống sông, Caclôt bị kéo theo. Quan huyện trong phút nguy kịch ấy vọt tới như một con báo, ôm chặt cổ con ngựa đã bị đạn mù mắt. Các tùy tùng chạy tới rút chân Caclôt khỏi bàn đạp. Caclôt bị trúng một viên đạn ghém, thủng tai. Sờ tai, thấy chảy máu, hấn kêu thất thanh.

- Tổng đốc đại nhân nói gì vậy? – Quan huyện hỏi người phiên dịch.

- Tổng đốc đại nhân nói, ông ta sẽ tố cáo ông với Viên đại nhân.

Lính Đức và một tiểu đoàn bộ binh thuộc Hữu quân Bộ đội Cảnh vệ Tiểu Trạm Thiên Tân điều đến ngay trong đêm, bao vây trấn Mã Tang. Quân Thanh phía trước, quân Đức phía sau, vội vã phát động tiến công. Quan huyện và Thống lĩnh tiểu đoàn bộ binh Mã Long Tiêu, một bên trái một bên phải, đứng kèm Caclôt tại quán băng, chẳng khác hai bảo tiêu áp tải hàng. Phía sau, trong rừng liễu, pháo binh Đức đã chuẩn bị xong xuôi, đứng sau mỗi khẩu pháo là bốn lính Đức, thẳng đuốn như cây cột vô tri vô giác. Quan huyện không biết Caclôt đã điện cho Viên đại nhân hay chưa, chỉ biết rằng, buổi trưa có chuyện trao đổi con tin, thì buổi chiều Mã Long Tiêu đã đưa quân đoàn về tới nơi.

Quan huyện thu xếp cho Tiểu đoàn một nơi ăn chốn ngủ, rồi đặc cách sửa một tiệc rượu tẩy trần thết đãi Mã Long Tiêu. Mã là con người khiêm nhường, hết lời ca ngợi, tỏ lòng khâm phục Tăng Văn Chính Công, lại nói từ lâu đã ngưỡng mộ học vấn của quan huyện. Khi cuộc rượu gần tàn, Mã nói nhỏ với quan huyện rằng, Mã với Tiền Hùng Phi, người bị xử tội lăng trì ở Thiên Tân, là bạn thân. Chỉ một chuyện này đã khiến quan huyện coi mối quan hệ với Mã là mối quan hệ đặc biệt, coi Mã như bạn thân giao, chẳng có điều gì cần giấu.

Để hỗ trợ Mã Long Tiêu lập công, quan huyện điều động tất cả năm mươi lính của huyện, làm nhiệm vụ dẫn đường cho lính Thanh và lính Đức, tranh thủ còn lúc còn tối đất, hoàn thành nhiệm vụ bao vây. Quan huyện cũng đến cùng binh lính. Cuộc trao đổi con tin hôm qua đúng là một hành động ngu ngốc. Tôn Bính

dùng một trò ranh ma để hạ nhục ông và người Đức. Lời tự bạch của Tôn Bính và bọn thủ hạ cứ từng đợt vang bên tai ông: chúng nó đã tự biến thành chó lợn! Chúng nó đã tự biến thành chó lợn! Quan huyện nghĩ, lẽ ra phải hiểu, bọn Tôn Bính không cho ba tên Đức sống. Chính ông đã nghe kể, bọn Tôn Bính trói ba tên tù binh vào gốc cây, tưới nước tiểu nóng lên đầu, sau đó đã khẳng định bọn chúng lấy tim gan để tế hai mươi bảy vong hồn. Vậy mà ta cứ ngây ngô cho rằng ba tên Đức vẫn còn sống, buồn cười hơn là còn định giải cứu họ, lập một chiến công vĩ đại để Viên đại nhân vì nể. Đúng ra, ta bị phu nhân nói khích mới có những hành động cực kỳ ngu xuẩn như thế. Thằng khốn Caclôt cũng không gặp may Hấn bắn Tôn Bính, vậy là có huyền thoại về Tôn Bính võ nghệ cao cường, dùng gậy đánh văng đạn; còn bộ hạ của Tôn Bính thì bắn chơi một phát đã giết một con tuần mã và thủng tai Caclôt. Quan huyện biết, cáo trạng về ông đã có thể đánh đi, dù chưa đánh thì sớm muộn sẽ đánh. Viên đại nhân có thể đã rời Tế Nam tiến về Cao Mật. Nếu trước khi Viên đại nhân về đây mà đã bắt được Tôn Bính, thì may ra ông còn giữ được cái đầu, nếu không, tất cả sẽ chấm hết.

Quan huyện trông thấy đám lính của ông, cầm đầu là Lưu Phác, đang khom người tiến về phía tường vây. Những thằng cha này, với dân thì như hùm sói, nhưng đánh giặc thì nhát như cáy! Lúc đầu, đội hình hầy còn phân tán, càng gần tường vây càng tùm tùm lại như một đàn gà sợ rét. Ông huyện tuy chưa có kinh nghiệm chiến trận, nhưng ông đọc rất nhiều lần binh thư của Văn Tăng Chính Công, ông biết rằng ken dày thế này rất dễ bị sát thương. Ông hối tiếc đã không huấn luyện cho họ đôi chút trước khi đưa đi tấn công, nhưng bây giờ thì muộn rồi. Họ tiến về phía tường vây. Phía trên vẫn yên tĩnh, hình như không có người. Nhưng quan huyện biết trên đó có người, vì ông trông thấy cứ cách vài trượng lại có một đám khói đen, thậm chí ông còn ngửi thấy mùi cháo. Binh thư của Văn Tăng Chính Công dạy rằng, không phải những người giữ thành nấu cháo để ăn, lý do vì sao thì ông đã biết, nhưng không dám nghĩ tiếp. Lính của ông tiến đến cách tường vây vài trượng thì dừng lại, bắt đầu bắn, người sử dụng hỏa mai thì bắn hỏa mai, người sử dụng cung thì bắn cung. Tiếng súng rời rạc, đi đợt chưa đầy hai chục phát đã cầm bật. Tեն bắn vọt qua tường hoặc đụng tường rơi xuống. So với hỏa mai, tên nỏ càng vô tích sự, chẳng khác đồ chơi của trẻ con. Hỏa mai thì sau khi bắn, xạ thủ lại quì xuống, dốc thuốc súng từ bầu hồ lô đeo lưng lẳng

bên sườn, vào nòng. Đây là loại hồ lô thất đáy ở giữa, bên ngoài phủ ba lớp sơn ngô đồng bóng lộn, rất đẹp. Đã một thời, quan huyện dẫn đội lính về thôn xã bắt bạc, bắt trộm, vẫn rất tự hào về hai chực bầu hồ lô này. Giờ so với Hữu quân CẢNH vệ và lính Đức, súng ống của quan huyện chỉ là trò trẻ con! Nạp thuốc rồi, đội hỏa mai lại bắn một loạt, rồi hò hét giơ ơ đất hơi xông lên. Tường vây tuy không cao, chỉ khoảng một trượng, đầu tường, cỏ khô từ năm ngoái run rẩy. Kỳ thực, cỏ khô run hay quan huyện run? Hai phu kiệu khênh một cái thang chạy lên. quanh năm khiêng kiệu đã rèn cho họ bước chạy nhún nhảy, đứng ra là không biết chạy, chỉ là rê chân theo nhịp. Trong giờ phút khẩn trương xung phong hãm trận, mà chúng cứ ung dung thanh thản như khiêng quan huyện nhàn du Đến chân tường, chúng dựng thang, phía trên vẫn không động tĩnh, quan huyện đã hơi mừng. Dựng xong, hai tên đứng hai bên giữ thang, đội hỏa mai và cung nỏ nối đuôi nhau trèo lên. khi trên thang đã có ba người, và người trên cùng đã tiếp cận mặt thành, thì có rất nhiều khăn đỏ nhô lên, rồi thì từng chảo chảo bỏng trút lên đầu lên mặt bọn lính đang trèo. Tiếng rú thê thảm của bọn lính khiến quan huyện run bắn. Ông có cảm giác sắp bĩnh ra quân, nên nghiêng răng nghiêng lợi cố kìm lại. Ông trông thấy lính hỏa mai bật ngửa từ trên thang xuống. Phía dưới, bọn lính bò lê bò càng về phía sau. Các đội viên Nghĩa hòa đoàn khoái trí cười ha hả. Lúc này, một hồi kèn vang lên từ trong đám binh, lính bộ binh được huấn luyện tốt của Hữu quân xách súng chạy lên, vừa chạy vừa bắn.

Chúng kiến đột tấn công của quân triều đình bị các đội viên Nghĩa hòa đoàn dùng nước sôi, chảo bỏng, thuốc nổ và gạch đá đánh lui, quan huyện mới thấy mình đánh giá thấp Tôn Bính. Ông cứ tưởng Tôn Bính chỉ giỏi sắm vai quỷ thần, không dè Tôn Bính rất giỏi quân sự. Quan huyện tiếp nhận kiến thức quân sự qua sách vở, Tôn Bính nắm nghệ thuật quân sự qua kịch bản, không những sáng sủa về lý luận mà còn phong phú trong thực tiễn. Nhìn quân đội ưu tú nhất của triều Thanh cũng tháo chạy cuống cuống như lính đông của ông, quan huyện thấy được an ủi phần nào, thậm chí cảm thấy vui là khác. Dũng khí và sự tự tin trở lại trong ông. Giờ thì đến lượt quân Đức. Ông liếc sang Caclôt đang dùng ống nhòm quan sát tình hình trên tường vây, không nhìn được cả mặt, chỉ nhìn được một nửa bên má giật giật của hắn. Quân Đức phục phía sau quân triều đình, chưa hề phát lệnh xung phong, trái lại, còn rút lui đến mấy chực trượng, xem ra đã có tính



toán từ trước. Caclôt bỏ ống nhòm xuống, trên mặt thoáng một nét cười khinh thường. Hắn nói rất to câu gì đó với pháo đội phía sau, những tên Đức đứng im như phỗng bỗng nhón nháo. Chỉ một lát sau, mười hai phát đạn pháo tít chói tai, bay về phía tường vây như những con quạ đen, bung từng đám khói trắng phía trước phía sau bức tường, rồi một loạt tiếng nổ xé màng nhĩ. Quan huyện trông thấy những mảng tường bị trúng đạn, trong đám gạch ngói bắn tung lên trời có cả những mảnh thịt người. Lại một loạt đạn pháo tiếp theo, những mảnh thịt người bắn tung lên càng nhiều hơn. Trên tường có tiếng kêu gào, cổng lớn bằng gỗ thông trúng đạn pháo, vỡ toang. Lúc này, Caclôt cầm lấy ngọn cờ đỏ do tùy tùng đem tới, vây về phía quân Đức. Lính Đức ôm súng, vừa hò hét vừa xông lên qua chỗ cổng vỡ. Lính triều đình vội chỉnh đốn hàng ngũ, phát động xung phong lần thứ hai. Chỉ riêng đám lính đồng của ông là thương vong nặng nề, nằm la liệt kêu cha khóc mẹ. Quan huyện rồi như tờ vò, ông biết trấn Mã Tang đứt khoát bị san bằng, sau khi san bằng, mấy nghìn dân biết chạy đi đâu? Thị trấn phồn hoa vào bậc nhất của vùng Cao Mật này sẽ không còn nữa. Biết là như vậy, nhưng ông bất lực, mà ngay nhà vua có đến đây thì cũng không ngăn được bọn Đức tiến công một khi đã nắm chắc phần thắng. Lập trường quan huyện bây giờ lại đứng về phía dân. Ông hy vọng những người dân trong thị trấn, nhân lúc quân Đức chưa vào tới nơi, cấp tốc chạy về hướng Nam. Hướng Nam tuy có con sông Mã Tang, nhưng dân trấn đã phân biết bơi. Ông cũng biết ở đó có một tiểu đội Hữu quân mai phục, nhưng cứ bơi xuôi dòng sẽ thoát, với lại, ông tin rằng tiểu đội này sẽ không giết đàn bà trẻ con, dù sao cũng là người Trung Quốc với nhau!

Tình hình phát triển ngoài dự đoán của quan huyện, quân Đức đang ùn ùn kéo qua chỗ cửa mở bỗng biến mất, phía sau cổng bốc lên một đám bụi lớn, tiếp đó vọng lại tiếng kêu gào của chúng. Quan huyện lập tức hiểu ra, Tôn Bính đã mưu túc kế đã cho đào hố phía sau cổng, một cái hồ thật to. Quan huyện thất Caclôt tái mặt, vội phát cờ ra hiệu cho quân Đức lùi lại. Ông biết, lính Đức tương đối có giá, kế hoạch phá thành mà không mất một tên quân của Caclôt phá sản, nhưng ông khẳng định Caclôt sẽ cho nã pháo tiếp, từng hòm đạn pháo chất đống như thế kia, chắc chắn sẽ biến trấn Mã Tang thành đồng gạch vụn. Ông cũng dự đoán, rằng thắng lợi cuối cùng sẽ về tay quân Đức. Quả nhiên Caclôt gầm lên với Đâu mục đội pháo. Đúng lúc ấy, một ý nghĩ chợt lóe trong đầu,

quan huyện chợt nảy ra một kế hoạch táo bạo. Ông bảo người phiên dịch đứng sau Caclôt:

- Nói với Caclôt khoan nã pháo, bản quan có điều quan trọng muốn nói với ông ta.

Người phiên dịch nói lại, quả nhiên Caclôt cho ngừng bắn. Hắn nhìn quan huyện bằng cặp mắt xanh biếc. Ngay cả Mã Long Tiêu nét mặt ửng đỏ cũng ngược nhìn ông. Quan huyện nói:

- Tổng đốc tiên sinh, Trung Quốc có câu “Muốn bắt giặc trước hết bắt tướng”, những người dân trấn này bị Tôn Bính dụ dỗ mê hoặc, mới dám chống lại quân đội quý quốc. Tất cả là do Tôn Bính gây ra. Chỉ cần bắt Tôn Bính xử thật nặng nề làm gương cho những kẻ khác, thì sẽ không còn ai phá đường sắt, nhiệm vụ của các hạ cũng hoàn thành. Bản quan nghĩ, quý quốc đến Trung Quốc, cái chính là để được lợi lộc, mà không phải đến để đánh nhau với dân chúng tôi. Nếu như các hạ thấy lời bản quan phần nào có lý, bản quan tự nguyện một mình vào thành khuyên Tôn Bính ra hàng.

- Có phải ông định vào để bày mưu tính kế cho Tôn Bính? – Người phiên dịch dịch xong lời ông, lại dịch luôn lời Caclôt.

- Tôi là mệnh quan của nhà Thanh, gia đình tôi ở cả đây – Quan huyện nói – Tôi tự nguyện vào nơi nguy hiểm, thực ra là không muốn đội quân của các hạ thương vong thêm nữa. Quân đội quý quốc vượt biên đến Trung Quốc, mỗi quân mỗi lính đều quý như châu ngọc, nếu để thương vong nhiều quá, Hoàng đế của các hạ liệu có ban thưởng cho các hạ không?

- Mã Long Tiêu đại nhân phải bảo lãnh – Phiên dịch nói lại lời Caclôt.

- Tiền huynh, đệ hiểu ý tôn huynh – Mã Long Tiêu lo lắng – Vạn nhất cái dân cứng đầu cứng cổ ấy...

- Mã đại nhân, ta nắm chắc năm mươi phần thắng rồi – Ta không muốn thị trấn trù phú này bị san thành bình địa, càng không muốn những người dân vô tội bị tàn sát!

- Nếu đại nhân dụ được Tôn Bính ra hàng, tránh được thương vong cho quan quân, lại bảo toàn được tính mạng cho dân chúng – Mã Long Tiêu thái độ rất thành khẩn – Đệ sẽ đề nghị Viên đại nhân khen thưởng Tiền huynh.

- Sự tình đã như thế này, ta không cần thưởng công, chỉ cần không tội – Quan huyện nói – Mã đại nhân, nói với Caclôt, khi bản quan dụ được Tôn Bính ra thì ông ta rút quân.

- Đệ xin bảo đảm – Mã Long Tiêu rút trong bọc ra một khẩu súng lục mới tinh đưa cho quan huyện, nói – Tiên huynh cầm lấy, phòng khi...

Quan huyện xua tay tỏ ý không cần, nói:

- Xin Mã đại nhân nghĩ đến dân mà thuyết phục được Caclôt đừng nã pháo nữa.

Quan huyện cười ngửa đi qua chỗ cổng vỡ, quát to:

- Ta là tri huyện Cao Mật, bạn của nguyên soái cá người, có việc quan trọng cần bàn với nguyên soái – Nói rồi thúc ngựa xông vào cổng, tất nhiên là không bị ai ngăn trở. Ông bị ai ngăn trở. Ông đi vòng quanh cái hồ bấy, trông thấy hơn một chục lính Đức đang giầy giụa, kêu gào thảm thiết dưới đó.

Hồ sâu hơn một trượng, cắm chông tre và thép, răng cửa dày đặc. Lính Đức có tên đã chết, có tên bị thương nặng, trông như những con ếch ộp mặc áo có gai dài. Mùi thối xộc lên, chứng tỏ Tôn Bính không chỉ bố trí những vật sắc nhọn, mà cả cút đá dưới hồ. Quan huyện chợt nhớ lại chuyện cách đây mấy chục năm, một vị đại sứ nào đó đã dâng kế lên Hoàng thượng, nói rằng lính Tây ưa sạch, sợ nhất là cút, nếu như quân của thiên triều khi ra trận, mỗi người công một thùng phân, chỉ việc vung phân ra là lính Tây bịt mũi bỏ chạy, thậm chí nôn mửa đến chết. Nghe nói vua Hàm Phong rất tán thưởng kế sách này, vừa đánh thắng địch, vừa tiết kiệm ngân sách. Chuyện này do phu nhân quan huyện kể, nó như một chuyện tiêu lâm. Khi ấy ông cũng cười rồi cho qua, ai ngờ Tôn Bính lại gia giảm đôi chút rồi đem nó ra sử dụng. Cái chiến thuật đậm màu sắc Trung Quốc mang tính bốn cột đó, khóc cũng dở, cười cũng dở. Thực ra, từ chuyện trao đổi con tin hoang đường hôm qua, quan huyện đã tìm hiểu sơ bộ phong cách chiến thuật của Tôn Bính. Đúng vậy, ông ta rất ấu trĩ, rất nhiều cách thức mang tính trẻ con, nhưng lại rất bất ngờ, hơn nữa, rất hiệu quả. Trong khi đi vòng bờ hồ, quan huyện nhìn thấy hai bên lũy đất, dân Nghĩa hòa quyền bị thương la liệt, rất nhiều chảo ghênh bị vỡ tan tành, cháo nóng hòa trộn với máu chảy thành rãnh. Những người chưa chết ngay vật vã rên rỉ. Phụ nữ trẻ con chạy nháo nhác như những con nhặng xanh bị ngắt đầu, trên con đường cách đây

không lâu ông đi qua Trên thực tế, thị trấn đã san bằng, quân Đức có thể hành tiến mà chiếm lĩnh. Nghĩ vậy, quan huyện thấy quyết định của ông vô cùng sáng suốt, hi sinh một Tôn Bính để đổi lấy tính mạng của hàng ngàn người. Bất kể ra sao cũng phải bắt bằng được Tôn Bính, vẫn không được thì phải dùng võ, tuy hồi nãy ông không đem theo khẩu súng của Mã Long Tiêu, nhưng ông tin rằng ông hoàn toàn có thể không chế được Tôn Bính. Ông như đắm mình trong bầu không khí bi tráng, bên tai văng vẳng tiếng trống thúc, tiếng quân reo. Ông thúc ngựa phi thẳng tới bên bờ vũng, ông biết Tôn Bính ở đó.

Quan huyện trông thấy mấy trăm đội viên Nghĩa hòa quyền ở đây vũng đang uống nước bùa, người nào cũng bê một cái bát to, trong bát là nước tro Tôn Bính mà ông cần gấp đang đứng trên bệ gạch, hát rất to một câu thần chú. Không thấy Tôn Ngộ Không, vị đại sư huynh từ Tào Châu đến giúp, chỉ có vị nhị sư huynh Trư Bát Giới đang biểu diễn dũ đất để trợ Oai. Quan huyện xuống ngựa, bước thẳng lên bệ gạch đá đồ hương án, quát:

- Tôn Bính, người của ông ngoài tường vây chết như rạ, ông còn ở đây bịp bợm nổi gì?

Hộ pháp Trư Bát Giới từ phía sau Tôn Bính xông lên. Quan huyện nhanh như cắt, vọt ra phía sau Tôn Bính, rút dao găm sáng loáng kề lưng Tôn Bính, phía sau tim, quát:

- Không được động!

Tôn Bính giận dữ, nói:

- Tên quan chó má, ngươi lại đến phá thần quyền của ta! Ta đây mình đồng da sắt, dao kiếm không đứt, nước lửa không vào!

- Bà con hãy ra chỗ tường vây mà xem, thật người làm sao chặn được đạn pháo? – Quan huyện dựng chuyện – Ngay đại sư cao cường Tôn Ngộ Không cũng còn bị xé thành trăm mảnh nữa là.

- Nói láo! – Tôn Bính gầm lên.

- Tôn Bính – Quan huyện lạnh lùng hỏi – Có phải ông đã luyện được mình đồng da sắt, không thể bị thương, đúng không?

- Ta đây rắn như kim cương, ngay cả đạn của bọn Tây cũng bắn không thủng.

Quan huyện cúi nhặt viên gạch vỡ, đập một phát vào trán Tôn Bính. Tôn Bính không tránh kịp, ngã ngửa. Quan huyện nắm cổ áo, xóc Tôn Bính đứng dậy, nói:

- Để mọi người chiêm ngưỡng cái thân thể kim cương của ngươi rần đến mức nào?

Máu đen từ vết thương trên trán Tôn Bính chảy xuống mặt như những con giun. Nhị sư huynh Trư Bát Giới vung đinh ba quật ngang hông quan huyện. Quan huyện né sang bên, đồng thời phóng tay ra, lưỡi dao đã ngập bụng Trư Bát Giới. Trư Bát Giới gào lên đau đớn, lăn xuống bệ.

- Bà con thấy rõ rồi chứ? – Quan huyện nói – Họ là sư huynh và đàn chủ các vị, nhưng gạch vỡ và dao găm của bản quan đã không chống nổi, thì chống chọi làm sao với đạn pháo?

Đám đông dao động, bàn tán sôi nổi.

Quan huyện nói:

- Tôn Bính, hảo hán như ngươi không nên vì mình mà để bà con toi mạng. Bản quan đã thuyết phục được Tổng đốc người Đức, chỉ cần người đầu hàng là ông ta rút quân. Tôn Bính, ngươi đã làm được một công việc động trời, thế giới phải kinh ngạc. Nếu ngươi dám hi sinh thân mình để bảo toàn sinh mạng cho bà con, thì nhà ngươi sẽ lưu danh thiên cổ!

- Ôi, cũng là ý trời! – Tôn Bính thở dài, hát:

Cắt đứt nợ Kim, xưng thần tử, Nhấn tâm khi bỏ chúng lê dân. Mười năm sự nghiệp sự nghiệp tan một buổi, cầu hòa nhục, tan đàn hện, chỉ e nửa giang san cũng không còn! Chớ nghĩ Nhạc Phi ngậm hờn nơi ngục thất, thiên hạ ai người quên Tướng quân!

Quan huyện túm chặt cánh tay Tôn Bính, kéo xuống bệ, nhân lúc mọi người nhón nháo, lôi tuột ra cổng lớn, bỏ cả ngục ở lại.

Quan huyện bắt Tôn Bính ra khỏi trấn Mã Tang, trong lòng rộn lên niềm cảm khái của chủ nghĩa anh hùng, nhưng ngay sau đó ông bị giáng một đòn chí mạng, Ông lại phạm một sai lầm trao đổi con tin: Caclôt không vì Tôn Bính ra hàng mà rút quân. Khi trông thấy quan huyện và Tôn Bính đến trước mặt, hắn lập tức lệnh cho khẩu đội, mười hai khẩu pháo, đồng loạt nã đạn vào thị trấn. Khói lửa mù trời, chớp lửa sáng rực, dân chúng kêu la thảm

thiết. Tôn Bính nổi điên bóp cổ quan huyện. Quan huyện không phản ứng, kệ cho ông ta bóp. Nhưng Mã Long Tiêu hò đám vệ binh gỡ tay Tôn Bính ra, cứu thoát quan huyện. Ông nhắm mắt trong tiếng chửi bới nhục mạ của Tôn Bính. Trong lúc bàng hoàng, người mù đi như vậy, ông nghe thấy tiếng hô xung phong của bọn lính Đức, ông hiểu, cái thị trấn trù phú Mã Tang không còn nữa. Xảy ra chuyện này là do Tôn Bính, cũng có thể nói là do người Đức, cũng có thể nói là do ông.



## CHƯƠNG 28

Triệu Giáp tự thuật.

Ta Triệu Giáp, đao phủ số một Bộ Hình, hành nghề chốn kinh thành trên bốn mươi năm. Đầu người rụng dưới lưỡi đao của ta phải dùng thuyền để chở, không đếm xuể. Sáu mươi tuổi, đương kim Hoàng Thái Hậu ân chuẩn cho ta về quê dưỡng lão, ban thưởng hàm thất phẩm cho ta ta vốn định giấu tên giấu tuổi ở một nơi khỉ gáy cò ho, trong ngôi nhà đồ tể con ta, để tu thân dưỡng tính. Di dưỡng tuổi già. Nào ai ngờ sui gia Tôn Bính, dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng, dựng cờ tạo phản, vi phạm quốc pháp, dẫn đến tranh chấp liệt cường. Để trấn áp loại dân bất trị, bảo vệ kỷ cương, Tuần phủ Sơn Đông Viên đại nhân yêu cầu ta trở lại với nghề, thi hành án phạt đàn hương. Tục ngữ có câu: “Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ, chim hót vì người hiểu tiếng chim”. Để báo đáp ơn tri ngộ của Viên đại nhân, ta lại cầm lấy thanh đao giết người. Đúng là: Sáng sớm mai, tay nóng như lò than,

ta biết sắp gánh nặng ngàn cân (ái chà chà).

Tri huyện Tiền cao ngạo khinh dân,  
coi lão Triệu như đồ vứt bỏ (ái chà chà).

Lão Tiền bị tướng đắc sủng triều đình làm nhục,  
xấu hổ ê chề trước mặt ta (ha ha ha).

Người ta thường nói: Người gặp niềm vui lòng thư thái,  
tướng quân thắng trận dễ xuề xòa! (chà chà chà).

Ta mất hai chiếc răng,

Tiền Đình thì mũi ô sa chắc không còn!

Triệu Giáp ta ngồi trước Nghênh phong đình,  
xem lũ lâu la, khênh vào nhà ta rương to rương nhỏ,  
của đầy!

Miêu Xoang “Đàn hương hình – Đao bạch. Quỷ điệu”

Ba Tổng, tên cầm đầu bọn sai nha chó cạy gần nhà, cáo mượn oai hùm, mọi người phải gọi hắn là ông Bam ai cũng phải sợ hắn, hôm nay hắn đứng trước mặt ta cười nhả nhổ. Hôm qua, lưng hắn thẳng đuồn, hôm như mềm như bún. Bọn hậu sinh, ta đây sống trên bốn mươi năm chốn kinh thành, có loại người nào chưa gặp? Có sự việc nào chưa trải quả Nha dịch trong thiên hạ thẳng nào chẳng như con c., nếu nha dịch huyện Cao Mật không là con c., thì Cao Mật không phải đất nhà Thanh! Tên đầu mục nha dịch vái ta một cái rất dài, miệng leo leo:

- Lão... lão... lão tiên sinh, cho khênh những thứ ngài cần vào chứ ạ?

Ta nhếch mép, giấu nụ cười mỉa trong bụng. Ta hiểu ý nghĩa của một loạt tiếng “lão” ở cửa miệng hắn. Hắn định gọi ta là “ông”, nhưng rõ ràng ta không phải là ông; hắn định gọi ta “Lão Triệu” nhưng ta ngồi trên ghế dựa do Hoàng thượng ban tặng. Hắn đành gọi là tiên sinh vậy! Đúng là một thằng ranh mãnh! Ta khẽ giơ tay:

- Khênh vào!

Tên đầu mục dài giọng như hát:

- Khênh các thứ của lão tiên sinh vào!

Bọn nha dịch như một lũ kiến đen, khuân những thứ mà hôm trước ta đề xuất với Viên đại nhân, vào sân, trình từng thứ một trước mắt ta.

Một thanh gỗ đàn hương dài chừng năm thước, rộng năm tấc, giống thanh thiết giản mà Tần Thúc Bảo sử dụng. Vật này không người thể thiếu.

Một con gà trống trắng mào đen, hai chân buộc dây đỏ. Con gà nằm trong bọc một nha dịch mặt trắng, y hết một đứa trẻ đang nổi cáu. Con gà to lớn mào đen như thê này là của hiêm, không hiếu kiếm ở Cao Mật hay ở đâu?

Một bó dây da trâu sống sặc mùi diêm sinh trắng, màu xanh nhợt như nhựa cỏ.

Hai chiếc dùi đục màu đỏ tía nhả bóng, có thể từ thời Khang Hị Nó được làm bằng gỗ táo lâu năm, ngâm no dầu, nặng hơn sắt, nhưng nó không phải sắt, mà là gỗ, dẻo hơn thép. Ta cần loại cứng mà dẻo như thê.

Gạo trắng hai trăm cân, đựng trong hai bao tải to tướng. Gạo loại Một, thơm phức, trắng xanh, ngó qua cũng biết là đặc sản phủ Đằng Châu, huyện Cao Mật không có loại ngon như thế.

Bột mì hai trăm cân, đóng trong bốn túi, túi nào cũng có nhãn như của nước ngoài.

Trứng gà một làn, quả nào cũng nhuộm đỏ. Có một trứng gà so, vỏ dính máu. Nhìn quả trứng dính máu, ta tưởng tượng con gà mặt đỏ gât khi đẻ lần đầu.

Thịt bò một súc, chất đầy chậu, gần như các gân còn đang co giật.

Một chiếc ghênh cỡ mười tám tác miệng. Ghênh to thật, luộc cả con bò.

.....

lại còn nửa cân nhân sâm, Ba Tổng thủ trong bọc, tự tay đưa cho ta, qua lần giấy gói mà đã ngửi thấy mùi thơm đẳng. Ba Tổng hí hửng khoe:

- Bẩm tiên sinh, chỗ sâm này lấy từ cổ hiệu thuốc Bảy Tần, để trong một chiếc thổ sứ men xanh, cất trong tủ rương ba lần khóa. Bảy Tần bảo, nếu là giả thì đem đầu hấn ra mà chặt. Sâm này rõ ràng là của hiếm, nói gì uống, tiểu nhân chỉ ôm trong bọc mà bước đi cứ nhẹ tênh, đầu óc tỉnh táo, cứ như đắc đạo thành tiên!

Ta mở gói giấy, đếm những củ sâm màu nâu, có chỉ đỏ buộc ở cổ từng củ, một củ hai củ ba củ năm củ, tất cả tám củ. Những củ sâm này, to thì bằng chiếc đũa, nhỏ thì bằng dải đậu, tất cả đều có râu, nhẹ tênh, làm sao đủ nửa cân? Ta liếc xéo tên đầu mục. Thằng khốn lập tức gập người xuống, nặn ra một nụ cười, nói nhỏ:

- Không có gì qua được mắt lão tiên sinh, tám củ sâm này chỉ được bốn lượng. Nhà Bảy Tần chỉ còn có vậy. Bảy Tần nói là, chỗ sâm này sắc đồ vào miệng thì người chết đội nắp áo quan mà dậy. Lão tiên sinh, hay là...

Ta phẩy tay, không nói gì. Nói gì bây giờ? bọn đầu mục là loại ranh như ma, khôn như rắn. Hấn khuyu một chân lễ một lễ. Một lễ của hấn rất có giá, riêng khoản sâm, vào túi hấn phải năm mươi lượng. Hấn lúi trong bọc ra một ít bạc lẻ, nói:

- Bẩm viên ngoại, đây là tiền mua thịt lợn, tiểu nhân nghĩ, bỏ béo không đến người ngoài, nhà tiểu nhân bán thịt lợn thì cần gì mua ở đâu? Vậy nên tiểu nhân tự quyết định, chỗ tiền này là tiết kiệm từ khoản thịt lợn.

Ta biết, so với khoản nhỏ túi từ nhân sâm thì khoản này bỏ bèn gì. Tuy vậy, ta vẫn biểu dương:

- Cảm ơn sự chu đáo của ông, chia cho anh em làm tiền trà nước!

- Tạ Ôn ông lớn Viên ngoại! – Tên đầu mục lại vái một vái, những tên nha dịch khác nhất loạt quì xuống, đồng thanh cảm ơn.

Mẹ kiếp, đồng tiền hay thật! Ít bạc lẻ, mà bọn khốn kiếp nâng ta từ “lão Tiên sinh” lên “Lão Viên ngoại”. Cho hẳn một đồng nguyên bảo, chắc chắn hẳn sẽ quì sụp gọi ta là bố. Ta phẩy tay, bảo bọn hắn đứng dậy. Ta làm ra vẻ phớt đời, sai bảo hắn như ai chớ: đi đi, khuôn hết các thứ này đến pháp trường. Trước bực thi hành án, đắp cho ta một bếp lớn, đồ dầu thơm vào ghênh, cho củi vào bếp, nhóm lửa lên. Rồi đắp cho ta một bếp nhỏ, trong lều kê cho ta một cái chum, trong chum đổ đầy nước, nước ngọt chứ không phải nước lợ. Còn nữa, chuẩn bị cho ta một ấm đất dùng để sắc thuốc, một cái phễu bằng sành trấu để đổ thuốc cho súc vật. Đắp cho ta một giường đất trong lều, đệm rơm mới thu hoạch năm nay, trải thật dày. Còn nữa, người phải đích thân vác cái ghế dựa này đi, chắc người đã biết lai lịch chiếc ghế này. Ông lớn nhà người và Viên đại nhân trên tỉnh đều đã ba lạy chín khấu đầu chiếc ghế này. Người phải rất cẩn thận, chỉ xước một tí sơn, là Viên đại nhân sẽ lột da người. Tất cả những công việc trên sẽ phải hoàn tất vào trưa mai, cần gì cứ đi tìm ông lớn nhà người. Viên đầu mục cúi sát đất:

- Xin tiên sinh cứ yên tâm.

Tổng tiền bọn sai nha đi rồi, ta điếm lại bằng mắt vật còn lại trong sân: thanh gỗ đàn hương. Đây là vật quan trọng nhất, phải gia công cẩn thận, nhưng ta không muốn bọn súc sinh ấy xem quá trình gia công. Mắt chúng bản thủ, chúng xem thì mắt thiêng. Còn gà trống cũng không để chúng ôm, chúng ôm thì cũng mắt thiêng. Ta đóng cổng, hai tên nha dịch cầm yêu đao đứng gác hai bên, bảo vệ an toàn cho ta. Xem ra, tri huyện Tiên này làm việc cực kỳ cẩn thận. Ta biết, hẳn làm là để cho Viên đại nhân thấy. Hẳn căm ghét ta, lợi ta hiện vẫn đang chảy máu. Để dạy cho tên quan

chó má này một bài học, ta cũng phải có bài bản, không được tự tị. Không phải ta dựa thế Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu để lên mặt ra vẻ ta đây, càng không phải mượn phép công để báo thù riêng. Đây là sự tôn nghiêm của quốc gia! Ta là người thi hành án, đối tượng lại là một trọng phạm nổi tiếng, kinh động cả thế giới, thì lại càng phải oai, không phải là cái oai của bản thân ta, mà là uy danh của triều Đại Thanh, không thể để bọn ngoại bang cười nhạo chúng ta.

Đ. bà thằng Caclôt, ta biết từ lâu, châu Âu các người có đóng danh câu rút. Chẳng qua là đóng đinh người trên thanh gỗ cho chết là cùng chứ gì. Ta sẽ cho các người mở mắt mà xem hình phạt của Trung Quốc tinh vi ảo diệu đến mức nào, chỉ riêng cái tên: Đàn Hương Hình, đã tao nhã biết chừng nào, vang vọng biết chừng nào, ngoài thô trong đẹp, hương sắc cổ xưa, châu Âu các người làm sao nghĩ nổi hình phạt này? Đám láng giềng của ta, cái bọn tầm mắt không nhìn quá tinh mũi ấy, thập thò ngoài đường ngoài phố, ngó vào nhà ta, vẻ mặt của chúng mách bảo chúng ta, chúng đang ghen tị, đang ao ước được như tạ. Mắt chúng chỉ nhìn thấy của cải, không nhìn thấy mối nguy hiểm đằng sau của cải. Con trai ta cũng lắm cảm như những người trên phố, nhưng con trai ta lắm cảm một cách đáng yêu. Râu ta không hiểu dừng mọc tự khi nào? ta nhớ lời Già: Các con, nghề của ta chẳng khác thái giám trong cung, thân tịnh rồi nhưng tâm chưa chết; chúng ta tuy bộ tam sự vẫn còn nguyên, nhưng tâm thì đã chết. Già nói, khi nào đứng trước phụ nữ mà ta nhìn được, không những vậy, mà còn không nghĩ đến chuyện ấy, thì khoảng cách giữa ta và một đao phủ xuất sắc không còn bao xa. Cách đây mấy chục năm ta về nhà làm qua quít chuyện ấy, ra đòi một thằng con ngốc nghếch nhưng ta rất ưng ý. Rất thuận mắt. Không dễ đâu! Chẳng khác một cây cao lương được để ra từ một nồi cao lương đang đun trên bếp. Ta dùng trăm phương nghìn kế để được cáo lão về quê, chính là vì ta nghĩ đến con trai tạ. Ta phải đào tạo nó thành tên đao phủ ưu tú nhất của triều Thanh. Hoàng Thái Hậu đã dạy: nghề nào cũng có Trạng nguyên của nghề. Ta là Trạng nguyên, con trai ta cũng phải là Trạng nguyên. Con dâu ta là một con yêu tinh. Nó tặng tịu với Tiền Đình khiến ta chịu bao nhục nhã! Đúng là trời xanh có mắt: bố để nó rơi vào tay tạ. Ta cười bao nó:

- Con dâu này, là thông gia nên ít nhiều phải nghĩ đến nhau. Những thứ này chuẩn bị cho cha con đó.

Con dâu tròn mắt nhìn ta, miệng há hốc, mặt tái xanh, hồi lâu không nói được gì. Con trai ngồi trước con gà trống, cười hỉ hả:

- Con gà này của nhà mình, hử cha?
- Ủ, của nhà mình.
- Các thứ gạo, bột, thịt cũng là của nhà mình, hử cha?
- Ủa, đều là của nhà mình.
- Ha ha ha...

Con trai cười rất tọ. Xem ra, nó không hoàn toàn ngốc nghếch, vẫn trọng của cải thì không ngốc. Những thứ này đúng là của nhà ta, nhưng ta phải cố gắng hết mình cho đất nước. Ngày mai vào giờ này, ta đã trình diện rồi.

- Bố ơi, bố thi hành bố con phải không? – Con dâu rụt rè hỏi, khuôn mặt mịn màng phủ lên một lớp rỉ.

- Đó là số phận của bố để con.
- Bố định giết bố con theo kiểu nào?
- Xiên như xiên chả bằng bồ đàn hương.
- Đồ súc sinh!... - Mi Nương gào lên thất thanh – Đồ súc sinh!...

Rồi đánh mông, mở cổng vọt ra đường.

Ta đưa mắt nhìn theo con dâu chạy như phát rồ, gọi với theo:

- Con dâu yêu quý, ta sẽ làm cho bố để của con lưu danh muôn thuở, sẽ được dựng thành một vở kịch vĩ đại, hãy đợi đấy!

Ta bảo con trai đóng cổng, lấy cửa sắt xẻ thanh gỗ làm hai mảnh ngay trên cái phản làm thịt lợn còn nguyên vết máu. Tiếng cửa xé màng nhĩ, y như cửa sắt chứ không phải cửa gỗ. Tia lửa bắn ra từ mạch cửa. Lưỡi cửa nóng bỏng tay, mùi thơm kỳ lạ của gỗ xộc lên mũi. Ta bào hai thanh gỗ thành hình kiếm, có đầu nhọn, có hai mặt lưỡi nhưng không sắc, tù như lá hẹ. Dùng giấy ráp thô rồi giấy ráp mịn đánh đi đánh lại nhiều lượt, cho đến lúc có thể soi gương. Đương nhiên, ta chưa lần nào thi hành án đàn hương, nhưng biết rõ đây là trọng án, dụng cụ thì phải tốt, chuẩn bị chu đáo. Đây là thói quen ta học được từ Già Dự Công việc chuốt, mài cộc đàn hương chiếm trọn nửa ngày, dụng cụ tốt thì công việc mới suôn sẻ. Ta vừa mài nhẵn xong hai thanh bảo bối,



thì một tên sai nha gõ cửa báo, rằng theo yêu cầu của ta, quan huyện Tiền Đình đã cho dựng Thăng Thiên Đài trên bãi tập trước Thư viện Thông Đức, trung tâm của huyện. Đài này sẽ được truyền tụng hàng trăm năm. Cái lều lợp cói do ta yêu cầu cũng đã xong, ghênh đã bắc lên bếp, dầu thơm đang sôi sùng sục. Chảo nhỏ hơn cũng đang ninh thịt bò.

Ta khịt mũi, quả nhiên ngửi thấy mùi thơm do gió thu đưa tới.

Con dâu chạy đi từ sáng sớm, giờ vẫn chưa về nhà. Có thể hiểu được tâm trạng của nó. Vẫn là chuyện cha dễ bị hành hình, bụng không đau thì dạ đau! Nó đi đâu nhỉ? Gặp cha nuôi Tiền Đình cầu cứu chẳng? Con dâu ơi, cha nuôi của con đã như tượng đất qua sông, cái thân ông ta chưa chắc đã còn? Không phải ta có lời nguyên, nhưng ta đoán rằng, cái ngày Tôn Bính thở hơi cuối cùng, thì cũng là lúc cha nuôi con xui xẻo!

Ta cởi quần áo cũ, thay bộ đồng phục mới. Áo trắng thắt lưng đỏ, mũ nỉ đỏ, tua mũ màu hồng, ủng da màu đen. Đúng là người tốt vì lụa, ngựa đẹp vì yên cương, mặc đồng phục vào, ta khác hẳn. Con trai cười hì hì, hỏi ta:

- Cha làm gì vậy? Đi xem hát Miêu Xoang, hở cha?

Miêu Xoang gì mà Miêu Xoang? Hát cái mả mẹ mày, con ơi! Ta rửa thâm thằng con, bảo nó thay bộ đồ lấm tấm dầu mỡ và vết máu. Thằng con cứ leo lẻo:

- Cha nhắm mắt lại đi, không được nhìn! Vợ con thay quần áo vẫn bắt con nhắm mắt lại.

Ta nheo mắt nhìn con trai thay quần áo, thấy thuận là cơ bắp, nhưng cái vật giữa hai chân, nhìn qua cũng biết là không dùng được.

Con trai đi ủng cổ cao đế mềm màu đen, thắt lưng nhiều đỏ, đội mũ có dải đỏ, cao to lưng lững, oai phong lẫm liệt, ra vẻ một anh hùng hào kiệt, nhưng động một tí là miệng méo xệch, mắt tròn xoe, gãi đầu gãi tai như khỉ đột.

Ta vác hai chiếc cộc đàn hương, bảo con trai ôm con gà trống trắng mào đen, ra khỏi nhà, đi về phía thư viện Thông Đức. Hai bên đường đã có rất nhiều khách đến xem thi hành án, nam có nữ có, già có trẻ có, tất cả đều tròn mắt há hốc miệng như đàn cá ngáp trên mặt nước. Ta ngẩng đầu, ưỡn ngực, mắt nhìn thẳng, nhưng

tình hình hai bên đường, ta biết hết. Con trai ngó trước ngó sau, chốc chốc lại cười ngây ngô với hai bên đường. Con gà trống luôn cựa quậy trong tay con trai, kêu cục cục. Đây đó toàn những bộ mặt ngây ngô Con trai ta đã ngó, nhưng những người hai bên đường càng ngó hơn. Bà con, kịch hay chưa công diễn, các người hôm nay xem ngán rồi, ngày mai diễn thật thì xem làm sao? Có loại người như ta, các người thật diễm phúc. Phải biết rằng, không một vở kịch nào trong thiên hạ hay bằng đàn hương hình – giết người bằng cọc gỗ đàn hương. Cả nước Trung Quốc không ai thi hành nổi án đàn hương, trừ Triệu Giáp. Vì rằng, có loại người như ta, các người mới được xem một vở diễn mà thế giới chưa có hoặc không bao giờ có. Chẳng phải diễm phúc là gì?

Lão Triệu Giáp, ôm cọc đàn hương đi thẳng bước, phán một câu hương đăng đồng tai nghe. Ta ôm đây là ôm quốc pháp, so với vàng quý báu hơn nhiều. Gọi con trai nhanh chân một chút, dọc đường đừng ngó ngó nghiêng nghiêng. Ngày mai đây ta cùng trình diễn, như cá chép biến thành giao long! Ba bước gộp hai, hai gộp một, đi như chớp giạt, ta đến cho nahnh. Ngẩng nhìn lên, trước mặt thư viện một quảng trường, cát trắng phủ đầy mặt đất bằng. Quảng trường một góc thành sân khấu, con cháu lê viên diễn tích trò. Đề vương khang tướng, công tử vương tôn, anh hùng hào kiệt, tài tử giai nhân... xoay sở như đèn kéo quân.

Chỉ thấy, huyện quan đã dựng đài Thăng Thiên, bên đài nghiêm chỉnh một tập binh, người côn thủy hỏa, người đao sắc, trước đài lều cỏ, chiếu trải khắp, bên đài nghênh lớn dầu sôi sục!

Chư vị khán giả, vở kịch sắp bắt đầu!

Ta buộc con gà vào cột lều. Con vật ngoẹo đầu nhìn ta, mắt tròn xoe, con ngươi màu vàng óng ánh. Ta bảo con trai lấy nước sạch trong chum nhào bột. Con trai ngoẹo đầu nhìn ta, cái nhìn y hệt con gà.

- Nhào bột làm gì, cha?

Bảo con nhào thì cứ nhào, đừng hỏi nhiều.

Trong khi đợi con trai nhào bột, ta ngấm nhìn xung quanh: Lều cói mặt trước rộng mở, mặt sau bịt kín, đối diện với sân khấu phía xạ Tốt, ta cần như thế, ổ rơm tốt, chiếu cói vàng hươu rải trên rơm tiêu mạch. Rơm mới, chiếu mới, mùi thơm tác mũi. Gỗ đàn hương đựng đầu, chim tới đây, chỉ đoạn đuôi hình vuông ló

lên. Người ta bảo, phải đun ba ngày ba đêm, nhưng không kịp, một ngày một đêm cũng được rồi. Hai thanh kiếm gỗ này dù không đun trong dầu thì chúng cũng không thấm nhiều máu. Ông sui gia, được dùng hình cụ này là phúc cho ông! Ta ngồi xuống ghế, nhìn mặt trời lặn đỏ rực trên nền trời nhập nhoạng tối. Đài Thăng Thiên đáng kiêu hùng, mây khói vờn quanh mỗi mỗi tầng. Tri huyện Tiên, ông nên làm quan ở bộ Công, điều hành giám sát những công trình phải đo bằng kính kinh vĩ mới xứng, ở cái xó Cao Mật này hủy hoại cả một thiên tài. Ông sui gia Tôn Bính, ông cũng là nhân vật kiệt xuất vùng Đông Bắc Cao Mật, tuy ta không thích ông, nhưng ta biết ông là rồng phượng trong nhân quần. Người như ông mà chết không thăng hoa thì đất trời đâu có chịu? Chỉ đàn hương hình, chỉ Thăng Thiên đài mới xứng với ông. Tôn Bính, kiếp trước ông không vụng đường tu, nên kiếp này ông được đền bù thỏa đáng, ta sẽ làm cho ông lưu danh thiên cổ.

- Cha! – Con trai bê một quả bột to bằng cối xay, đứng sau ta – Bột nhào xong rồi.

Ôi, con ta! Nhào hẳn một bao bột! Thôi cũng được, ngày mai cha con mình làm việc cật lực, bụng rỗng thì không ổn. Ta véo một cục bột, kéo dài thành cái quẩy, thuận tay thả vào ghênh dầu đang sôi. Cái quẩy lập tức vặn vẹo rồi nhào lộn trong dầu như một con lươn đang giãy chết. Con trai vỗ tay nhẩy căng:

- Dầu cháo quẩy! Dầu cháo quẩy!

Hai cha con bỏ từng cái quẩy vào ghênh, thoát dầu chúng chìm xuống rồi nổi lên rất nhanh, lộn quanh hai thanh đàn hương. Ta rán quẩy trong ghênh là để đàn hương thấm mùi ngũ cốc. Ta biết, thanh đàn hương này sẽ đi từ cốc đạo (hậu môn) rồi xuyên suốt lên trên. Đàn hương nhiệm vụ ngũ cốc có lợi cho cơ thể Tôn Bính. Mùi dầu cháo quẩy thơm lừng, vậy là đã chín. Ta dùng kẹp có cán dài lấy ra từng chiếc. Aên đi con! Con trai lưng tựa vách lều, cắn quẩy nóng bỏng, má nổi từng cục, nét mặt hỉ hả.

Ta cầm lấy một cái quẩy, mân mê trong tay Đây không phải là quẩy thông thường, vì trong này có mùi vị đàn hương, mang màu sắc nhà Phật. Từ khi ta được Lão Phật gia ban cho chuỗi tràng hạt bằng gỗ đàn hương, ta bắt đầu ăn chay.

Củi gỗ thông cháy rực trong bếp, dầu sôi phát ra tiếng bục bục. Aên xong một cái quẩy, ta bắt đầu xẻo từng miếng thịt bò to bằng nắm tay, bỏ vào ghênh. Bỏ thịt vào ghênh, ta cho hai thanh

đàn hương thắm mùi thịt sau khi thắm mùi gỗ cóc. Thắm mùi thịt thì gỗ đàn hương mới dẻo. Thôi thì tất cả vì suy gia! Con trai đến trước mặt dề môi:

- Cha, con muốn ăn thịt!

Ta nhìn con trai bằng ánh mắt thương cảm, nói:

- Con ơi, thịt này không ăn được. Lát nữa con ăn thịt ở chảo. Khi nào bồ vợ Miêu Xoang của con thụ hình thì con ăn thịt, ông ấy húp nước!

Tên đầu mục gian xảo trí trá Ba Tổng chạy tới, xin ý kiến về công việc phải làm tiếp. Hắn khom lưng khuyu gối, đúng bộ dạng nô tài, làm như ta là quan lớn vậy. đương nhiên, ta cũng làm ra vẻ quan dạng, đằng hắng một tiếng, nói:

- Hôm nay không còn việc gì nữa. Việc phải làm tiếp là đun đàn hương, nhưng đây không phải là việc của các người. Các người đi đi, cần làm gì thì làm.

- Tiểu nhân không thể đi – Tên đầu mục ngọt xớt, lời nói như con lươn chui ra từ cái miệng nhẵn thín – chúng tiểu nhân đều không được đi đâu hết.

- Phải chăng đây là lệnh quan huyện các người?

- Không phải quan huyện, mà Tuần phủ Sơn Đông Viên đại nhân lệnh cho lũ tiểu nhân phải ở đây để bảo vệ lão tiên sinh. Thưa ông lớn, ngài đã trở thành báu vật!

Tên đầu mục thò tay nhón một chiếc quấy nhét vào miệng. Ta nhìn cái miệng nhoe nhoét dầu mỡ của hắn, bụng nghĩ: bọn đồn mật, không phải ta là báu vật, mà la ta có vật báu. Ta lấy chuỗi tràng hạt dương kim thánh minh Từ Hi Hoàng Thái Hậu ban tặng, lần từng hạt trên tay Ta nhắm mắt dưỡng thần, y như một nhà sư nhập định. bọn đồn mật làm sao biết được ta nghĩ gì? Nghiền chúng nát thành tương thì chúng cũng đoán không ra ta nghĩ gì?

Ngồi trước lều, Triệu Giáp ta ngổn ngang trăm mối “Cha đang nghĩ gì thế?” Chuyện cũ nối nhau diễn trong đầu “Chuyện gì thế hở chả” Viên đại nhân không quên người cũ, cha con mình mới có hôm nay “Hôm nay là hôm nào?”.

Mậu Xoang “Đàn hương hình. Phụ tử đối đáp”

Thi hành xong hình phạt lăng trì đối với hảo hán Tiền Hùng Phi, ta thu thập đồ nghề, định cùng học trò ngay trong đêm trở về Bắc Kinh. Người ta bảo rằng, nơi âm ỉ dừng đến, đất thị phi dừng ở. Giữa lúc hành lý đã trên lưng, đệ tử ruột của Viên đại nhân đứng chắn ngay trước mặt, mắt nhìn trời, bảo ta:

- Ông giết người, khoan đi vội, Viên đại nhân có lời mời.

Ta bảo đồ đệ đợi ở một quán nhỏ, còn ta chạy gần theo người kia, qua rất nhiều vọng gác, quì sụp trước Viên đại nhân. Lúc này, ta mô hôi cùng mình, thở hổn hển. Ta đập đầu rồ kêu, và cùng với ngẩng lên cúi xuống, ta trông thấy phúc tướng của Viên đại nhân. Ta biết, hai mươi ba năm nay, biết bao khuôn mặt cao sang tuần tú lướt qua như đèn kéo quân trước mặt, chưa chắc đại nhân còn nhớ nhân vật tép riu như ta nhưng đại nhân thì ta nhớ như in. Viên đại nhân của hai mươi ba năm trước là một niên anh tuấn, mép chưa có râu, thường theo chú ruot là Thị Lang Bộ Hình Viên Bảo Hoàn ra vào nha môn. Những lúc rồi, Viên đại nhân lại chạy đến Đông Khoái Viện là nơi anh em đao phủ ở, tán chuyện gẫu. Đại nhân à, nhớ khi ấy ngài rất thích thú nghề đao phủ. Ngài bảo Già Dư khi ấy còn rất khỏe “Già thu nhận tôi làm đồ đệ đi!”. Già Dư sợ quá, bảo: “Viên công tử, công tử lại diều chúng tiểu nhân rồi!”. Đại nhân, khi đó ngài nói rất nghiêm túc: “Không phải nói đùa. Đại trượng phu thời loạn, không nắm ấn tín thì nắm cán đao”.

- Già Triệu, công việc tốt đấy! – Lời Viên đại nhân cắt dòng hồi ức của ta tiếng ngài vang như chuông, nghe mà rung động tâm can!

Ta biết, công việc của ta cũng được, không đến nỗi để Bộ Hình mất mặt, chỉ mỗi ta ở Bộ Hình thực hiện được hình phạt tùng xẻo ở trình độ ấy, nhưng ta không dám khoe mẽ trước mặt Viên đại nhân. Ta tuy là nhân vật tép riu nhưng cũng biết được địa vị của Viên đại nhân trong triều đình, địa vị của người cầm đầu đội quân tân tiến nhất, tinh nhuệ nhất của nhà Đại Thanh. Ta nói, giọng khiêm tốn:

- Làm không tốt thì phụ lòng mong đợi của đại nhân, mong đại nhân mở lượng hải hà mà châm chước cho.

- Già Triệu, nghe Già nói như người có học.

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân chữ nhất là một cũng không biết.

- Ta hiểu – Viên đại nhân mỉm cười, đột nhiên ngài đổi sang lối nói Hà Nam, y như người ta cởi bỏ quan phục, mặc quần áo dân thường – “Quảng một con chó vào nha môn nuôi mười năm, nó cũng biết mở miệng là chi hồ giả dã”.

Quả như lời đại nhân, tiểu nhân là con chó của Bộ Hình.

Viên đại nhân cười thoải mái. Cười xong, ngài nói:

- Hay lắm! Dám tự miệt thị là hảo hán! Ông là con chó của Bộ Hình, còn bản quan là con chó của triều đình.

- Tiểu nhân đâu dám so bì với đại nhân... Đại nhân là ngọc Kim Nhưỡng, tiểu nhân là đá củ đậu.

- Triệu Giáp, ông ta đã giúp ta một việc lớn, ta nên cảm ơn ông thế nào đây?

- Tiểu nhân là con chó của nhà nước, đại nhân là lương đồng của triều đình, tiểu nhân nên vì đại nhân mà gắng sức.

- Nói vậy cũng đúng. Nhưng ta vẫn phải tặng thưởng cho ông – Viên đại nhân nhìn tùy tùng đứng dưới, bảo:

- Xuất kho một trăm lượng bạc tặng Già Triệu.

Ta quì sụp, dập đầu một cái rõ kêu, nói:

- Ân điển của đại nhân, tiểu nhân đến chết không quên, nhưng bạc thì tiểu nhân không dám nhận.

- Sao? – Viên đại nhân lạnh nhạt – Chê ít hả?

Ta vội dập đầu lia lịa, nói:

- Cả đời tiểu nhân chưa bao giờ một lần được một trăm lượng, tiểu nhân không dám nhận. Đại nhân cho tiểu nhân được đến Thiên Tân thi hành án lăng trì, là đẹp mặt cho tiểu nhân lắm lắm ở Bộ Hình. Tiểu nhân nhận số bạc này sẽ bị giảm thọ.

Viên đại nhân trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Già Triệu, làm công việc này uống cho cái tài của ông quá!

Ta vội vàng dập đầu một cái rõ kêu, nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân yêu công việc này. Được đem tài mọn đóng góp cho triều đình, tiểu nhân cảm thấy thật là tam sinh hữu hạnh!



- Triệu Giáp, bản quan muốn lưu ông ở phòng quân pháp của ta, ông bằng lòng không?

- Đại nhân đã đề cử, tiểu nhân đâu dám không phụ tùng. Nhưng tiểu nhân làm ở Bộ Hình đã hơn bốn mươi năm, đích thân trăm quyết chín trăm tám mươi bảy phạm, hỗ trợ thì không kể. Tiểu nhân chịu ơn sâu nhà nước, vốn nên cung cúc tận tụy, làm cho đến già, đến chết mới phải. Nhưng từ sau khi hành quyết sáu người trong vụ Đàm Tự Đồng, tiểu nhân mắc chứng cổ tay đau buốt, khi bệnh phát, không cầm nổi dũa. tiểu nhân muốn được về quê dưỡng lão, xin đại nhân nói hộ Bộ Hình ân chuẩn.

Viên đại nhân cười nhạt một tiếng, khiến ta không hiểu ra sao.

- Đại nhân, tiểu nhân thật đáng chết! Tiểu nhân là loại tiện dân, chưa được liệt vào trong chín hạng người trong xã hội, đi là chó, ở lại cũng là chó, hoàn toàn không dám phiến đến chức vị đại nhân. Nhưng tiểu nhân dám mạo muội cho rằng, tiểu nhân là con người hạ tiện, nhưng công việc mà tiểu nhân theo đuổi không hạ tiện, tiểu nhân tượng trưng cho quyền uy đất nước. Nhà nước có hàng nghìn luật lệnh, nhưng cuối cùng vẫn phải dựa vào tiểu nhân mà thực thi. Tiểu nhân và đồ đệ, năm không bổng, tháng không lương, để duy trì cuộc sống, chủ yếu bán những thứ thu nhặt từ người chết cho người ta làm thuốc. Tiểu nhân làm ở Bộ Hình trên bốn mươi năm, không xu để dành. tiểu nhân hy vọng Bộ Hình cấp cho phí bảo hiểm, để không rơi vào cảnh đầu đường xó chợ. Tiểu nhân mạnh dạn thay mặt anh em xin được đối xử theo lẽ công bằng, nhà nước nên đưa đao phủ vào biên chế Bộ Hình, có lương tháng. Tiểu nhân trước hết vì bản thân, lớn hơn là vì mọi người. Tiểu nhân cho rằng, chỉ cần đất nước còn, thì không thể thiếu nghề đao phủ. Nay đất nước loạn lạc, quan viên phạm tội hàng đàn, giặc giã nổi như ong, nhà nước cần gấp những đao phủ giỏi. Tiểu nhân liều chết trên mình, mong đại nhân làm ơn xem xét.

Nói xong, ta đập đầu đánh cốp một cái, rồi vắn quì, liếc trộm xem phản ứng của Viên đại nhân. Ta thấy, Viên đại nhân vờ vờ hàng ria chữ bát, nét mặt bình thản, hình như đang suy nghĩ rất lung. Chợt ngài bật cười, nói:

- Già Triệu, ông không những tay nghề giỏi, mà ăn nói cũng giỏi.

- Tiểu nhân đáng chết, tiểu nhân nói toàn sự thật. Tiểu nhân biết đại nhân nhìn xa trông rộng, khí độ phi phàm, do vậy mới dám mạo muội tâu lên.

- Triệu Giáp – Chợt Viên đại nhân hạ thấp giọng, vẻ thần bí – Ông có nhận ra ta không?

- Đại nhân phong độ Oai nghiêm, đã gặp là không thể quên.

- Ta không nói bây giờ, ta nói là cách đây hai mươi ba năm. Cách đây hai mươi ba năm, chú họ ta làm Tả Thị Lang Bộ Hình, ta thường đến nha môn chơi, ngày ấy, ông có gặp ta không?

- Tiểu nhân mắt không tinh, trí nhớ kém, quả thực nhớ không ra. Nhưng Viên Bảo Hoàn đại nhân thì nhớ. Viên đại nhân hồi nhậm chức ở Bộ Hình, tiểu nhân từng chịu ơn ngài...

Thực ra, làm sao ta không nhận ra tôn dung của ngài? Khi đó, Viên đại nhân là một thiếu niên ngỗ ngược. Ông chú ngài rất muốn ngài học hành đỗ đạt thành danh. Nhưng ngài không thích học. Rồi một cái là ngài mò đến Đông Khoái Viện chơi với bọn tiểu nhân. Ngài thuộc lòng qui củ của đao phủ. Ngài đã từng giấu ông chú thuyết phục được Già Dư, lén thay quần áo đao phủ, bôi máu gà lên khuôn mặt tròn vành vạnh của ngài, theo bọn tiểu nhân đến Thái Thị Khấu thi hành án, chém đầu một tên phạm dám sấn thổ ở khu lăng mộ Hoàng gia, kinh động nơi yên nghỉ của các tiên đế. Khi thi hành án, tiểu nhân kéo ngược bím tóc tên phạm để cổ hắn vươn ra, còn ngài thì giơ đao lên, mặt không đổi sắc, tay không run, phập một nhát, không cần nhát thứ hai, ung dung chém rơi đầu tên phạm. Về sau, chú ngài biết chuyện, đánh ngài một bạt tai thật mạnh, khiến bọn tiểu nhân sợ quá lay như bở củi. Chú ngài mắng: Đồ mặt rệp! Dám làm cái chuyện như thế. Ngài phân trần: “Xin chú bớt giận, vì trộm cướp mà giết người thì lẽ trời không dung, vì chấp pháp mà giết người, thì đó là vì nước tận trung. Ngu diệt chí tại nơi biên cương, hôm nay hóa trang đi thi hành án, là để rèn luyện lòng can đảm vậy thôi.” Chú ngài tuy vẫn còn quát tháo, nhưng tiểu nhân biết, ngài đã nhìn đại nhân bằng con mắt vì nể...

- Lão Triệu, ông là con người thông minh – Viên đại nhân mỉm cười – Ông không phải là không nhận ra ta, ông sợ bản quan trách cứ ông, thực ra, ta không coi chuyện ấy là chuyện dỡ. Khi ta ở chỗ ông chú Bộ Hình, ta đã nghiên cứu rất sâu về nghề đao phủ, có thể nói rất bổ ích. Đi theo đao phủ các ông thi hành án giết

người, ta có những thể nghiệm đặc biệt về nhân sinh. Đoạn đời này đã ảnh hưởng sâu sắc đến ta. Ta mời ông đến, là để cảm ơn ông.

Ta dập đầu cảm ơn mãi không thôi. Viên đại nhân nói:

- Đứng dậy! Về Kinh ông hãy chờ, có thể là một tin đại hỉ.

Văn trạng nguyên, võ trạng nguyên, văn võ trạng nguyên. Bảo rằng ba trăm sáu mươi nghề đều có trạng nguyên. Ta là đại trạng nguyên của nghề đao phủ. Con à, phong trạng nguyên cho ta là từ miệng Thái hậu, miệng vàng răng ngọc, chứ không phải từ câu hát Miêu Xoang.

Mậu Xoang "Đàn hương hình. Phụ tử đối"

Như hòn đá ném xuống xuống ao, cái tin Viên Thế Khải đại nhân thân mật tiếp ta sau khi thực hiện thành công vụ hành hình ở Thiên Tân, chấn động Bộ Hình. Các đồng sự trong bộ nhìn ta bằng con mắt khác thường, ta biết, trong cái nhìn có sự ghen tị xen lẫn kính nể. Ngay cả những viên quan gói quần áo cấp nách, cũng gật đầu chào ta, chứng tỏ các vị đại nhân nhị đẳng đề danh, đã nhìn ta khác trước. Trong tình hình như vậy, nếu nói rằng ta không đắc ý thì không không thật, nhưng nói rằng ta đắc ý thì cũng không đúng. Cả một đời sống trong nha môn, ta biết biển sâu hơn hồ, lửa nóng hơn trọ. Ta biết, cây có cao cũng không cao quá trời, nô tài có giỏi giang đến mấy cũng không được hơn chủ. Ngày thứ hai sau khi về Bắc Kinh, Thị Lang Bộ Hình Thiết đại nhân tiếp ta trong phòng duyệt án, có Điển Ngục Tư Lang Trung Tôn đại nhân bồi tiếp. Thiết đại nhân hỏi ta tình hình thi hành án ở Thiên Tân, hỏi rất kĩ, một chi tiết cũng không bỏ qua. Ta trả lời từng câu một. Đại nhân còn hỏi ta tình hình trang bị của quân đội Thiên Tân, hỏi ăn mặc của binh lính và màu sắc quân phục, hỏi khí hậu ở Tiểu Trạm và mực nước lên xuống ở Hải Hà. Cuối cùng, không còn gì để hỏi nữa, thì hỏi khí sắc của Viên đại nhân. Ta nói: "Rất khỏe, Viên đại nhân mặt hồng hào, tiếng nói như chuông. Chính mắt tiểu nhân trông thấy ngài ăn một mạch sáu quả trứng luộc, một màn thầu to, một bát cháo kê to". Thiết đại nhân nhìn Tôn đại nhân, than: "Tuổi trẻ có sức khỏe, tiền đồ xán lạn!". Tôn đại nhân phụ họa: "Viên Hạng Thành xuất thân con nhà võ, tất nhiên là ăn khỏe". Ta thấy bộ dạng Thiết đại nhân như vậy bèn bịa chuyện, nói: "Viên đại nhân nhờ tiểu nhân chuyển lời hỏi thăm tới đại nhân!" Thiết đại nhân phấn khởi, hỏi lại: "Thật thế sao?"

Ta gật đầu, khẳng định đúng là như thế. Thiết đại nhân nói: "Kể ra, ta với Viên đại nhân có họ hàng với nhau. Cháu gái bà Hai của Viên Giáp Tam đại nhân – Ông trẻ của Viên Thế Khải đại nhân, là thím của bản quan. "Ta nói, hình như Viên đại nhân có nhắc tới mối quan hệ này. "Dây mơ rễ má, kể gì!" Thiết đại nhân nói. "Lão Triệu, ông thay mặt Bộ Hình thực hiện rất tốt nhiệm vụ thi hành án ở Thiên Tân, làm rạng rỡ Bộ Hình tạ Trung Đường Vương đại nhân rất bằng lòng. Bản quan hôm nay tiếp kiến ông là nhằm biểu dương ông, mong rằng ông tránh được kiêu căng tự phụ, độc lòng phục vụ đất nước." Ta nói: "Bẩm đại nhân, tiểu nhân từ hôm Thiên Tân trở về Kinh, cổ tay đau buốt, tiểu nhân... Thiết đại nhân cắt ngang lời ta, nói: "Triều đình đã khởi động cải cách bộ máy tư pháp, có khả năng bỏ các hình phạt tù giam xẻo, chém ngang lưng... Đối với ông, e rằng anh hùng không có đất dụng võ. Tôn đại nhân – Thiết đại nhân đứng lên, nói – Lấy từ Điển Ngục Tư của ông mười lạng bạc thưởng cho Triệu Giáp, ghi vào sổ chi tiêu của Bộ Hình. Đây cũng là theo ý của Vương đại nhân." Ta vội dập đầu lạy tạ rồi khom lưng lui ra. Ta thoáng nhìn thấy Thiết đại nhân đột nhiên sa sầm nét mặt, khác hoàn toàn khi họ nhận hàng với Viên đại nhân. Những nhân vật lớn vui giận thất thường, ta biết rõ tính nết của các vị nên không lấy làm lạ.

## CHƯƠNG 29

Giêng qua Hai tới.

Hàng liễu đôi bờ con sông đào trước cửa Bộ Hình đã hé sắc xuân. Lũ quạ trên cây hòe trong sân bắt đầu lăm điều. Niềm vui lớn mà Viên đại nhân dự báo mãi không thấy tới. Chẳng lẽ đó chỉ là mười lượng bạc thưởng của Thiết đại nhân? Không phải, chắc chắn là không phải. Viên đại nhân thưởng ta một trăm lượng ta còn không lấy cơ mà! Mười lượng thì có gì ghê gớm mà bảo đại hỉ! Ta tin chắc đại nhân không nói chơi, đại nhân với ta là mối giao tình cũ, ngài không để ta mừng hụt.

Buổi tối mồng hai tháng Hai, Tôn Lang Trung đích thân truyền đạt, yêu cầu ta ngày mai dậy vào lúc canh tư, đun nước tắm rửa, không ăn no, chỉ ăn lưng dạ, không ăn gia vị có mùi hôi như tỏi; quần áo hoàn toàn mới, không đem theo vật nhọn, canh năm đợi trước cửa Ngục Áp Tự Ta rất muốn hỏi kỹ, nhưng nhìn khuôn mặt dài thượt của quan Lang Trung, ta lại không dám. Ta có cảm giác chuyện mừng mà Viên đại nhân nói sắp sửa xảy ra, nhưng khi ấy có đem chém thì cũng không nghĩ rằng đức Từ Hi Hoàng Thái Hậu sống lâu muôn tuổi và đức Hoàng thượng muôn năm muôn năm muôn năm, tiếp kiến ta rất trọng thể.

Vừa sang canh ba, ta không thể nằm yên được nữa. Đánh lửa châm đèn, hút một tẩu thuốc, sai Cháu Ngoại đi đun nước. Các đồng sự phấn khởi dậy theo, mắt sáng rực, nói chuyện rầm rì. Dì Cả giúp ta tắm trong bồn lớn. dì Hai lau khô toàn thân cho ta dì Út giúp ta thay quần áo. Thằng nhò khôi ngô tuấn tú, nhanh nhẹn linh hoạt, vốn là tên ăn mày đói lả, ta đem về nuôi nấng bên người. Nó hiếu thuận với ta như con với cha Niềm vui trong lòng nó chảy qua kẽ mắt. Sáng hôm đó, các đồ đệ của ta ai nấy mặt mày rạng rỡ, thầy vẻ vang trò được thơm lây. Họ vui tự đáy lòng, không giả vờ. Ta nói:

- Anh em, chớ vội mừng! Không biết phục hay họa đây?
- Phúc ạ – Dì Út cướp lời – Con đảm bảo là phúc.

- Sư phụ dù sao cũng đã già – Ta thử dài – Gừng càng già càng cay! Với lại cách đây mấy chục năm, Già đã từng vào đại nội thi hành án.

Lúc này, ta tưởng lại có một thái giám phạm tội, triệu ta vào thi hành án. Nhưng nghĩ lại thấy không phải. Năm xưa, khi được triệu vào để thi hành án "Đai Diêm vương", các yêu cầu đặt ra rất cụ thể, và không có chuyện phải thay quần áo mới, ăn lưng da... Nhưng nếu không là thi hành án, thì một đao phủ làm được chuyện gì? Chả lẽ tự chém đầu mình? Chính trong tâm trạng thấp thỏm ấy, ta ăn nửa cái bánh kẹp nhân thịt, lấy muối tinh cọ răng, súc miệng bằng nước lã, ra ngắm ngôi Tam Tinh hơi ghé hướng tây. Mổ canh tư chưa điểm, thực ra hãy còn sớm. Ta chuyện vãn với các học trò một lúc. Khi nghe tiếng gà gáy Một, ta nói với các đồ đệ:

- Sớm còn hơn muộn, ta đi thôi!

Các đồ đệ xúm xít quanh ta, đến trước cửa Ngục Áp Tư.

Đầu tháng Hai ở Bắc Kinh vẫn rất lạnh. Để tỏ ra sức lực còn khá, ta chỉ mặc một cái áo bông cộc tay bên trong. Khí lạnh ban mai ủa tới, răng đánh cầm cập, cổ tự nhiên rụt lại. Đột nhiên, trời trở lại tối đen, sao nhấp nháy đầy trời. Đợi mất nửa giờ, trông canh năm mới điểm. Chân trời phía đông giãn ra màu trắng bụng cá. Tiếng động vang lên khắp nơi, cánh cổng kêu kìn kít, xe chở nước cốt két. Một xe kiệu do ngựa kéo vội vã xộc tới cổng Bộ Hình, trước xe có hai người cầm đèn lồng, trên đèn có chữ "Thiết" màu đen, ta biết Thiết đại nhân đã tới. Người hầu vén rèm kiệu, Thiết đại nhân mặc áo hồ cừ, chui ra. Người hầu đánh xe lui sang hai bên. Thiết đại nhân lắc lư đến trước mặt ta Ta hốt hoảng vái chào. Đại nhân khạc khở xong, nhìn ta từ đầu đến chân, nói:

- Lão Triệu, nhà ngươi phúc tây đình!

- Tiểu nhân sức mọn tài hèn, tất cả đều do đại nhân tác thành cho.

- Vào trong ấy liệu mà ứng đối, cái gì đáng nói hãy nói, không đáng nói thì... Tia mắt đại nhân lóe lên trong đêm.

- Tiểu nhân xin vâng.

- Bọn bay về đi – Đại nhân bảo đồ đệ ta – Sư phụ các người gặp vận rồi!



Các đồ đệ về rồi, trước cửa Ngục Áp Tư chỉ còn ta và Thiết đại nhân. Người hầu của đại nhân đứng rất xa, chỗ xe kiệu. Đèn lồng đã tắt, trong bóng tối chỉ nghe tiếng nhai cỏ rào rào và mùi cỏ thơm. Ta ngửi thấy thức ăn của ngựa gồm đậu đen rang và rơm tiểu mạch.

- Bẩm đại nhân, không rõ tiểu nhân...

- Im cái mồm! – Đại nhân lạnh lùng – Nếu ta là người thì ta không nói gì hết, trừ phi Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng hỏi.

- Chả lẽ...

Khi ta chui ra khỏi cỗ kiệu nhỏ rèm xanh, một thái giám lưng hơi gù, quần áo màu lông lạc đà gật đầu mỉm cười với ta, vẻ bí hiểm. Ta đi theo ông ta qua lớp lớp hành lang đến một đại điện cao hơn cả trời. Lúc này, vầng dương vừa ló, ngàn vạn tia nắng màu hồng xòe như nan quạt, bùng lên một màu thiên hỏa giữa bốn bề tường vàng vách ngọc. Vị thái giám lưng gù cong ngón tay trở xuống đất, ta thấy mặt đất lát gạch vuông màu xanh nhạt, sạch như lau như chùi. Ta không hiểu ý của người thái giám, định tìm lời giải trên nét mặt ông ta, nhưng ông ta đã quay mặt đi. Ta trông ông đứng thông tay, điệu bộ cực kỳ cung kính, chợt hiểu, ông bảo ta đứng đợi ở chỗ vừa trở. Lúc này, ta mới xác định được điều đại hỉ như Viên đại nhân đã nói. Ta trông thấy chốc chốc lại có một đại nhân nón chóp đỏ đầu cúi, lưng khom, rón rén từ đại điện đi ra. Các đại nhân đều nghiêm trang, hơi thở không đều, có vị mồ hôi lấp lánh trên mặt. Thấy các vị như vậy tim ta đập như trống làng, hai chân run lẩy bẩy, người lạnh toát nhưng lòng bàn tay thì nhơm nhớp mồ hôi. Không hiểu chờ đợi ta là phúc hay họa, nếu được lựa chọn, thì ta chạy một lèo về nhà, chui vào buồng, dùng rượu át nỗi sợ. Nhưng giờ thì không kịp rồi.

Một đại thái giám mặt hồng hào, đội mũ chóp đỏ, ló ra từ chỗ cửa cao đến nỗi phải ngước nhìn lên, vây vị thái giám đứng trước mặt tạ Khuôn mặt rộng bản của vị thái giám sáng lên như có bùa phép. Đến nay vẫn chưa ai cho ta biết tên của vị đại thái giám này, nhưng ta đã đoán ra. Ông ta chính là Tổng quản đại thái giám Lý Liên Anh, anh em kết nghĩa với Viên đại nhân. Ta được Hoàng Thái Hậu tiếp kiến, chắc là do ông thu xếp. Ta không biết phải làm gì, nên đứng như một tên ngố. Viên thái giám trước mặt khẽ kéo áo ta, nói nhỏ:

- Đi mau, truyền gặp ông đây!

Lúc này, ta mới nghe thấy tiếng gọi the thé:

- Truyền cho Triệu Giáp...

Đến nay ta vẫn không ta đã vào đại điện bằng cách nào. Ta chỉ nhớ, hào quang sáng rực, như có rồng vàng phượng đỏ xuất hiện trước mặt. Ta nhớ hồi còn nhỏ nghe mẹ ta nói, Hoàng hậu là phượng đỏ chuyển kiếp. Ta run sợ quì sụp xuống, mặt đất nóng như mặt bếp lò. Ta dập đầu lia lịa, về sau mới biết trán ta dập nát, máu bê bết, nhoè nhoét như củ cải thối, chắc là Thái hậu và Hoàng thượng kinh lắm. Tiểu dân đáng chết vạn lần! Lẽ ra ta phải nói ngay, kính chúc Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng sống lâu muôn tuổi, nhưng ta lắm cảm quá, đầu óc bã đậu, thành ra cứ dập đầu mà lạy mãi.

Một bàn tay hộ pháp túm lấy đuôi sam nhỏ xíu của ta, không cho lạy tiếp. Ta cố cưỡng lại, thì có tiếng nói phía sau:

- Đừng lạy nữa, Lão phật gia hỏi chuyện người.

Một chuỗi cười khanh khách ròn tan vang lên phía trước. Ta lúng túng nhìn lên, một bà, chết, ta nói nhịu, đương kim Hoàng Thái Hậu, Lão phật gia chí thánh sống lâu muôn tuổi, ngồi trên bảo tọa trước mặt, toàn thân sáng lòa. Ta nghe một giọng vô cùng chậm rãi từ trên ấy lượn xuống:

- Ta hỏi tên chém người, người tên chi?

Tiểu dân Triệu Giáp.

- Người quê ở đâu?

Tiểu dân quê Cao Mật tỉnh Sơn Đông.

- Làm nghề này bao nhiêu năm rồi?

Bốn mươi năm.

- Người đã chém bao nhiêu người rồi?

Chín trăm tám mươi bảy.

- Eo, Ma vương giết người rồi còn gì!

Tiểu dân đáng chết.

- Đáng chết gì mà đáng chết, những người bị người chém mới đáng chết!

Dạ.

- Ta hỏi Triệu Giáp, lúc chém người, người có sợ không?

Khi mới vào nghề thì sợ, bây giờ thì không sợ nữa.

- Người đi Thiên Tân làm gì cho Viên Thế Khải?

Tiểu dân đi Thiên Tân thực hiện một cái án tùng xẻo.

- Là lấy dao xẻo từng miếng người sống, không cho nó chết ngay phải không?

Dạ phải.

- Ta bàn với Hoàng thượng rồi, bỏ hình phạt tùng xẻo. Bỏ tùng xẻo tức là cải cách pháp luật, ta nói đúng không, Hoàng thượng?

- Đúng – Một giọng u uất từ phía bên vọng lại. ta mạnh dạn liếc sang bên, thấy một người ngồi phía trái Hoàng Thái Hậu. Người này mặc hoàng bào, trước ngực đeo một con rồng vàng vẩy lấp lánh, đầu đội mũ cao, trên mũ gắn một viên ngọc phát sáng to bằng quả trứng gà. Phía dưới mũ là một luân mặt to bản, trắng như đồ sứ. Ôai, chính là Hoàng thượng, là Ông Trời, là vua nhà Đại Thanh! Ta biết Hoàng thượng bị cánh Khang Hữu Vi làm cho ăn không ngon ngủ không yên với Thái hậu, nhưng Hoàng thượng vẫn là Hoàng thượng, Hoàng thượng muôn năm! Hoàng thượng nói:

- A Pa nói đúng đấy ạ.

- Nghe Viên Thế Khải nói, người muốn cáo lão về quê?

Lời Thái hậu rõ ràng có ý chế diễu, ta sợ đến nỗi ba hồn bay mất hai hồn rười, dập đầu lia lịa:

- Tiểu dân tội đáng muôn chết! Tiểu dân như loài chó lợn, không đáng để Thái hậu bận tâm. Tiểu nhân không nghĩ cho bản thân tiểu nhân. Tiểu nhân cho rằng, đao phủ tuy là hạng đốn mạt, nhưng công việc mà đao phủ đảm nhiệm không đốn mạt. Đao phủ đại diện cho sự tôn nghiêm của đất nước. Đất nước có nghìn vạn pháp qui, nhưng thực thi thì phải nhờ vào đao phủ. Tiểu nhân cho rằng, nên đưa đao phủ vào chính ngạch của Bộ Hình, có lương tháng. Tiểu nhân còn hy vọng triều đình có chế độ hưu trí cho đao phủ, cho họ có chỗ dựa khi về già, không phải lang thang đầu đường xó chợ. Tiểu nhân còn hy vọng có chế độ cha truyền con nối cho nghề đao phủ, để cho cái nghề cổ lỗ này trở nên vinh hiển...

Thái hậu oai vệ ho một tiếng. Ta sợ run lên, vội ngậm miệng, lay như bồ củi, miệng lảm nhảm:

- Tiểu dân đáng chết! Tiểu dân đáng chết!

- Kể ra hần nói có tình có lý – Thái hậu nói – Ba nghề chín nghiệp, thiếu một nghề không được. người ta bảo, nghề nào cũng có Trạng nguyên. Triệu Giáp, ta phong ngươi là Trạng nguyên của nghề đao phủ!

Thái hậu phong cho ta là Trạng nguyên của nghề đao phủ! Vinh dự biết mấy! Ta dập đầu lay mãi.

- Triệu Giáp, ngươi vì nhà Đại Thanh nà giết bấy nhiêu người, không có công thì cũng là góp sức, lại có Viên Thế Khải và Lý Liên Anh nói hộ, ta phá lệ một lần: Ban cho ngươi hàm Thất phẩm, cho ngươi về quê dưỡng lão – Thái hậu quảng chuối hạt bằng gỗ đàn hương cho ta, nói – Rồi bỏ tay đao, lập tức thành Phật!

Ta dập đầu lay mãi.

- Thế còn Hoàng thượng? – Thái hậu hỏi – Triệu Giáp giết hộ Ngai bấy nhiêu người, giết sạch cả tay chân thân tín của Ngai. Ngai cũng nên thưởng cho hần cái gì chứ?

Ta thấy Hoàng thượng lúng túng đứng dậy, phân bua:

- Trẫm chẳng có gì cả. Cho hần cái gì bây giờ?

- Ta bảo này – Thái hậu lạnh lùng – ngài cho hần cái ghế mà ngài không ngồi nữa, được không?

Nghe cha kể lịch sử, Giáp Con càng hoan hỉ. Cha cha cha ghê nhỉ! Thái hậu, Hoàng thượng đều gặp đủ. Tổ họ bố tổ cho tốt, tổ thích làm đao phủ.

Miêu Xoang "Đàn hương hình – Phụ tử đối".

Đêm dần khuya, Giáp Con ngồi trên ổ rơm ấm sức, lưng dựa cột lều, mắt lim dim như mắt thỏ. Lửa trong lò hắt lên khuôn mặt trẻ trung của hần, miệng hần lảm nhảm những câu ngốc nghếch mà chẳng ngốc chút nào, những câu cứ xen vào dòng hồi ức của ta, kết nối hồi ức với sự thật trước mắt, "Cha, bản tướng của Hoàng thượng là con gì?", "Cha, Thái hậu có vú không?"

Ta hốt hoảng vì chợt ngửi thấy mùi khét bốc lên từ đáy ghênh, chợt hiểu ra, ta luộc trong dầu chứ không phải luộc trong

nước. Luộc trong nước thì dư, luộc trong dầu thì cháy. Ta bật dậy khỏi ổ, gọi to:

- Giáp Con, lại đây mau!

Ta chạy tới bên ghênh dầu, không kịp lấy kẹp, nhón hai thanh kiềng đàn hương ra khỏi ghênh, đem đến trước đèn lồng, xem kỹ. Chúng thơm phức, lấp lánh màu đen, có vẻ chưa cháy. Ta lấy vải lót tay cho đỡ nóng, lau sạch dầu, nắn thử, ơn trời, chúng chưa cháy! Cháy là những miếng thịt bò. Ta lấy muông vớt những miếng thịt ra, vớt sang bên. Tهن đầu mục lén vào, thì thào:

- Có sao không, ông?

- Không sao cả.

- Không sao thì tốt.

- Lão Tống, bố tớ nay là quan Thất phẩm, tớ không sợ các ông nữa – Con trai nói xen vào – Sau này mà còn khinh tớ thì tớ cho ông ăn đạn – Con trai chỉ vào đầu Ba Tống, nói – Pằng, vọt óc ra!

- Giáp Con, ta có bao giờ khinh người anh em? – Ba Tống ồm ờ – Ông đây quan Thất phẩm hay không Thất phẩm, ta không bao giờ dám trêu cậu, chỉ cần vợ cậu dễ môi một cái với quan lớn Tiên là ta mất việc liền.

Dào, thằng ngổ, lại bị lớm rồi!

Ta trông thấy có một số nha dịch đứng trong bóng tối của đài Thăng Thiên và sân khấu. Ta bớt lửa, thêm dầu vào ghênh, rồi cẩn thận thả hai thanh bảo bối vào, tự nhủ: Triệu Giáp, phải hết sức cẩn thận! Trâu chết để da, người ta chết để tiếng, chỉ có thực hiện viên mãn án đàn hương này, người mới là Trạng nguyên thứ thiệt! Nếu làm hỏng việc, thanh danh của người thế là tong!

Ta đeo vào cổ chuỗi hạt đàn hương của Thái hậu ban tặng, rồi chiếc ghế dựa mà nhà vua đã từng ngồi, ngửa mặt nhìn trời. Trời sao thưa thớt, vầng trăng tròn như mâm bạc nhô lên từ phương đông. Trăng quá sáng khiến ta chợt thấy trong lòng rối bời, hình như sắp sửa có chuyện quan trọng. Ta trấn tĩnh lại, chợt nhớ ra hôm nay là mười bốn, ngày mai rằm tháng Tám, ngày tết Trung thu, ngày cho thiên hạ đoàn viên. Viên đại nhân chọn ngày như vậy để hành hình! Tôn Bính, ông thật có phúc! Nhờ ánh lửa bếp và ánh trăng, ta nhìn thấy hai thanh đàn hương nhào lộn

trong dầu như hai con rắn đen. ta dùng miếng vải trắng lót tay cầm một thanh lên – đừng có ầu mà chết – thanh gỗ bóng lộn, từng chuỗi giọt dầu nối đuôi nhau từ mũi nhọn chảy vào ghên. Dầu trong ghên đã quánh lại rất rõ, thoang thoang có mùi khét. Ta cảm thấy đàn hương đã nặng thêm, tức là dầu đã thấm trong gió, làm thay đổi tập tính của gỗ, giờ đây nó đã trở thành hình cụ tinh xảo, đẹp mắt, vừa cứng vừa trơn.

Giữa lúc ta đang một mình chiêm ngưỡng thanh đàn hương, tên đầu mục Ba Tổng rón rén đến sau lưng ta, hỏi:

- Thưa ông, cùng lắm là đóng đinh cho chết, hà tất phải công phu như thế!

Ta liếc xéo hắn, hừ một tiếng trong mũi. Hắn thì biết gì ngoài những chuyện cáo mượn oai hùm đe nẹt dân chúng, vơ vét tiền bạc của dân!

- Thực ra, tiên sinh có thể về nhà ngủ một giấc, công việc còn này giao cho tiểu nhân này giao cho tiểu nhân là được rồi – Hắn đem bắm sau ta, nói – Cái thằng Tôn Bính chó chết ấy, xem ra cũng là một nhân vật kiệt xuất. Có tài, có gan, dám làm dám chịu, đáng mặt thằng đàn ông. Tiếc là tiếc cho cái số của hắn chẳng ra gì, sinh ra ở cái xó Cao Mật, uống cả một đời tài hoa! – Ba Tổng cứ lẳng nhặng bắm sau lưng như định tranh thủ tình cảm của ta – Tiên sinh xa quê đã lâu, không hiểu hết ngọn nguồn của sui gia Tôn Bính, tiểu nhân chơi với hắn lâu năm, chim của có bao nhiêu nốt ruồi, tiểu nhân biết hết.

Loại người như Ba Tổng ta đã gặp nhiều, chó cậy gần nhà, cáo mượn oai hùm, đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Nhưng ta cũng không muốn lật tẩy hắn, kệ cho hắn cứ lải nhải đằng sau.

- Tôn Bính đa tài, xuất khẩu thành chương, nghe một lần là thuộc. Chỉ tiếc hắn không biết chữ, nếu biết, hắn đổ mười bằng tiền sĩ – Ba Tổng nói – Năm ấy, mẹ lão Tần chết, mời gánh hát của Tôn Bính khóc kèn. Tôn Bính và lão Tần là bạn thân, mẹ lão Tần là mẹ nuôi của Tôn Bính. Tôn Bính hát điệu với tình cảm ấy. Hát rất tình cảm là một chuyện, hát mà con cháu người chết đứt từng khúc ruột đã đành, còn như hát mà trong quan tài có tiếng lục đục, khiến con cháu sợ xanh mặt thì mới khiếp. Chẳng phải chỉ là cái xác sao? Chỉ thấy Tôn Bính đến bên quan tài, đàn hoàng mở



nắp ván thiên, bà lão ngồi bật dậy, mắt sáng rực như hai ngọn đèn trong đêm tối. Tôn Bính hát rằng:

Kêu một tiếng mẹ nuôi, mẹ lắng nghe con hát khúc Thường Mậu khóc hồn. Nếu sống chưa đủ thì người sống tiếp, sống đủ rồi thì sau khúc hát, người lên thiên đàng.

Chỉ một mình Tôn Bính, lúc đóng vai nam, khi đóng vai nữ, giọng khóc giọng cười, giữa chừng còn đệm bao nhiêu tiếng mèo kêu, biến buổi khóc kèn thành một cuộc trình diễn sân khấu cực kỳ sống động, con cháu người chết quên cả đau thương, những người đến xem quên cả có một thi hài đang ngồi nghe hát. Mãi đến khi Tôn Bính hát xong câu cuối cùng, dư âm của nó dài lê thê như cái đuôi điều giấy, bà lão từ từ nhắm mắt, thở dài một tiếng tỏ vẻ thỏa mãn, rồi đổ ụp xuống như tường đổ. Đó là chuyện Tôn Bính hát mà người chết sống lại, còn chuyện hát chết người đang sống thì nhiều vô kể... - Ba Tổng vừa kể vừa nghiêng người chộp lấy một miếng thịt ở rìa ghên, cười hì hì, không biết xấu hổ – Cụ biết không, miếng thịt này có một mùi thơm đặc biệt!...

Ba Tổng nói chưa dứt câu, ta thấy hấn dướn lên một cái, đầu hấn bộp cáo nở một đóa hoa, rồi hấn nhào vào trong ghên dầu. Cùng với những gì mắt nhìn thấy, tai ta nghe thấy một tiếng nổ đanh, và ngay sau đó, ta ngửi thấy mùi lưu huỳnh xen trong mùi gỗ đàn hương. Ta hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra: Có kẻ bắn lên, mục tiêu đương nhiên là ta, Ba Tổng háu ăn nên đã chết thay ta.

## CHƯƠNG 30

Cha ơi cha, Triệu Giáp bảo sẽ dùng cọc đàn hương xiên suốt người cha như xiên chả, Mi Nương tôi bắn loạn tâm can.

Tôi chạy lên huyện tìm Tiền Đình. Cổng huyện đóng kín, lính gác vây quanh, bên trái là quân Vũ Vệ của Viên Thế Khải, bên phải là lính Đức của Caclôt – tên súc sinh. Tên nào tên ấy mắt gườm gườm. Tôi vừa dẫn lên, chúng trợn tròn mắt như hai quả lục lạc, đã vậy, còn nghiêng răng ken kết để trợ Oai, mi-ao ~ ~. Tim tôi đập như trống làng, đành ngồi xuống đất, trừ phi mọc đôi cánh, nếu không, đừng hòng lọt vào trong! Xem ra, bọn lính này võ nghệ cao cường, không như bọn bị thịt của huyện. Bọn lính huyện tôi quen nhằn mặt, chỉ cần giúi cho cái gì đây là xong. Còn bọn này thì không dám coi thường, cứ dẫn tới là ăn đạn của chúng. Ngóng mái ngói màu xanh của phòng duyệt án, nước mắt tôi ngực áo ướt đầm: cha tôi đang bị giam trong đó. Nghĩ tới cha dạy hát Miêu Xoang, dạy vũ đạo như hành vân lưu thủy, đi thoe cha khắp chốn cùng quê, bánh bao thịt dê, bánh phở thịt dê, bánh phở thịt bò, bánh tráng nóng hồi mới ra lò... Quên đi những cái xấu của cha, chỉ nhớ những cái tốt của cha, tôi quyết thân liều thân như chẳng có. Tôi liều chết định xông lên, chợt nghe sau lưng có tiếng ồn ào...

Miêu Xoang. “Đàn hương hình. Trường điệu”

Từ ngõ son phần phía tây nam huyện lỵ, một đoàn người ăn mặc lòe loẹt, sắc mặt xanh đỏ tím vàng, cỡ người cao thấp béo gầy, đi ra. Dẫn đầu là một anh chàng mặt bự phần, môi son đỏ chót, trông giống người chết treo. Hắn mặc chiếc áo lụa đỏ dài quá gối (lột của người chết là cái chác) để lộ hai cẳng chân đen nhẻm, bàn chân to bè không đi giày, trên vai có một con khỉ, tay cầm thanh la bằng đồng, nhảy nhót tiến lên. Hắn không phải ai khác, chính là Hầu Tiểu Thất trong đám ăn mày. Tiểu Thất gõ ba tiếng thanh la: phèng, phèng, phèng... rồi cao giọng hát một câu Miêu Xoang:

Aên mày ăn Tết vui như Tết...

Giọng hần cao vút, trồn tuột, rất đặc biệt, nghe rồi không biết nên khóc hay nên cười. Bọn ăn mỳ đệm tiếng mèo kêu vào đoạn ngân của cuối câu:

M... eo, m... eo, m... eo!...

Tiếp đó, mấy chú choai choai chụm miệng bắt chước tiếng Miêu cầm, đệm cho Miêu Xoang hát tiếp.

Tơ rưng tr... ứng, tơ rưng tr... ứng, tơ rưng tr... ứng... ..

Màn giáo đầu đã xong, tôi thấy ngứa ngáy, nhưng hôm nay không còn bụng dạ nào mà hát. Tôi không muốn hát, nhưng Tiểu Thất thì muốn. Trên đời này không kể là quan hay là dân, ít nhiều đều có mối lo, duy chỉ có ăn mỳ không biết lo buồn là gì. Tiểu Thất hát:

Đầu đội giày, chân đi mũ, ai nghe tôi hát ngược đời cho nghe... M... eo, m... eo, m... eo. Ta cưới vợ, mẹ mặc áo tang. Quan huyện Tiền đi bộ ngồi kiệu, m... eo m... eo. Chuột nhất đuổi mèo chạy khắp phố, tháng Sáu nóng nực tuyết bay bay M... eo m... eo

Tôi lú lẫn một lúc rồi nhớ ra ngay, ngày mai là rằm tháng Tám. Hàng năm cứ đến ngày mười bốn như hôm nay, là ngày Tết của những người ăn mỳ ở Cao Mật. Ngày hôm nay, ăn mỳ toàn huyện phải đi diễu trên phố lớn trước cổng huyện ba lượt. Lượt thứ nhất, cao giọng Miêu Xoang; lượt thứ hai biểu diễn trò; lượt thứ ba, các ăn mỳ cởi túi vải hoặc ruột tượng bên người ra, trước tiên là Phở Nam, rồi sau lên Phở Bắc, các bà các cô đứng sẵn ở cổng, tay bê chậu nếu là lương thực, bát nếu là bột mì, phân loại ra rồi trút vào túi. Ngày này hàng năm, tôi cứ cho tiền xu vào đầy ống tre quang dầu nhẵn bóng, trút loảng xoảng vào cái bát của một chú ăn mỳ. Chú ta nhất định sung sướng gào toáng lên: cảm ơn mẹ nuôi đã thưởng tiền! Mỗi lần như thế, bọn ăn mỳ nhất loạt quay lại nhìn. Biết chúng rất thèm tôi, tôi cố ý cười duyên với chúng, cố ý ném cho chúng ánh mắt tình tứ, đến nỗi chúng nhào lộn như điên, những người đi xem cũng vui lây. Chồng tôi là Giáp Con còn vui hơn bọn ăn mỳ, dậy từ tỉnh mơ, lợn không thịt, chó cũng không mổ, lúc thì hát, lúc bắt chước tiếng mèo kêu. Giáp Con hát thì không ra gì, nhưng bắt chước tiếng mèo thì tuyệt diệu, lúc là tiếng mèo đực, lúc là tiếng mèo cái, lúc là tiếng mèo đực gọi là mèo cái, lúc là tiếng mèo con bị lạc gọi mèo mẹ, người nghe mũi lòng chảy nước mắt, như trẻ mồ côi nhớ mẹ.

Mẹ Oi, bất hạnh tày trời con mất mẹ, mẹ mất rồi con cơ khổ lênh đênh. Cũng may cho mẹ về trời sớm, khỏi kinh hoàng thất thố vì cha... Tôi trông thấy đoàn ăn mày đảng hoàng diễu qua chỗ bọn lính đóng quân, hát Mật Xoang, Hầu Thát giọng không run, học tiếng mèo, bọn ăn mày không lạc điệu. Ngày mười bốn tháng Tám ăn mày ở Cao Mật là chúa tể, kiệu của quan huyện gặp đoàn diễu hành cũng phải nhường đường. những năm trước ăn mày khênh ghế mây, ngồi trên ghế là tên khốn Tám Chu đầu đội mũ giấy kiểu xung thiên, mình mặc long bào màu vàng chói...

Nếu là dân nghèo mà ăn mặc như vậy thì bị coi là mưu toan làm bậy, toi mạng là cái chắc. Nhưng với lão Chu Bát thì không có chuyện gì xảy ra. Ăn mày tự lập thành vương quốc. Cuộc diễu hành năm nay tương đối nhẹ nhàng, bọn ăn mày xúm quanh chiếc ghế không, Chu Bát mắt nhắm không biết đi đâu? Hắn vì sao không về ngôi kiệu tỏ rõ oai phong? Quan nhất phẩm đương triều cũng chỉ oai đến thế! Nghĩ đến đây Mi Nương tôi chợt giật mình, tôi cảm thấy ngày hôm nay đoàn ăn mày có điều kỳ quái.

Tôi sinh ra, lớn lên ở Cao Mật, mười chín tuổi lấy chồng ở huyện. Trước khi lấy chồng, tôi đi hát Miêu Xoang khắp chín thôn mười tám đồn. Huyện thành tuy là nơi rộng lớn, nhưng tôi vẫn thường qua lại luôn. Vẫn mang máng nhớ rằng, cha thường dạy hát cho bọn ăn mày. Khi đó tôi còn nhỏ, tóc cắt kiểu nôi đất, mọi người cứ tưởng tôi là con trai. Cha tôi nói, con hát với ăn mày là một, vốn là một phường, kiếm cơm thực tế là biểu diễn, biểu diễn thực tế để kiếm cơm. Vậy nên, tôi có duyên phận với bọn ăn mày. Do vậy, cuộc diễu hành ngày mười bốn tháng Tám của ăn mày, tôi thấy lạ mà không lạ. Nhưng với bọn lính Đức từ Thanh Đảo, lính Vũ Vệ quân từ Tế Nam đến, thì chưa lần nào trông thấy cảnh này. Chúng lên đạn lách cách, chúng vỗ súng bồm bộp, mắt trợn trừng trợn trạc, nhìn đoàn người kỳ quặc, ồn ào kéo đến. Khi đoàn người đến gần, chúng mới buông súng, nhắm mũi nhú mày, bộ dạng kỳ quặc. Đám Vũ Vệ quân thì không đến nỗi buồn cười như lính Đức, vì hiểu lời Miêu Xoang qua giọng hát của Hầu Thát. Lính Đức không hiểu lời nhưng nghe được tiếng mèo kêu. Tôi biết những người Đức cảm thấy bức, vì sao có nhiều người nhại tiếng mèo đến thế? Họ tập trung vào đoàn diễu hành, quên cả tôi đang có mặt ở đó, có thể lên vào trong bất cứ lúc nào. tôi hăng lên, đánh bài liêu đùng để lỡ thời cơ tát nước theo mưa, chảo nóng mò đậu, chảo dầu nêm muối, rồi tinh lên để Mi Nương lên vào.

Nhằm cứu cha khỏi chốn lao tù, Tôn Mi Nương liều chết vào huyện, dù biết thế là trúng chọi với đá, nhưng không thành nhân thì cũng thành danh! Yù đã quyết, chỉ cần chộp lấy thời cơ Tiếng thanh la của Hầu Tiểu Thất càng lạnh lói, chuyện ngược đời càng hát càng thê lương, dần đậm m... eo, m... eo, m... eo của đám ăn mày không nghỉ không ngừng, không biết mệt. Một số ăn mày còn nặn đủ bộ mặt kỳ quái trước mặt bọn lính. Đoàn người tới gần tôi, như có ám hiệu, đồng loạt lấy ra bộ da mèo để nguyên cả đầu đuôi, lớn thì khoác lên vai, nhỏ thì đội lên đầu. Bọn lính ngạc nhiên đến sững sờ. Lúc này không lên vào thì lúc nào? Tôi lách vào khoảng trống giữa lính Đức và lính Cảnh vệ, xông thẳng vào huyện đường. Bọn lính chợt tỉnh, một thằng chìa lưỡi lê vào ngực tôi. Một liều ba bảy cũng liều, cứ xông vào, chết bỏ. Chính trong giờ phút nguy cấp ấy, có hai ăn mày khỏe mạnh tách khỏi đoàn, một người đứng sau giữ chặt hai tay tôi. Tôi làm như vùng ra để xông lên, nhưng thực tế tôi không định xông lên. tôi không sợ chết nhưng lòng tôi chưa muốn chết. Chưa gặp Tiền Đình thì tôi chết không nhắm mắt. Tôi chẳng qua định tát nước theo mưa. Đám ăn mày vừa kêu la inh ỏi, vừa quây tròn lấy tôi, rồi thì tự nhiên tôi thấy mình đã ngồi trên ghế mây. Tôi định nhảy ra, nhưng họ giữ lại, rồi kiệu lên vai đưa tôi đi. Tôi ngồi ngất ngưỡng trên cao, người nhún nhảy dập dình theo bước kiệu, chợt thấy sống mũi cay xè, nước mắt lã chã. Bọn ăn mày vui mừng như điên, tiếng thanh la của Hầu Tiểu Thất càng vang dội, giọng Tiểu Thất càng vút cao:

Đường chạy theo chân người, chó từ nam bay đến, nhặt chó làm gạch ném, gạch cắn thủng tay người!... M... eo, m... eo, m... eo.

Tôi ngồi lắc lư theo nhịp kiệu, bỏ lại huyện đường phía sau lưng. Đội ngũ diễu hành rời phố lớn, rẽ ngoặt, đi mấy chục bước, miếu Bà Cô mái mọc đầy cỏ đuôi chó, đã ở trước mặt. Sau khi rời phố lớn, đoàn diễu hành lập tức dừng ca hát và gào thét, dồn bước đi rất nhanh. Tôi hiểu, cuộc diễu hành hôm nay không phải để khát thực, mà vì tôi. Không có họ, có lẽ tôi đã bị bọn lính Đức đâm thủng ngực.

Kiệu mây nhẹ nhàng hạ xuống bậc thềm miếu Bà Cô Lập tức có hai ăn mày cầm tay tôi, ừa kéo vừa đẩy tôi vào gian trong tối mò. Có tiếng hỏi vọng ra:

- Đưa được Cô về rồi hả?
- Rồi ạ, thưa ông Tám – Tên ăn mày đáp.

Tám Chu ngồi trên manh chiếu rách kê bên tượng, Bà Cô, tay cầm một cái bọc sáng nhấp nháy.

- Đốt nến lên! – Tám Chu ra lệnh.

Lập tức có hai ăn mày đánh lửa châm vào cây nến trắng chỉ còn một nửa. Ánh sáng tỏ khắp gian phòng, khuôn mặt Bà Cô đầy phân dơi cũng bừng sáng. Tám Chu trở một manh chiếu, nói:

- Mời Cô ngồi.

Đến nước này thì còn gì để nói nữa. Tôi ngồi xuống luôn. Lúc này, tôi cảm thấy hình như mình không còn chân nữa. Cặp chân đáng thương của tôi! Từ khi cha tôi bị giam trong khám lớn, đôi chân tôi chạy đông chạy tây, chạy lên chạy xuống, đế giày đã mòn vẹt. Ôi, chân trái thân yêu, ôi, chân phải thân yêu, các em khổ quá!

Tám Chu nhìn tôi không chớp, hình như đợi tôi nói trước. Cái bọc phát sáng của ông ta, giờ ánh sáng yếu đi nhiều, thì ra đó là ánh sáng của một trăm con đom đóm. Tôi đang rối như tơ vò, nhất thời không thể đoán ra ông chơi đom đóm để làm gì.

Tôi ngồi xuống. Bọn ăn mày cũng ngồi xuống chiếu của chúng. Có đứa nằm lăn ra. Nhưng dù nằm hay ngồi, chúng đều ngậm tăm không nói nửa lời, ngay cả con khỉ cực kỳ hiếu động của Tiểu Thất cũng ngồi yên trước mặt chủ. Tám Chu nhìn tôi. Tất cả bọn ăn mày cũng nhìn tôi. Tôi khơi mào trước:

- Ông Tám nhân đức ôi, - Chưa mở miệng nước mắt đã chảy tràn, tiểu nữ hàm oan! Ông hãy cứu cha cháu! Viên đại nhân trên tỉnh, tên Caclôt người Đức, tri huyện nhóc Tiền Đình, ba tên đã định xong hình phạt, họ bắt cha cháu chịu cực hình! Người thi hành án là bố chồng cháu Triệu Giáp và chồng cháu Giáp Con. Họ muốn cha cháu không chết nhanh, họ muốn cha cháu chết dờ sống dờ. Họ định bắt cha cháu sống thêm năm ngày sau khi thụ hình, tức là cho đến ngày khai thông đường sắt... Ông Tám hãy cứu cha cháu, không cứu được thì giết cha cháu đi, một dao là xong, đừng cho bọn chúng đạt mục đích.

Để cho Mi Nương đỡ đói lòng, bánh bao nhân thịt mua cho nàg! – Tám Chu hát xong, nói – Bánh bao này không phải của ăn xin, mà là bánh của nhà Tư Giả, mua về.

Một ăn mày chạy đến sau lưng tượng, lấy xuống một gói giấy dầu. Tám Chu đưa tay sờ thử, nói:



- Người là thép, cơm là gang, bắt nhịn mắt đôi vàng! Aên đi Cô, còn nóng đây.

- Ông Tám, tình hình cấp bách quá rồi, cháu chẳng còn bụng dạ nào mà ăn.

- Tôn Mi Nương đừng vội. Vội là thóc lúa không thu hoạch, vội là chuyện bé xé ra to. Người ta có câu, nước thì ngăn, giặc thì chống, hãy ăn vài cái cho chắc bụng, rồi hãy nghe tôi nói tỏ tường...

Tám Chu giơ bàn tay phải có sáu ngón khua khua trước mặt tôi, trong tay là con dao lá liễu. Ông rạch nhẹ một nhát, cái gói đã mở ra; một lô bánh bao to tướng, nóng hôi hổi. Vùng Cao Mật có bốn đặc sản: bánh ngọt Tư Dòng, thịt quay Đỗ Côn, thịt chó Mi Nương, bánh bao Tư Giả. Thịt chó ở Cao Mật rất nhiều, nhưng sao chỉ của nhà tôi mới ngon? Vì rằng khi luộc thịt chó, tôi giúi vào đáy một chân lợn. Khi thịt chó, thịt lợn, gia vị (gừng tươi, quế chi, tiêu sọ) cùng sôi, tôi rót vào một ly hoàng tửu. Bánh bao, ba cái ở dưới, một cái ở trên, trông như đài nến. Đúng là danh bất hư truyền: bánh bao Tư Giả trắng bóc, nóng hổi, núm bánh hình hoa mai, một chấm nhỏ nằm ở giữa – đó là quả táo Kim Ti nhỏ xíu trông ngồ ngộ mà duyên dáng. Tám Chu đưa con dao nhỏ để tôi xiên bánh mà ăn, chắc sợ tôi bỏng tay, cũng có thể sợ tay tôi không sạch. Tôi ra hiệu không cần dao. Bánh ẩm cả tay, mùi thơm điếc mũi. Aên quả táo đỏ, vị ngọt thấm tận cổ. Trái táo nhỏ xíu vào dạ dày, lập tức kích thích cảm giác thèm ăn. miếng thứ hai cắn đứt núm bánh, để lộ ra nhân thịt màu hồng, củ cải ngọt thịt cừu thơm, hành tỏi điều hòa vị giác ngon. Ai chưa ăn bánh nhà Tư Giả, coi như chưa hề sống ở đời! Tôi không phải tiểu thư khuê các, nhưng cũng là con gái nhà lành, tôi không thể buông tuồng trước đám ăn mày, mà phải ăn nhỏ nhẹ. Nhưng cái miệng không nghe lời tôi, chỉ một ngoạm đã cắn đứt quá nửa cái bánh to hơn nắm tay tôi. Tôi biết người phụ nữ là phải ăn nhỏ nhẹ, nhưng trong họng tôi như có bàn tay chực sẵn, cướp luôn miếng bánh vừa cắn. Chưa kịp biết mùi vị thì một cái bánh đã biến mất trong miệng. Tôi đâm ra nghi ngờ, có đúng là mình đã ăn một cái không? Nghe nói, bọn ăn mày có tà thuật, cách bức tường mà bắt được chó, di chuyển đồ đạc bằng ý nghĩ. Nhìn bề ngoài, cái bánh chui vào bụng tôi, nhưng thực tế chui vào bụng Tám Chu thì sao? Chui vào bụng tôi thì sao tôi vẫn cảm thấy bụng vẫn rỗng, cảm giác đói còn mạnh hơn trước khi ăn. Tay tôi không nghe tôi chỉ huy, nhanh như chớp cầm lấy

cái bánh thứ hai, rồi chỉ hai ba miếng đã xơi gọn chiếc bánh. Khi đó mới cảm thấy quả thật trong bụng đã có đôi chút. Liên sau đó, tôi ăn cái thứ ba, bụng đã cảm thấy nặng nặng. Biết mình đã no, tôi vẫn cầm lên cái bánh cuối cùng. cái bánh to ra to, khá nặng và ngoại hình thì rất thô Nghĩ tới ba cái bánh vừa to vừa nặng vừa thô đã vào bụng, tôi bất giác ợ một cái. Nhưng mắt to hơn bụng, tôi ăn tiếp. Có ba cái lót dạ rồi, cái thứ tư ăn chậm hơn, mắt có thì giờ nhìn ngang nhìn dọc. Tôi thấy Tám Chu nhìn tôi không chớp. Sau lưng ông ta, mấy chục đóm mắt sáng lên nhìn tôi. Tôi biết, trong con mắt họ, tôi không còn là một tiên nữ giáng trần nữa, mà chỉ là một mục tham ăn. Thế mới biết, người ta sống để tiếng, không ai sống vì miếng ăn. Phú quý sinh lễ nghĩa là như vậy.

Đợi tôi ăn xong cái cuối cùng, Tám Chu hỏi:

- No chưa?

Tôi ngượng ngịu gật đầu.

- No rồi thì hãy nghe tôi nói đây – Tám Chu mân mê cái túi đom đóm và con dao, mắt sắc lạnh, mặt buồn buồn – Tôi thấy bố cô là một anh hùng. Hồi ấy cô còn nhỏ nhưng có lẽ vẫn nhớ, tôi và bố cô là bạn bè. Bố cô đã dạy tôi hai mươi bốn lần điệu Miêu Xoang, cho đám ăn mày thêm phương tiện kiếm sống. Ngay cả Tết Aên Mày mười bốn tháng Tám cũng do bố cô đề xuất mà có. Chưa kể những chuyện khác, chỉ riêng một bụng đầy Miêu Xoang của ông, chúng tôi phải cứu ông rồi. Bọn tôi đã mua được tên gác ngục Tô Lan Thông, biệt hiệu Mất Nhài Quạt, kế hoạch đánh tráo người, treo đầu dê bán thịt chó. Bọn tôi đã kiếm được thàng thế mạng này – Tám Chu nhìn một ăn mày đang tựa lưng vào tường mà ngủ, ngáy rất to – Nó sống đủ rồi, diện mạo cũng hao hao giống bố cô. Nó tự nguyện chết thay Tất nhiên là sau khi chết, bọn tôi sẽ dựng bia cho nó, quanh năm hương khói cho nó!

Tôi vội quì sụp, dập đầu một cái thật kêu để cảm ơn chú tạ. Tôi nói, nước mắt lưng tròng:

- Ông ơi, nhân nghĩa của ông bao la trời đất, ông quên mình là việc thiện, tiếng thơm để đời. Ông là một anh hùng đầu đội trời chân đạp đất. Ông chết để cho cha cháu sống, khiến cháu vô cùng khó nghĩ. Nếu như cha cháu trở lại với đời, cháu sẽ bảo cha cháu dựng tích hát Miêu Xoang về ông, để người đời ca tụng ông...

Ông ta giương cặp mắt ngái ngủ nhìn tôi một cái, rồi nghiêng người ngủ tiếp.

## CHƯƠNG 31

Lúc chạng vạng tối, tôi tỉnh giấc sau một cơn ác mộng.

Tôi mơ thấy một con lợn đen đứng trên bục sân khấu ở bãi tập bên cạnh thư viện Thông Đức. Đứng sau con lợn đen là cha nuôi Tiền Đình, ngồi giữa sân khấu là một người nước ngoài tóc đỏ mắt xanh, mũi lõ, tai rách. Hắn là Caclôt – Tên đã giết mẹ kế và hai em tôi, đốt sạch thôn trấn, tay nhuốm máu dân Đông Bắc Cao Mật. Đúng là kẻ thù gặp nhau mắt đỏ đọc! Tôi những muốn xông tới xé xác hắn, nhưng tôi là đàn bà con gái trong tay không một tác sát, xông lên chắc toi mạng. Ngồi sánh vai với Caclôt là một đại quan tai to mặt lớn, để ria chữ bát, đội mũ chóp đỏ. Tôi đoán lão là Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, kẻ đã giết sáu quân tử trong vụ chính biến Mậu Tuất; là kẻ giết đến người cuối cùng Nghĩa Hòa Đoàn tỉnh Sơn Đông; là kẻ mời lão bố chồng súc sinh của tôi hành hình cha đẻ tôi. Lão vuốt râu cười tít, hát.

Đẹp thay hoa khôi Tôn Mi Nương, trách chi Tiền Đình yêu điên cuồng! Bản quan cũng ngứa ran mình mấy khi thấy nàng!

Tôi mừng thầm, định quì xuống xin tha tội cho cha, nhưng lão Viên lập tức trở mặt. Mặt lão như quả dưa đông bị sương muối phủ lên. Lão khoát tay về phía sau, bố chồng tôi bê thanh đàn hương ngậm no dầu thơm, Giáp Con cầm dùi đục gỗ táo ngậm no dầu lạc, một cao một thấp, một béo một gầy, một âm một dương, một khùng một ngố, đến bên lợn đen. Viên Thế Khải liếc xéo Tiền Đình, giọng bốn cọt:

- Thế nào, Tiền đại nhân?

Tiền Đình phủ phục trước mặt Viên Thế Khải và Caclôt, lễ phép thưa:

- Để đảm bảo ngày mai thi hành án tốt đẹp, ti chúc cho gọi bố con Triệu Giáp thực tập ở con lợn, mong đại nhân chỉ bảo.

Viên nhìn Caclôt. Caclôt gật đầu. Tiền Đình đứng dậy đến trước con lợn đen, tay nắm hai tai lợn, bảo bố con Triệu Giáp:

- Bắt đầu!

Bố chồng tôi luôn thanh đàn hương đang nhỏ dầu tong tống, vào hậu môn con lợn, bảo Giáp Con:

- Nào con, ta bắt đầu!

Giáp Con xoay người, giạng chân kiểu chữ bát, nhỏ nước bọt vào lòng bàn tay, vung dùi đục gỗ một nhát mạnh vào đốc kiếm đàn hương. Chỉ thấy sứt một tiếng, thanh kiếm gỗ đã ngập một nửa. Con lợn đen cong vồng lưng, kêu một tiếng rách màng nhĩ, lao về phía trước, húc Tiền Đình bắn xuống phía dưới sân khấu, rơi đúng mặt một cái trống đại. Tiền Đình kêu âm lên:

- Mẹ bay, chết bản quan rồi!

Tôi bất mãn với Tiền Đình, nhưng dù sao, tôi và ông ta đã từng có quan hệ xác thịt. Tôi xót xa, bất kể ắt giáp, nhảy xuống đỡ Tiền Đình dậy. Chỉ thấy ông ta sắc mặt tím tái, hai mắt nhắm nghiền, hình như đã về châu ông vải. Tôi cắn chảy máu tay, day huyết nhân trung, cuối cùng, ông ta thở một hơi dài, sắc mặt hồng trở lại. Ông nắm chặt tay tôi, nước mắt vòng quanh, nói:

- Mi Nương thân yêu của ta, ta còn sống hay đã chết? Ta tỉnh hay mê Ta là người hay ma?

Tôi nói:

- Chàng Tiền Đình oan gia của em, bảo là chàng đã chết nhưng chàng vẫn đang sống, bảo rằng chàng đang tỉnh thực ra chàng đang ngủ mê, bảo rằng chàng là người nhưng chàng giống hệt một con ma!

Lúc này, sân khấu rối tinh rối mù, tiếng trống tiếng thanh la dồn dập, miêu cầm tr... ứng tưng tưng. Lợn đen xoay tròn, hậu môn lút nửa kiếm đàn hương, cha con Triệu Giáp xoay theo như một cơn lốc đen. Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải bị lợn cắn gãy một cẳng, máu chảy đầm đề. Tư lệnh quân Đức Caclôt bị cắn mất nửa mông, nằm phủ phục mà la hét. Sướng quá, mát ruột mát gan! Đã trừ khử được hai tên súc sinh! rồi ầm một tiếng trời long đất lở, chân Viên Thế Khải lại nguyên vẹn, mông Caclôt không có chuyện gì. Họ đang ngồi yên vị trên ghế giữa sân khấu. con lợn đen lắc mình biến thành cha tôi Tôn Bính, nằm sấp trên đất chịu tội đóng cọc xuyên hậu môn. Chỉ nghe tiếng gỗ bụp bụp bụp, tiếng cọc xuyên qua thịt sứt sứt sứt, cha tôi gào thét xé màng nhĩ...

Tim tôi đập thình thịch, toàn thân toát mồ hôi lạnh. Tám Chu cười tùm, hỏi:

- Ngủ đủ chưa?

Tôi ngỏ ý xin lỗi:

- Ông Tám, chán quá, không hiểu sao lúc này mà cháu ngủ được!

- Ngủ được là tốt. Ơu đời, chỉ những người ăn ngủ bình thường trước khi hành sự, mới làm nổi những chuyện kinh thiên động địa – Tám Chu lại đẩy gói bánh bao Tư Giả về phía Mi Nương, nói – Cứ ăn từ từ, vừa ăn vừa nghe tôi kể lại tình hình ngày hôm nay Sáng nay, bố chồng cô đã chuốt xong hai chiếc cọc bằng gỗ đàn hương. Quan huyện đã cho dựng đài Thăng Thiên trên bãi tập trước thư viện Thông Đức đối diện với sân khấu. Trước Đài dựng một lều cói, bên lều đặt một ghênh lớn đầy dầu, sôi sùng sục. bố chồng cô Triệu Giáp, chồng cô Giáp Con, hai cha con vui mừng hí hửng. Thả cọc đàn hương đun trong dầu, mùi thơm thoang thoảng bay mười dặm. Dầu thơm ghênh lớn, chảo nhỏ thịt bò, cha con Triệu Giáp, miếng nhỏ miếng to ăn nhờn mép. Đợi giờ Ngọ trưa mai, đóng cọc cha cô như xiên chả. Trước cổng huyện vẫn lính gác dày đặc. Tiền Đình mà cô rất thân vẫn biệt tăm cùng Viên Thế Khải và Caclôt. Tôi sai một đứa đóng giả làm người đưa thực phẩm vào huyện, liền bị lính Đức đâm một lẹ Xem ra, cổng trước không vào được. Tám Chu đang nói, chợt bên ngoài có tiếng rít chói tai. Mọi người giật mình thì một con khỉ lén vào, theo sau là Hầu Tiểu Thất mắt sáng rực, lại gần Tám Chu, nói:

- Ông Tám, vui rồi! Con đợi phía sau nha môn một lúc thì được tin ông Tư, nói quá nửa đêm thì vào trong bằng cách vượt tường hậu. Nhân lúc bọn lính mỗi mệt, ma không biết quỷ không hay, ta đánh trái người. Con đã tranh thủ quan sát địa hình, phía tường hậu có một cây du cổ thụ mọc nghiêng, leo lên cây du mà vào bên trong.

Tám Chu mừng ra mặt, lão hí hửng:

- Bây giờ ai ngủ được thì ngủ, ai không ngủ được thì nằm yên dưỡng thân. Đã đến lúc này cần đến sức khỏe rồi. Ta mà thành công chuyến này, chẳng khác quật vào mông Caclôt – Tám Chu sôi nổi nói với người đang nằm trên chiếu, chuẩn bị đánh tráo cho Tôn Bính – Dậy đi chú Sơn, chú ngủ đã tương đối rồi, sư phụ đã chuẩn bị một hồ rượu, một con gà đã rút xương, ta uống chia tay nhau. Nếu chú có gì bất khoản thì ta lập tức thay người khác. Kỳ thực, đây là chuyện long trời lở đất, tiếng nổi như cồn. Ta biết, chú thích



hát, chú mới đúng là chân truyền đệ tử của Tôn Bính, giọng của chú là phiên bản của giọng Tôn Bính, nét mặt đáng người chú giống Tôn Bính đến bảy phần. Tôn Mi Nương nhìn kỹ chú Sơn, xem có giống bố cô hay không?

Người kia uể oải ngồi dậy, ngáp một cái sái cả quai hàm, lấy tay chùi nước miếng, rồi quay mặt về phía tôi, khuôn mặt anh ta thô và dài như đũa bằng rìu. Mắt anh ta quả nhiên có đến tám phần giống mắt cha tôi, mũi cũng cao cao như mũi cha tôi. Miệng anh ta thì khác xa miệng cha tôi. Cha tôi có cặp môi dày, còn môi người này thì hơi mỏng. Tôi nghĩ giả sử làm thế nào để môi anh ta dày lên một chút, thì anh ta rất giống cha tôi, nếu như cho mặc quần áo của cha tôi, thì thật khó mà phát hiện thực giả.

- Ông Tám, con còn quên một chuyện – Hầu Tiểu Thất có phần lúng túng – Ông Tư dặn con phải lập tức nói cho ông Tám rõ, rằng Tôn Bính khi thăm vấn đã chửi mắng rất dữ, Caclôt then quá hóa giận, dùng báng súng lục đánh gãy hai răng cửa của ông ấy...

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Sơn. Miệng anh ta, giữa cặp môi hé mở là hàm răng đều đặn. Aên mỳ nhai sắt nhai thép, nên nói chung răng phải khỏe. Tám Chu nhìn miệng Uýt Sơn, nói:

- Chú nghe thấy rồi đấy, hãy suy nghĩ cho kỹ, đồng ý thì làm, không đồng ý thì thôi, không ép.

Uýt Sơn nhe răng, cố ý phô hàm răng tuy không thật trắng nhưng đều tăm tắp, mỉm cười:

- Sư phụ, đồ đệ đến thân còn chẳng tiếc, tiếc gì hai cái răng?

- Giỏi, chú Sơn, không hổ là đồ đệ của ta – Tám Chu cảm động nói, hai tay cầm cái bọc đom đóm đưa đi đưa lại trước ngực, soi rõ bộ râu bạc phơ rồi bù.

- Sư phụ – Uýt Sơn lấy tay gõ đàn răng, nói – Chúng bắt đầu ngứa ngứa rồi, sư phụ cho bê rượu thịt lại đây!

Bọn tiểu yêu vội vàng bê gói thịt gà bọc lá sen và vò rượu để sau lưng Tám Chu. Gói lá sen chưa mở, nhưng tôi đã ngửi thấy mùi thơm của thịt gà; nút vò chưa mở, nhưng tôi đã ngửi thấy mùi thơm của rượu. Mùi thơm của thịt gà quay và mùi thơm của rượu rất khác nhau, nhưng trộn hai mùi ấy làm một lại mang đậm không khí Tết Trung thu. Một luồng ánh trăng rọi qua khe cửa, dưới ánh trăng ấy, con gà quay màu hồng lấp lánh, dưới ánh trăng ấy, hai cái bát đàn được bày hai bên con gà. Tám Chu giắt túi đom

đóm vào thắt lưng, phủi phủi hai bàn tay màu xanh. Tôi trông thấy những ngón tay thon thả, khéo léo như những chu nhỏ. Ông ta chỉ nhích hai cái là đã ngồi trước mặt con người tình nguyện đột nhập nhà lao chết thay cha tôi. Ông đưa bát rượu cho Uút Sơn. Uút Sơn phát ngượng, vội vàng đỡ lấy bát rượu:

- Sư phụ, làm sao dám để sư phụ rót rượu cho đồ đệ?

Tám Chu bê bát rượu của mình lên, cụng bát của Uút Sơn một cái rõ kêu, rượu bắn tung tóe, rồi hai người nhìn nhau không chớp, mắt như những đóm sao lấp lánh, như tia lửa bắn ra từ cái liềm sắt dùng để đánh lửa; hai cặp môi đều run, hình như định nói gì mà không nói, rồi cùng ngửa cổ uống ừng ực một hơi hết bát rượu. Tám Chu đặt bát xuống, tự tay xé một đùi gà dính nguyên cả da, đưa cho Uút Sơn. Uút Sơn đón chiếc đùi gà, định nói gì nhưng lại thôi, rồi nhét đầy miệng. Tôi trông thấy thịt gà lộn hai vòng trong miệng Uút Sơn rồi chui xuống bụng, yết hầu cộm lên như có con chuột chạy trong đó. Tôi rất muốn chạy về nhà làm món xáo chân chó mời anh ta, nhưng không kịp nữa rồi. Món này phải ninh một ngày một đêm. Hàm răng Uút Sơn hơi vàng nhưng cực khỏe. Gặm hết gân, anh chuyển sang nhai xương rau rầu, nuốt hết, không nhả ra chút gì. Ôi, con người thương mến, nếu biết hôm nay anh vì chữ nhân mà chết thay cha tôi, thì tôi đã mời anh đến nhà, bày ra mâm cỗ đây, mời anh thưởng thức mỹ vị của trần gian. Tiếc rằng sống ở trên đời, không ai có mắt sau gáy! Uút Sơn vừa ăn xong cái đùi gà, Tám Chu đã đưa tiếp cái đùi còn lại. Uút Sơn chấp tay vẻ nghiêm trang, nói:

- Cảm ơn sư phụ đã cho đồ đệ hạnh ngộ này.

Rồi anh quài tay ra sau lưng cầm lấy viên gạch vỡ đập một phát vào miệng đánh “bốp”, một chiếc răng rơi xuống đất, máu miệng tứa ra.

Mọi người ngớ ra, không nói gì, lúc nhìn miệng Uút Sơn máu me bê bết, lúc nhìn Tám Chu nét mặt tối sầm. Tám Chu dùng ngón tay trở gầy gầy cái răng dưới đất, ngẩng lên hỏi Tiểu Thất:

- Tôn Bính gãy tất cả mấy răng?
- Ông Tư nói là hai cái.
- Chú nghe rõ đấy chứ?
- Rất rõ, thưa ông Tám

- Sự tình như thế này... - Tám Chu nhìn Uút Sơn tỏ vẻ băng khoăn – Sư phụ không nở bảo chú đập nhất nữa.

- Sư phụ đừng bắn khoăn gì hết, đập một, đập hai cũng vậy thôi - Uút Sơn nhổ bọt máu trong miệng rồi giờ viên gạch lên.

Tám Chu nghiêm giọng quát:

- Khoan hẵng...

Nhưng Uút Sơn đã đập nhất thứ hai.

Uút Sơn cúi xuống nhổ ra hai chiếc răng cửa.

Nhìn miệng Uút Sơn giờ là cái hốc đen ngòm, Tám Chu cau tiết quát:

- Đồ khốn, bảo gượng lại không gượng, nhiều hơn một cái rồi, thiếu thì còn đập tiếp được, nhiều hơn thì biết làm thế nào?

- Sư phụ đừng lo, khi ấy đồ đệ ngậm miệng lại là ổn.

Nửa đêm, theo lời chỉ dẫn của ông Tám, tôi mặc áo chèn rách, đội mũ cói rách, lặng lẽ cùng đoàn ăn mày ra khỏi cửa. Đường phố vắng tanh không một bóng người. Vầng trăng vàng vạc, ánh trăng màu nhũ bạc, khiến muôn vật giữa trời và đất thông linh được với nhau, mê hoặc nhau. Tôi bất giác rung mình, hàm răng va vào nhau lập cập. Tiếng răng va vào nhau chỉ mỗi tai tôi nghe thấy, vậy mà tôi cứ tưởng nó sẽ đánh thức cả huyện dậy.

Một đoàn người, có Hầu Tiểu Thất với con khỉ trên vai, dẫn đường. sau lưng Tiểu Thất là thằng Quậy với thân hình hộ pháp, tay cầm xẻng sắt, nghe nói anh là cấp tiên phong trong việc khoét gạch đào tường. Đi bên cạnh Quậy là Uút Liên, bên mình đeo cuộn da trâu, nghe nói anh là tổ sư của nghề leo tường vượt mái. Rồi đến hiền nhân Uút Sơn vĩ đại, một anh hùng vì đại nghĩa mà tự hủy dung nhan, dán thân vào chỗ chết, tấm gương trung liệt sáng mãi muôn đời. Chỉ thấy anh: mình không run, bước không loạn, dáng hiên ngang, khí ngất trời, đến chỗ chết mà như đi dự tiệc, người như thế, mấy trăm năm chưa chắc đã có một người! Đi sau Uút Sơn là Thủ lĩnh Tám Chu, cũng là một trang hảo hán cán sắt ngậm ngang, đội trời đạp đất ở đời. Ông Tám Chu dắt tay tôi. Tôi là gái thuyền duyên mặt hoa da phấn. Một đoàn gọn nhẹ, Triển Đô Uy, Bao Thanh Thiên, tả Vương Triều, hữu Mã Hán, tiền Dịch Long, hậu Dịch Hồ, mượn gió đông, tức khí Chu Dụ Tại miếu cam lộ kết lương duyên...

Bọn tôi đi theo Tiểu Thất qua phố lớn, rẽ sang ngõ Lò Rèn, từ ngõ Lò Rèn rẽ sang chợ Giầy Cỏ, sau chợ là bức tường thấp. Khom người chạy men theo bức tường, rẽ sang ngõ nhà họ Lỗ. Ra khỏi ngõ nhà họ Lỗ, là cầu Tiểu Khang bắc qua sông Tiểu Khang. Dưới cầu, nước trắng như bạc. Qua cầu Tiểu Khang, rẽ vào ngõ Hàng Dầu, ngẩng nhìn lên; bức tường cao trước mặt, phía trong là hậu viên của huyện nha.

Tôi ngồi thở dưới bóng của bức tường, tim đập như trống làng. Các vị hành khát đều thở dốc, mắt long lanh như có lửa, mắt con khỉ cũng long lanh. Tôi nghe ông Tám nói:

- Bắt đầu thôi, đến giờ rồi!

Uút Liên tháo cuộn dây bên mình, ném một đầu lên cây đu Sợi dây vắt qua cành rũ xuống. Uút Liên tay nào chân ấy nhanh hơn vượn, thoát cái đã ngồi trên chạc cây, từ đó nhảy xuống đầu tường, rồi tụt theo dây vào bên trong. Chỉ lát sau, một sợi thừng khác đã ném qua tường ra phía ngoài. Tám Chu tóm đầu dây thắt chặt, động tác chuẩn xác đầu ra đáy. Ông quăng đầu dây cho Tiểu Thất. Tiểu Thất tung con khỉ nhẹ nhàng bay lên cây, rồi tay ghì thừng, chân đạp tường, chẳng vất vả gì đã lên đến đầu tường, chuyển sang sợi dây kia rồi biến mất vào bên trong. Ai vào tiếp? Ông Tám đẩy tôi lên. Tôi luống cuống, toát mồ hôi, bàn tay dính nhờn nhờn. Sợi dây thừng trong tay tôi lạnh toát, như một con rắn. Tôi co dây, bước được hai bước trên mặt tường thì tay đã mỏi, chân tê, toàn thân bủn rủn. Cách đây không lâu, tôi không cần thừng mà vẫn leo được lên cây, hôm nay có thừng mà chịu. Trước kia tôi nhanh nhẹn như mèo, giờ tôi nặng nề như lợn. Không phải cha đẻ không sốt sáng bằng cha nuôi, cũng không phải tôi đang mang thai. Đúng ra là ở nơi đây tôi đã bị ăn đòn. Tục ngữ có câu: Chim phải tên sợ bóng cây cong. Trông thấy cái chạc cây, tôi lại tưởng như mình đầy cứt chó, mông đít đau ê ẩm. Lúc này, ông Tám Chu rí tai tôi:

- Nhớ là cứu cha cô, chứ không phải cha của bọn tôi đấy nhé!

Quả như lời ông Tám, dám hành khát xả thân để cứu cha tôi. Vậy trong giờ phút nghiêm trọng này, tôi không được hèn nhát. Nghĩ vậy tôi mạnh dạn lên, mình phải như Hoa Mộc Lan tòng quân thay cha, tôi nghĩ tới Dư Thái Quân trăm tuổi vẫn làm tướng. Phân chó mặc phân chó, roi vọt kệ roi vọt. Không chịu khổ thì làm sao được người? Không xông pha nguy hiểm thì sao thành

sự nghiệp, để tiếng thơm lưu truyền muôn thưở. Tôi nghiêng rằng, dậm chân, nhổ nước bọt vào tay, tôi níu dây thừng bước bước trèo, vắng trắng vánh vánh ở trên cao. Phía dưới, các vị hành khất đùn tôi nhanh đến nỗi tôi như bay lên, loáng cái tôi đã đứng đầu tường, nhìn vào huyện nha mái ngói lô xô như vẩy cá. Phía dưới đã có Hầu Tiểu Thất đứng đợi. Tôi bám sợi thừng mắc trên cành cây, nhắm mắt tụt xuống, rơi đúng một bụi trúc.

Nhớ khi nào cùng Tiên Đình trắng hoa tại Tây Hoa sảnh, qua cửa sổ hậu, tôi từng nhìn thấy cảnh đẹp hậu viên, đập vào mắt đầu tiên là khóm trúc xanh này, rồi đến mẫu đơn nguyệt quý thược dược, rồi thì đình hương mùi thơm gắt. Trong vườn còn có hòn non bộ, trên bày hoa cúc trồng trong chậu, đá Thái Hồ bóng nước lung linh đứng giữa hồ sen nhỏ xiu, những bông sen khoe sắc với người, cặp bướm hồng hút mật trên hoa, đàn ong vo ve bay lượn. Một phu nhân mặt đen đi dạo, vẻ nghiêm trang không kém Bao Công, có a hoàn thanh mảnh theo sau. Tôi biết, phu nhân không phải loại sắc nước hương trời, nhưng là bạc kết tóc xe tơ của quan huyện. Tôi biết, bà xuất thân thế gia vọng tộc, học cao tài rộng, lắm mưu nhiều kế, nha dịch ai ai cũng nể bà, ngay quan huyện cũng phải nhường đôi lúc. Tôi rất muốn ra hậu viên ngắm cảnh, nhưng quan huyện sồn chết không nghe. Cứ thu mình trong Tây Hoa sảnh, ra hậu viên chuyện sẽ chẳng lành! Nào ngờ hôm nay tôi có dịp đến hậu viên, có điều không phải đến dạo chơi, mà là cứu cha tôi.

Mọi người tập hợp tại chỗ rừng trúc. Tiểu Thất vẫy con khỉ trên cây xuống. Họ ngồi xôm, nghe tiếng thanh la canh Ba cầm canh từ xa đến gần rồi từ gần đến xa. Phía trước có tiếng ồn ào, có lẽ thay gác. Sau đó cảnh vật yên tĩnh không một tiếng động, chỉ còn tiếng khóc rì rì thê thảm của những con trùng mùa thu khóc than cho số phận ngắn ngủi. Tim tôi đập thình thịch, định nói mà không dám mở miệng. Bọn ông Tám Chu ngồi im như phỗng và cũng không một lời trao đổi, y như năm hòn đá tảng đen sì. Chỉ con khỉ đôi lúc cựa quậy, liền bị Hầu Tiểu Thất giữ chặt.

Trăng đã ngả về tây, quá nửa đêm, ánh trăng lạnh hơn, sương thu ướt đầm cây cỏ, bóng loáng như quang dầu. Sương ướt mũ tôi, ướt áo tôi, ngay cả trong nách cũng cảm thấy ẩm ướt. Không hành động ngay thì trời sáng mất, ông Tám! Tôi sốt ruột quá. lúc này tôi lại thấy phía trước có tiếng ồn ào, tiếng gào khóc,

tiếng thanh la phèng phèng. Tiếp đó, một quần đồ bao trùm huyện nha.

Một nha dịch mặc quần áo công sai từ con đường nhỏ bên cạnh Tây Hoa sảnh lặng lẽ chạy tới, chỉ vẫy tay một cái, không nói câu gì. Bọn tôi chạy theo ông ta, men theo con đường nhỏ bên Tây Hoa sảnh, qua phòng thuế vụ, phòng chủ bạ, phòng thừa phái. Trước mặt là Ngục Thần miếu, trước miếu là phòng giam tử tù.

Tôi trông thấy trước có đám cháy, ngọn lửa cao đến hơn ba trượng, nhà bếp là nơi phát ra hỏa hoạn. Mây sinh mưa, lửa sinh gió, khói đen cuộn cuộn bốc lên. nhón nháo như kiến chạy lụt, âm ỉ như quạ bị phá tổ. Lính tráng chạy như mắc cửi, tay thùng tay gậy. Nhân lúc nhón nháo, bọn tôi vượt qua phòng giam nữ, lướt tới phòng tử hình nhanh như chớp, nhẹ nhàng như gót giày bơi trơn bằng dầu. Phòng gian thối hoắc, chuột thách thức mèo, bọ chó to bằng hạt đậu. Chỉ có cửa ra vào, không cửa sổ, thoát vào không thể nhìn thấy gì.

Ông Tư mở khóa phòng giam tử tù, luôn miệng giục mau mau lên. Tám Chu cầm bọc đom đóm khua khua, lóe lên một vệt sáng xanh trong phòng. Tôi thoáng nhìn thấy cha tôi mặt tím tái, máu me đầy miệng, răng cửa gãy, không còn ra hồn người. Cha ơi, tôi vừa cất tiếng thì một bàn tay hộ pháp đã bịt miệng tôi lại.

Cha tôi bị xích cả chân lẫn tay bằng xích sắt, xích được lồng vào một khối đá lớn giữa phòng giam, dù có sức mạnh ngàn cân cũng không thoát. Nhờ ánh sáng đom đóm, ông Tư mở chiếc khóa lớn ở xích sắt, gỡ tay cha tôi ra. Uút Sơn bỏ quần áo mặc ngoài, để lộ bộ quần áo đang mặc bên trong cũng cũ rách như bộ cha tôi đang mặc. Uút Sơn ngồi vào vị trí cha tôi lúc nãy để ông Tư xích lại. Mấy người đưa bộ quần áo của Uút Sơn vừa thay ra cho cha tôi mặc vào. Cha tôi vụng về lúng túng, phối hợp chẳng ra sao, lại còn hét toáng lên:

- Các người làm gì thế này? Các người muốn gì?

Ông Tư vội bịt miệng cha tôi. Tôi nói khẽ:

- Cha tỉnh lại đi, con gái Mi Nương đến cứu cha đây.

Cha tôi lại định hét nữa thì Tám Chu đã thoi một quả giữa huyệt thái dương, cha tôi lặng lẽ đổ gục không kêu được một tiếng. Thằng Quậy vắt hai tay cha tôi qua vai, cõng ông lên. Ông Tư gần giọng quát:



- Chạy mau!

Bọn tôi chui ra khỏi phòng giam, tranh thủ lúc nhộn nhạo, chạy ra con đường hẻm phía sau ngôi miếu. Trước mặt là đám nha dịch xách thùng chạy từ Nghi môn tới. Quan huyện Tiền Đình đứng trên tam cấp, hét to:

- Ai vào chỗ người ấy, không được lộn xộn.

Bọn tôi ngồi trong bóng tối của ngôi miếu, im như thóc mực.

Mấy chiếc đèn lồng dẫn đường cho một đại quan xuất hiện trước Nghi môn, rất nhiều vệ sĩ xúm xít xung quanh, chắc chắn là Tuần phủ Viên Thế Khải chứ không phải ai khác. Bọn tôi trông thấy quan huyện Tiền Đình rảo bước đi tới, khuyu chân chào, giọng rành rẽ:

- Ti chúc quản giáo không cẩn thận để xảy ra cháy nhà bếp, kinh động đến da, ti chúc tội đáng muôn chết!

Bọn tôi nghe thấy Viên Thế Khải lệnh cho quan huyện:

- Mau cử người kiểm tra nhà giam xem có phạm nào trốn không?

Bọn tôi thấy quan huyện kinh hoảng đứng bật dậy, dẫn bọn nha dịch chạy về phía nhà giam. Bọn tôi nín thở, chỉ tiếc không thể động thổ. Nghe thấy tiếng ông Tư hò hét ở sân nhà giam, nghe rõ tiếng rít của cánh cửa. Bọn tôi chờ dịp thuận tiện là chạy, nhưng Viên Thế Khải án ngữ ngay trên dũng đạo trước Nghi môn, không chịu đi. Cuối cùng, bọn tôi thấy quan huyện chạy tới trước mặt Viên Thế Khải, lại khuyu một chân, bầm báo:

- Bẩm đại nhân, giám thị đã điểm danh, không thiếu phạm nào.

- Tôn Bính thế nào rồi?

- Xích cột vào đá, chắc chắn lắm ạ!

- Tôn Bính là trọng phạm của triều đình, ngày mai hành quyết, nếu để sai sót, các ông liệu giữ lấy cái đầu!

Viên Thế Khải đi về phía bãi tập. Quan huyện vội đứng dậy, lom khom vái theo. Bọn tôi thở hắt hơi, như cất được gánh nặng. Nhưng đúng lúc đó, cha tôi, người cha chết tiệt, tỉnh lại. Ông lão đảo đứng lên, cần nhần:

- Đây là đâu? Các người định đưa ta đi đâu?

Chú Quậy nắm cổ chân ông giật mạnh. Ông ngã lăn mấy vòng, rồi dừng lại ngay dưới ánh trăng. Quậy và Uýt Liên mỗi người nắm một chân kéo cha tôi vào chỗ tối. Ông quấy đạp dữ dội, quất to:

- Bỏ ta ra, đồ đồn mạt! Ta không đi đâu hết, bỏ ta ra!

Bọn lính nghe tiếng kêu, lập tức ập đến, súng ống loang loáng, cúc đồng trên áo tỏa hào quang. Tám Chu nói nhỏ:

- Các con, chạy thôi!...

Quậy và Uýt Liên bỏ tay, thần thờ nhìn cha tôi một thoáng, rồi chạy ngược về phía bọn lính. Súng nổ ran, có tiếng thét: Thích khách!... Tám Chu như con diều hâu chồm lên người cha tôi. Từ tiếng kêu vọng lại, tôi biết, ông đang bóp cổ cha tôi bằng những ngón tay như móc sắt. Tôi hiểu ý ông, ông bóp chết cha tôi, để phá cuộc hành hình ngày mai. Hầu Tiểu Thất dắt tôi chạy vào con đường phía tây. Trước mặt bọn tôi, đám thơ lại của huyện đang chạy tới. Hầu Tiểu Thất tung con khỉ lên. Con khỉ kêu một tiếng chói tai, quặp chặt gáy một tên thơ lại, lập tức vang lên tiếng rú thất thanh. Hầu Tiểu Thất kéo tôi qua phòng thơ lại sang trước cửa đại đường, lại trông thấy một đám nha dịch từ sảnh Hai chạy tới. Tôi nghe thấy tiếng súng, tiếng lửa cháy, tiếng gào thét quện vào nhau trong sân lớn. Mùi máu, mùi khói lửa xộc vào mũi. Ánh trăng màu nhũ bạc cũng đã biến thành màu máu.

Bọn tôi chạy lên hướng bắc theo con đường nội bộ. Tiếng chân phía sau ngày càng nhiều, đạn rít trên đầu chiu chiu. Khi chạy đến chỗ nhà bếp ở Đông Hoa sảnh, chợt Hầu Tiểu Thất dướn liền mấy cái, tay anh nhũn ra, tuột khỏi tay tôi. Một dòng màu xanh đen chảy ra từ sau lưng như người ta ép dầu.

Giữa lúc tôi đang không biết xoay sở ra sao thì một bàn tay kéo tôi tạt ngang vào bên trong. Bọn lính ào ào chạy qua.

Thì ra phu nhân quan huyện kéo tôi vào tư thất của ông huyện ở Đông Hoa sảnh. Bà tự tay lột mũ, cởi áo dài cho tôi, cuộn lại rồi ném qua cửa sổ phía sau. Rồi bà lôi tôi lên giường, kéo chăn đắp cho tôi, thả tấm rèm xanh xuống, ngăn bà nằm phía ngoài. Tối như hũ nút, tôi chẳng nhìn thấy gì nữa.

Tôi nghe thấy binh lính đã sục vào hậu viên, nghe thấy trên đường đi dạo, sân trước, sân sau, đâu đâu cũng có lính. Cuối cùng, giờ phút đáng sợ nhất đã đến: có tiếng chân bước trong Đông Hoa

sảnh. Tôi nghe có tiếng nói: Bẩm Đô thống đại nhân, đây là tư dinh của quan huyện. Tiếp theo là tiếng roi quật vào thân người. Tôi thấy màn vén lên rồi thả xuống ngay, một người đã chui vào, người này mặc đồ mỏng, nằm sát tôi. Tôi nhận ra đây là phu nhân, người mà quan huyện từng ôm ấp. Liền đó là tiếng gõ cửa, rồi từ gõ chuyển sang đập cửa. Tôi và phu nhân ôm nhau thật chặt, tôi cảm thấy bà đang run, tôi biết, tôi còn run hơn bà. Tôi nghe thấy cánh cửa đã bật ra. Phu nhân vội tém chăn thật kỹ cho tôi, rồi bà vén một góc màn để lộ nửa người, chắc là khi đó phu nhân đầu tóc rũ rượi, áo xống xộc xệch, làm như vừa tỉnh giấc. Một giọng thô lỗ:

- Phu nhân, theo lệnh Viên đại nhân, ti chức đến tìm thích khách!

Phu nhân cười nhạt, nói:

- Đô Thống đại nhân, ông ngoại Tăng Quốc Phiên của ta cầm quân đánh giặc. Để giữ nghiêm quân kỷ, tranh thủ nhân tâm, giữ vững cương thường, nên đã ban hành kỷ luật sắc, đó là quân đội không được xông vào nhà riêng của người tạ Nay dám tấn binh của Viên Thế Khải đại nhân đã phế bỏ điều lệnh này rồi!

- Ti chức không dám, ti chức mạo phạm phu nhân, xin phu nhân tha thứ.

- Gì mà không dám? Gì mà mạo phạm? Chỗ cần sục thì các ông đã sục rồi, cần xem các ông đã xem rồi. Chẳng qua là các ông khinh rẻ nhà họ Tăng mặt vận, không còn người trong triều, nên mới dám bậy bạ thế này!

- Phu nhân quá lời, ti chức là con nhà lính, phải theo lệnh trên.

- Ông đi gọi Viên Thế Khải đến đây cho ta, ta muốn hỏi ông ấy cho ra nhẽ? Nửa đêm gà gáy sai lính xông vào nhà riêng, làm nhục gia quyến, hủy hoại danh tiết con người ta, vậy ông ấy còn là bề tôi của nhà Đại Thanh nữa không? Tục ngữ có câu: “Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục, người đàn bà thà chết chứ không chịu tai tiếng”, ta quyết lấy cái chết để đổi mặt với Viên Thế Khải.

Giữa khi đó, bên ngoài có tiếng chân gấp gáp, người nào đó nói nhỏ:

- Quan huyện đã về nhà!

Phu nhân cất tiếng khóc to.

Quan huyện nhào vào trong phòng, vẻ mặt khổ sở:

- Phu nhân, hạ quan bắt tài, để phu nhân phải sợ!

Đuổi được Đô thống và đám quân lính của ông ta đi rồi, cửa sổ đóng lại, nến tắt đi, ánh trăng lọt qua các ô phía trên cửa sổ, trong phòng chỗ sáng chỗ tối. Tôi từ trón giường tụt xuống, nói khẽ:

- Tạ Ôn phu nhân cứu mạng, kiếp sau xin làm trâu ngựa hầu hạ phu nhân.

Nói xong, tôi nghiêng mình định bỏ đi. Phu nhân nắm vạt áo giữ tôi lại. Tôi nhìn thấy mắt bà long lanh trong đêm tối, tôi ngửi thấy mùi hoa quế tỏa ra từ cơ thể bà. Lại nhớ trong sân sảnh Ba có một cây quế cổ thụ, giờ là Trung thu, hương quế sực nức, lẽ ra quan huyện và phu nhân có thể uống rượu thưởng thức trăng. Tôi không được cùng ý trung nhân ngắm trăng, quá nửa đêm lên vào cùng người vui vầy trong đêm tối. Cha tôi đã làm hỏng hết cả. Người Đức ngang ngược, khinh người như rác, nghĩ đến cha lòng dạ xót xa Cha ơi, cha mê muội quá trời! Để cứu cha, con chạy rạc cả người. Để cứu cha, con chạy rạc cả người. Để cứu cha đám ăn mày ngày đêm hối hả. Để cứu cha đám ăn mày ngày đêm hối hả. Để cứu cha Uýt Sơn mất ba răng cửa, máu tươi rỏ giọt mãi không thôi. Để cứu cha Tám Chu xuất tướng. Để cứu cha đám ăn mày mất bao sinh mạng! Bọn tôi đã bỏ bao công sức, kẻ sách tráo người đã sắp xong, công lớn đã sắp thành, một tiếng kêu của cha làm hỏng hết!

- Giờ chưa đi được! – Phu nhân cắt đứt dòng suy tưởng của tôi. Tôi nhớ lại tình hình lúc đã thoát hiểm: Đô thống dẫn quân lính bỏ đi. Phu nhân nhồm dậy ra đóng cửa phòng. Dưới ánh sáng của ngọn lạp chúc, nét mặt phu nhân đỏ ửng, không hiểu vì xúc động hay giận dữ? Tôi nghe bà nói, giọng lạnh nhạt:

- Đại nhân, đây là chủ trương của thiếp, thiếp[ giấu người đẹp cho đại nhân!

Quan huyện ngó ra bên ngoài một thoáng rồi bước nhanh đến bên giường, lật chăn trông thấy mặt tôi. Ông đắp chăn lại như cũ, tôi nghe ông trầm giọng nói:

- Phu nhân hiểu rõ đại nghĩa, xóa bỏ tị hiềm, đúng là bậc mày râu trong nữ lưu, Tiên Đình vô cùng cảm kích!

- Vậy để cô ấy đi hay giữ lại?

- Tùy phu nhân định liệu.

Bên ngoài có tiếng quát tháo, quan huyện hồi hả ra đi. Ông đang thừa hành công vụ, thực ra là chạy trốn tình cảm lúng túng. Trường hợp này thường thấy trong kịch bản, tôi không lạ. Phu nhân thối tất nên, ánh trăng lọt vào nhà.

Tôi thấp thỏm ngồi trên chiếc ghế đầu ở xó nhà, khát khô cổ, họng đau rát. Phu nhân là thần nhân hay sao mà biết tôi đang khát, bà rót cho tôi một bát nước trà lạnh đưa đến trước mặt. Tôi do dự nhưng vẫn chìa tay ra. Tôi uống cạn, nói:

- Cảm ơn phu nhân.

- không ngờ cô còn là một nữ hiệp tài nghệ song toàn – Phu nhân giọng giễu cợt.

Tôi không biết nói gì.

- Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

- Bẩm phu nhân, dân nữ năm nay hai mươi bốn tuổi.

- Nghe nói cô đã có thai?

- Dân nữ tuổi trẻ ngu muội, có gì không phải xin phu nhân mở lượng hải hà mà tha cho Tục ngự có câu: “Người quân tử không chấp vật, quan to độ lượng to”.

- Không ngờ cô lại rất có tài ăn nói – Phu nhân hỏi, vẻ mặt nghiêm túc – Cô dám đảm bảo đứa trẻ trong bụng là của ông lớn không?

- Đúng thế ạ, dân nữ xin đảm bảo.

- Vậy... - Phu nhân nói – Cô ở lại hay đi?

- Dân nữ xin đi! – Tôi trả lời ngay, không do dự.

Tôi đứng bên cổng huyện nhìn vào bên trong. Tình huống thập tử nhất sinh, kinh hồn táng đờm mà tôi vừa trải qua trong một đêm trắng tuy hiện nay chưa xong kịch bản, nhưng chẳng bao lâu nữa người ta sẽ dựng vở, lưu truyền mãi mãi về sau. Đêm qua phu nhân khuyên tôi nên đi nơi khác lánh nạn, còn dúi cho tôi năm lượng bạc. Tôi không đi đâu cả, không đi là không đi. Tôi có chết thì cũng chết tại Cao Mật, sau khi khuấy đảo đất lở trời long.

Bà con đều biết tôi là con gái Tôn Bính, vòng trong vòng ngoài bảo vệ tôi như đàn gà mái bảo vệ con gà nhép. Mấy bà lão

tóc bạc phơ giúi vào tay tôi những quả trứng nóng hôi hổi, tôi không nhận thì nhét vào túi áo tôi, giọng như khóc:

- Aên đi cháu, ôm ra đây thì khổ?

Thực ra, tôi biết trước khi xảy ra vụ cha tôi, tất cả các bà các cô ở cái huyện thành này, con nhà lành cũng như bọn gái điếm, nhắc đến tên tôi là họ ngựa răng ngựa lợi, chỉ muốn ngoạm cho tôi một miếng. Họ ghét tôi có quan hệ tốt với quan huyện, ghét tôi có cuộc sống dư dả, ghét tôi có bàn chân to được quan huyện ưa thích. Cha ơi, từ khi cha dựng cờ tạo phản, họ đã nhìn con bằng con mắt khác; khi hơn; khi cha bị bắt giam trong ngục, họ đối với con càng tốt hơn; sau khi dựng Thăng Thiên Đài ở Thông Đức, cáo thị dán khắp nơi, dùng hình phạt đàn hương xử cha, cha ơi, con đã trở thành con cưng của cả vùng.

Ơi cha, đêm qua bỏ trí cứu cha, thiếu chút nữa thành công mỹ mãn! Nếu không vì cha nổi cơn điên, việc lớn đã xong! Cha ơi cha, cơn điên của cha đã hại bốn mạng người. Cha ra bức tường chữ bát mà xem, mắt ứa máu, tim nhói đau. Bên trái treo hai đầu người, bên phải treo hai đầu người một đầu khỉ. Bên trái là đầu Tám Chu và chú Quậy, bên phải là đầu ÚT Liên, Tiểu Thất và con khỉ (Ngay cả con khỉ chúng cũng không tha, tàn nhẫn quá!)

Mặt trời đã lên cao, huyện nha vẫn im lìm, có lẽ đến giờ Ngọ mới đưa cha tôi ra khỏi phòng giam. Lúc này, từ ngõ Đơn dôi diện hôi chéch với cổng chính của huyện, một đoàn người ăn mặc tề chỉnh, đi về phía cổng huyện. Ngõ Đơn rất nổi tiếng vì đã từng sản sinh hai vị tiến sĩ. Tiến sĩ là chuyện vẻ vang trong quá khứ, duy trì cơ ngơi nhà họ Đơn hiện nay là một cử nhân. Cụ Cử, họ Đơn tên Văn, hiệu Chiêu Cử, là một người đức cao vọng trọng. Tuy cụ chưa từng đến nhà tôi mua rượu mua thịt chó, cụ chưa khi nào ra khỏi ngõ, chỉ ở nhà đọc sách, thư họa, vẽ tranh, nhưng cụ không xa lạ đối với tôi. Tên cụ được ông lớn Tiền nhắc đến không dưới một trăm lần. Ông lớn Tiền, mắt sáng lên, tay vuốt râu, ngắm bức thư họa của cụ, tấm tắc: Cao thủ, cao thủ! Con người này mà không đồ kể cũng lạ! Lúc khác ông lại thở dài: “Người này thì đồ sao được?” Những lời nhận xét trái ngược của ông khiến tôi không hiểu ra làm sao, tôi hỏi, ông không trả lời. Ông đặt tay lên vai tôi, nói: “Tài hoa vùng Cao Mật do người này độc chiếm, nhưng triều đình sắp phế bỏ khoa cử, ông ta không còn cơ hội bẻ quế xem trăng nữa”. Tôi nhìn những dãy núi giống như núi mà không phải núi, nhìn những cây giống cây mà không phải cây, người thì mờ mờ ảo



ảo, thật tình chẳng hiểu gì cả, vì tôi là một dân thường, chỉ biết hát vài khúc Miêu Xoang, ngoài ra tôi chẳng biết gì hết. Nhưng ông lớn Tiên tiên sĩ xuất thân, một đại trí thức nổi danh thiên hạ thì ông hiểu, ông nói tốt thì đó là tốt, ông đã phục Đơn tiên sinh, thì Đơn tiên sinh phải là người nhà trời. Cụ Cử Đơn mày rậm mắt to, mặt to tai lớn, mũi cao miệng rộng, râu tốt hơn râu người bình thường, chỉ kém cha tôi và ông lớn Tiên. Từ khi râu cha tôi bị vặt trụi, râu ông lớn Tiên xếp thứ nhất, thứ hai là râu cụ Cử. Chỉ thấy cụ đi đầu đoàn người, đầu ngẩng cao, nghiêm nhiên là một lãnh tụ. Cổ cụ hơi vẹo, không hiểu ngày thường vẫn thế hay hôm nay mới vẹo? Ngày thường ít khi gặp cụ, không ai để ý chi tiết này. Khi cổ vẹo, cụ trở nên ngang tàng, không giống một văn nhân, trái lại, giống một tướng cướp, lâu la hàng đàn. Đi sau cụ toàn là những người có tên tuổi ở Cao Mật. Ông béo đội khăn đỏ là Lý Thạch Tăng, chủ hiệu. Ông gầy nhom mắt hấp háy là Tô Tử Thanh, Chương quỹ hiệu vải. Vị mặt đỏ hoa kia là Tần Nhân Mĩ, chủ hiệu thuốc... Tai to mặt lớn vùng Cao Mật tề tựu ở đây cả. thần sắc họ không giống nhau, người im lặng mắt nhìn thẳng, người lo sợ cuống cuống, mắt la mày lét, như đang tìm chỗ nhờ cậy; người cúi gằm, mắt nhìn đóng đinh vào bàn chân, làm như không muốn cho ai nhìn thấy mặt mình. Họ ra khỏi ngõ Đơn, lúi cuồn toàn bộ ánh mắt trên phố nhìn theo. Người thì hiểu, có người thì không hiểu. Người hiểu thì nói:

- Tốt rồi, cụ Cử đơn mà hạ sơn, tính mạng của Tôn Bính được bảo lãnh rồi!

- Nói gì quan lớn Tiên, ngay cả Viên đại nhân cũng phải nể mặt cụ Cử, hương hồ có cả toàn bộ hương thân vùng Cao Mật.

- Hoàng thượng cũng không phớt lờ ý dân, chúng ta cùng đi một thể.

Vậy là một dòng người đông đảo theo sau các hương thân, tập trung trên bãi trống trước cổng huyện. Bọn lính Đức và bọn Vũ Vệ quân như chó đang mê ngủ bị giội nước lạnh, tỉnh ngay như sáo, súng đang chống như gậy được bồng lên. tôi trông thấy những tên lính Đức mắt tóe lửa xanh.

Từ khi giặc Đức đổ bộ lên Thanh Đảo, tôi được nghe rất nhiều chuyện kỳ quặc về chúng. Rằng chân chúng không có gôi, thẳng đuồn như que củi, không gập lại được, đã ngã là không thể nào dậy. Rõ ràng là huyền thuyên! Những tên Đức đứng trước mặt

tôi mặc quần bó ống, đầu gối lộ rõ như cái chày giã tỏi. Rằng bọn chúng làm chuyện ấy chẳng khác lừa ngựa, trèo lên là xuất liền. Nhưng tôi nghe bọn điếm ở ngõ Yên Hoa kể: các thiên thần đầu phải trèo lên là xuất, mà như con lợn đực, sùng sục cả tiếng đồng hồ không chịu xuống. Rằng chúng chọn những đứa trẻ khôi ngô, linh lợi đem gọt lưỡi để học tiếng chúng. Tôi đem chuyện này hỏi ông lớn. Ông cười ha hả, bảo rằng, chuyện ấy nếu đúng là có thật thì ông cũng không sợ, vì ông không có con trai. Ông đưa những ngón tay mềm mại xoa xoa bụng tôi, mắt sáng rực: “Mi Nương ơi, nàng hãy sinh cho ta một con trai!”. Tôi nói, e rằng không thể sinh nở, lớp Giáp Con bấy nhiêu năm, tôi không chứa đẻ gì. Ông bóp tay tôi, nói: “Nàng chẳng nói Giáp Con là thằng ngốc đó sao? Nói rằng nó không làm được chuyện ấy sao” Ông bóp mạnh, khiến tôi chảy nước mắt. Tôi nói, từ khi kết với ông, tôi không cho Giáp Con đụng vào người tôi, không tin, ông hãy hỏi Giáp Con. Ông nói: “Nàng hay nhỉ, xui người tôn quý nhất huyện đi hỏi một thằng ngốc!”. Tôi nói, tôn quý nhất huyện thì cái chim cũng không đeo bằng đá, tôn quý nhất huyện thì khi mềm cũng chẳng khác con giun, tôn quý nhất huyện thì không ghen chặc? Nghe tôi nói vậy, ông cười hì hì, bỏ tay ra. Ông ôm tôi vào lòng, nói: “Cưng của ta, nàng là thuốc an thần của ta, là linh đơn mà Ngọc Hoàng Thượng Đế luyện cho ta...” Tôi rúc mặt vào lòng ông, nũng nịu, ông ơi, ông hãy chuộc em ra, để em một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày hầu hạ Ông, em không cần danh phận gì hết, nguyện làm con ở hầu hạ Ông. Ông lắc đầu: “Hoang đường, ta đường đường là một tri huyện, mệnh uan của triều đình, sao dám cướp vợ của dân, chuyện này mà xảy ra, thiên hạ chê cười là chuyện nhỏ, chỉ sợ không giữ nổi cái mũ ô sa trên đầu!”. Tôi bảo, vậy ông bỏ em đi, từ nay trở đi, em không bao giờ đặt chân đến nơi này nữa. Ông thơm tôi một cái: “Nhưng ta không bỏ được nàng”, rồi ông nhại giọng Miêu Xoang Chuyện này khiến bản quan trước sau khó nghĩ... Ông cũng biết hát Miêu Xoang? Ông học ai vậy, ông thân yêu! “Muốn học thì ngủ với cô giáo”, ông trêu chọc tôi, ông vỗ mông tôi, bắt chước giọng cha tôi, đúng phách đúng nhịp mà hát rằng Vòng hồng gác núi đã hoàng hôn, hổ vọt rừng sâu chim về ngàn, riêng bản huyện không nơi tá túc, một mình một bóng nấu ruột gan... Cơn cố gì ông nấu ruột gan? Chẳng phải em sống sờ sờ đang nằm trong lòng ông, tiêu sấu giải muộn cho ông đây sao? Ông không trả lời, coi mông tôi như cái trống cơm mà vỗ, tiếng thả tiếng buông, tiết tấu phân minh, hát tiếp Từ buổi bắt quen nàng Tôn nữ, như hạn lâu ngày

gặp mưa xuân. Ông cứ nói thế, một phụ nữ nông thôn bán thịt cây như em thì tốt ở chỗ nào? Cái tốt ở nàng không kể hết, ngày nóng nhất nàng là khối băng, ngày lạnh nhất nàng là lò lửa. Nhất nhất nữa là khi tình tự, nàng khiến ta ướt đầm mồ hôi, khớp xương thư giãn, lòng ta bồi hồi. Làm người, ôm Mi Nương mà ngủ, cuộc sống thần tiên cũng vậy thôi! Ông hát, hát mãi rồi lật tôi xuống dưới, hàm râu như lông đuôi ngựa của ông phủ kín mặt tôi... Ôi cha nuôi, người ta có câu:

Có tâm trồng hoa hoa không nở, vô tâm trồng liễu liễu sum suê, hôm nao phượng loan nghiêng ngửa dưới vân đài, ai ngờ em đã hoài thai... Vốn định cho ông vui bất chợt, ai dè ông bắt cha em chịu cực hình...

Tôi trông thấy cụ Cử Đơn dẫn đầu các hương thân nhằm đám binh lính như hùm như sói mà đi tới. Những tên lính trợn tròn mắt, súng chĩa ngang. Ngoại trừ cụ Cử Đơn, những người khác đi lú lú, như có dây nhợ vướng giữa hai chân, như có keo dính dưới gót giày. Cụ Cử Đơn dần bứt lên trước một khoảng cách, như con chim đầu đàn. Cụ Cử Đơn đến cổng giáo hóa thì bọn lính lên đạn rôm rốp, các hương thân phía sau co cụm lại, không dám tiến lên nữa. Cụ Cử cũng dừng lại bên lầu giáo hóa. Tôi từ trong đám phụ nữ chạy lên, quì sụp khoảng giữa sau lưng cụ Cử và trước các vị hương thân, cất tiếng khóc làm các cụ giật mình hốt hoảng. Tôi kể như hát: Các cụ các ông ơi, cháu là Mi Nương, con gái Tôn Bính, cháu lạy cá vị, xin các vị hãy cứu cha cháu. Cha cháu tạo phản là có nguyên do, tục ngữ có câu, chó cùng bứt giậu, huống hồ cha cháu thông hiểu lễ nghĩa, nam tính cương cường. Cha cháu nổi dậy cũng vì lợi ích mọi người! Các cụ các bác các chú, các vị hương thân hãy cứu cha cháu!...

Trong tiếng gào khóc của tôi, cụ cử Đơn hát vạt áo quì xuống đất, ngay trước mặt bọn lính. Tôi biết, cụ không lạy bọn lính, mà cụ lạy huyện đường Cao Mật, quì lạy quan huyện Tiền Đình, cha nuôi của tôi.

Oài cha nuôi, trong bụng Mi Nương đang quấy đạp, đứa con yêu quý của tôi cũng là hạt giống lang sói nhà ông, hương hỏa thờ cúng ông. Tục ngữ có câu: Đánh chó ngó chúa, xin ông hãy vì con mà cứu cha!

Cụ Cử Đơn quì xuống trước, các hương thân quì theo, một mảng đen thui những người quì trên đường phố. Cụ Cử Đơn rút từ

trong bọc một cuộn giấy, nâng lên ngang ngực mở ra. Chữ viết chân phương, ngang bằng sổ ngay Cự cao giọng đọc:

“... Tôn Bính sinh sự, là có nguyên do Vợ con bị hại, không ai làm ngơ! Giương cờ tạo phản, để cho dân nhờ! Tội không đáng chết, rất mong trên tha Tha cho Tôn Bính, vô yên mọi nhà...”.

Cự Cử hai tay nâng tờ đơn cao quá đầu, cứ quì không chịu đứng dậy, có ý đợi người ra nhận. Nhưng huyện đường đã bị quân lính bao vây chặt, vắng như chùa bà Đanh. Căn nhà bếp hỏa hoạn đêm qua, đầu xà vẫn còn bốc khói. Đầu lâu đám ăn mày đã nặng mùi.

Đêm qua, anh hùng hào kiệt phá huyện nha, lửa cháy ngất trời, người huyện náo... Nếu tôi không tận mắt trông thấy, dù đánh chết tôi cũng không dám tin chuyện động trời đã xảy ra. Nghĩ lại mà sợ. Lại nghĩ không sợ gì hết!

Những kẻ ăn mày khảng khái dán thân vào chỗ chết, coi rụng đầu chỉ là cái sẹo bằng miệng bát! Nhớ chuyện đêm qua, căn bệnh điên của cha, nghĩ sao mà giận! Đồ bể tan tành một kẻ sách diệu kỳ. Cha chết còn là chuyện nhỏ, liên lụy bao người chuyện lớn hơn. Các vị cái bang đều chết sạch. Phu nhân không cứu, mạng của con cũng không còn!... Sao cha lại điên khùng đến thế hử cha?

Thỉnh thoảng một nha dịch hồi hả chạy qua sân như con mèo hoang. Thời gian hút tann một tàu thuốc đã trôi qua, cụ Cử Đơn vẫn nguyên tư thế cũ, bất động như một pho tượng đất. Bên trong huyện đường vẫn k động tĩnh gì. Thời gian hút tann một tàu thuốc lại đã trôi qua, huyện đường vẫn không động tĩnh, trước cửa nha môn bọn lính mắt trợn trừng, súng lăm lăm như đang gắp địch. Mồ hôi chảy ròng ròng trên cổ cụ Cử. Rồi thời gian một tàu thuốc nữa lại đã trôi qua, tay cụ Cử bắt đầu run, mồ hôi ướt đầm lưng. Trong huyện vẫn im ắng.

Bỗng bà cụ Tôn cất tiếng khóc:

- Xin rủ lòng thương mà tha cho!

Mọi người khóc theo:

- Xin rủ lòng thương mà tha cho!

Mắt tôi nhòe đi. Qua màn nước mắt, tôi thấy các hương thân dập đầu lay đây đường, trước tôi sau tôi nhấp nhô như sóng, bên

phải bên trái tiếng khóc náo lòng, tiếng đập đầu bồm bộp không nghỉ không ngừng.

Mọi người quì lạy trên đường cho đến gần trưa, ba lần thay gác, vẫn không có người trong huyện ra nhận đơn. Hai cánh tay giờ cao của cụ Cử từ từ hạ xuống, cái lưng thẳng dần dần gập lại, cuối cùng, cụ Cử ngã lăn ra, ngất xỉu.

Giữa lúc ấy, chiêm trống vang trời, kèn đồng lạnh lạnh, đoàn đoàn đoàn ba phát súng thần công, cổng chính huyện Đào Hồng ken kết mở, thế trận bày ra trước Nghi môn. Tôi không ngó đám vệ sĩ như beo như hổ, cũng không nghi trượng oai phong. Tôi nhìn cỗ xe tù chăm chăm, hai chiếc lồng kê sát bên nhau, một chiếc cha tôi Tôn Bính, chiếc thứ hai Tôn Bính giả: Út Sơn. M... eo m... eo m... eo! Tôi đau!

## CHƯƠNG 32

Hay hay hay..., màn kịch bắt đầu!

Tôn Bính nhốt trong lồng đi diễu phố. Tiết trung thu, nắng vàng chói lọi.

Kìa, dân chúng chen vai đứng kín hai bên đường.

Kìa, đám nha dịch gióng trống khua chiêng đi trước mở đường.

Kìa đám quan quân hùng hổ chặn đuôi, gươm tuốt trần, đạn đã lên nòng. Lính Đức lại càng căng thẳng, vì Tám Chu đêm qua cướp ngục, mưu toan đánh tráo phạm nhân. Tôi một mực không nghe, sẵn sàng chịu hành hình, nếu không, lúc này tôi đã ở một nơi mà không biết quỷ không hay, chỉ còn mỗi Uút Sơn trên cổ xe này. Tám Chu ơi, Tôn Bính đã phụ lòng các vị, khiến anh em hồn xuống suối vàng, đầu treo giữa chợ, chỉ mỗi tên tuổi thì trên bảng Phong thần của Miêu Xoang.

Miêu Xoang. “Đàn hương hình. Tôn Bính du nhai”

Bàn tay Tám Chu như chiếc gong kim xiết chặt họng tôi, mắt nảy đom đóm, tai ù đặc, con ngươi lồi ra, huyết thái dương giật giật... tôi hiểu, thân này sắp đi tong! Không, không thể chết như thế này, chết trong tay Tám Chu thì uổng quá! Tôi sống là anh hùng, chết phải cứng cỏi. Anh Tám, Tôn Bính hiểu ý anh. Anh sợ thì triển đàn hương hình, anh sợ khi thụ hình tôi kêu cha khóc mẹ, anh sợ tôi khi ấy, chết chẳng chết cho, sống không sống đặng! Anh bóp cổ cho tôi chết, để âm mưu của người Đức không thành. Tám Chu, anh bỏ tay ra, bóp chết tôi cầm bằng bóp chết danh tiết tôi. Anh chẳng biết, tôi phất cờ chống Đức mới thành công một nửa, nếu như tôi nửa đường bỏ dở, chẳng hóa ra đầu voi đuôi chuột, có thủy vô chung! Tôi ước mong ruồi ngựa hát Miêu Xoang, phải sống huy hoàng, chết phải chết bi tráng! Tôi những muốn oai phong trên đài cao năm trượng, để bà con hương thân thức tỉnh, để giặc Tây bạt vía kinh hồn! Lúc nguy khó tôi ló cái khôn: hai tay



móc mắt, đầu gối thúc bụng Tám Chu. Tôi thấy có gì âm ỉ vương trên mặt. Tám Chu rũ rời tay, cổ tôi được giải phóng!

Dưới ánh trăng, tôi thấy rất nhiều quan binh đứng xung quanh tôi và Tám Chu. Mặt chúng nặng trĩu y hệt bong bóng lợn. Có mấy cái mặt – bong – bóng lợn cúi xuống, tay tôi bị tóm, người bị xách lên theo. Mặt tôi đã trở lại bình thường, tôi trông thấy chủ Cái bang Tám Chu, bạn nối khố của tôi, người lật nghiêng run như cái sàng đang sàng gạo. Trên đầu anh chảy ra một chất màu lam, mùi tanh nồng. Lúc này tôi mới hiểu vì sao anh buông tôi ra: không phải do tôi phản kháng, mà anh bị bắn một phát đạn vào đầu.

Một tốp lính tiền hô hậu ủng kèm tôi đi, qua Nghi môn, qua lầu Giới Thạch, dừng lại ở Nguyệt đài trước sảnh đường. Ngẩng đầu lên, tôi thấy sảnh đường, mệnh môn, đèn đuốc sáng trưng. Đèn lồng ghi rõ chức danh Viên Thế Khải, treo chính giữa mái hiên, đèn lồng của sảnh đường Cao Mật dặt sang hai bên. Bọn lính kèm tôi vào trong sảnh, bắt tôi quì trên phiến đá xưng tội. Tôi lom còm đứng dậy, chân run người lão đảo. Một tên lính đá khoeo chân tôi, tôi bất chợt ngã lăn ra đất, tôi cho hai chân ra phía trước, tôi ngồi chứ không chịu quì!

Tôi ngồi yên vị rồi, ngược mắt nhìn lên, thấy Viên Thế Khải mặt tròn vành vạnh, bóng như bôi mỡ, thấy Caclôt mặt ngựa vẽ khắc khổ. Tri huyện Tiền Đình đứng một bên, khom lưng quì gối, trông vừa đáng thương vừa đáng buồn. Tôi nghe Viên Thế Khải hỏi:

- Kẻ xấu dưới kia, khai rõ họ tên.

- Ha ha ha ha ha – Tôi cười rũ, nói – Viên đại nhân đúng là quý nhân mắt lợn luộc, tôi đi không đổi họ, ngồi không đổi tên, tôi đây là đài đầu lĩnh ba quân chống Đức, vốn tên Tôn Bính, giờ đổi tên đại thánh Nhạc Vũ Mục, đang chịu cực hình trong đình Phong Ba.

- Đèn lồng tiến lại gần! – Viên Thế Khải quát to.

Mấy chiếc đèn lồng giờ ra trước mặt tôi.

- Tri huyện Tiền, sao thế này? – Viên Thế Khải lạnh lùng hỏi.

Tiền Đình vội vã tiến lên, hất vạt phủ tay áo, quì xuống thưa:

- Bẩm đại nhân, ti chức vừa đích thân kiểm tra phạm nhân, Tôn Bính xiềng tay chân ở cột đá dành cho phỉ.

- Vậy tên này là ai?

Quan huyện đứng lên đi tới trước mặt tôi ngắm nghía. Tôi thấy mắt ông ta chớp chớp như lửa ma trời.

Tôi vươn cằm ra, nói:

- Tiền đại nhân hãy nhìn cho kỹ, ông biết rõ cái cằm của tôi. Năm xưa tôi có một bộ râu đẹp, nhúng trong nước trắng như sợi thép. Râu tôi đã bị chính tay ông vật! Còn răng cửa của tôi bị Caclôt đập gãy bằng báng súng, đúng chưa?

- Người là Tôn Bính, vậy Tôn Bính trong ngục là người nào? Chẳng lẽ người có phép nhân thân? – Tiền Đình hỏi.

- Tôi không có phép phân thân, mà các vị mắt thông minh!

- Các trại các trạm hết sức cảnh giác, đóng chặt cổng chính, sục sạo không sót các xó xỉnh, bọn giặc bất kể còn sống hay đã chết, đưa hết về đây cho ta! – Viên Thế Khải ra lệnh cho bộ hạ lão, bọn đầu mục lớn nhỏ dạ ran. – Còn ông huyện Cao Mật, hãy đến phòng giam tử tù đưa cái tên Tôn Bính về đây, để ta xem thằng nào giả thằng nào thật!

Chỉ lát sau, xác của bốn người hành khất và xác một con khỉ, đã được kéo về sảnh đường. Nói bốn cái xác là không đúng hẳn vì Tám Chu vẫn chưa chết hẳn, cổ họng đang òng ọc, bọt máu đùn trên mép. Tôi ngồi cách Tám Chu chỉ ba thước, mắt Tám Chu vẫn còn nhìn được. ánh mắt Tám Chu xuyên suốt trái tim tôi: anh Tám ơi anh Tám, chúng ta đã hai mươi năm bè bạn! Nhớ năm xưa gánh hát tôi về diễn Miêu Xoang, anh kéo tôi về miếu Bà Cô uống ba chung rượu. Anh là người mê hát Miêu Xoang, kịch bản dài đến mấy cũng thuộc lòng. Anh có giọng vịt đực, nhại tiếng mèo kêu thật tuyệt! Anh hát điệu làn thảm, giọng ngân dài mênh mông. Ôi người anh em, nhớ chuyện xưa mà lòng thổn thức, lời ca không muốn mà trào luôn! Tôi đang định cất lời ca thì bên ngoài âm âm huyền nào.

Cùng với tiếng xích sắt loảng xoảng kéo trên mặt đất, một đoàn nha dịch áp giải Uùt Sơn vào sảnh đường. tôi trông thấy Uùt Sơn, áo dài trắng rách bươm, chân xiềng, tay xích, máu me bê bết, môi rách, miệng khuyết ba cái răng, ánh mắt dữ dần... Nhất cử nhất động, nhất chiêu nhất thức của Uùt Sơn đều giống tôi, chỉ

mỗi răng là gãy hơn một chiếc. Tôi bất giác giật mình, thật lòng khâm phục Tám Chu tinh vị Nếu không dôi ra một chiếc răng cửa, thì ngay cả mẹ tôi cũng nhận không ra.

- Bẩm đại nhân, ti chức đã giải Tôn Bính về đây – Quan huyện nói.

Tôi trông thấy Viên Thế Khải và Caclôt trợn tròn mắt.

Uùt Sơn đứng ngạo nghễ, trên môi nở nụ cười mê hồn.

- Tên phạm to gan! Sao không quì xuống! – Viên Thế Khải cầm miếng “kính đường mộc” đập đánh chát xuống bàn, nghiêm giọng quát.

- Ta đường đường Nguyên soái Đại tổng, trên quì lạy trời đất, dưới quì lạy cha mẹ, sao tôi lại quì trước bọn phiên bang, bọn chó hoang! – Uùt Sơn nhại giọng tôi, trả lời đĩnh đạc.

Chú em Uùt Sơn có thể coi như hạt giống kịch Miêu Xoang. Năm xưa, theo lời Tám Chu, tôi đến miếu Bà Cô dạy hát cho đám ăn mày, đa số phải bỏ cuộc, riêng Uùt Sơn học một biết mười, thoáng qua đã hiểu. Tôi dạy chú hát vở “Hồng môn yếu”, vở “Đuổi bắt Hàn Tín”, chú hát tròn vành rõ chữ, như có duyên thâm với Miêu Xoang! Tôi định đưa chú về gánh hát, nhưng lão Tám Chu giữ chú lại làm Chương môn khi Tám Chu qui tiên...

- Chú em, đừng làm chuyện vô ích! – Tôi chấp tay chào chú.

- Chú em, đừng làm chuyện vô ích! – Chú chấp tay, xích kêu loảng xoảng, nhắc y xì lời tôi, chào tôi

Oài hoang đường, sánh đường công diễn Mĩ hầu vương!

- Tên tử tù, quì xuống trả lời! – Viên Thế Khải giọng oai vệ.

- Tôi đây, trúc trước gió, gãy không luôn cúi; ngọc trong núi, đá nát vàng phai!

- Quì xuống!

- Muốn giết cứ việc giết, muốn quì thì đừng hòng!

- Bắt nó quì! – Viên Thế Khải giận tím mặt.

Đám sai nha như beo như sói ủa tới, lôi lôi kéo kéo, ần Uùt Sơn quì xuống, nhưng chúng vừa buông tay, Uùt Sơn bắt chước tôi, chuyển ngay sang tư thế ngồi duỗi chân, song song với tôi. Tôi nghiêng răng, chú cũng nghiêng răng. Tôi trợn mắt, chú cũng trợn

mắt. Tôi nói: Uút Sơn, thằng khốn! Chú cũng chửi: Uút Sơn, thằng khốn! Hai chúng tôi nhất cử nhất động như nhau, tự nhiên Viên Thê Khải cũng phải bật cười. Ông ta cười hì hì, Caclôt ngồi bên cạnh cũng nhếch miệng cười ngớ ngẩn.

- Bản phủ làm quan lâu năm, chuyện gì cũng đã từng thấy, nhưng chưa bao giờ chứng kiến tranh nhau làm tử tù! - Viên Thê Khải vừa cười vừa nói – Ông huyện Cao Mật, ông đọc nhiều hiểu rộng, học vấn uyên bác, ông giải thích ta nghe xem nào?

- Ti chúc hiểu biết nông cạn, mong đại nhân chỉ bảo - Tiền Đình cung kính đáp.

- Ông phân biệt giúp bản quan, ai là Tôn Bính?

Tiền Đình đi đến trước mặt tôi, hết nhìn tôi lại nhìn Uút Sơn, nét mặt tỏ ra do dự không dứt thoát. Tôi biết, viên tri huyện này khôn như rận, thoáng qua đã phân biệt được thật giả, vì sao ông ta trù trù? Chẳng lẽ ông ta muốn thắng ăn mày chịu hình phạt đàn hương?

- Bẩm đại nhân, ti chúc không tinh, quả thực không phân biệt được.

- Ông nhìn kỹ lại lần nữa.

Quan huyện nhìn kỹ hồi lâu, lắc đầu:

- Bẩm đại nhân, vẫn không sao phân biệt được.

- Ông nhìn miệng chúng.

- Miệng chúng đều gãy răng cửa.

- Có khác gì nhau không?

- Một khuyết ba răng, một khuyết hai răng.

- Tôn Bính khuyết mấy răng?

- Ti chúc không nhớ.

- Thằng khốn Caclôt dùng báng súng đập gãy ba răng cửa của ta - Uút Sơn mau miệng nói trước.

- Không phải, Caclôt đập gãy cửa ta hai răng – Tôi lớn tiếng cãi chính.

- Ông huyện Cao Mật, ông phải nhớ Caclôt đập gãy mấy răng chứ?

- Bẩm đại nhân, ti chức thực tình không nhớ.

- Nói vậy có nghĩa là ông không phân biệt được Tôn Bính thật Tôn Bính giả! Ông là quan địa mà còn không phân biệt được, vậy không cần phân biệt nữa – Viên Thế Khải xua tay – Đưa chúng về phòng giam tử tù, ngày mai thi hành án cho cả hai. Ông huyện Cao Mật, đêm nay ông đích thân canh gác hai bên tử tù này, nếu để sai sót, ta cứ ông mà hỏi.

- Ti chức xin tận tâm tận sức... - Quan huyện cúi rạp nhận lệnh. Tôi thấy ông ta mồ hôi đầm đìa, vẻ thư thái ung dung trước đây mất biến.

- Giở trò đánh tráo, chắc chắn có nội ứng tiếp tay – Viên Thế Khải biết rõ chân tơ kẽ tóc – Bắt ngay Diển Sử giám trại, ngục tốt canh giữ tử tù, đợi sáng mai tra hỏi.

Không đợi quân lính đến bắt, Diển Sử đã treo cổ tự vẫn. Bọn sai nha kéo xác ông như kéo một con chó chết về lối dừng đạo bên ngoài Nghi môn, cùng với thi thể Tám Chu, Tiểu Thất. Khi bọn lính sắp ngửa lòi tôi về khám tử tù, tôi trông thấy bọn đao phủ đang cắt đầu họ theo lệnh của ai đó. Lòng tôi quặn đau, lửa giận sục sôi. Tôi nghĩ có lẽ tôi sai khi không nghe lời Tám Chu, thay hình đổi dạng để Viên Thế Khải và Caclôt vô hại. Tôi nghĩ có lẽ tôi sai khi không nghe lời Tám Chu, thay hình đổi dạng để Viên Thế Khải và Caclôt vô hại. Tôi đã hủy hoại mấy mạng người vì muốn mình công đức viên mãn, thiên cổ lưu danh. Thôi thôi thôi, khoát tay gạt bỏ chuyện phiền não, đêm trường cố thức đến ngày mai!

Quan huyện chỉ huy bọn sai nha xích tôi và Uút Sơn vào cột xích phi.

Trong khám đốt ba cây nến đại, ngoài cửa treo ngọn đèn lồng. Tri huyện cho bê một chiếc ghế đến, ngồi canh bên cửa, qua lỗ cửa sổ bằng miệng hát, tôi thấy sau lưng ông ta có đến bảy tám sai nha, phía sau sai nha là một đám lính đông. Nhà bếp đã bước dập lửa, nhưng mùi khét vẫn còn nồng nặc.

Thanh la báo canh tư gõ.

Tiếng gà gáy lác đác, ánh đèn lồng đã nhạt, nến trong khám đã cháy quá nửa. Tôi thấy viên tri huyện đầu gục xuống ngực, rũ rượi như cây mạ bị sương muối, không ra sông cũng chẳng ra chết. Tôi biết tình cảnh ông này không tốt đẹp gì! Giữ được đầu thì mất mũ ô sa! Tiền Đình ơi, còn đâu vẻ tự hào hoa

thanh nhã mỗi khi ông uống rượu ngâm thờ Sự điên khùng của ông khi độ râu với tôi đi đâu cả rồi? Ông huyện ơi ông huyện, oan gia gặp nhau, ngày mai ta cùng chết, coi như hết oan cừ!

Uùt Sơn, Uùt Sơn, chú cũng là đồ đệ của tôi. Chú hủy dung nhan vì trung nghĩa, sử xnh sẽ ghi tạc ngàn thu! Cơn có gì chú mím miệng hoài, nhất quyết nhận mình là Tôn Bính? Tôi biết, chú khai thật thì cũng không thoát chết, nhưng chém đầu, chết sướng hơn xiên cả bằng cọc đàn hương!

- Hiền đệ, sao em làm vậy? – Tôi hỏi nhỏ.

- Sư phụ – Chú khẽ trả lời – Nếu như chết một vô danh tiểu tốt, thì chẳng hóa ghè oan mấy răng cửa!

- Chú tướng xiên chả từ tron lên miệng thú vị lắm sao?

- Sư phụ, dân ăn mày từ nhỏ đã phải tự hành hạ mình. Bài học vỡ lòng ông Tám Chu dạy đồ đệ là nằm trên dao. Trên đời chỉ có chuyện ăn mày hưởng phúc không trọn vẹn, làm gì có chuyện ăn mày không chịu nổi hành hạ? Đồ đệ khuyên sư phụ không nên nhận mình là Tôn Bính để chúng dành cho sư phụ cái chết khoan khoái, còn nhục hình để cho đồ đệ.

- Chú đã quyết tâm, anh em mình hãy cùng vượt ải. Chết ra chết, cho chúng mở mắt mà nhìn, cho chúng biết gan người Cao Mật!

- Sư phụ, lúc nửa trời mới sáng. Sư phụ tranh thủ kể cho đồ đệ nghe lịch sử Miêu Xoang - Uùt Sơn đề nghị.

- Được, đồ đệ thân yêu của tôi. Tục ngữ có câu: “Con người sắp chết thường hướng thiện”, tôi kể ngọn nguồn để chú nghe.

Vào những năm Ung Chính, một quái kiệt có tên Thường Mậu đến vùng Đông Bắc Cao Mật tạ Ông không vợ con, một mình một bóng, chỉ mỗi con mèo đen làm bạn. Thường Mậu là thợ hàn nồi, gánh đồ nghề trên vai, ngày ngày đi khắp hang cùng ngõ hẻm, hàn vá nồi niêu xoong chảo. Ông tay nghề khá, con người đứng đắn, được mọi người quý mến. Tình cờ một bạn dự đám tang người bạn. Đứng trước mộ bạn, nhớ lại lúc sinh thời bạn đối xử rất tốt với mình, thương xót bạn nên tâm tình phát động, ông vừa kể vừa khóc, giọng kể mượt mà, tiếng khóc có tình, khiến thân nhân người chết quên cả khóc, những người đưa đám thôi ồn ào. Ai nấy lặng lặng mà nghe, xúc động sâu sắc. Không ai ngờ một ông thợ hàn nồi mà có giọng hay đến thế!



Đây là thời kỳ trang nghiêm trong lịch sử Miêu Xoang. Những lời than van xuất phát từ tấm lòng trung thực, lời hát tang của Thường Mậu như cây trúc xanh mọc trên tầm cao, hơn hẳn cảnh gào khóc, tỉ tê của các bà các cô, hay tiếng khóc hờ của cánh đàn ông. Nó vỗ về an ủi những người đang đau xót vì mất người thân. Nó đem lại sự thương thức cho những người ngoài cuộc. Nó là sự cải cách tang lễ truyền thống chỉ kêu với khóc, mở ra một nghi thức mới về tang lễ trong con mắt mọi người, chẳng khác các tín đồ đạo Phật nhìn thấy quang thiên hoa trên đầu đức Phật nơi cực lạc; y như người ta sau khi tắm gội rửa sạch bụi trần, uống bình trà nóng, mồ hôi toát ra từ lỗ chân lông. Vậy là một truyền mười, ai cũng biết ông thợ Thường Mậu không những tay nghề cự phách, mà giọng hát thì hay như chuông đồng, mà trí nhớ thì thấy gì nhớ nấy, mà ăn nói thì xuất khẩu thành chương. Dần dà, những gia đình có người chết đều mời ông đến dự đám tang, nhờ ông hát trước mộ an ủi linh hồn người chết, xoa dịu nỗi đau người sống. Thoạt đầu, ông thoái thác, hát cho người quá cố mà mình không quen thì chẳng ra làm sao. nhưng lần một lần hai không đi còn được, lần thứ ba thì khó mà từ chối. Lưu Huyền Đức mời Khổng Minh chẳng phải ba lần đến lều cỏ đây sao? huống hồ là người trong thôn xóm, tắt lửa tối đèn, lần ngược trăm năm vẫn là thân thích họ hàng, không nể người sống thì nể người đã chết. Người chết dữ như hổ, hổ chết hiền như cừu. Người đã chết cao sang, người còn sống ti tiện. Vậy là đi, một lần hai lần ba lần, lần nào cũng được coi như thượng khách, đón tiếp nồng nhiệt. Cây sọ tưới nước tiểu vào rễ cái, người sọ tưới rượu thịt vào tâm can. Một anh thợ hàn mà được trọng vọng nhường ấy, cảm kích vô cùng, tất nhiên phục vụ bất kể sông chết. Dao càng mài càng sắc, nghề càng luyện càng tinh. Nghệ thuật của ông được nâng cao đến mấy tầm. Đề có những khúc hát mới lạ, ông tôn Mã Đại Quan tiên sinh được coi là có học nhất trong thôn làm thầy, thường xuyên kể chuyện xưa và nay cho ông nghe. Sáng nào ông cũng lên mặt đề luyện giọng.

Lúc đầu, chỉ các hộ bình thường mời Thường Mậu hát tang, khi đã tiếng lành đồn xa, các đại gia bắt đầu mời ông. Những năm tháng ấy, đám tang nào có ông dự, cầm bằng ngày hội ở Cao Mật. Người ta dìu già dắt trẻ, mấy chục dặm đường cũng đến nghe. Đám nào không có ông, thì dù hào hoa đến mấy, sang trọng đến mấy, cờ phướn rợp trời, rượu thịt la liệt, người dự vẫn lèo tèo.

## CHƯƠNG 33

Rồi đến một ngày, Thường Mậu quảng gánh đồ nghề, trở thành đại sư hát tang chuyên nghiệp.

Nghe nói ở phủ Khổng có người người chuyên khóc tang, giọng tốt, đều là nữ. Nhưng họ đóng giả làm thân nhân người chết mà khóc, kêu trời kêu đất, ai oán não nùng. Kiểu khóc tang của họ khác hoàn toàn hát tang của Thường Mậu. Vì sao sư phụ phải so sánh hát tang của miếu Khổng với hát tang của tổ sư chúng ta vì rằng, cách đây mấy chục năm có người xuyên tạc, rằng tổ sư của chúng ta nghe theo lời khuyên của một vị khóc tang ở miếu Khổng, chuyển sang kiếm ăn bằng nghề hát tang. Sư phụ đã từng đến khảo sát ở miếu Khổng, ở đó hiện vẫn còn một số phụ nữ làm nghề khóc tang. Họ chỉ thuộc lòng một số câu chữ, nào trời ơi, nào đất hỡi, hoàn toàn không giống hát tang của tổ sư trước linh cữu của người đã khuất. So sánh tổ sư với họ, chẳng khác đem trời so với đất, đem phượng hoàng so với gà rừng!

Tổ sư chúng ta hoàn toàn ngẫu hứng mà diễn xướng trước vong linh người chết, câu chữ là căn cứ vào hành trạng lúc sinh thời mà đặt. Người có biệt tài xuất khẩu thành chương, đặt câu ghép vần, vừa giản dị dễ hiểu, vừa tao nhã hào hoa. Lời hát tang của ông thực ra là lời điệu. Nâng tầm lên nhằm thỏa mãn tâm lý người nghe, ông không chỉ tán dương hành trạng người đã khuất, mà còn thêm vào đấy nội dung về thể thái nhân tình. Đó chính là Miêu Xoang của chúng ta.

Kể đến đây, tôi thấy quan huyện hình như nghiêng đầu lắng nghe với một thái độ trân trọng. Thích nghe thì nghe, ông nghe cũng tốt thôi. Anh không hiểu Miêu Xoang thì không hiểu con người Cao Mật. Anh không hiểu lịch sử Miêu Xoang, thì không lý giải nổi tâm linh người dân Cao Mật! Tôi cố ý nói to, dù họng tôi rất như chèm lửa, đầu lưỡi nhức nhối.

Như trên đã nói, tổ sư nuôi một con mèo. Nó là con linh miêu, cũng như con ngựa của Quan Công là ngựa xích thố. Tổ sư rất yêu con mèo, con mèo cũng rất yêu tổ sư. Ông đi đến đâu, con

mèo đi theo tới đó. Khi ông hát trước mộ, con mèo ngồi trước mặt ông lắng nghe. Hát đến chỗ bi thảm, con mèo cũng cất tiếng kêu ai oán phụ họa. Giọng ông thì gầm trời có một, giọng con mèo thì cũng không thể có hai. Quan hệ giữa người với mèo khăng khít đến vậy, nên người ta gọi ông là Thường – Mèo. Cho đến bây giờ, vẫn có câu cửa miệng: “Nghe ông lớn thuyết giáo, không bằng nghe mèo của Thường Mậu kêu” - Uýt Sơn tiếp lời, ý tứ sâu xa.

Về sau, con mèo chết, có mấy cách giải thích: có người nói, con mèo chết già; có người nói, một kếp hát ghen tị tài hoa của tổ sư, đầu độc chết con mèo; có người nói, một phụ nữ đập chết mèo vì chị ta yêu tổ sư nhưng tổ sư không lấy chị ta. Dù sao thì con mèo đã chết. Mèo chết, tổ sư đứt từng khúc ruột, ôm xác con mèo khóc ba ngày ba đêm, không chỉ có khóc, mà vừa khóc vừa hát, hát khóc cho đến khi mắt đỏ máu tươi!

Nỗi đau ghê gớm rồi cũng qua, tổ sư lấy lông thú làm hai chiếc áo. Chiếc nhỏ là bộ lông con mèo rừng, ngày thường ông đội trên đầu, hai tai bẻ lên, cái đuôi buông thông cùng với bím tóc của ông. Chiếc to được may bằng mười mấy bộ da mèo như đại lễ phục, dưới mông là chiếc đuôi to tướng. Sau này ông mặc chiếc áo ấy mỗi khi đi hát tang.

Sau khi con mèo chết, phong cách diễn xướng của ông thay đổi hẳn. Trước kia nội dung còn có những đoạn vui tươi nhí nhảnh, sau khi mèo chết, toàn bộ là làn thảm, đau thương từ đầu chí cuối. Trình thức cũng thay đổi, xen vào lời ca là tiếng mèo kêu với đủ loại giọng hoặc uyển chuyển hoặc đau thương hoặc thê thảm để chuyển làn. Trình thức này được bảo lưu cho đến bây giờ, coi đó là đặc trưng nổi bật của Miêu Xoang.

“M... eo, m... eo, m... eo” Uýt Sơn buột miệng đệm tiếng mèo kêu trong khi tôi kể, chan chứa cảm hoài!

Sau khi mèo chết, tổ sư bắt chước mèo trong dáng đi, giọng nói, hình như hồn con mèo đã nhập vào ông, ông với mèo là một. Ngay cả mắt ông cũng biến đổi: ban ngày lim dim, ban đêm lóe sáng. Sau đó tổ sư mất, đồn rằng trước khi mất ông biến thành một con mèo khổng lồ, hai vai mọc đôi cánh, húc vỡ cửa sổ, rơi trên ngọn cây lớn trong sân, rồi từ ngọn cây bay thẳng lên cung trăng. Tổ sư chết rồi, chấm dứt luôn cuộc mưu sinh bằng hát tang, nhưng làn điệu du dương của nó, tiếng ca não lòng của nó còn vương vấn mãi trong lòng chúng ta cho đến tận bây giờ.

Khoảng những năm giữa Gia Khánh và Đạo Quang, trên địa bàn Cao Mật có một gánh hát nhỏ của một gia đình mô phỏng làn điệu của tổ sư, biểu diễn có tính thương xuyên. Đó là một cặp vợ chồng, một đứa con. Chồng hát vợ đệm, đứa con đội lốt mèo, xen vào từng tiếng mi-ao khi bố mẹ hát. Đôi khi họ cũng hát tang – chú ý, thời kỳ này không “khóc tang” mà “hát tang” – cho một số nhà giàu, nhưng phần lớn là hát ở chợ. Vợ chồng vào vai, vừa hát vừa làm điệu bộ, đứa con cầm rá đi vòng quanh thu tiền. Các tiết mục quá nửa là trích đoạn, nào là “Lan Thủy Liên bán nước”, nào “Mã quả phụ khóc mồ”, nào “Chị ba Vương nhớ chồng”... Thực ra, biểu diễn kiểu này là để kiếm cơm. Miêu Xoang ta với nghề ăn mày có duyên với nhau, hát là để kiếm cơm, nếu không, chúng ta đã không thành thầy trò.

- Thầy nói đúng quá! – Uùt Sơn nói.

Hình thức biểu diễn như đã nói ở trên duy trì đến mấy chục năm. Miêu Xoang khi đó chưa có nhạc đệm, chưa có vở diễn chính thức, là kịch mà chưa phải là kịch. Ngoài một nhà một hộ như trên đã kể, còn có một số con em nông dân lúc nông nhàn ngồi bên giày cỏ trong buồng, hoặc nằm khểnh trên giường gỗ phèng la của người bán kẹo, gõ sênh của người bán đậu phụ, tự biên tự diễn, hát cho mình nghe, nhằm vơi đi nỗi cô đơn hoặc đau khổ. Phèng la và sênh là bộ gõ đầu tiên của dàn nhạc Miêu Xoang.

Hồi đó, sư phụ còn trẻ, nhanh nhẹn tháo vát, không phải tự khoe, giọng sư phụ hay nhất trong mười tám thôn vùng Đông Bắc Cao Mật. Người ta tụ tập tại một nơi để hát, dần dà có tên có tuổi. Lúc đầu người trong thôn đến nghe, về sau, cả người thôn khác cũng đến nghe. Người đông, giường, buồng chứa không hết, phải chuyển ra sân hoặc bãi trực lúa. Trên giường và trong buồng thì ngồi mà hát. Ra sân hoặc trên bãi trực lúa thì không chỉ ngồi mà còn phải đứng làm điệu bộ. Làm điệu bộ thì quần áo thường không hợp, phải có trang phục. Mặc trang phục vào thì mặt không để tự nhiên mà phải hóa trang. Hóa trang rồi thì một phèng la, một sênh gõ không đủ, mà phải có dàn nhạc. Khi ấy, số gánh hát từ nơi khác đến Cao Mật biểu diễn, có “lư hí” (ngồi trên lừa mà hát) từ Lỗ Nam đến; “Lưu Xoang” (giọng từ cung bậc cao đổ xuống thấp, y như người trượt dốc) từ Giao Đông tới; lại còn có gánh “Gà Trống” (Cuối câu hát có tiếng nắc cụt như gà trống gáy) từ vùng giáp giới giữa Sơn Đông và Hà Nam... Những gánh hát này đều có dàn nhạc đệm, đại để có hồ cầm, sáo, xô na, kèn bầu. Cùng nghề nên họ đưa

dàn nhạc đến đệm cho ta hát Miêu Xoang, tăng hiệu quả diễn xuất lên rất nhiều. Nhưng sư phụ là con người hiểu thắng, không thích dùng những thứ có sẵn. Khi ấy, kịch của ta đã có tên là Miêu Xoang, muôn khác người thì phải bám vào chữ “miêu” mà suy ngẫm. Do vậy ta phát minh ra miêu hồ. Sau khi có miêu hồ, kịch hát Miêu Xoang trụ vững.

So sánh miêu hồ của ta với hồ cầm khác, một là to, hai là nó có bốn dây hai đường mã vĩ, khi kéo tiếng đôi làn điệu kép, nghe lịm người! Bầu của hồ cầm bịt bằng da rắn, miêu cầm của ta bịt bằng da mèo thuộc. Hồ cầm chỉ tấu được một số làn điệu thông thường, miêu cầm của ta có thể nhái tiếng mèo kêu chó cắn, lửa kêu ngựa hí, trẻ con khóc cô gái cười vui, gà trống gáy gà mái cục tác đẻ trứng... thiên hạ có tiếng gì, miêu cầm ta nhại được tiếng ấy. Có miêu hồ, Miêu Xoang lập tức thành danh, tiếng lành đồn xa, các gánh hát tỉnh ngoài không còn địa bàn Cao Mật để biểu diễn.

Sau miêu hồ, sư phụ lại phát minh miêu cổ, loại trống cơm bịt bằng da mèo, vẽ trên mặt trống hơn chục khuôn mặt của mèo, có mặt vui, mặt giận, mặt gian, mặt trung, mặt tình, mặt oán, mặt hận, mặt xấu... Có thể nói như thế này: không có Tôn Bính thì không có Miêu Xoang như bây giờ.

- Sư phụ nói phải! – Uùt Sơn nói.

Tất nhiên, tôi không phải tổ sư Miêu Xoang. Tổ sư Miêu Xoang vẫn là Thường Mậu. Bảo rằng Miêu Xoang là một cây đại thụ, thì Thường Mậu là rễ cái của cây.

- Hiền đệ, hơn chục năm trước đây, ta dạy hiền đệ hai vở nào nhỉ?

- “Hồng môn yến” - Uùt Sơn nói khẽ – “Truy bắt Hàn Tín”.

- Oã, mấy vở đó là ta đánh cắp trong kịch chủng của thiên hạ. Như hiền đệ đã biết, để học lỏm, ta đã từng đi theo hơn một chục gánh hát làm tạp dịch, sắm vai phụ, từng xuống Giang Nam, ra Sơn Tây, qua Trường Giang, vào Lương Quảng. Không có loại kịch nghệ nào mà sư phụ không biết hát, không có vai diễn nào mà sư phụ không thể đóng. Như một con ong, sư phụ lấy phấn của trăm hoa, luyện thành mật Miêu Xoang.

- Sư phụ, người là bậc kỳ tài!



- Ta ao ước đến cháy bỏng, là một ngày nào đó, ta sẽ trình diễn Miêu Xoang ở Bắc Kinh để Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu xem. Ta sẽ đưa Miêu Xoang lên tầm quốc hỉ. Miêu Xoang trở thành quốc hỉ thì không sợ mai một ở nam bắc Trường Giang. Tiếc là chỉ ta chưa đạt thì có kẻ gian ác vặt hết râu của tạ Râu là cái uy của ta, là cái gan của ta, là linh hồn của Miêu Xoang! Ta mất râu như mèo mất ria, như gà sống mất lông đuôi, như tuần mã bị cắt trụi lông, bươm. Đồ đệ Oi, sư phụ không còn cách nào khác, đành mở một quán trà, rau cháo qua ngày... Rõ là tráng chí chưa thành, thân đã bại! Anh hùng đau lắm, lệ tràn mi.

Kể đến đây, tôi thấy tri huyện Cao Mật run bần bật, thấy Uút Sơn nước mắt lưng tròng.

- Đồ đệ, vở Miêu Xoang ruột của ta là “Thường Miêu khóc tang”, đây là một vở hoành tráng của sư phụ. Nó cũng là vở mở màn cho mùa diễn hàng năm. Vở này là diễn tốt, đảm bảo thuận lợi cho cả mùa; diễn không tốt, chắc chắn sẽ sinh chuyện. Chú em quê Đông Bắc ta, đã xem vở diễn này bao lần rồi?

- Đồ đệ không nhớ rõ, cũng phải mấy chục lần.

- Chú có thấy lần biểu diễn nào giống như lần diễn nào không?

- Không ạ, mỗi lần xem đều thấy mới hoàn toàn – Uút Sơn thấy người lằng lằng – Đồ đệ còn nhớ có lần xem “Thường Miêu khóc tang” của sư phụ, khi ấy đồ đệ còn là một đứa trẻ, đội trên đầu tấm da mèo. Nghe sư phụ hát, chim sẻ rớt từ trên cây xuống đất. Hấp dẫn nhất chưa phải là lời ca của sư phụ, mà là nhại tiếng mèo của cậu thanh niên, không tiếng nào giống tiếng nào. Diễn đến nửa chừng thì người lớn trẻ con phát điên. Tụi con len lỏi giữa đám đông, nhại tiếng mèo kêu, mi-ao mi-ao mi-ao. Góc sân có ba cây đại thụ, bọn con tranh nhau trèo lên. con có biết trèo cây đâu, vậy mà trèo thoăn thoắt đúng là đã hóa thành mèo! Trên cây có rất nhiều mèo thật, không hiểu chúng trèo lên từ khi nào. Chúng gào thi cùng bọn trẻ, mi-ao mi-ao mi-ao, trên dưới sân khấu, trên trời dưới đất, đâu đâu cũng vang lên tiếng mèo. Đàn ông đàn bà người già người trẻ mèo thật mèo giả quện vào nhau, cuốn lấy nhau, thân hình lả chự, có những động tác mà lúc bình thường không thể làm nổi. Cuối cùng, ai nấy mồ hôi ướt đầm, nước mắt nước mũi giàn giụa, chân tay mỏi rời ngã lăn ra đất, hồn bay đi chỉ còn cái xác. Mèo trẻ con trên cây từng đứa rớt xuống như hòn đá,



mèo thật như có mạng giữa hai chân, bay xuống như chồn bay Con nhớ nhất là âm “mi-ao” kết thúc câu hát cuối cùng của sư phụ, vút lên cao, còn mọi người thì thả hồn theo tiếng hát lên tận chín tầng mây!

- Đồ đệ, chú có thể chủ diễn “Thường Miêu khóc tang” được rồi!

- Chưa được đâu, sư phụ! Nếu như được diễn cùng sư phụ, con xin sắm vai mèo!

Tôi nhìn đám đuổi con người ưu tú của vùng Đông Bắc Cao Mật, nói:

- Con thân yêu, chúng ta đang diễn vở ruột thứ hai của kịch Miêu Xoang. Vở này có tên “Đàn hương hình”.

Căn cứ vào qui định của các triều đại để lại, họ đưa bọn tôi lên sảnh lớn, đem đến cho bọn tôi bốn đĩa thức ăn, một hồ rượu, một xếp bánh tráng, một dùm hành. Bốn đĩa thức ăn, một đĩa là thịt lợn quay, một đĩa thịt gà rán, một đĩa cá, một đĩa thịt bò luộc chấm tương. Bánh tráng to hơn nắp vung, hành mọng nước, rượu hâm nóng hôi hổi. Tôi cùng đồ đệ Uút Sơn, đôi mặt cả cười, một Tôn Bính thật, một Tôn Bính rơm, nâng bát rượu lên, cụng bát đánh cốp, ngửa cổ uống ực. Rượu hâm ấm bụng, nước mắt ướt nhoe, giang hồ nghĩa khí, khảng khái cương cường! Nhìn lên đài thượng, dắt tay cùng lên; hóa thành cầu vồng, bay lên trời xanh. Rồi tôi ngồi ăn ngón ngấu, răng đau nuốt chửng, sống gửi thác về, tâm thần bình ổn. Một vở kịch lớn, long trọng mở màn.

Xe tù ra đường phố lớn, hai bên người đông nghịt. Điều mà người biểu diễn mong nhất, là tinh thần thái độ người xem. Phút bi tráng nhất của cuộc đời là lúc lên xe tù ra pháp trường. Tôn Bính tôi ba mươi năm diễn trò, chỉ hôm nay mới có phút giây lừng lẫy.

Tôi trông thấy lưỡi lê sáng ngời nhấp nhô phía trước, chớp đỏ chớp xanh lấp lóa đằng sau, ánh mắt bà con dân hai bên phố. Tôi trông thấy bao nhiêu hương thân râu phơ phát, bao nhiêu phụ nữ lệ chảy tràn, bao nhiêu em nhỏ miệng há hốc, nước bọt trào ra chảy ướt cằm. Bỗng tôi trông thấy Mi Nương lẫn trong đám phụ nữ, lòng đau như cắt, nước mắt rưng rưng. Nam nhi thà chết không rơi lệ, anh hùng biết giấu nỗi đoạn trường.

Xe tù lăn bánh trên đường đá, nằng rọi đầu tù chột ngựa ran. Thanh la dẫn đường phềng phềng, thảng Tám gió thu nhẹ nhẹ. Ngẩng nhìn thăm thăm trời xanh, nổi lòng tê tái. Nhìn mây trắng trời xanh, chột nhớ mây in dòng Mã Tang. Chột nhớ nước sông trong vắt, đem về đãi khách bốn phương. Nhớ Đào Hồng, nhớ hai con, bầm tím ruột gan thù giặc Đức. Chúng làm đường sắt, phá tan thành vùng Đông Bắc! Chạm nỗi đau, bật lên tiếng hát:

Tiền hô hậu ủng oai phong khiếp! Ta mặc long bào, đội kim quan, đai ngọc ngang lưng, dánh đi đường bộ. Bớ phương cầu trệ đũa nào dám cản bước chân ta...

Lời ca vừa dứt, hàng vạn người hai bên đường ồ lên tán thưởng. Đồ đệ Uút Sơn của tôi chớp thời cơ đệm các loại tiếng mèo, mi-ao mi-ao mi-ao, khiến giọng ca của tôi càng mượt.

Ngắm trời cao gió thu vàng lòng lộng, nhìn đất dày cây cỏ xanh rờn, ta đây vốn anh kiệt hóa thân, dựng cờ nghĩa thay trời hành động, cứu Trung Hoa kiếp nạn trầm luân.

Không cho giặc dựng xong đường sắt!

... Vừa ăn xong gan rồng óc phượng, vừa uống xong ngọc dịch quyền tương...

mi-ao mi-ao mi-ao!

Đồ đệ khá lắm, đệm đúng nhịp.

Tôi nhìn thấy bà con nước mắt chan hòa. Bắt đầu từ trẻ con cùng Uút Sơn nhại tiếng mèo kêu, rồi đến người lớn, hàng vạn tiếng kêu quyện làm một, như tập trung ở đây toàn bộ thế giới của loài mèo!

Trong tiếng ca Miêu Xoang cao vút tầng mây, trong tiếng mèo ran ran mặt đất, tôi trông thấy Viên Thế Khải và Caclôt mặt vàng bệch, lũ quan quân hoảng loạn như gặp địch! Được một lần biểu diễn như thế này trong đời, tôi có chết cũng đáng!

Thôi thôi thôi, bà con chớ phiền phiền não não... Bọn gian tặc mở mắt mà trông, đệ tử ta phát cờ nổi dậy, phá tan hoang đường sắt Giao Đông! Ta chết không ân hận, lửa cháy lên rồi, ta những chờ mong!...

Mi-ao mi-ao mi-ao!

Meo meo meo!

## CHƯƠNG 34

Khẩu pháo mặc áo đỏ gầm vang như sấm lúc trời quang, gió quạt ngang.

Tớ cùng bố tớ đi thi hành án, trong lòng hoa nở đỏ vàng trắng xanh! Có bố thật là tuyệt! Mi-ao, bố bảo giết người hay giết lợn, tớ thích đến nỗi nhảy cẫng lên. sáng nay tớ chén đầy, cháo quấy ở ghênh to, thịt bò ở ghênh nhỏ. Cháo quấy có mùi máu, ăn như chuột nhất. Thịt bò cũng có mùi máu, ăn như ăn chuột nhất. Mi-ao ~~ Cọc đàn hương đã luộc kỹ, đã thử làm trên lợn, bố truyền nghề cho tớ, tay nghề của bố cao. Tớ đợi Tôn Bính đến, xiên cọc đàn hương, xiên xiên xiên từ đít đến đầu. Kia đám đông ồn ào kéo đến, một phát pháo bắn lên trời cao. Lôi thôi to rồi, chiếc râu hổ hiển linh trở lại, trước mắt tớ, loài n mắt tớ, loài người biến sạch, chỉ còn là chó ngựa bò dê, rắn rùa hổ báo, lại có cả một con ba ba kếch xù ngồi kiệu tám người khênh. Đó là tên ôn dịch Viên Thế Khải. Đừng nghĩ rằng hắn là quan to, hắn còn lâu mới bằng bố tớ.

Miêu Xoang. “Đàn hương hình. Oa oa điệu.”

Tớ mở mắt toàn màu đỏ, chết rồi, cháy ở đâu rồi! Hi hi, không phải cháy, mà là mặt trời mọc. Trong rơm ra. có rất nhiều bọt, tớ ngứa ran khắp người; dầu cháo quấy chưa chín đã ăn, khiến tớ đầy bụng suốt đêm, liên tục đánh rắm. Tớ thấy cha tớ bây giờ không phải là con báo đen, mà lại là cha tớ. Cha tớ tay lần tràng hạt, ngồi trên long ý, oai ra phết! Tớ thêm được ngồi ghế một tí nhưng cha tớ không cho, cha bảo long ý không phải ai cũng được ngồi, nếu không phải là đít rồng, ngồi vào sẽ bị lợi dom, bịp, bố đít rồng thì sao con không đít rồng? Cha không đít rồng con không đít rồng, vậy cha không phải là cha, con cũng không còn là con nữa. Từ lâu tớ đã nghe nói: “Rồng đẻ ra rồng, phượng đẻ ra phượng, chuột sinh ra để đào hang”. Cha ngồi trên ghế, nửa mặt đỏ, nửa mặt trắng, mắt nửa mở nửa nhắm, môi mấp máy mà lại không, hình như đang trong giấc mơ đẹp.

Tớ bảo, cha ơi cha, nhân lúc họ chưa tới, cho con ngồi ghé một tí cho đỡ nhien. Cha nghiêm nét mặt:

- Chưa được, bây giờ chưa được!

Vậy khi nào mới được?

- Đợi làm xong việc này đã! – Cha vẫn nghiêm nét mặt, tớ biết, ông ấy cố làm nghiêm, thực ra ông rất thích tớ, thích chết đi được. Một thằng con trai như tớ ai gặp cũng thích, sao cha lại không thích? Tớ áp sát sau lưng, ôm lấy cổ cha, dùng cằm khẽ gõ vào gáy cha, nói, cha không cho con ngồi ghé thì nhân lúc họ chưa tới, kể cho con nghe chuyện Bắc Kinh. Cha ngán ngẩm, nói:

- Ngày nào cũng kể, đâu mà lảm chuyện thế?

Tớ biết ông ấy giả vờ ngán ngẩm thế thôi. Thực ra, ông ấy rất thích kể chuyện Bắc Kinh. Tớ bảo cha kể đi, nếu không có chuyện mới thì kể lại chuyện cũ. Cha bảo:

- Chuyện cũ thì còn ý nghĩa gì nữa? Có biết câu “Chuyện hay kể mãi, chó không thèm nghe” không?

Tớ bảo, cha, chó không nghe con nghe.

- Cái thằng! – Cha nhìn mặt trời, nói – vẫn còn thời gian, cha kể chuyện Quách Miêu cho con nghe.

Những chuyện cha đã kể, tớ không quên chuyện nào, tất cả một trăm bốn mươi một chuyện nhét trong đầu tớ. Đầu tớ như cái rương của thầy thuốc, có rất nhiều ngăn, mỗi ngăn là một chuyện. Rất nhiều ngăn vẫn bỏ trống. Tớ lướt qua các chuyện trong các ngăn, chưa có chuyện Quách Miêu. Mừng quá mừng quá mừng quá, chuyện này mới. Tớ kéo cái ngăn thứ một trăm bốn mươi hai, đợi nạp chuyện Quách Miêu. Cha kể:

- Những năm thời Hàm Phong, có hai cha con đến Thiên Kiêu Bắc Kinh. Cha tên Quách Miêu, con tên Miêu Con, cả hai đều giỏi nhại tiếng. Con có biết nhại tiếng là gì không? Là bằng miệng, nhại được tất cả các thứ tiếng.

Họ nhại được tiếng mèo không?

Khi người lớn kể chuyện không được nói leo. Hai cha con hành nghề ở Thiên Kiêu, nói tiếng rất nhanh. Khi đó, cha mới là Cháu Ngoại ở chỗ Già Dự Nghe chuyện, cha lẻn đi Thiên Kiêu xem thực hự Đền nơi, cha thấy rất nhiều người vây thành vòng tròn trên bãi đất trống. Khi ấy cha rất lùn, người gầy nhom, luôn dưới

chân người khác vào bên trong. Chỉ thấy một thằng nhỏ ngồi trên chiếc ghế đầu, trước mặt là một cái mũ để ngựa. Từ sau tấm màn bằng vải xanh vọng ra tiếng gáy của gà trống. Một con gáy, tiếp đó là mấy chục con gà trống khác chỗ gần chỗ xa gáy theo, nghe rõ cả mấy chú trống choai chưa đủ lông cánh đang tập gáy. Nghe rõ mấy chú trống choai vừa đập cánh phành phạch vừa gáy. Tiếp đó là một bà già đánh thức ông già và con trai dậy. Tiếng ông già ho, nhổ đờm, đánh lửa hút thuốc, gõ tẩu thuốc vào mép giường. Tiếng con trai ngáy, bà già giục dậy, con trai dậy, cần nhàn, ngáp, mò mẫm mặc quần áo, tiếng mở cửa, đi tiểu sau nhà, tiếp đó, tiếng múc nước rửa mặt. Tiếng bà lão nhóm lửa đun nước, tiếng bễ thổi lửa. Sau đó, tiếng hai cha con ra chuồng bắt lợn. Tiếng lợn chạy quanh chuồng, tiếng lợn đánh vỡ vại nước tiểu. Tiếng lợn xộc vào chuồng gà, tiếng gà sợ hãi kêu cục tác, tiếng gà bay lên đầu tường, tiếng chân sau của lợn đã bị người con tóm, tiếng người cha cùng con trai lôi con lợn ra khỏi chuồng gà, tiếng con lợn kêu thét vì bị kẹt đầu ở chuồng gà, tiếng dây thừng trói chân lợn, tiếng người cha cùng con trai quăng con lợn lên phản thịt, tiếng lợn giãy trên phản, tiếng người con trai dùng chày đập đầu lợn, tiếng lợn sau khi bị đập đầu. Rồi tiếng người con trai mài dao trên đá mài. Tiếng người cha kéo cái liễn sành chuẩn bị hứng tiết. Tiếng lưỡi dao của người con thọc vào cổ lợn. Tiếng lợn bị chọc tiết. Tiếng tiết lợn vọt theo dao, lúc đầu tia xuống đất sau mới chảy vào liễn. Tiếp theo là tiếng bà lão bê chậu nước sôi đến, ba người hời hả làm lông lợn. Làm lông xong, tiếng người con mổ bụng lợn, lôi ni tạng ram tiếng con chó lao tới đớp khúc ruột lợn rồi bỏ chạy, tiếng bà lão đánh chửi con chó, tiếng hai cha ông lão móc thịt lợn lên quang treo, tiếng khách hàng đến mua thịt, có bà già, ông già, đàn bà và trẻ con. Bán xong thịt, tiếng đếm tiền, đếm xong tiền, tiếng cả nhà húp cháo. Đột nhiên, tấm màn được vén lên, mọi người thấy phía trong không có gì cả, chỉ mỗi ông già hom hem ngồi đó. Mọi người vỗ tay Thằng nhỏ cầm mũ đi một vòng thu tiền, những đồng xu rơi như mưa vào trong mũ, cũng có đồng rơi xuống đất. Cha mục kích chuyện này, nửa câu cũng không bịa, vẫn là câu muôn thưở: nghề nào cũng có Trạng nguyên.

Kể xong, bố lại tiếp tục nhắm mắt dưỡng thần, còn tớ chìm trong câu chuyện, không muốn ngoi lên. Chuyện bố kể là chuyện hai bố con. Tớ cảm thấy tất cả những câu chuyện mà bố kể về bố con đầu là chuyện của bố con tớ. Bố chính là ông lão Quách Miêu

có tài nhại tiếng, còn tở, chính là thằng con trai ngựa mữ đi một vòng thu tiền, m... eo m... eo m... eo!

Ơu Bắc Kinh, bố tở đã biểu diễn không biết bao nhiêu lần kỹ nghệ giết người, hấp dẫn hàng ngàn hàng vạn người xem. Họ mê mẩn về tuyệt kỹ của bố tở, tở có thể hình dung họ ứa nước mắt vì xúc động, nếu như lúc đó tở có mặt ở đấy, tay cầm ngựa cái mữ, đầu đội tấm da mèo, đi một vòng mà thu tiền thì hay biết đấy! Tở vừa thu tiền, vừa nhài tiếng mèo, mi-ao mi-ao mi-ao, được biết bao nhiêu tiền nhỉ? Đúng là... Sao bố không về nhận tở sớm sớm một tí, cho tở đến Bắc Kinh. Nếu tở sống bên bố từ nhỏ, bây giờ tở đã trở thành Trạng Giết Người.

Hồi bố tở mới về, có người khế bảo tở, rằng bố cậu không phải là người. Không là người thì là cái gì? Là quỷ nhập tràng! Họ bảo, Giáp Con thử nhớ lại, khi mẹ cậu chết, mẹ cậu có nhắc tới bố cậu không? không hả? Chắc chắn là không. Mẹ cậu khi chết không nói cậu có bố, giờ bỗng nhiên có một ông bố như từ trên trời rơi xuống, như từ dưới đất chui lên, nếu không phải là ma quỷ thì là cái gì?

- Đ. mẹ các vị, mi-ao mi-ao mi-ao, tở xách dao xộc tới bọn nói hớt. Tở không có bố đã hơn hai mươi năm, mãi mới có một ông bố các người lại bảo không phải bố tở không những không phải bố tở mà là con quỷ! Các người đúng là gần chùa gọi bụt bằng anh! Tở múa đao xông tới, tở mà bố một nhát thì xẻ dọc từ đỉnh đầu xuống tận gót chân. Bố tở bảo trong Hình diễn gọi cách chém này là “xả”, hôm nay tở xả những kẻ bảo bố tở không phải bố tở. Họ thấy tở nổi cáu, sợ vãi đái ra quần, bỏ chạy tán loạn. Mi-ao mi-ao mi-ao, bọn chuột dài đuôi rờ hồn! Bố tở không phải tay vừa, tở cũng không phải tay vừa đâu nhé! Mi-ao mi-ao mi-ao, kẻ nào không tin hãy thử xem, bố tở là loại đao phủ ngồi long ỷ, Vua cho phép tiền trăm hậu tấu, gặp người chém người, gặp chó chém chó, tở là tay dao tay búa của bố tở, chém người như giết chó mổ lợn.

Tở đòi bố kể chuyện nữa, bố bảo:

- Đừng quấy, chuẩn bị đi, đừng để đến lúc đó bán tinh lên.

Tở biết hôm nay làm việc lớn – ngày có việc lớn cũng là ngày đại hỉ của bố con tở – Sau này còn khôi dịp kể chuyện, miếng ngon đừng ăn hết một lần. Chỉ cần thi hành xong án Đàn Hương Hình, bố vui lên, còn lo gì bố không kể hết chuyện này chuyện khác. Tở ra sau lều đi vệ sinh, nhân thể ngó bên ngoài một chút. Sân khấu, đài Thăng Thiên, đàn bò câu bay trong nắng, tiếng vỗ cánh rào



rào. Xung quanh sân bãi có một số lính, cọc gỗ, lính, cọc gỗ. Rìa bãi có mấy khẩu pháo nằm bẹp, có người bảo đó là pháo ba ba, tớ bảo đó là pháo chó. Pháo ba ba, pháo chó cũng thế, bóng nhẫy, sữa ông ổng, tấm lưới rêu trùn lên ba ba, tấm lưới lông trùn lên mình chó, mi-ao mi-ao mi-ao.

Tớ vòng ra trước lều, chân tay ngứa ngáy, muốn làm một việc gì đó. Ngày thường thì vào giờ này tớ đã mổ xong chó lợn, móc thịt lên giá đầu vào đấy, mùi thịt tươi theo chim vành khuyên bay khắp nơi, người mua thịt xếp hàng trước cửa, tớ cầm dao rựa đứng trước thớt, tóm lấy tảng thịt nóng hôi hổi hạ một nhát, cần chừa nào xả đứng chừa ấy, không sai nửa hoa. Khách hàng giơ ngón tay cái trước mặt tớ: Giáp Con giỏi thật! Tớ biết tớ giỏi, cần gì các người nói ra! Nhưng hôm nay tớ cùng với bố làm việc lớn, việc này quan trọng hơn giết lợn. Thế còn khách mua thịt thì sao? Làm sao bây giờ? Chịu, các vị ăn chay một hôm vậy.

Bố không kể chuyện cho nghe nữa. Chán thật! Tớ vòng ra chỗ bếp, lửa trong lò đã tắt, dầu trong ghênh phẳng lì, bóng loáng. Không phải dầu, mà là một tấm gương. Gương bằng đồng thau sáng trong, sáng hơn cả mặt vợ tớ, lộn ngược từng cái lông trên mặt tớ. Máu đen trước cửa bếp và trên vách lò. Đó là máu Ba Tổng. Máu Ba Tổng không chỉ bắn trước cửa bếp và trên thành bếp, mà còn bắn vào trong ghênh dầu. Phải chăng có máu Ba Tổng nên dầu mới óng ánh như vậy? đợi khi thi hành xong án Đàn Hương, khênh chiếc ghênh dầu này về sân cho vợ làm gương soi. Nếu vợ đối xử không tốt với bố, tớ không cho soi. Tồi qua, lúc tớ đang mơ mơ màng màng thì nghe thấy “Pằng” một phát, Ba Tổng đã chúi đầu vào trong ghênh, lòi được ra thì đã chín quá nửa, hay thật, mi-ao mi-ao mi-ao! Thằng cha bắn giỏi! Bố không biết ai bắn, bọn quan quân nghe tiếng súng chạy tới cũng không biết. Chỉ tớ biết. bắn giỏi như vậy ở Cao Mật chỉ có hai người, một là Ngưu Thanh chuyên săn thỏ, một là quan huyện Tiền Đình. Ngưu Thanh chỉ còn mất trái. Mất phải mù do súng phá hậu. Sau khi mù mất phải, Ngưu Thanh bắn cực chuẩn. Hắn chuyên bắn thỏ đang chạy, hắn mà nâng súng lên là con thỏ về châu Diêm vương. Ngưu Thanh là bạn thân của tớ, bạn thân của tớ là Ngưu Thanh. Còn một tay súng bắn giỏi như thần là quan huyện Tiền Đình. Đạo tớ đi Bắc Đại Hoang hái thuốc cho vợ, tớ thấy quan huyện và hai tùy tùng là Xuân Sinh và Lưu Phác săn thỏ ở đấy. Xuân Sinh và Lưu Phác dón cho thỏ chạy, quan huyện cưỡi ngựa vọt lên, rút

súng lục bắn luôn không cần ngắm, con thỏ nhảy dựng cao nửa thước, chết liền.

Tớ nằm bẹp trong đám cỏ khô, nghe Xuân Sinh ngọt như mía lùi, tán dương tài bắn của ông lớn. Lưu Phác thì ngồi trên ngựa, đầu ngực trước ngực, nét mặt không biểu lộ gì. Vợ tớ có lần nói, tay chân thân tín của quan huyện tên là Lưu Phác, là con nuôi của phu nhân quan huyện. Anh ta là con trai một ông lớn, bụng đầy chữ, có bản lĩnh. Tớ không tin, có bản lĩnh thì sao phải đi làm đầy tớ? Có bản lĩnh thì phải như bố tớ, cầm đại đao, mặt bôi đỏ. Sặt! Sặt! Sặt! Sặt! Sặt! Sặt! Sáu cái đầu rơi xuống đất!

Tớ nghĩ bụng: quan huyện bắn không giỏi, chẳng qua là gặp may, ngắm trúng một con thỏ chết. Con sau chưa chắc đã trúng. Quan huyện hình như biết được ý nghĩ của tớ, giờ súng bắn lên một phát, con chim nhỏ đang bay rơi xuống như hòn đá, ngay bên cạnh tớ. Mẹ Ôi, bắn giỏi thiệt! Mi-ao mi-ao. Con chó săn của quan huyện chạy tới, tớ cầm vôi con chim. Con chim nóng bỏng trong tay tớ. Con chó sủa gâu gâu trước mặt ớ. Chó thì tớ không sợ. Chó sợ tớ. Tất cả chó ở Cao Mật trông thấy tớ là cụp đuôi bỏ chạy. Chó sợ tớ, chứng tỏ bản tướng của tớ giống bố tớ, đều là báo đen. Con chó của quan huyện rất hung hăng, thực ra, qua tiếng sủa, nó chẳng qua chó cậy gần nhà, cáo mượn oai hùm thế thôi, trong bụng nó sợ tớ. Tớ là Diêm vương của chó vùng Cao Mật. Thấy chó sủa, Xuân Sinh và Lưu Phác chạy tới. Lưu Phác thì không quen, nhưng Xuân Sinh thì là bạn. Hắn thường xuyên đến nhà tớ chén thịt chó, uống rượu, lần nào tớ cũng bán rẻ cho hắn. Xuân Sinh hỏi, Giáp Con đến đây làm gì? Tớ bảo tớ đến đào cây thuốc, vợ tớ đau, tớ phải kiếm cây đứt ruột thân đỏ lá xanh, làm thuốc cho vợ. Anh có biết cây đứt ruột không? Biết thì làm ơn chỉ cho tớ, bệnh vợ tớ không nhẹ đâu. Quan huyện đến trước mặt tớ, nheo mắt nhìn tớ từ đầu đến chân, hỏi tớ người ở đâu tên chị Tớ không trả lời, cứ ú ớ trong miệng. Hồi nhỏ, mẹ tớ dạy, hễ gặp quan hỏi chuyện thì phải giả vờ câm. Tớ nghe thấy Xuân Sinh ghé tai nói nhỏ với quan huyện: “Chồng Tây Thi Thịt Cây, hơi ngớ ngẩn...”. Tớ nghĩ bụng, đ. bà thằng Xuân Sinh, vừa nãy mi còn nói mi là bạn thân của tớ! Thế mà là bạn thân? Bạn thân mà nói bạn thân là hơi ngớ ngẩn! Mi-ao mi-ao mi-ao, đ. cụ mi, mi bảo ai hơi ngớ ngẩn? Tớ mà hơi ngớ ngẩn thì mi là ngớ ngẩn hoàn toàn!

Ngưu Thanh sử dụng cây súng tự tạo, bắn ra một chùm đạn ghém; quan huyện sử dụng cây súng tây, bắn ra đạn chỉ có một

viên. Trên đầu Ba Tổng chỉ có một lỗ đạn, anh bảo không phải là quan huyện bắn thì ai vào đây? Nhưng vì sao quan huyện bắn chết Ba Tổng? Ờ, tớ hiểu rồi, Ba Tổng ăn cắp tiền của quan huyện, chắc là thế. tiền của quan mà thích lấy thì lấy sao? Anh ăn cắp tiền của quan, không bắn chết anh sao được? Đáng kiếp, đáng kiếp! Mi cậy cửa quan, gặp tớ không thềm chào một tiếng. Mi còn nợ tớ năm râu tiền, đến nay vẫn chưa trả, người không trả, tớ cũng chẳng dám đòi, giờ thì tớ tiền mất, còn mi thì toi mạng. Vậy mạng sống quan trọng hay tiền quan trọng? Tất nhiên là mạng sống quan trọng hơn. Mi cầm số tiền quẹt của tớ mà đi châu Diêm vương.

## CHƯƠNG 35

Đêm qua, sau tiếng súng, quan quân lập tức ủa tới.

Họ hồi hả lòi Ba Tổng ra khỏi ghênh. Đầu hấn thơm phức, máu và dầu cùng rỏ giọt, chẳng khác bánh hồ lô chiên dầu. Mi-ao mi-ao! Quan quân đặt hấn xuống đất, hấn chưa chết hẳn, hai chân vẫn co giật như con gà bị cắt tiết. Quan quân giương mắt nhìn nhau, không biết nên làm gì. Một đầu mục chạy tới, ấn bố tở và tở vào trong lều, rồi hướng về phía viên đạn bắn tới, lấy một phát đạn. Lần đầu tiên tở nghe súng nổ ngay bên tai, súng tây, mà lại là súng Đức, bắn xa mấy dặm, đạn xuyên thủng tường. Quan quân bắt chước viên đầu mục, chĩa súng về phía viên đạn bắn tới, mỗi người nã một phát. Bắn xong, đầu nòng có khói trắng, mùi thuốc súng nồng nặc, chẳng khác thuốc pháo ngày Tết nguyên đán. Tiếp đó, viên đầu mục quát: “Truy kích!”. Mi-ao mi-ao, quan quân hò la, nhằm hướng vừa bắn, xông lên. Tở định chạy theo họ thì bị bố tở nắm tay giữ lại. Tở nghĩ bụng, một lũ ngốc! Truy thì truy hướng nào? Chắc chắn quan huyện cưỡi ngựa, trong lúc các người loay hoay lòi Ba Tổng ra ngoài, ông ta đã thúc ngựa chạy về huyện. Ngựa quan là ngựa xích thố, toàn thân màu hồng không sợi tạp, khi chạy như một quả cầu lửa, càng chạy dăng càng to, réo ù ù. Con ngựa của quan huyện vốn là của Quan công, ngày chạy ngàn dặm, không ăn cỏ, đói ăn đất, khát uống gió – đây là bố tở bảo thế. Bố tở còn bảo, nên gọi ngựa là xích thố là ngựa ăn đất, ngựa uống gió. Ngựa mà ăn đất uống gió thì là tinh của loài ngựa. Khi nào tở có một con ngựa như thế, tở nhường bố tở cưỡi trước, bố không nỡ cưỡi thì tở cưỡi. Cái gì tốt thì nên nhường cho bố, tở là đứa con có hiếu, có hiếu nhất vùng Cao Mật, có hiếu nhất phủ Lai Châu, có hiếu nhất tỉnh Sơn Đông! Mi-ao mi-ao mi-ao!

Quan quân truy kích một hồi, rồi lác đác trở lại. viên đầu mục bảo bố tở:

- Già Triệu, để đảm bảo an toàn, Già không nên đi khỏi lều, đây là lệnh của Viên đại nhân.

Bố tớ không trả lời, chỉ cười nhạt. Mấy chục quân quan vây chặt cái lều, mi-ao mi-ao mi-ao, biến bọn tớ thành bửu bối. Viên đầu mục thổi tắt ngọn nến, bố trí hai bố con tớ ở chỗ không có ánh trăng rơi vào. Ông ta còn hỏi bố tớ, cộc đàn hương ninh kỹ chưa, bố tớ bảo cơ bản được rồi. Viên đầu mục lôi củi trong bầu lò ra, tưới nước cho tắt, mùi tro rất thơm. Tớ khịt mũi rất mạnh. Trong bóng tối, tớ nghe bố nói một mình hoặc có thể là nói với tớ:

- Đây là ý trời! Hấn tể cộc đàn hương.

Bố, bố nói gì thế?

- Con ngủ đi, ngày mai làm việc lớn.

Bố, con đâm lưng cho bố?

- Khỏi.

Con gãi ngứa cho bố nhé?

- Ngủ đi – Bố hơi khó chịu, nói.

Mi-ao mi-ao.

- Ngủ đi!

Sau khi trời sáng, đám quan quân bố trí xung quanh lều rút đi, thay vào đó là một tập lính Đức. Chúng phân tán xung quanh bãi, mặt quay ra, đít quay vào trong. Sau đó lại có một tập quân quan, cũng phân tán xung quanh bãi, nhưng khác bọn lính Đức ở chỗ, mặt quay vào đít quay ra. Sau đó lại có sáu quân quan, sáu lính Đức, bốn đứng quanh lều, bốn đứng quanh sân khấu, bốn đứng quanh Thấn Thiên đài. Bốn đứng quanh lều, hai lính của Viên, hai lính Đức. Chúng đều ngoảnh ra, lưng quay vào trong. Cả bốn như thi nhau đứng nghiêm, thẳng đuồn.

Bàn tay lần tràng hạt của bố dừng trong giây lát, một hòa thượng già đang nhập định, A di đà Phật. A di đà Phật, vợ tớ thường xuyên nói vậy. Tớ dán mắt vào tay bố. Mi-ao mi-ao, không phải bàn tay bình thường, đây là tay của triều Đại Thanh, cánh tay của đất nước, là tay của Từ Hi lão Thái Hậu và Đức Vạn tuế. Từ Hi lão Thái hậu và Đức Vạn tuế định giết ai thì giết bằng tay bố tớ. Lão Thái hậu bảo bố tớ: Ta bảo tên giết người, giết hộ ta người này! Bố tớ nói: Tuân lệnh! Tay của bố hay thật, để yên thì như con chim nhỏ, lúc cử động thì như đôi cánh. Mi-ao mi-ao. Tớ nhớ vợ có lần bảo, tay bố nhỏ tới mức quá đản. Nhìn tay, càng cảm thấy ông không phải người thường, nếu không quỷ thì là tiên.

Đánh chết thì anh cũng không tin đây là đôi tay đã giết hàng ngàn người! Đôi tay này chỉ thích hợp với nghề đỡ đẻ. Ơu quê tổ người ta gọi bà đỡ là Già Lành. Già Lành! Chà chà, tổ chợt hiểu vì sao ở kinh thành người ta gọi bố tổ là Già. Ông là bà đỡ. Bà đỡ thường là nữ, bố tổ là na, là đàn ông. Đàn ông ư? Đúng, đàn ông. Tổ kỳ cọ cho bố khi tắm, từng thấy cái chim bé tí, xanh lét như quả bầu chưa rụng rốn. Hì hì... cười cái gì? Quả bầu điếc! Hì hì... đồ ngốc! Đàn ông mà đỡ đẻ? Không sợ người ta cười cho sao? Đàn ông đỡ đẻ thì trông thấy cái kẽ nứt ở đít phụ nữ, không sợ người ta vác gậy nện cho một trận sao? Không hiểu, càng nghĩ càng không hiểu, thôi không nghĩ nữa, ai rồi hơi thì nghĩ.

Bố tổ chợt mở mắt nhìn xung quanh rồi đeo tràng hạt lên cổ, đi đến trước ghên. Tổ trông thấy trong ghên có bóng của tổ và cả bóng của bố tổ. Dầu trong ghên còn sáng hơn gương, soi rõ từng sợi lông trên mặt tổ. Bố cầm lên một cộc đàn hương, mặt dầu nhẵn lại, vỡ ra. Mặt bố tổ cũng biến dạng, dài như mặt dẹt Tổ giật thót, bản tướng của bố là báo đen, bản tướng của tổ vốn là con sơn dương, trên đầu có hai cái sừng. Mi-ao mi-ao, biết bản tướng của mình rồi đâm nản. Bản tướng của bố là báo đen, bản tướng của quan huyện là hổ trắng, bản tướng của vợ là rắn trắng, còn tổ thì lại là sơn dương râu dài. Sơn dương thì là cái thá gì, tổ không là sơn dương. Bố đưa cộc đàn hương ra chỗ có nắng, ngấm như ông thợ rèn ngấm thanh bảo kiếm vừa rèn xong. Dầu trên cộc mảnh như tơ chảy trở lại trong ghên, tạo thành lúm đồng tiền trên mặt dầu. Bố thấy dầu đã chảy hết, liền rút miếng lụa trắng trong bọc ra lau thanh cộc, dầu thấm rất nhanh vào khăn. Bố để khăn xuống mặt lò, một tay cầm đốc, một tay cầm mũi, dùng sức uốn thanh cộc một cái. Thanh cộc uốn cong rồi trở lại như cũ. Bố tỏ ra rất mãn nguyện, rất ít khi bố vui vẻ như thế. Bố vui thì tổ như mở cờ trong bụng. Mi-ao mi-ao, đàn hương hình hay thật, nó làm bố tổ vui! Mi-ao mi-ao.

Bố đem hai cây cộc đàn hương vào trong lều, để trên chiếc bàn nhỏ, rồi quì xuống cung kính lạy mấy lạy, làm như trên bàn có thần linh, người trần mắt thịt không thể trông thấy. Lạy xong, bố trở lại ngồi trên ghế, che tay ngang mày xem mặt trời. Mặt trời đã lên cao một con sào. Thường thì vào giờ này, tổ đã bán hết thịt lợn, chuyển sang mổ chó. Sau khi ngó mặt trời, bố ra lệnh, mắt không nhìn tổ:

- Giết gà đi, con!



Mi-ao mi-ao mi-ao!

Lệnh bố ban ra, lòng tứ nở hoa! Mi-ao mi-ao. Sự chờ đợi đến nấu ruột đã kết thúc, giờ phút tung bừng đã tới. Tứ chọn trong rổ dao lấy một lưỡi sáng quắc đưa đến trước mặt bố. Bố gật đầu. Tứ đến bên con gà, nó sợ kêu cùng cục, ỉa một bãi cứt trắng. Thường thì vào giờ này, nó đứng gáy trên đầu tường, hôm nay bị xích chân vào cọc gỗ. Tứ một tay túm chặt cánh gà, chân dậm lên chân gà. Bố đã dặn, hôm nay không giết gà lấy thịt, mà lấy tiết. Tứ đặt cái bát màu đen dưới cổ gà để hứng tiết. Minh gà nóng rực, đầu ngo ngoay liên tục. Mày không ngoan còn không ngoan nữa hay thôi, chết đến nơi mà vẫn quậy phá, lợn khỏe hơn mày nhiều, chó dữ hơn mày nhiều tao còn không sợ, chẳng lẽ tao sợ mày? Tứ vật lông cổ, chỗ da bị vật lông co lại, tứ khứa một nhát. Thoạt đầu, vết khứa không có máu, tứ hơi hoảng vì nghe bố nói: hôm thi hành án nếu cắt tiết gà không có máu thì công việc sau đó chắc chắn không thuận. Tứ cửa lại một nhát, lần này thì tốt rồi, dòng máu màu đỏ tía vọt ra, y như thằng con trai đái lúc ngủ dậy. Mi-ao mi-ao, gà trống trắng nhiều máu, chảy đầy một bát to, còn tràn ra ngoài. Xong. Tứ quẳng con gà mềm nhũn xuống đất, nói, cắt tiết xong rồi.

Bố vẫy tứ, nét mặt cực kỳ vui vẻ, bảo tứ quì xuống. Ông dầm cả hai bàn tay trong bát như để cho tay uống no tiết. Tứ nghĩ, bàn tay bố có miệng, biết uống tiết. Bố cười hì hì nói:

- Nhắm mắt lại, con!

Bảo nhắm mắt thì tứ nhắm. Tứ là đứa con biết vâng lời. Tứ ôm đầu gối bố, dập trán bồm bộp vào gối bố, buột miệng kêu: Mi-ao mi-ao mi-ao... bố bố bố... Bố kẹp tứ giữa hai gối, bảo:

- Ngẩng mặt lên, con!

Tứ ngẩng mặt lên nhìn khuôn mặt kinh hồn của bố. Tứ là đứa con ngoan, biết vâng lời bố. Lúc chưa có bố thì tứ vâng lời vợ, khi có bố tứ vâng lời bố. Tứ chợt nhớ tới vợ, hơn một ngày chưa gặp, hấn đi đâu thế nhỉ? Mi-ao mi-ao, bố xoa cả hai bàn tay đầy tiết lên mặt tứ, tứ ngửi thấy mùi tanh hơn tiết lợn. Thực tình, tứ rất không thích bôi tiết gà lên mặt, nhưng bố rất nghiêm, không nghe lời sẽ bị lôi lên huyện đánh nát đít, năm mười mười hai mươi gậy vào mông! Mi-ao mi-ao, hai bàn tay bố tứ lại nhúng vào bát, bôi nữa lên mặt tứ, không chỉ bôi mặt mà bôi cả hai tai. Trong khi bôi mặt, không hiểu vô tình hay cố ý, làm cho tiết vào cả trong mắt, xót quá, mi-ao mi-ao, nhìn cái gì cũng mờ mờ ảo ảo như nhìn qua

màn sương màu hồng. Tớ cứ meo meo mà kêu bố, bố ơi, bố làm mù mắt con rồi! Tớ lấy mu bàn tay lau mắt, càng lau càng sáng, càng lau càng sáng; rồi đột nhiên sáng rực. Gay rồi, gay rồi, râu hổ thông linh rồi, mi-ao mi-ao, không thấy bố đâu cả, trước mắt tớ là một con báo đen. Nó đứng trên hai chân sau, hai chân trước thò trong bát tiết gà, máu từ tay rỏ tong tong như bị thương. Con báo đen bôi tiết gà lên bộ mặt đầy lông lá, bôi mãi cho đến khi mặt đỏ như lửa, như hoa mào gà. Tớ đã biết bản tướng của bố là báo đen nên không sợ. Tớ không thích râu hổ thông linh. Thông linh một lần đã quá đủ. Lần này lâu quá, mãi không trở lại hình ảnh cũ, rất phiền nhưng không biết làm thế nào! Trong lòng tớ vừa buồn vừa vui. Buồn vì chẳng nhìn thấy ai là người, vui vì không có người thứ hai nhìn thấy bản tướng con người như tớ. Tớ nhìn quanh, thấy lính của Viên và lính Đức đều là sói dài đuôi và chó cộc đuôi, vài đứa là những con lửng; có một bọn vừa giống sói vừa giống chó nhà, nhìn quân áo, tớ nhận ra đó là các đầu mục, có lẽ chúng là con đẻ của sói rừng phối giống với chó nhà, tớ gọi chúng là chó tạp. Chúng mất dạy hơn sói, dữ hơn chó nhà, đã bị chúng cấm hiem khi sống sót, mi-ao mi-ao.

Ông bố báo đen của tớ sau khi bôi tiết gà lên mặt và chân trước, liếc nhìn tớ bằng cặp mắt đen láy, nhe bộ răng vàng khè mỉm cười với tớ. Mặc dù ông thay đổi rất đáng kể, nhưng nhìn thần thái và tác phong, tớ vẫn nhận ra. Tớ cũng ngoác miệng ra cười. Mi-ao mi-ao. Ông khệnh khạng đến bên chiếc ghế màu đỏ tía, đuôi đội quần lên rất cao. Ông ngồi xuống ghế, lim dim mắt, tỏ ra vô cùng thanh thản. Tớ ngó láo liên một hồi, ngáp một cái rồi ngồi xuống ghế đầu sau lưng ông, ngắm cái bóng dài Thăng Thiên nằm méo mó trên mặt đất. Tờ sờ đuôi của bố. Ông thè cái lưỡi đầy gai liềm tóc trên đầu tớ, tớ rên lên, ngủ thiếp.

Những tiếng ồn làm tớ tỉnh giấc, mi-ao mi-ao, tớ nghe tiếng kèn đồng, tiếng tù và, tiếng trống cà rùng quyện vào nhau, lại cả tiếng đại bác nặng và khỏe nổi bật trên cái mớ âm thanh hỗn tạp đó. Tớ thấy cái bóng của đài Thăng Thiên đã rất gần. Trên đường phố, một khối sáng rực di chuyển về hướng bãi tập. Những khẩu pháo ở rìa bãi đã bỏ ngụy trang từ lúc nào, phô những chiếc nòng màu xanh đen, tuy cách rất xa, nhưng lông trên người chúng không thoát khỏi mắt tớ. Những khẩu pháo giống như những con ba ba, vươn cổ nhả ra một quả cầu lửa, sau khi nhả quả cầu lửa, lại thở ra một bùm khói trắng. Đám lang sói hoạt động như những

con rồi, trông thật tức cười. Mắt tớ rất xốt. Nghĩ mãi, chắc là tớ đồ mồ hôi. Lấy tay áo lau mặt, tay áo đỏ lôm. Lau mặt thì không có gì đáng bàn, cái đáng bàn là trước mắt lại có sự thay đổi. Đầu tiên, mặt bố không còn là mặt báo đen nữa nhưng người vẫn là báo, phía sau đít vẫn đội lên một cục, hiển nhiên là đuôi vẫn còn. Sau đó là bọn lính gác đã trở lại đầu người, còn thân vẫn là sói, chó các loại. Dễ chịu hơn rồi, vì tớ cảm thấy còn có chỗ bầu vú, biết rằng tớ vẫn còn sống giữa con người. Nhưng thái độ của bố vẫn lạ lẫm, có phần không giống con người. Không giống người thì vẫn là bố, lúc ông thè lưỡi to tướng liếm đầu tớ, tớ sung sướng rên lên hừ hừ.

Trong dòng người tiến vào pháp trường, có một cô kiệu màu xanh lan, đi trước kiệu là một lũ đầu người mình thú, tay cầm tàn lọng cờ quạt, khiêng kiệu là một lũ đầu người mình ngựa hoặc đầu ngựa mình người, một lũ nửa đầu trâu mình người. Phía sau cô kiệu là một con ngựa tây cao lớn, trên lưng là một quái vật đầu sói mình người. Đương nhiên, tớ biết đó là Tổng đốc Đức tại Thanh Đảo Caclôt. Tớ nghe nói con ngựa tây của lão đã bị súng tự tạo của bố vợ tớ bắn chết, con ngựa này chắc là hấn cướp của thuộc hạ. Phía sau nữa còn có một số ngựa, sau đám ngựa là cỗ xe tù, trên xe có hai lồng nhốt tù. Bảo là chỉ mỗi bố vợ tớ chịu án đàn hương, sao bây giờ lại những hai cái lồng? Sau xe tù là đội ngũ dài dằng dặc, dân chúng kẹp hai bên. Trong lòng tớ đang ấp ủ một ý niệm, tớ đang tìm ý niệm của tớ trong đám người đông như kiến. Chẳng nói cũng biết ý niệm đó là gì? Là vợ tớ. Sáng qua, hấn bị bố tớ làm cho sợ bỏ chạy, đến giờ vẫn chưa thấy hấn đâu, cũng không rõ hấn ăn gì chưa? Uống gì chưa? Tuy là rắn, nhưng hấn cũng như Bạch Tố Trinh, là con rắn lương thiện. Hấn là Bạch Tố Trinh, còn tớ là Hứa Tiên. Ai là Tiểu Thanh? Ai là Pháp Hải? Đúng rồi, Viên Thế Khải là Pháp Hải. Mắt tớ sáng lên, tớ đã trông thấy vợ trong đám phụ nữ, cái đầu dẹt ngẩng cao, cái lưỡi đỏ lôm thò ra thụt vào, đang nhích dần về hướng tớ. Mi-ao mi-ao, tớ định gọi to, nhưng bố tớ trừng cặp mắt báo, bảo tớ:

- Này con, không được nghiêng nghiêng ngó ngó!

Sau ba phát đại bác, quan giám hình bẩm với Viên Thế Khải và Caclôt đang ngồi bệ vệ giữa sân khấu:

- Ti chúc Tri huyện Cao Mật kính bẩm Tuần phủ đại nhân, đã đến giờ ngộ, phạm nhân Tôn Bính đã soát đúng, đao phủ đã có mặt, xin đại nhân xuống chỉ.

Viên Thế Khải trên sân khấu rướn cái cổ ba ba, có cái gì như cái vung đội lưng áo lên – Chính là cái dù mà Hứa Tiên cho Bạch xà và Thanh xà mượn khi dạo chơi trên hồ. Cái dù ấy sao lại rơi vào trong áo Viên Thế Khải nhỉ? Oà, không phải dù, là cái mai ba ba, ba ba mà làm quan to đến nhường ấy thì vui thật! Mi-ao mi-ao, ba ba Viên nghiêng đầu sát mõm sói xám Caclôt, liu riu nói câu gì đó bằng tiếng ba ba và tiếng sói, rồi cầm lấy ngọn cờ lệnh màu đỏ trong tay một thuộc hạ đứng bên cạnh, chém mạnh xuống! Nhát chém cực kỳ lợi hại, mạnh mẽ dứt khoát, như dao sắc chém đậu phụ, đủ hiểu đạo hạnh của con ba ba khổng lồ này ghê gớm đến mức nào! Đây không phải con ba ba thường, mà là ba ba cao cấp, ba ba thường thì không làm quan to đến như thế. Tất nhiên lão vẫn kém xa bố tớ. Quan giám hình thấy ngọn cờ đỏ đã chém xuống thì sống người, toàn thân dươn cao đến nửa tắc, mắt lóe lên xanh lét, nhìn mà kihếp! Râu hùm rung lên, răng hùm nhe ra, đẹp ra phết! Lão dài giọng hô to:

- Đến giờ... thi hành án!

Hô xong, người lão co rúm lại, râu xẹp trước ngực. Dù lão không xưng họ tên, nhưng tớ biết lão là Tiên Đình. Dù mũ ô sa che lấp cái đầu hổ, dù cái áo bào đỏ che kín người, giấu kín đuôi, nhưng nghe giọng nói, tớ nhận ra ngay lão tri huyện. Hô xong, lão đứng lom khom bên bệ hành hình, trông thật tội nghiệp! Hơn chục khẩu pháo, mỗi khẩu nã liên ba phát, mặt đất run lên bần bật. Trước khi vào cuộc cùng với bố, tớ tranh thủ nhìn lướt một vòng. Tớ trông thấy bên riu phát trường, dân chúng đứng dày đặc, nam có nữ có, già có trẻ có, có người vẫn giữ bản tướng, có người đã trở về hình người, có người đang trong quá trình biến hóa, nửa người nửa thú. Vì khá xa không trông rõ mặt từng người, hoặc phân biệt rõ trâu bò chó lợn, chỉ nhìn thấy to nhỏ toàn đầu là đầu lô nhô dưới nắng. Tớ vén mặt lên, cảm thấy vô cùng vinh dự, mi-ao mi-ao. Tớ ngắm bộ quần áo mới toanh của tớ: áo mở kích màu đen, thắt lưng rộng bản bỏ mũi màu hồng, quần rộng ống màu đen, ủng cao cổ da hươu, mũ ống cao ngất ngưỡng trên đầu, tớ không thể nhìn thấy mũ, nhưng người khác nhìn thấy. Mất, tai bôi một lớp dày tiết gà, nứt từng bệt, da mặt căng ra, rất khó chịu. Khó chịu cũng vẫn phải bôi. Đây là qui định của tổ tông truyền lại. Bố tớ thường nói: không qui củ bất thành khuôn viên. Tiết gà nứt thành nhiều vết, nên trước mắt tớ có nhiều hình người của bố, lúc này, bố đang nửa người nửa báo. Tay bố đã trở lại tay người, mặt đã trở lại

mặt người, nhưng tai thì vẫn là tai báo, dỏng lên, lông nhọn như gai, viền quanh tai. Bố giúp tớ sửa quần áo, nói khê:

- Con đừng sợ, cứ mạnh dạn theo lời cha dạy mà làm. Đây là lúc cha con mình xuất đầu lộ diện rồi!

- Bố, con không sợ.

Bố âu yếm nhìn tớ, nói khê:

- Con khá đấy!

- Bố bố bố... biết không? Người ta bảo con với quan huyện tranh nhau mức cháo trong nồi đây!

Tớ đã trông thấy trên xe có hai lồng nhốt tù, trong mỗi lồng có một Tôn Bính, trong hai lồng có hai Tôn Bính. Thoạt nhìn, hai Tôn Bính rất giống nhau, nhìn kỹ, hai Tôn Bính khác nhau rất xa. Bản tướng của hai Tôn Bính, một là gấu đen, một là lợn đen. bố vợ tớ là một đại anh hùng, không thể là lợn, chỉ có thể là gấu. Câu chuyện thứ tám mươi ba mà bố kể cho tớ nghe, là chuyện một con gấu chó lớn đánh nhau với hổ. Trong câu chuyện, gấu chó bao giờ cũng ngang tài với hổ, về sau gấu chó bị thua. Gấu chó bị thua không phải vì kém bản lĩnh, mà vì gấu chó thật thà quá. đánh nhau một đợt xong, bố tớ kể, hổ đi bắt gà rừng, dê núi, thỏ ăn đỡ đói, lại còn ra suối uống nước. Gấu chó thì không ăn không uống, giận dữ nhổ cây thu dọn chiến trường vì cho rằng bãi đấu quá hẹp. Hổ ăn no uống đủ, quay lại đánh nhau với gấu. Cuối cùng, gấu đuối sức, bị hổ đánh bại. Vì vậy hổ trở thành vua của loài thú. Ngoài ra, qua ánh mắt của hai người, tớ có thể nhận ra bố vợ tớ, ánh mắt bố vợ tớ có hồn, có tia lửa bắn ra. Tôn Bính giả thì mắt tối rằm, ánh mắt lấm lét như sợ người. Tớ cảm thấy Tôn Bính giả rất quen, nhớ ra rồi! Anh ta chính là Uýt Sơn, đệ tử ruột của Tám Chu hành khát. Hàng năm, cứ đến ngày mười bốn tháng Tám – ngày Tết của ăn mày – Uýt Sơn lại đeo hai quả ớt đỏ làm khuyên tai, sắm vai bà mối. Giờ thì anh ta sắm vai bố vợ tớ, thằng cha nhọn thật!

Bố tớ nhận ra trước cả tớ là có hai phạm nhân, nhưng ông là người từng trải, thêm một phạm chứ thêm mười phạm ông cũng không coi ra gì. Tớ nghe ông nói một mình:

- May mà chuẩn bị dôi một cọc!

Bố tớ quả thật nhìn xa thấy rộng, Gia Cát Lượng cũng không giỏi hơn.

Xiên ai trước? Xiên Tôn Bính thật trước hay Tôn Bính giả trước? Tổ nhìn mặt bố để tìm câu trả lời. Nhưng ánh mắt bố đã chuyển sang quan giám hình Tiền Đình, hai người mắt đối mắt, nhưng ánh mắt mắt Tiền Đình ử rữ như mắt người mù, ánh mắt Tiền Đình bảo bố tổ rằng, ông ta không nhìn thấy gì, xiên ai trước thì xiên, tùy! Bố đưa mắt nhìn sang hai người tử tù, ánh mắt Tôn Bính giả rồi tỉnh rồi mù, ánh mắt Tôn Bính thật thì sáng quắc. Ông khẽ gật đầu với bố tổ, giọng như lệnh vỡ:

- Ông sui gia, không có gì trở ngại đâu!

Bố tổ nét mặt tươi tỉnh, hai tay chấp trước ngực, vái bố vợ tổ một vái, nói:

- Ông sui gia, thế thì vui lớn rồi!

Bố vợ tổ cũng mừng ra mặt, nói:

- Cùng vui, cùng vui!

- Vậy ông trước hay anh ta trước?

- Việc gì phải hỏi? – Bố vợ tổ giọng sang sảng – Tục ngữ có câu “Thân vãn hơn” mà!

Bố không nói gì nữa, chỉ gật đầu mỉm cười. Sau đó, nụ cười trên mặt bố bị lột đi như lột tờ giấy trắng, lộ ra bộ mặt khó đảm đảm. Ông bảo tay công sai áp giải phạm nhân:

- Mở khóa!

Tay công sai do dự nhìn quanh, hình như đợi lệnh của ai đó. Bố tổ sốt ruột giục:

- Mở khóa ra!

Tên công sai tiến lên, lấy bẫy tháo xích sắt trên người bố vợ tổ. Bố vợ tổ duỗi tay cho đỡ mỏi, ngắm nghía các hình cụ trước mặt, rồi như đã dự liệu, ông chủ động nằm sấp xuống tấm ván bằng gỗ thông hẹp hơn kích thước người ông.

Tấm gỗ thông nhẵn bóng. Nó vốn là tấm phản đặt trên bục thịt lợn của nhà tổ, dùng đã mấy chục năm, thấm đẫm máu lợn máu chó, nặng như sắt, bố tổ sai một thợ mộc giỏi nhất huyện sửa sang thật kỹ. Bốn công sai to lớn nghỉ đến mười mấy bận mới khênh được đến đây. Bố vợ nằm sấp, quay mặt lại hỏi, vẻ khiêm tốn:

- Phải vậy không, ông sui gia?



Bố tớ không trả lời, cúi xuống lấy cuộn dây da trâu đưa cho tớ.

Chờ đợi đã nấu ruột, tớ giằng lấy cuộn dây, bắt đầu trói bố vợ theo cách thức đã tập luyện. Bố vợ không vui, hỏi:

- Rể yêu, con coi thường bố rồi!

Bố tớ đứng bên cạnh, chăm chú xem động tác của tớ, nghiêm khắc bắt sửa những nút thường tớ thắt sai. Bố vợ cần nhẫn, rất bất mãn về chuyện trói ông. Ông làm hơi dữ, bố tớ buộc phải cảnh cáo:

- Ông sui, chỉ sợ đến lúc đó, ông không làm chủ được cơ thể ông!

Bố vợ vẫn lải nhải, tớ đã trói ông thật chặt vào tấm ván. Bố luôn ngón tay dưới dây thừng, không luôn vào được! Đúng yêu cầu. Bố gặt đầu bằng lòng, khế bảo:

- Bắt đầu!

Tớ bước vội đến bên rổ dao, lấy lưỡi dao đã dùng để cắt tiết gà, túm dứt quần bố vợ khoanh một nhát, lộ nửa mông đứt ra. Bố cầm cái dùi đục bằng gỗ táo ngậm no dầu lạc, để bên cạnh tớ. Ông chọn trong hai thanh cộc đàn hương lấy chiếc bóng nhất, lấy vải dầu lau một lần nữa. Ông đứng phía bên trái bố vợ, hai tay cầm cộc, lựa mũi nhọn trơn nhẵn hình lá đề, cắm vào dưới xương cụt. Bố vợ vẫn nói cứng, đôi lúc xen vài câu Miêu Xoang, thái độ bất cần như không thèm để ý người ta hành hình mình như thế nào, nhưng qua giọng run run của ông, hai chân lẩy bẩy của ông, tớ nhận ra ông cố nén nỗi sợ. Bố tớ không nói chuyện với bố vợ nữa, hai tay giữ cộc, mặt đỏ lựng, thái độ bình tĩnh, ngẩng nhìn tớ, ánh mắt khích lệ và kỳ vọng ở tớ. Tớ thấy bố tớ quả là tốt, trên đời không có ông bố nào tốt hơn, mi-ao mi-ao, nếu mẹ tớ không ăn chay niệm Phật cả đời thì không gặp được một người tốt như bố. Bố hát hát cầm, ra hiệu bắt đầu. Tớ nhổ hai bãi nước bọt vào lòng bàn tay, ré chân trèo, gót chân như cắm trong đất.

Tớ giờ dùi đục, dậm một nhát rất nhẹ vào đầu cộc để tìm cảm giác. Mi-ao mi-ao, tốt, thuận lắm, rồi vận sức gõ nhịp nhàng, tớ thấy chiếc cộc đàn hương đi vào cơ thể bố vợ từng tác sau mỗi nhát gõ. Dùi đục gõ táo gõ vào cộc phát ra tiếng rất nhẹ, cách cách cách... nhẹ đến nỗi không át được tiếng thở nặng nề của bố vợ.

Cộc càng đi vào sâu bên trong, cơ thể bố vợ run lên càng dữ. Tuy đã trói chặt, nhưng từng mẩu da mẩu thịt trên người đều run

lên bần bật, đến nỗi tấm ván phía dưới nặng là thế cũng rung theo. Tớ gõ đều đều, cạch cạch cạch, tớ nhớ lời bố dặn: sức có mười thì chỉ dùng năm, gõ mới chuẩn.

Tớ trông thấy đầu bố vợ ngo ngoạy rất dữ. Cổ ông tự dài ra khá nhiều. Nếu không chính mắt trông thấy, quả thực không thể nghĩ cái cổ con người ta lại có thể đột nhiên vươn dài ra, dài mãi cho đến tận cùng sợi thừng bằng da, đầu như muốn bứt ra khỏi thân bản đi nơi khác. Rồi, dùng một cái, cổ rút lại, đến nỗi không nhìn thấy nữa, y như đầu gắn liền với vai.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao mi-ao mi-ao.

Hơi nước ngùn ngụt trên người bố vợ. Mồ hôi ướt đầm quần áo. Mỗi khi đầu ông ngỏng lên, tớ lại thấy mồ hôi chảy từng dòng, đặc quánh như cháo vừa mức ra khỏi nồi.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao mi-ao mi-ao.

Cọc đàn hương đã vào trong cơ thể non nửa, mi-ao... mùi đàn hương thơm thơm, mi-ao mi-ao... Cho đến lúc này, bố vợ vẫn không kêu một tiếng. Qua sắc mặt bố đẻ, tớ biết ông phục bố vợ lắm. Trước khi hành hình, bố tớ đã tính đến các tình huống có thể xảy ra. Bố ngại nhất là tiếng gào thét như ma kêu quỷ khóc của ông khiến một người lần đầu tiên tham dự hành hình như tớ sợ hãi, bố thậm chí còn chuẩn bị hai hạt táo bọc bông bên ngoài để tớ nuốt nút lỗ tai. Nhưng bố vợ đến giờ phút này vẫn không kêu một tiếng, tuy tiếng thở của ông nặng nề hơn trâu kéo cày. Ông không kêu, càng không van xin tha mạng.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao.

Tớ trông thấy mồ hôi cũng chảy từng dòng trên mặt bố. Xưa nay bố tớ không ra mồ hôi, tay cầm cọc của ông hơi run, trong con mắt bố tớ thoáng vẻ thảng thốt, thấy vậy tớ đâm cuống. Mi-ao, thực tình bọn tớ không mong bố vợ không kêu. Bố vợ Ơi bố vợ, bố vợ cứ kêu lên đi, gào lên đi, mi-ao mi-ao, nhưng ông vẫn im bật. Cổ tay tớ mỏi dừ, chân cũng đứng không vững, đầu phình ra, mắt nẩy đom đóm, mồ hôi chảy vào mắt cay xè, mùi tiết gà khiến tớ buồn nôn, đầu bố biến thành đầu con báo đen, hai àn tay rất đẹp

mọc đầy lông đen, người bố vợ cũng mọc đầy lông đen, cái đầu nhấp nhồm của ông biến thành cái đầu con gấu đen to kinh khủng, khiến những sợi dây da trâu trở nên vừa mảnh vừa ròn, đứt tung bất cứ lúc nào. Đồng thời, tay tổ không chuẩn nữa. Tổ gõ một nhát chệch phải tay bố, bố rên rỉ, buông tay ra. Tổ gõ tiếp một nhát, mạnh hơn, cái cọc trong tay bố mất thăng bằng, chuôi vênh lên, rõ ràng là nó đi sâu vào chỗ không nên vào, làm tổn thương nội tạng của bố vợ. Tổ nghe một tiếng thét rách màng nhĩ, kinh khủng hơn tất cả những con lợn mà tổ đã giết thịt. Mắt bố tóe lửa, ông hạ giọng nói:

- Cẩn thận!

Tổ lấy tay áo lau mặt, thở mạnh một hơi. Khi Tôn Bính kêu gào ngày càng to, tổ bình tâm trở lại, tay không mỏi nữa, chân không run nữa, đầu không phình ra nữa, mắt không hoa nữa, mặt bố trở lại mặt của bố. Đầu bố vợ cũng không còn là đầu gấu nữa.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao mi-ao mi-ao...

Tiếng gào của Tôn Bính át tất cả các loại tiếng động khác.

Ái... ối...

Mi-ao mi-ao

Trong cơ thể bố vợ cũng phát ra những tiếng khiến người rói trí, hình như trong đó có cả một đàn mèo đang động đực. Tiếng gào làm tổ nẫu cả ruột, có lẽ tổ nghe nhầm, kỳ thật, trong bụng bố vợ có mèo. Tổ lại cảm thấy sắp mê mẩn thì trong giờ phút quan trọng ấy, sự bình tĩnh của bố tổ đã động viên tổ. Tôn Bính gào càng dữ, nụ cười trên khuôn mặt bố tổ càng tỏ ra dễ mến. Mắt bố tổ cũng đang cười, nheo lại như một sợi chỉ, làm như không phải đang thi hành một án phạt tàn độc nhất trong thiên hạ, mà như đang nghe hát.

Cuối cùng, cọc đàn hương thò ra ở vai, đội áo lên. Trong phương án đầu tiên, bố định cho cọc xuyên ra miệng, song, nghĩ tới Tôn Bính thích ca hát, cọc xuyên ra miệng thì không thể hát, vì vậy cho xuyên ra vai.

Mi-ao.

Dưới sự chỉ dẫn của bố, bốn tên công sai khiêng tám ván có bố vợ bị trói trên đó, trèo lên đài Thăng Thiên cao nhất so với các

nhà trong huyện. Đài Thăng Thiên kê bên lều chiếu, lên đài bằng một đường dẫn ghép bằng gỗ tròn và ván bấp, không mất nhiều sức lắm. Vậy mà bốn tên công sai mồ hôi đầm đìa, dấu chân rõ mồn một trên đường. Tôn Bính bị trói trên tấm ván vẫn tiếp tục gào thét nhưng tiếng đã khản, hơi đã yếu đi nhiều. Tớ và bố tớ theo sau bốn tên công sai, trèo lên. Đỉnh đài là một mặt bằng ghép bằng gỗ tươi rộng bản, mùi thơm phức, chính giữa dựng cây cột to bằng gỗ thông, đỉnh ngang một tấm gỗ dài ba thước, giống như cây thập ác ở nhà thờ Bắc Quan.

Bọn công sai thận trọng đặt Tôn Bính xuống rồi đứng sang một bên chờ lệnh. Bố bảo tớ lách dao cắt đứt dây trói. Để hạn chế tiêu hao sức lực, đồng thời tránh được tổn thương nội tạng do giãy giụa chân tay, bốn tên công sai dưới sự chỉ dẫn của bố tớ, dựng Tôn Bính dậy, hai chân trói vào cột, hai tay trói vào xà ngang, chỉ đầu là không trói buộc, được tự do. Bố vợ chửi rất to:

Đ. mẹ thằng Caclôt! Đ. mẹ thằng Viên Thế Khải! Đ. mẹ thằng Tiền Đình! Đ. mẹ thằng Triệu Giáp! Đ. mẹ tất cả chúng mày! Ài chà!...

Tiền Đình đứng đó, mắt vẫn nhìn phía trước, nhưng tớ biết, lão chẳng nhìn thấy gì cả. Viên quan giám hình này ra vẻ thế thôi, lão chẳng thiết gì nữa, chờ lão ra lệnh, chẳng thà bố con tớ tự liệu còn hơn. Bố con đã xử lý ngon lành Tôn Bính thật, đưa ông lên đài Thăng Thiên rồi, nhìn mặt ông, tớ biết công việc có sai sót đôi chút, nhưng cơ bản là đã thành công. Người thứ nhất đã mã đáo thành công, người thứ hai chắc thuận buồm xuôi gió. Hai tên công sai khênh tấm phản bằng gỗ thông xuống, bố tớ ung dung bảo tên công sai canh giữ Tôn Bính giả:

- Mở khóa!

Bọn nha dịch gỡ bỏ xích sắt trên người Tôn Bính giả. Tớ trông thấy sau khi những sợi xích sắt nặng nề rơi xuống, Tôn Bính giả không vươn người đứng lên như Tôn Bính thật, trái lại, nhũn ra như một cây sáo bị hơi nóng, mặt trắng nhợt, môi lập bập như giấy dán cửa sổ bị rách; mắt trợn ngược như hai con thiêu thân đang loay hoay đẻ trứng. Hai tên nha dịch lôi Tôn Bính giả đến trước tấm phản thịt, vừa buông tay, ông ta đã sổng soài trên mặt đất.

Bố tớ bảo những tên công sai khênh Tôn Bính giả đặt nằm sấp trên tấm gỗ thông. Ông ta nằm trên đó, toàn thân co giật. Bố

ra hiệu, tở trời ông ta vào tấm phản rất thành thạo, rồi không đợi bố tở ra lệnh, tở lấy con dao vẫn dùng để róc xương, rạch đứt chỉ, rồi khoanh một nhát cắt đứt một mảng đũng quần. Trời ạ, mùi thối khẳn xộc lên mũi: thằng cha này đã bình ra quần!

Bố nhăn mặt, cầm đầu nhọn của cọc đàn hương vào chỗ dưới xương cột Tôn Bính giả. Tở cầm dùi đục, tiến lên một bước, chưa kịp giơ dùi đục lên thì mùi thối không chịu nổi lại tạt vào mũi. Tở quăng dùi đục, bịt mũi bỏ chạy, chẳng khác chó thấy mùi chuột chù. Bố dần giọng gọi giật lại:

- Giáp, quay lại ngay!

Tiếng gọi gay gắt của bố tở nhắc nhở tở về ý thức trách nhiệm. Tở len lén đi vòng ra phía sau bố tở trở lại hiện trường. Hình như Tôn Bính giả đã thối hết lục phủ ngũ tạng. Làm thế nào bây giờ?

May, ông trời có mắt, đến giây phút cuối cùng, Viên Thế Khải ngồi phía sân khấu trước sau vẫn tưởng như ngủ gật ấy, bỗng ra lệnh sửa án đàn hương thành án chém đầu đối với Tôn Bính giả. Nhận lệnh, bố tở quăng cọc đàn hương, nheo mắt, rút phăng thanh yêu đao của một nha dịch đứng gần đó, nhanh nhẹn đến mức không thể tin ở cái tuổi của ông, một luồng bạch quang sáng lóa hạ xuống trong nháy mắt.

Mi-ao.

## CHƯƠNG 36

Đàn hương chỉ mọc nơi rừng thâm, hoa nở về thu tựa tuyết hồng.

Sừng sững thân cao mười tám trượng. Đàn anh của loài cây, người hùng của rừng! Sáo bằng gỗ đàn hương, tiếng oanh réo rắt. Dáng đàn hương, dáng vẻ anh hào. Phách đàn hương, rộn ràng sắc xảo. Xe đàn hương, chinh chiến gian lao! Cây tì bà của Vũ hầu Gia Cát, thành không người mà địch phải lui! Gỗ đàn tạc tượng, làm hương án. Tích thiện – âm công để cho đời!

Nếu như, gỗ đàn làm cọc xiên tù phạm, là lúc cáo chung một Vương triều!

Miêu Xoang, “Đàn hương hình. Nhã điệu”

Đầu Uất Sơn rụng xuống, mặt trời đang trắng biến thành màu đỏ. Triệu Giáp xách cái đầu lên, cố ý làm ra vẻ nghiêm trang, thật kinh tởm, thật đáng ghét! Tên súc sinh không bằng chó lợn ấy giờ cái đầu Uất Sơn máu rỏ tong tong về phía ta, nói:

- Án đã thi hành, mời đại nhân xem xét!

Lòng ta rối bời, mắt nhòe màu đỏ, tai như có tiếng đại bác nổ rền, mùi tanh của máu vương khắp đất trời này, mùi thối tắc mũi lan tràn đây đó này, chứng tỏ vương triều Đại Thanh đã đến hồi tận, ta bỏ Người hay ta chết theo Người? Ngón ngang trăm mối, do dự bàng hoàng; bơ vơ bốn cõi, một màu thê lương. Theo nguồn tin đáng tin cậy, Hoàng Thái Hậu đã ép Hoàng thượng bỏ chạy ra Thái Nguyên. Kinh thành Bắc Kinh lang sói hoành hành, hoàng cung đại nội, thần thánh miếu đường đã trở thành nơi hành lạc và doanh trại của liên quân tám nước. Một triều đại mà đã để thất thủ quốc đô, thì chỉ còn là tồn tại trên danh nghĩa! Vậy mà Viên Thế Khải đại nhân tiêu tốn hàng chục triệu lạng bạc để xây dựng đội quân tinh nhuệ, cái đội quân ấy không bảo vệ thủ đô, không giết giặc bắt tướng, lại quay sang tiếp tay cho giặc trấn áp con dân ta ở Sơn Đông. Dạy sói lòng lang của Tư Mã Chiêu ai mà chẳng biết? Ngay đến đám trẻ con nơi hẻo lánh cũng truyền miệng



nhau câu này: “(Triều) Thanh mà không thanh (trong sạch), Viên (Thế Khải) mà không phải là Viên Thế Khải, là Tào A Man!”. Ôi triều Thanh, Người nuôi ong tay áo; Viên Thế Khải, mưu mô thâm hiểm! Người tàn sát con dân của ta, bảo vệ con đường cho Tây. Người lấy máu của trăm họ để vui lòng liệt cường! Người nắm quân đội nhưng không hành động; người nắm quyền chủ động như tiên thoái không lộ Sô phận nhà Đại Thanh trong tay người. Thái hậu Hoàng thượng ơi, Người đã tỉnh ngộ chưa? Nếu các vị còn coi ông ta là cứu khốn phò nguy, thì cơ đồ ba trăm năm của nhà Đại Thanh chỉ còn một sớm một chiều! Tự vấn lòng mình, ta cũng không phải trung thần một lòng vì dân vì nước. Ta không có cái trung dũng của kẻ xả thân vì nghĩa lớn, dù rằng ta vẫn võ song toàn. Về dũng khí, ta không bằng kếp hát Tôn Bính. Về nghĩa khí, ta không bằng hành khát Uừ Sơn. Ta là một tên hèn chỉ biết vâng dạ, một tên đàn chỉ muốn yên thân. Cũng có lúc bừng bừng tráng khí, lại lấm khi thui chột lòng son. Với dân chúng, ta dương oai diệu võ, với bề trên ta nịnh bợ Ôm chân, đồ vô liêm sỉ, sợ trên khinh dưới. Tên tri huyện Tiên Định bị thịt kia, nhà người tuy còn sống, nhưng thực ra chỉ còn là cái xác biết đi. Ngay Uừ Sơn sợ chết vãi cứt ra quần, cũng còn hơn người ba ngàn lần! Đã không có tráng khí đội trời đạp đất, thì người đành sống kiếp chó săn. Người tự biến mình thành chó mà đảm nhiệm chức Giám hình quan, ánh mắt phân tán của ta giờ tập trung vào cái đầu lâu trong tay Triệu Giáp, hiểu rõ kiểu báo cáo như báo công của Giáp, mà hiểu rằng ta phải làm gì? Ta rảo bước đến trước đài, phất tay rũ áo, quì xuống tâu lên tên giặc và tên kẻ cướp:

- Án đã thi hành, mời đại nhân xem xét!

Viên Thế Khải và Caclôt trao đổi dăm câu, Caclôt cả cười. Hai tên đứng dậy bước xuống đài:

- Tri huyện Cao Mật, đứng lên đi!

Ta đứng lên đi theo hai người lên Thăng Thiên đài. Viên Thế Khải lưng eo beo gấu, Caclôt cao như cây sào – một cặp cò vịt sánh vai nhau, chậm rãi bước lên đài cao. Ta cúi đầu mà bước, nhưng ánh mắt vẫn không rời hai tên đi trước. Trong ống giày của ta có giắt một con dao găm cực sắc, chỉ cần có được một nửa dũng khí của em trai ta, là ta đâm chết chúng trong nháy mắt. Khi ta đơn thương độc mã vào sào huyết bắt sống Tôn Bính, thì sao mà ung dung, bình tĩnh. Còn khi đứng ngay sau bọn này mà sao thấp thỏm không yên? Thế đấy, ta là sói trước đám dân đen, là cừu

trước quân tây trắng! Cừu thì ta vẫn chưa xứng, vì cừu còn dám đấu sừng, còn ta thì nhát như thỏ đế! Đứng trước hảo hán Tôn Bính, ngược nhìn khuôn mặt xung huyết to khủng khiếp, miệng rỉ máu, mắt chỉ còn là một kẽ hở. Vì khuyết răng nên giọng à uôm, nhưng câu chữ vẫn nghe rất rõ. Ông chữ Viên Thế Khải, chữ Caclôt, thậm chí còn định nhổ bọt vào mặt chúng, nhưng sức ông đã yếu, miệng ông chỉ sùi bọt máu như miệng cua, nước bọt chỉ nhều xuống cằm như trẻ nhỏ. Viên Thế Khải rất bằng lòng bảo:

- Ông huyện Cao Mật, xuất kho trả bố con Triệu Giáp số bạc như đã định; đưa hai bố con vào chính ngạch, trả lương cho họ.

Triệu Giáp quì mọp trên sàn ván mấp mô của Thăng Thiên đài, dập đầu rất kêu:

- Cảm tạ đại đức đại ân của quan lớn!

- Triệu Giáp nghe bảo đây, phải hết sức cẩn thận – Viên Thế Khải tỏ ra thân mật nhưng nghiêm khắc – Không được để hấn chết, nhất định phải sống đến ngày 20, tức là ngày làm lễ thông xe. Hôm ấy có nhiều phóng viên ngoại quốc đến chụp ảnh, nếu ông để hấn chết là ta không có tình nghĩa gì hết với ông đâu đấy!

- Xin đại nhân yên tâm – Triệu Giáp rất tự tin – Tiểu nhân sẽ hết sức cố gắng, đảm bảo ngày 20 hấn vẫn còn sống.

- Ông huyện Cao Mật, vì Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng mà vất vả một chút, ông cùng ba ban nha dịch của ông luân phiên canh gác ở đây, trước mắt không trở về huyện nữa – Viên Thế Khải mỉm cười – Sau ngày thông xe, huyện Cao Mật trở thành mảnh đất béo bở đầu tiên của nhà Đại Thanh. Khi đó, nếu ông được thăng tiến, thì bổng lộc cũng đã đủ xài, chẳng đã có câu “Còi tàu vừa nổi, lấy cán chổi quét vàng” đó sao!... Nhân huynh, nói cho cùng, chính ta mới là người chặn dất dân hộ nhân huynh!

Viên Thế Khải cười lớn, ta vội vã quỳ xuống, lời của ta xen lẫn tiếng rên của Tôn Bính:

- Đa tạ đại nhân vun đắp, ti chúc xin hết lòng hết sức!

Viên Thế Khải cùng anh bạn nổi khố người Đức Caclôt dắt tay nhau bước xuống đài. Đám lính của Viên và đám lính Tây xúm xít quanh cổ kiệu khiêng tám và con ngựa tây cao to, tiền hô hậu ủng tiến về huyện nha Pháp trường gió bụi mịt mù, tiếng vó ngựa nện côm cốp trên mặt đường lát đá. Huyện nha tạm thời trở thành phủ đệ của Viên và Caclôt, thư viện Thông Đức trở thành tàu ngựa

và doanh trại của quân Đức. Chúng đi rồi, quần chúng từ phía rìa bãi bắt đầu nhích về phía đài hành hình. Ta đâm hoảng, lời Viên đại nhân hồi nãy khiến ta kinh hoàng. Ông ấy nói rằng: “Nếu như khi ấy ông chưa được thăng tiến...”. Thăng tiến ư, trong ta le lói chút hi vọng. Câu đó có nghĩa, ta vẫn còn là một viên quan có năng lực trong con mắt của Viên đại nhân, ông ấy không ghét bỏ tạ Soát lại, trong vụ Tôn Bính, ta rất được việc. Ta một mình vào tận sào huyệt, bắt sống Tôn Bính đem về, tránh được thương vong cho quan quân và lính Đức. Trong quá trình thi hành án đàn hương, ta luôn đứng mũi chịu sào, sớm hôm vất vả, dùng thời gian ngắn nhất, với chất lượng tốt nhất, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật liệu cho hình phạt kinh hoàng cả thế giới, không một ai có thể làm tốt hơn tạ Có lẽ Viên đại nhân không đến nỗi thâm độc như người ta nghĩ, có lẽ ông là người trung hậu nhìn xa thấy rộng; trung quá hóa gian, trí quá hóa ngu, chán hưng Đại Thanh, ông phải là trụ cột. Hừ, ta chỉ là một anh tri huyện, cứ theo lệnh trên mà làm, bổn phận của ta là làm tốt những công việc của một tri huyện, còn việc lớn của đất nước đã có Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng lo, loại tép riu như ta, hà tất lo bò trắng răng!

Chấm dứt được suy nghĩ vẩn vơ, ta bắt đầu xét đoán mọi việc, phân công ba ban chia nhau bảo vệ Tôn Bính trên giá chữ thập. Dân chúng từ bốn phương tám hướng ủa tới, gần như tất cả cư dân trong thành, ráng chiều nhuộm màu máu lên các khuôn mặt. Đàn quạ kiếm ăn trở về đậu trên một ngọn cây ở mạn đông của pháp trường. Bà con thôn dân ơi, về đi thôi, về nhà mà sống những ngày tử nhục của các người, bản quan có lời khuyên: thà làm con cừ non cho người ta làm thịt, còn hơn là vùng dậy đấu tranh. Tôn Bính, người bị đóng đinh trên Thằng Thiên đài kia, vị tổ sư Miêu Xoang của các người, là tấm gương tây liếp!

Nhưng dân chúng bỏ ngoài tai những lời cầu khẩn của tạ Như những con sóng dồn nhau trên bãi cát, họ rùng rùng tiến đến bao vây xung quanh Thằng Thiên đài. Các nha dịch của ta tuốt gươm khỏi vỏ như gặp kẻ địch. Đám thảo dân trầm lặng, nét mặt lạ lùng, khiến tim ta giật thót. Phía tây, mặt trời đỏ rực đã lặn. Phía đông, vàng ngọc thỏ đã lên. không khí trên pháp trường, trên Thằng Thiên đài và trên khuôn mặt mỗi người, là sự hòa trộn giữa nóng âm của mặt trời và mát mẻ của trăng rằm.

Bà con giải tán đi, về nhà đi!...

Dân chúng vẫn trầm lặng.

Đột nhiên Tôn Bính cất tiếng hát. Miệng ông không kín hơi, và do tâm tình xúc động, tiếng hát của ông rè như tiếng đàn gió cũ, ở vị trí của ông, có thể nhìn bao quát tình hình xung quanh. Tính cách của ông là như vậy, trong tình huống như thế này, chỉ cần còn một hơi thở, là ông cất tiếng hát. Thậm chí có thể nói, ông chờ đợi những giây phút như thế này. Ta cũng chợt hiểu, đám dân chúng bao vây Thăng Thiên đài, không phải để cướp Tôn Bính, mà là muốn nghe ông hát. Nhìn kìa, tất cả những cái đầu đều ngẩng lên, những cái miệng đều hé mở, chỉ mê hát mới có thực sự có hình ảnh đó.

Rằm tháng Tám trăng trong ~ ~ ~ Đài cao lồng lộng gió đông.

Tôn Bính mở miệng là hát điệu Bi của Miêu Xoang. Vì chửi rủa nhiều, gào thét nhiều, giọng ông khản đi. Nhưng giọng khàn cùng với hình ảnh mờ ảo máu xương tươi tắn khiến lời ca bi tráng thêm thấm, chấn động tâm can. Ta phải thừa nhận rằng, vùng Cao Mật xa xôi hẻo lánh đã sản sinh ra một Tôn Bính thiên tài, một Tôn Bính anh hùng, không kém bất cứ nhân vật nào trong liệt truyện của các Thái Sử công. Ông sẽ lưu danh thiên cổ qua truyện kể, qua kịch bản Miêu Xoang. Nghe bọn tay chân của ta tâu lại, sau khi Tôn Bính bị bắt, vùng Đông Bắc Cao Mật xuất hiện một gánh hát Miêu Xoang do một số người tập hợp lại. Trong diễn xuất, họ kết hợp với những hoạt động mai táng, cúng bái những người chết trong loạn lạc, bao giờ cũng mở đầu bằng gào khóc và kết thúc cũng bằng gào khóc. Hơn nữa, trong kịch bản đã có nội dung Tôn Bính chống Đức.

Ta thân chịu cực hình ruột gan tan nát ~ ~ ~ ngóng quê nhà, lệ đầm mắt!

Đám dân phía dưới có tiếng nức nở, trong đó xen lẫn tiếng “Mi-ao”, đủ thấy trong tình hình đau xót đến như thế, họ vẫn không quên hát đệm cho người lĩnh xướng!

Ngóng quê cha lửa cháy ngất trời ~ ~ ~ Ôi vợ tôi, con tôi ~ ~ ~

Đám dân chúng hình như chợt nhớ tới chức trách của mình, không ai bảo ai, họ đồng thanh cất tiếng “Mi-ao”. Trong dàn âm thanh mi-ao ấy, vọt lên tiếng khóc lạnh lạnh cao tận chín tầng mây:

Cha ơi ~ ~ ~ Cha của con!

Đó là tiếng kêu toát ra từ một tâm tình xúc động, nhưng rất ăn nhập với điệu “Bi” của Miêu Xoang, cùng với giọng khàn khàn của Tôn Bính trên đài, tiếng “Mi-ao” đệm phía dưới, cấu thành một cao trào nhỏ. Ta đau nhói như bị đánh một chưởng giữa ngực. Oan gia đã đến rồi! Tôn Mi Nương, người đàn bà thân thiết của ta, con gái Tôn Bính, đã đến rồi! Những ngày vừa qua ta lo thất ruột, tất tả như là đánh ong, nhưng không lúc nào ta không nghĩ đến nàng, không hẳn chỉ vì nàng đang mang trong mình giọt máu của ta. Ta trông thấy Mi Nương rẽ đám đông, trườn lên như một con lệt vượt đàn cá quả đen mồm. Đám người rẽ ra cho nàng một lối đi lên đài cao. Ta thấy nàng tóc tai rũ rượi, quần áo xộc xệch, mặt mũi nhem nhuốc, không còn vẻ thuốt tha yếu điệu thuở nào. Đúng là Mi Nương, chỉ có Mi Nương mới dám xông lên đài vào lúc này. Ta đâm ra khó xử, không biết nên hay không nên cho nàng lên đài.

Ta ta ta điều thiên binh thiên tướng ~ ~ ~

Một cơn ho dữ dội tác nghẹn lời ca, khoảng cách giữa hai cơn ho là những tiếng nấc cụt phát ra từ lồng ngực, y như tiếng nấc cụt của gà trống khi gáy. Mặt trời vừa lặn, bầu trời còn vương đôi chút rắng chiều đã ngã sang màu đỏ sẫm, ánh trăng mát lạnh, phủ lên khuôn mặt sưng phù của tbi sưng phù của Tôn Bính. Cái đầu to tướng của ông lắc liên tục, làm rung chuyển cả cái cột trói ông. Đột nhiên, một bùm máu đen sì vọt ra từ miệng ông, mùi tanh nồng lập tức lan theo chiều gió. Đầu ông từ từ gục xuống ngực.

Ta đâm hoảng, linh cảm có chuyện chẳng lành. Chẳng lẽ ông ta cứ vậy mà chết? Nếu ông chết, Viên Thế Khải sẽ nhảy như con chơi chơi, Caclôt sẽ nổi trận lôi đình. Tiền thưởng của cha con Triệu Giáp sẽ tan thành mây khói, con đường thăng quan tiến chức của ta sẽ như giấc mộng Hoàng lương! Ta thở dài, chợt nghĩ lại, thấy Tôn Bính chết cũng hay, mà chết mới hay, chết thì âm mưu của Caclôt sẽ tan thành mây khói, lễ thông xe của hắn sẽ chẳng có gì hấp dẫn. Tôn Bính, ông chết là phải, ông chết mới sướng, chết để bảo vệ khí tiết anh hùng, nêu một tấm gương soi chung muôn thưở. Nếu phải sống thêm bốn ngày nữa, ông sẽ đau đớn biết chừng nào! Tiền Đình, trong giờ phút đất nước bại vong, triều đình lưu lạc, dân tình đói khổ, máu chảy thành sông này, nhà ngươi còn toan tính chuyện vinh thân phì gia thì thật là bỉ ổi,



thật là ngu xuẩn. Tôn Bính, ông chết đi, ngàn vạn lần mong mỗi ông đừng sống nữa, ông hãy lên thiên quốc của ông mà đăng đàn bá tước.

Triệu Giáp và Giáp Con chui ra khỏi lều. Đi trước là Triệu Giáp tay cầm đèn lồng phết bằng giấy bồi, đi sau là Giáp Con hai tay bê một bát to màu đen. cả hai bước kiêu dãn rượu trên đường dẫn lên đài cao, nửa đường gặp Mi Nương. Mi Nương kêu âm lên: “Cha ơi, cha làm sao rồi!” rồi đi theo cha con Triệu Giáp. Ta nghiêng người, lánh sang một bên cho họ đi qua trước mặt. Bọn nha dịch đều nhìn tạt ta làm như không biết họ đang nhìn mình, chỉ chăm chú vào Triệu Giáp, Giáp Con và Mi Nương. Họ vốn là người trong nhà, cùng nhau gặp Tôn Bính trên đài hành hình cũng là phải lẽ, chẳng có gì sai trái. Viên đại nhân có mặt tại đây cũng không có lý do gì để ngăn cản.

Đàn hương hình (phần cuối)

Mạc Ngôn

Triệu Giáp giơ cao đèn lồng, ánh sáng màu vàng kim rọi trên mái tóc rối bù của Tôn Bính.

Triệu Giáp dùng tay nâng cầm Tôn Bính lên để ta trông rõ mặt. Ta tưởng ông ấy đã chết, nhưng chưa. Ngực ông vẫn phập phồng dữ dội, hơi thở nặng nề thoát ra từ mũi và miệng. Xem ra sức sống của ông cực kỳ mạnh mẽ, khiến ta vừa thất vọng vừa được an ủi. Áo giáp đánh lừa ta, rằng Tôn Bính không phải một trọng phạm đang thụ hình, mà là một con bệnh gần kề cái chết vô phương cứu chữa, thế nhưng người nhà vẫn cố cứu, ra sức mà cứu... Thái độ của ta về cái chết của Tôn Bính không dứt khoát nên như thế nào.

- Đồ sâm cho ông ta!

Lúc này ta mới ngửi thấy mùi đăng đắng của loại sâm hảo hạng bay ra từ cái bát trên tay Giáp Con. Ta thật sự cảm phục sự tinh vi của Triệu Giáp trong công việc. Trong cảnh nhốn nháo sau khi hành hình, lão vẫn nhớ sắc nước sâm. Có lẽ lão đã chuẩn bị từ trước? Lão tính toán đâu ra đấy, lường trước cả những việc sẽ xảy ra.

Giáp Con nhích lên một bước, một tay bê bát, tay kia cầm thìa múc từng thìa nước sâm đổ vào miệng Tôn Bính. Khi thìa chạm môi, Tôn Bính đã vội há miệng, y hệt chó con chưa mở mắt



chạm vào bú mẹ. Giáp Con run tay, nước sâm rót ra cầm – nơi từng có bộ râu đẹp, Triệu Giáp không bằng lòng:

- Cẩn thận nào!

Nhưng Giáp Con là dân đồ tể, vai u thịt bắp, không làm bước những công việc đòi hỏi khéo chân khéo tay Thìa thứ hai đã rót quá nửa xuống ngực.

- Con làm sao thế? – Triệu Giáp tiếc chỗ nước sâm, chuyển đèn cho Giáp Con, nói – Để ta!

Không đợi Giáp Con chuyển bát nước sâm cho bố, Mi Nương đã bước tới giằng lấy cái bát. Nàng dịu dàng bảo bố để:

- Cha ơi, cha mắc tội tày đình nên mới nông nổi này! Cha uống một chút là dễ chịu ngay...

Ta thấy Mi Nương nước mắt chạy quanh.

Triệu Giáp giơ cao đèn lồng, Giáp Con nâng cầm Tôn Bính lên, Mi Nương múc từng thìa nhỏ nước sâm đổ vào miệng ông. Ông uống hết, không rót ra ngoài chút nào.

Ta quên bằng nhiệm vụ canh chừng tội phạm, tưởng như đang chứng kiến cảnh chăm sóc người ốm trong một gia đình.

Uống hết bát nước sâm, Tôn Bính khá lên rõ rệt. Tiếng thở không nặng nữa, cổ đã đỡ nổi đầu, miệng không tiếp tục thổ huyết, mặt cũng bớt sưng. Mi Nương đưa trả cái bát cho Giáp Con, tự tay cởi trói cho bố để, vừa cởi vừa dỗ:

- Cha đừng sợ, con sẽ đưa cha về nhà.

Đầu ta trống rỗng, nhất thời không biết xử trí ra sao. Chỉ Triệu Giáp là tỉnh. Lão đưa đèn cho Giáp Con, đứng án ngữ trước mặt Mi Nương, cười khẩy, bảo:

- Dâu thảo của ta, hãy tỉnh mộng! Đây là trọng phạm của triều đình, tha lão là bị giết cả chín họ!

Mi Nương huơ tay trước mặt Triệu Giáp, rồi lại huơ tay trước mặt ta, quì xuống lạy, buột miệng kêu mà như ca điệu Bi của Miêu Xoang.

- Tha cho cha tôi... Tôi van các người, hãy tha cho cha tôi...

Ta trông thấy, dưới ánh trăng lồng lộng, tất cả dân chúng phía dưới nhât loạt quì xuống, tiếng gào thì có thể pha tạp, nhưng câu chữ thì là một:

- Tha cho ông ấy... Tha cho ông ấy...

Trong lòng ta nổi ba đào, thương cảm quá! Hỡi dân chúng, các người không hiểu tình thế trước mắt, các người không hiểu tâm trạng của Tôn Bính, các người chỉ trông thấy Tôn Bính khổ sở vì cực hình trên đài mà không biết Tôn Bính uống lầy uống để nước sâm, chứng tỏ ông ấy không muốn chết. Nhưng ông ấy cũng không muốn sống, nếu muốn, ông ấy đã xỏ lồng từ đêm qua, biệt tăm biệt tích rồi! Trước tình hình ấy, ta đành giương mắt mà nhìn. Chịu được hình phạt tàn khốc đến như thế, ông ấy là bậc chí thánh, ta không thể cưỡng lại ý chí của bậc thánh. Ta vẫy mấy tên nha dịch lại gần, khê bảo họ phải kèm bằng được Mi Nương xuống đài. Mi Nương vùng vẫy không chịu, thậm chí chửi rất tục, nhưng không cưỡng nổi sức mạnh của bốn tên sai nha, họ vừa đùn vừa đẩy Mi Nương xuống phía dưới. Ta chia bọn sai nha làm hai nhóm, một nhóm canh gác, một nhóm nghỉ, cứ một giờ lại thay phiên một lần. Nơi nghỉ ngơi là cái phòng trống kê sát bên đường của thư viện Thông Đức. Ta dặn nhóm canh gác: quan trọng nhất là canh chừng đường dẫn, không cho bất cứ ai lên, trừ bố con Tiểu Giáp. Phải kiểm soát chặt chẽ cả bốn phía, đề phòng có kẻ trèo lên. Nếu Tôn Bính xảy ra chuyện gì – bị giết hay bị cướp, Viên đại nhân sẽ chặt đầu ta Ta sẽ chặt đầu tất cả các người trước khi đầu ta bị chặt!

Hai ngày hai đêm dằng dặc đã trôi qua.

Sáng sớm ngày thứ ba, sau khi tuần tra Thăng Thiên đài trở về cái phòng bỏ trống của thư viện Thông Đức, ta để nguyên quần áo nằm dài trên chiếu trải dưới đất. Những tên thay gác trở về ngáy như sấm hoặc nói mê lắm nhảm. Ruồi muỗi tháng Tám rất độc, vết cắn nào cũng chảy máu. Ta lật vạt áo trùm kín đầu để muỗi khỏi đốt. Bên ngoài vẳng lại tiếng lắc hàm thiết, tiếng gõ móng của con ngựa Đức buộc ở một góc cây trong sân thư viện Thông Đức, tiếng côn trùng rỉ rả trong đám cỏ dưới chân tường. Hình như vẳng vẳng đâu đây tiếng nước réo ào ào lúc ẩn lúc hiện, phải chăng dòng sông Mã Tang đang buồn bã chảy về xuôi? Với một tâm trạng chán chường, thân hồn bất định ta đi vào cõi mộng.

- Thưa ông lớn, gay go rồi! Tiếng gọi bức xúc khiến ta tỉnh ngủ, mồ hôi ướt đầm. Ta trông thấy khuôn mặt dần đỏ nhưng tiềm ẩn nét gian ác của Giáp Con, nghe hần lắ bắ – Thưa ông lớn, gay rồi, Tôn Bính sắp chết rồi!

Ta không kịp suy nghĩ, vùng dậy ra khỏi nhà. Mặt trời chói lọi cao cao trên hướng đông nam, đất trời sáng lóa, mắt đau nhức đến nỗi không trông thấy gì hết. Ta bung mắt chạy theo Giáp Con đến Thăng Thiên đài. Triệu Giáp, Mi Nương và các nha dịch trực ban đứng xung quanh Tôn Bính. Ta chưa đến nơi đã ngửi thấy một mùi thối khản, trông thấy hàng đàn ruồi nhặng đang bay trên đầu Tôn Bính. Triệu Giáp múa cây phát trần làm bằng lông đuôi ngựa, quật chết vô số nhặng xanh, nhưng chỉ làm cho chúng đến càng nhiều hơn. Chúng không sợ chết, con trước ngã, con sau xông tới, không hiểu cái mùi đặc biệt trên cơ thể Tôn Bính hấp dẫn chúng, hay có một ma lực thần bí nào xúi giục chúng?

Ta trông thấy Mi Nương không ngại bẩn, cầm chiếc khăn tay trắng lau những ổ trứng mà những con nhặng đã sà xuống để chộp nhoáng trên mình Tôn Bính. Mắt ta ngán ngẩm nhìn theo tay Mi Nương lau từ mắt xuống miệng, từ mũi tới tai, từ vai tới miệng vết thương cây cọc xuyên qua, và cả những vết thương đã đóng vảy trên bộ ngực trần của Tôn Bính. Những ổ trứng nhặng ấy chỉ chộp mắt đã nở thành giòi, rúc bừa bãi vào những nơi ẩm ướt trên người. Nếu không có Mi Nương, chỉ trong khoảng hai giờ, Tôn Bính sẽ bị giòi đục ruỗng! Từ mùi thối khản, ta đánh hơi thấy mùi của tử thần.

Trên người Tôn Bính không những tán phát mùi thối kinh khủng, mà còn tỏa ra một nhiệt lượng rợn người, y như một bếp lò đang cháy, nếu như ông vẫn còn lục phủ ngũ tạng thì chúng cũng đã bị thiêu đốt chẳng còn ra hình thù gì. Môi ông khô quắt lại như vỏ cây hồ tiêu, tóc trên đầu ông khô khốc như rơm góc bếp, chỉ cần một tia lửa là cháy trụi, chỉ cần một cái búng là gãy vụn. Nhưng ông vẫn chưa chết, ông vẫn thở, tiếng thở vẫn rất to, lồng xương ngực vẫn co giãn rộng, trong ngực ông có tiếng khò khè.

Thấy ta đến, Triệu Giáp và Mi Nương tạm dừng tay, mắt nhìn ta không chớp, như chờ đợi ở ta điều gì. Ta nín thở, cúi xuống sờ trán, nóng như than hồng, bỏng cả tay!

- Thưa ông lớn, làm như thế nào bây giờ? – Qua ánh mắt, ta thấy đây là lần đầu tiên hần mất tự chủ, thảng khốn, thì ra mày

cũng có lúc khốn nạn như thế này! Hấn cuống quít, giọng mềm mỏng – Nếu không có biện pháp cứu vãn, chưa chắc sống được đến đêm...

- Ông lớn hãy cứu cha tôi... - Mi Nương kêu khóc – Xin ông hãy nể tôi mà cứu cha tôi...

Ta lặng im, trong lòng đau xót vì Mi Nương, vì người đàn bà ngu dân này! Triệu Giáp sợ Tôn Bính chết là sợ cho bản thân hấn; Mi Nương sợ Tôn Bính chết là vì không còn lí trí mà sợ. Mi Nương, cha nàng chết chẳng phải thoát vòng bể khổ, bay lên thiên giới đây sao? Hà tất bắt ông kéo dài nỗi đau xé ruột thêm mấy ngày để tô son trát phấn cho ngày thông xe của người Đức? Ông sông thêm một khắc là chịu hành hạ thêm một khắc, không phải hành hạ thông thường, mà là giã giụa trên mũi dao, là lăn lộn trong vạc dầu. Nhưng nghĩ lại, ông sống thêm một ngày là thêm một ngày huyền thoại và bi tráng, là dấu ấn khắc sâu thêm trong lòng mọi người, là thêm một trang đẫm máu trong lịch sử vùng Cao Mật và trong lịch sử nhà Đại Thanh... Nghĩ tới suy lui, suy đi tính lại, trong lòng phân vân, không quyết được bề nào. Cứu Tôn Bính là tát nước theo mưa, không cứu Tôn Bính là giờ tay chịu báng. Tôn Bính, ông cảm thấy thế nào? Tôn Bính khó nhọc ngẩng đầu lên, miệng lắp bắp tiếng được tiếng mất, từ kẽ mắt phóng ra những tia nóng bỏng như xuyên thẳng vào tim ta. Ta xúc động ghê gớm vì sức sống ngoan cường và vĩ đại của ông. Thoắt cái, trong lòng ta nảy ra một ý tưởng mãnh liệt: không thể để ông chết, không thể để một màn kịch vĩ đại và bi tráng cứ như thế mà kết thúc!

Ta sai hai nha dịch đi mời anh thợ dán hồ ở cửa hàng hồ dán, có tên là Trần Khéo Tay, bảo anh ta lập tức đem tất cả dụng cụ đồ nghề tới, nói rằng đây là mệnh lệnh của Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, dám chống lệnh hoặc cố ý trì hoãn, chém đầu không tha! Tên nha dịch chạy đi như bay.

Ta sai tên nha dịch đi mời anh thợ may ở hiệu may Thành Y điểm, bảo đem theo đồ nghề và hai trượng vải xô lập tức đến ngay, nói rằng đây là mệnh lệnh của Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, dám chống lệnh hoặc cố ý trì hoãn, chém đầu không tha! Tên nha dịch chạy đi như bay.

Thành Áo Vải giỏi ngoại khoa và Tô Trung Hòa giỏi nội khoa lần lượt bước lên Thăng Thiên đài dưới sự hướng dẫn của các nha dịch. Thành Áo Vải người gầy mà cao, mặt đen, mép nhẵn thín,

trên người không chỗ nào có thịt thừa, nhanh nhẹn rắn chắc. Tô Trung Hòa có tướng giàu sang, thân hình ngũ đoản, đầu hói nhẵn, bộ râu rậm bạc phơ dưới cằm. Họ là những người có tên tuổi ở Cao Mật. Năm trước, ta cùng Tôn Bính độ râu, họ là những quan khách tích cực nhất, ngồi hàng ghế đầu. Tô Trung Hòa đeo một cái bị to tướng. Thành Áo Vải cấp nách một gói nhỏ bọc vải trắng. Cả hai đều căng thẳng. Thành Áo Vải mặt xám tro trên nền đen, xem ra ông này rất lạnh; Tô Trung Hòa, mặt vàng nghệ trên nền trắng, xem ra ông này rất nóng. Họ quì trên đài, chưa kịp nói gì, ta đã lôi họ đứng dậy. ta nói, chuyện khẩn nên mới phải mời các ông quá bộ tới đây. Trước mặt là ai, các ông đã biết. Ông ta vì sao lại ở đây, các ông cũng đã biết. Viên đại nhân nghiêm lệnh: Ông ta phải sống đến ngày 20 tháng Tám. Hôm nay là 18 tháng Tám, hai ngày nữa hai đêm nữa mới đến ngày qui định của Viên đại nhân. Nhìn ông ta là biết vì sao mời hai ông tới. Mời hai ông cứ việc thi thố tài năng

Hai danh y nhường lẫn nhau, không ai chịu chần trệ trước. Một cao một thấp, một béo một gầy cứ vái lẫn nhau, nhồm lên cúi xuống trông thật tức cười. Trông thì có vẻ nho nhã phong lưu, vậy mà trên thực tế chỉ được cái dẻo mềm, khiến ta vô cùng chán ngán. Ta nói, giọng nghiêm khắc: không nên đùn đẩy nhau nữa, vạn nhất chưa đến ngày 20 mà ông ta đã chết thì, ông – Ta chỉ Thành Áo Vải, ông – Ta chỉ Tô Trung Hòa; và các người – Ta khoanh một vòng quanh đài, nói – Đương nhiên có cả ta, đều phải chôn theo ông ta – Ta chỉ Tôn Bính. Ta lệnh cho Thành Áo Vải: Ông là ngoại khoa, ông lên trước.

Thành Áo Vải rón rén đi lên, chẳng khác con chó gầy định ăn trộm thịt trên mâm. Ông ta đến gần Tôn Bính, giơ tay chọc nhẹ vào đầu nhô ra của cây cọc đàn hương, sau đó vòng ra phía sau, cúi xem chuôi cọc phía dưới. Khi tay ông ta chạm vào, đầu và đuôi cọc đều chảy nước vàng, mùi thối khản xộc lên mũi, ruồi nhặng được thể bay lên vù vù, váng cả tai. Thành Áo Vải loạng choạng đi tới quì trước mặt ta, mặt co giật, miệng méo xệch như sắp khóc đến nơi, lắp bắp:

- Bẩm ông lớn, nội tạng thối rửa hết rồi, tiểu nhân không dám động thủ...

- Nói bậy! – Triệu Giáp trợn mắt nhìn Thành Áo Vải, nói – Tôi đảm bảo nội tạng ông ta không hề bị tổn thương – Lão quay lại

nhìn ta, phân trần – Nếu nội tạng bị thương thì đã chảy máu mà chết rồi, không còn sống đến hôm nay, xin đại nhân minh xét.

Ta suy nghĩ một thoáng, nói: Triệu Giáp nói có lý, vết thương của Tôn Bính không phải nội tạng bị xuyên thủng, mà là miệng vết thương làm mủ. Chuyện này thuộc ngoại khoa, ông không chữa, ai chữa?

- Bẩm ông lớn... ông lớn... tiểu nhân... tiểu nhân...

Ông lớn với tiểu nhân mãi mất hết thì giờ, ta nói dứt khoát:

- Ông cứ mạnh dạn lên, ông chữa được!

Rốt cuộc, Thành Áo Vải cũng bạo dạn lên. Ông ta cởi áo ngoài vắt trên đài, quần đùi sam quanh đầu, xắn tay áo lên rất cao, rồi đòi nước rửa tay Giáp Con chạy như bay xuống đài, xách lên một thùng nước sạch. Thành Áo Vải rửa tay, mở gói vải trắng: hai con dao một to một nhỏ; hai cái kéo một dài một ngắn; hai cái dùi một thô một mảnh; hai cái lọ một lớn một bé; lớn đựng rượu, bé đựng thuốc. Ngoài ra, còn có một nắm bông, một cuộn vải xô.

Ông ta cầm kéo mở phanh áo ngoài của Tôn Bính. Bỏ kéo xuống, đổ rượu vào bông, vừa lau chùi vừa nặn vết thương ở hai đầu cọc. Máu ra nhiều, nước vàng cũng chảy ra nhiều. Tôn Bính run lên bần bật, tiếng rên khiến người nghe rợn tóc gáy.

Trong khi lau chùi cho Tôn Bính, Thành Áo Vải đã lấy lại được tự tin và sự can đảm, danh dự của nghề át đi nỗi sợ. Chợt ông ta dừng tay đứng lên, đến trước mặt ta, vẻ tự hào, nói chắc như đinh đóng cột:

- Bẩm ông lớn, nếu có thể rút bỏ cây cọc, tiểu nhân đảm bảo sống đến ngày kia, thậm chí có thể lành lặn...

Ta cắt ngang lời ông ta bằng một giọng châm chọc:

- Nếu ông bằng lòng chuyển nó sang người ông, thì ông rút nó ra!

Thành Áo Vải lập tức mặt như chàm đỏ, vội vã cúi gập xuống, mắt nháy liên tục. Ông ta lau chùi rất kỹ các vết thương trên người Tôn Bính, rồi dùng một cái lẹm bằng tre khều thuốc cao trong một lọ màu tía, bôi lên vết thương.

Xong việc, Thành Áo Vải rút lui. Ta ra lệnh cho Tô Trung Hòa tiến lên. Tô Trung Hòa run rẩy tiến đến, giơ những ngón tay để móng dài đặt trên cổ tay Tôn Bính ở xà ngang để bắt mạch. Tay



giơ cao, vai lệch sang một bên, đầu cúi thấp như trầm trư mặc tướng, trông bộ dạng ông ta vừa tức cười vừa đáng thương.

Bắt mạch xong, Tô Trung Hòa nói:

- Bẩm, bệnh nhân mất đở miệng hôi, môi khô lưỡi ráp, người nóng như lửa, tựa chứng đại nhiệt, nhưng mạch phù, ấn vào như ấn lá hành, đó chính là tượng mất máu. Do vậy, đại hư mà tướng thực, rất vơi mà tướng đầy, thầy mà không giỏi biện chứng luận trị, dùng những vị công phạt mạnh thì cực kỳ nguy hiểm!

Tô Trung Hòa quả không hổ danh tam đại danh y, kiến thức không giống người thường. Ta phục sát đất, vội hỏi: Dùng thuốc gì?

- Chỉ một vị nhân sâm – Tô Trung Hòa cả quyết – Nếu mỗi ngày đở ba bát nước sâm, tiểu nhân tin rằng ông ta có thể sống đến sáng ngày kia. Để bảo đảm hơn, tiểu nhân bốc một một thang nhỏ tư âm, làm tá sứ dẫn thuốc.

Tô Trung Hòa cởi túi thuốc, không cần cân kẹo gì hết, dùng ba ngón tay nhón một số rễ cỏ, gói thành ba gói, nhìn quanh không biết đưa cho ai. Cuối cùng, ông ta thận trọng đặt ba gói thuốc trước mặt ta, nói nhỏ:

- Sau khi uống nước sâm nửa giờ thì uống thuốc này.

Ta khoát tay cho hai vị danh y xuống đài. Như cắt được gánh nặng, hai vị danh y bước thấp bước cao, chuồn thẳng.

Giơ tay chỉ đám ruồi nhặng đang bay như điên, ta bảo thợ hồ giấy Trần Khéo Tay và thợ may Chương Rõ: Các ông biết rất rõ mình phải làm gì rồi!

Giữa trưa, lúc ánh nắng gay gắt nhất, Trần Khéo Tay và Chương Rõ đã dựng được cái lều, phía trên che nắng bằng chiếu cói, ba bên vây bằng chiếu, phía trước là rèm bằng vải xô, chụp lên Tôn Bính. Cái lều vừa có tác dụng che nắng, vừa chống ruồi nhặng. Để hạ nhiệt, Giáp Con còn trải lên nóc lều tấm vải ướt thật lớn. Để khỏi dẫn dụ ruồi nhặng, các nha dịch lấy nước kỳ cọ thật sạch mặt sàn trên đài. Được Triệu Giáp hỗ trợ, Mi Nương đổ cho Tôn Bính hết một bát nước sâm, sau đó nửa giờ, lại cho uống thuốc của Tô Trung Hòa. Ta trông thấy Tôn Bính tích cực phối hợp khi uống thuốc, hiểu rằng ông ta không muốn chết. Nếu muốn chết, ông ta chỉ cần ngậm miệng lại.

Sau đợt chữa trị, tình trạng sức khỏe của Tôn Bính khá hơn hẳn. Cách lớp vải xô, ta không nhìn rõ mặt ông, nhưng ta thấy ông đã thở đều, mũi hơi thối cũng không kinh khủng như trước. Ta mệt bã người, bước xuống đài, trong lòng vẫn còn đôi chút lo âu. Chẳng còn gì đáng lo nữa. Viên đại nhân giao nhiệm vụ cho ta canh chừng Tôn Bính, không cho ông ta chết, giờ đây, bản thân ông ta không muốn chết, cha con Triệu Giáp không để ông ta chết, Mi Nương không muốn ông ta chết, nước sâm duy trì sức sống của ông ta, không cho ông suy kiệt mà chết. Vậy thì ta cứ tiếp tục sống, khi vận đen chưa tới thì ta cũng chưa muốn chết.

Ta đánh liều rời khỏi pháp trường, rẽ vào một cái phố không quen, bước vào một quán rượu. Tửu bảo vốn vã chạy tới, vừa chạy vừa gọi vào trong:

- Có quý khách!...

Chủ quán béo tròn như quả tú cầu lăn đến trước mặt ta, khuôn mặt bóng nhẫy vừa mừng vừa kinh ngạc. Ta cúi nhìn bộ quan phục đang mặc trên người, hiểu rằng không thể giấu mình là ai. Hàng năm, cứ vào ngày kinh trập, ta ra ngoại ô đích thân cày ruộng để khuyến khích nông nghiệp. Cứ đến Tết thanh minh, ta ra ngoại ô trồng đào trồng dâu. Ngày mùng Một và ngày Rằm hàng tháng, ta đều giảng kinh ở giáo hóa phường, khuyến nử trăm họ giữ gìn trung hiếu tiết nghĩa... Ta là một quan tốt, gần dân. Nếu ta mãn nhiệm, chắc chắn sẽ được tặng một chiếc dù Vạn Dân...

- Quan lớn hạ cố đến tiểu điểm, vẻ vang cho tiểu điểm quá!...

- Chủ quán rặn từng chữ – Xin hỏi quan lớn dùng gì ạ?

Ta buột miệng:

- Hai bát hoàng tửu, một chiếc đùi chó.

- Thật không phải với quan lớn – Chủ quán lúng túng – Tệ quán không bán thịt chó, cũng không có hoàng tửu...

Sao vậy? Món ngon thế sao không bán?

- Món này... - Chủ quán ấp úng, rồi như ý đã quyết, nói thẳng – Có lẽ ông lớn cũng biết, hoàng tửu thịt cây thì huyện này Mi Nương là nhất, chúng tiểu nhân địch không lại...

Hoàng tửu âm ẩm, thịt cây thơm thơm, chuyện cũ rồi lòng ta vẫn vương...

Vậy quán của ông bán những gì?

- Bẩm ông lớn, tẻ quán có rượu nhị Oa đầu, bánh trắng, thịt bò luộc chấm tương gừng.

- Vậy cho hai lượng rượu, một giắc thịt bò, hai bánh trắng.

Lòng ta ưu phiền, nhớ nàng Mi Nương đa tình, tình sao lưu luyến, lòng ta xao xuyến...

Chủ quán bê rượu thịt đến trước mặt. Ta khoát tay bảo ông ta lui ra. hôm nay ta tự rót đầy rượu vào chung, một chén rượu nồng lòng thư thái, hai chén rượu nồng đầu mông lung, ba chén rượu nồng, lệ trào tuôn!

Ta uống rượu ăn thịt, ta ăn thịt uống rượu. Ta cơm no rượu say Chủ quán, ông ghi vào sổ nợ, mấy hôm nữa có người đến trả.

Được ông lớn đến là phúc cho tẻ quán.

Ta rời quán rượu, lòng lâng lâng, chân bước nhẹ tênh như đang vân giá vũ.

Sáng ngày thứ tư, nha dịch đánh thức ta dậy. Cuộc rượu đêm qua chưa hết say, ta thấy đầu vàng mắt hoa. Những chuyện xảy ra hôm qua ta chỉ còn nhớ mang máng như đã xa xưa lắm. Ta chệnh choạng đi vào pháp trường. Hôm nay lại một ngày đẹp trời.

Ta nghe thấy tiếng rên trợn tru của Tôn Bính, biết ông ta vẫn còn được. Lưu Phác, cầm đầu quân truy bắt chạy từ trên đài xuống, thì thảo vẽ bí mật:

- Bẩm ông lớn...

Theo hướng Lưu Phác ra hiệu bằng miệng, ta nhìn thấy phía khán đài trước mặt có người đám người quần áo sắc sỡ, hình dung cổ quái. Người mặt trắng môi son, người mặt đỏ tai to; người trán xanh mắt vàng, người mặt đen như trôn chảo. Ta giật mình, nhớ lại đội quân cách đây không lâu của Tôn Bính, chẳng lẽ họ tụ tập trở lại, kéo về huyện thành? Mồ hơi ướt đầm, tỉnh hẳn rượu, ta vội vàng chỉnh đốn quần áo mũ mấn, bước tới chỗ họ.

Đám người này vây quanh một cái hòm to tướng màu đỏ, ngồi trên hòm là một người đàn ông dùng màu trắng và màu vàng kim vẽ mặt tượng trưng cho một Nghĩa miếu đại trung đại dũng. Ông ta khoác chiếc áo lông mèo màu đen rộng thùng thình, đội mũ lông mèo hai tai dựng đứng, chỏ tai nhọn có hai túm lông trắng. Những người khác, người khoác áo lông mèo, người đội tấm da

mèo, ai mấy lặng im, vẻ mặt nghiêm túc, như sắp dâng đàn biểu diễn. Mặt hòm để rất nhiều đao thương kiếm kích,

Ngủ đỏ rục rở, liếc qua cũng biết đó là đồ nghề của gánh hát. Thì ra đây là gánh hát Miêu Xoang của vùng Đông Bắc Cao Mật! Chẳng lẽ họ đến đây biểu diễn? Dân vùng Đông Bắc Cao Mật vốn cứng đầu cứng cổ, ta rất thấm thía điều này. Kịch Miêu Xoang thần bí mà sâu lắng, khi biểu diễn có thể khiến hàng vạn người phát cuồng, mất hết lí trí... Nghĩ tới đây, ta lạnh xương sống, tưởng như trước mắt gươm giáo sáng lòà, ngỡ như bên tai trống chiêng dậy đất. Lưu Phác ghé tai ta nói nhỏ:

- Bẩm ông lớn, tiểu nhân có dự cảm...

- Nói.

- Đàn hương hình là cái môi nhử, mà các đào kép vùng Đông Bắc Cao Mật là những con cá đến cắn câu.

Ta giữ vẻ điềm tĩnh, mỉm cười, bước đi chừng chạc ra về một quan lớn đến trước mặt họ. Lưu Phác đi theo hộ vệ.

Toàn thể gánh hát không ai nói câu gì. Nhưng nhìn mặt họ, ta biết họ có thái độ thù địch.

- Đây là tri huyện đại nhân – Lưu Phác nói – Các người có chuyện gì cứ nói.

Im lặng.

- Các người từ đâu tới? – Ta hỏi.

- Từ Đông Bắc tới – Người ngồi trên nắp hòm trả lời như hát, giọng ồm ồm.

- Đến có việc gì?

- Diễn kịch.

- Ai bảo các người đến đây diễn kịch vào lúc này?

- Miêu chủ.

- Ai là Miêu chủ của các người?

- Miêu chủ của chúng tôi là Miêu chủ.

- Ông ấy ở đâu?

Linh miêu giơ tay chỉ Tôn Bính trên đài Thăng Thiên.

- Tôn Bính là trọng phạm triều đình, bị cực hình đã ba ngày nay, làm sao có thể triệu các người đến đây biểu diễn?

- Tróí trên đài cao chỉ là xác thịt, linh hồn ông đã về Đông Bắc Cao Mật từ lâu. – Linh miêu như xuất thần – Người bao giờ cũng ở bên chúng tôi.

Ta thở dài, nói:

- Bản quan rất hiểu tâm trạng các người. Tôn Bính tuy phạm tội đại nghịch vô đạo, nhưng ông ấy là ông tổ Miêu Xoang của các người. Trước lúc lâm chung diễn Miêu Xoang cho ông ấy xem là hợp tình hợp lý. Nhưng đúng vào lúc này, ở chính nơi này mà diễn là không thích hợp. Các người đều là con dân của huyện ta, xưa nay ta yêu dân như con. Vì sự sống còn của các người, ta khuyên các người hãy mau chóng rời xa nơi này trở về Đông bắc, ở đó, các người muốn diễn gì thì diễn, bản chức không can thiệp.

Nghĩa miêu lắc đầu, nói nhỏ nhưng kiên quyết:

- Không, Miêu chủ đã lệnh cho chúng tôi biểu diễn ở đây cho người xem.

- Vừa nãy người đã nói, tróí trên đài chỉ là cái xác của Miêu chủ, còn linh hồn ông thì đã về Đông Bắc Cao Mật từ lâu. Các người diễn ở đây, chẳng hóa ra diễn cho cái xác xem hay sao?

- Chúng tôi nghe lệnh của Miêu chủ – Nghĩa miêu không lay chuyển.

- Các người không sợ mất đầu sao? ta chỉ về phía huyện nha, quan quân tinh nhuệ của Viên đại nhân đang đóng ở huyện; ta chỉ về phía thư viện Thông Đức – Đây là đội kỵ mã của nước Đức đang nghỉ ngơi. Ngày mai làm lễ thông xe, quan quân triều đình hoặc quân Đức đều như chuẩn bị ra trận. Các người lúc này đến trước mặt bọn Đức mà biểu diễn điệu chó điệu mèo của các người, thì có khác gì nổi loạn? Ta chỉ Tôn Bính trên Thăng Thiên đài – Chẳng lẽ các người muốn được như ông ta?

- Chúng tôi không làm chuyện gì khác, chỉ diễn trò – Nghĩa miêu bực dọc, nói – Chúng tôi không sợ gì hết, chúng tôi diễn trò thì có gì mà sợ!

- Nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật thích diễn trò, bản quan có biết, bản quan cũng rất thích Miêu Xoang, có thể hát được tất cả các làn điệu của Miêu Xoang. Miêu Xoang đề cao trung hiếu

nhân nghĩa, giáo hóa dân chúng sống cho có lý có tình, hoàn toàn phù hợp với những điều răn dạy của bản quan. Bản quan xưa nay vẫn hết sức ủng hộ hoạt động biểu diễn của các người, bản quan hết sức khen ngợi tinh thần vì nghệ thuật của các người. Nhưng hiện nay dứt khoát không được biểu diễn, bản quan lệnh cho các người phải quay về chốn cũ, đợi sự việc qua đi, nếu các người muốn, bản quan sẽ đích thân kèn trống cờ quạt đến Đông Bắc Cao Mật mời các người về đây biểu diễn.

- Chúng tôi phải vâng lệnh Miêu chủ – Nghĩa miêu khẳng khẳng không nghe lời khuyên giải.

- Ta là quan to nhất của huyện này, ta bảo không diễn là không diễn.

- Đức Vạn tuế cũng chưa bao giờ cấm dân diễn trò!

- Chẳng lẽ các người chưa nghe câu nói “Không sợ quan chỉ sợ quân” sao? Chẳng lẽ chưa biết câu “Chém đầu là tri phủ, ăn đủ là tri huyện sao?”

- Các ông có róc thịt chẻ xương, còn cái đầu chúng tôi vẫn cứ diễn – Nghĩa miêu giận dữ đứng dậy, bảo các đệ tử:

- Các con, mở hòm ra!

Các diễn viên Miêu đủ loại cầm lấy đao thương kiếm kích, nghiêm nhiên trở thành một đạo quân thời cổ đại. Chiếc hòm đồ cũng được mở ra, trong hòm chất đầy những măng bào ngọc đới, mũ mào, đồ trang sức, thanh la nã bạt...

Ta sai Lưu Phác chạy về thư viện gọi đám nha dịch đang nghỉ ngơi ở đó.

- Bản quan khuyên giải hết lời là để tốt cho bọn người, vậy mà bọn người khẳng khẳng một mực, không coi bản quan ra gì – Ta chỉ vào Nghĩa miêu bảo bọn nha dịch – Bắt tên đầu sỏ này lại, còn những tên khác nện cho một trận, đuổi khỏi huyện thành!

Bọn nha dịch hò hét ầm ầm, gây vung loang loáng nhưng là để ra oai, không đánh thật. Nghĩa miêu lập tức quì sụp, cất tiếng khóc thê thảm, rồi chuyển giọng bắt đầu hát. Khi Nghĩa miêu quì xuống, ta tưởng anh ta van xin ta, nhưng không phải, anh ta quì lạy Miêu chủ Tôn Bính trên đài cao. Ta tưởng anh ta cất tiếng khóc vì thương xót Tôn Bính chịu cực hình, nhưng lập tức ta hiểu rằng, đó là khúc mở đầu cho lời ca tràn ra như thác lũ:



Miêu chủ ơi... Người đầu đội kim quan mình mặc áo bào đỏ tay cầm côn thủy hỏa cười sư tử trường mao, Người đánh đến nơi nao, nơi ấy Người vô địch...

Mi-ao ~ mi-ao ~

Tất cả những mèo mặt đen, mèo mặt đỏ, mèo tam thể, mèo to mèo nhỏ, mèo cái mèo đực, rất ăn ý và kịp thời đệm tiếng “Mia- O” vào lời ca cao vút của Nghĩa miêu, và vừa hát vừa lấy trong hòm các nhạc cụ, kể cả cây miêu hồ to tướng, mỗi người một thứ, hình thành dàn nhạc đệm, tiết tấu phân minh, đệm cho lời ca Miêu Xoang.

Gậy thứ nhất đánh sập núi Thái Hàng, san bằng Giao Châu Loan. Gậy thứ hai đánh sập Lai Châu phủ, khiếp vía loài bạch hổ. Gậy thứ ba đánh gãy cột chống trời, lộn ùng phèo lò bát quái của Lão quân Thái thượng! Mi-ao ~ mi-ao ~

Cái lối diễn xướng của Miêu Xoang có sức hấp dẫn kỳ lạ. Bọn nha dịch đều là người bản huyện, một nửa đến từ vùng Đông Bắc Cao Mật, người nơi khác không hiểu họ si mê và gần gũi Miêu Xoang đến mức nào. Ta được Mi Nương dạy nên biết hát rất nhiều làn điệu Miêu Xoang tuy cảm động nhưng chưa bao giờ vừa nghe vừa khóc như họ. Ta cũng nhận thấy buổi biểu diễn hôm nay không bình thường, Nghĩa miêu thuộc hàng đại sư của Miêu Xoang. Giọng anh ta như tiếng chuông rè, giọng kinh điển của Miêu Xoang, mà còn rất điêu luyện trong kỹ xảo “phiên hoa”: Đưa giọng lên cao một cung bậc nữa trên cơ sở giọng đã cao hết cỡ. Trong các bậc tài danh của Miêu Xoang, chỉ có hai người hát được như thế: Thường Mậu và Tôn Bính. Sau khi Tôn Bính chuyển nghề, ngay Mi Nương cũng phải nói rằng, tuyệt kỹ về “phiên hoa” đã thất truyền. Không ngờ một anh từ đâu tới biểu diễn được. Ta cho rằng, lối diễn xướng “phiên hoa” của Nghĩa miêu hay tuyệt, có thể sánh vai với các đại nhã trong cung đình. Ta thấy các nha dịch, kể cả nhanh nhẹn tháo vát như Lưu Phác, đều như mê đi, miệng hé mở, quên hẳn mình đang ở đâu! Ta cũng biết, chỉ lát nữa là tất cả bọn họ sẽ gào tướng lên “Mi-ao ~ mi-ao”, rất có thể còn nhào lộn dưới đất, trèo thoăn thoắt trên cây, biến pháp trường sát khí đằng đằng này thành thiên đường của mèo. Ta cảm thấy bất lực, không biết nên kết thúc như thế nào? Ta còn thấy những tên nha dịch đứng gác trên đài cao đã như người mất hồn, đứng im như bụt. Ơu chồ cửa lều, Mi Nương đã đề cho lời ca bằng tiếng khóc. Giáp Con thì càng như hóa rồ. Hắn định chạy đến chỗ gánh

hát, nhưng bố hấn nắm áo giữ lại, xem ra Triệu Giáp xa quê đã lâu, trúng độc Miêu Xoang không nặng, còn giữ được đầu óc tỉnh táo, còn nhớ gánh nặng trên vai chữa làm tròn. Còn Tôn Bình, ta không nhìn rõ mặt vì vương lớp vải xô, nhưng nghe giọng không rõ khóc hay cười của ông ta, đủ hiểu trạng thái tinh thần của ông ta như thế nào!

Nghĩa miêu vừa hát vừa múa, tà áo bay bay như hai vầng mây trắng, cái đuôi quét đất như một cây gậy bằng thịt. Anh ta cứ vừa múa vừa hát mê hoặc mọi người, như ma như quỷ hấp hồn người ta, tự nhiên nhi nhiên từng bước trèo lên sân khấu. Anh ta lên trước, các nghệ sĩ mèo lên theo, thế là một cuộc biểu diễn trời long đất lở bắt đầu!

Tất cả mọi chuyện đều dở từ con mèo. Trên sân khấu áo mèo phát phới, dưới sân khấu tiếng mèo lanh lảnh, ta bất giác nhớ lại lần đầu gặp Mi Nương. Hôm ấy, ta xuống xã bắt bạc trở về, kiệu của ta đi trên đường lát đá. Buổi chiều mùa xuân có mưa phùn, nên trời tối sớm. Hàng quán hai bên đường đã lên đèn. Nước mưa đọng trên đá lát đường, ánh lên màu trắng bạc. Phố vắng, tiếng chân phu kiệu làm rộn lên bầu không khí tĩnh mịch. Ngồi trong kiệu ta cảm thấy hơi lạnh, trong lòng vẩn vương một nỗi buồn. Nghe tiếng ếch nhái kêu rất to trong đầm gần đó, khiến ta nhớ tới sóng lúa trên cánh đồng ở quê và những con nòng nọc bơi trong nước, không những buồn mà còn thương cảm. Ta những muốn bọn phu kiệu về cho nhanh, để ta pha một ấm trà, đọc mấy bài thơ cổ, chỉ tiếc nỗi không có người đẹp bên mình. Phu nhân con nhà danh giá, phẩm hạnh đoan trang, nhưng chuyện phòng the thì lạnh như băng. Ta đã thề với phu nhân, không nạp thiếp, nhưng cảnh chán đơn gối chiếc ta không chịu đựng nổi... Giữa lúc đang phiền muộn, ta nghe có tiếng kẹt cửa, nhìn ra thấy đó là quán rượu, gian hàng tối mờ bay ra mùi thịt rượu thơm phức. Ta trông thấy một thiếu phụ mặc áo trắng đứng bên cửa, chửi rất tục, nhưng tiếng thì ròn tan. Tiếp đó, một vật đen sì bay tới đập vào kiệu. Ta nghe tiếng chửi:

- Đập chết cha con mèo ăn vụng này!

Ta trông thấy con mèo đen vọt tới dưới mái hiên đối diện, liếm mép nhìn ra phố. Phu kiệu quát:

- To gan! Mù hay sao mà dám quăng vào kiệu ông lớn?

Người thiếu phụ cúi chào, lời xin lỗi ngọt như mật. Qua tấm rèm, ta thấy nàng là con người đầy quyến rũ, vẻ yêu kiều bừng sáng buổi chiều hôm. Ta thấy trong lòng lâng lâng, hỏi tùy tùng:

- Quán này bán gì?

- Bẩm ông lớn, quán này nhất huyện về thịt chó, hoàng tửu. Người đàn bà này là Tôn Mi Nương, biệt danh là Tây Thi Thịt Cây!

- Dừng kiệu – Ta nói – Ta đang đói và lạnh, vào uống bát rượu cho ấm bụng.

Lưu Phác khẽ khuyên ta:

- Bẩm, người ta bảo quý nhân không nên vào nơi bần tiện, tốt nhất là không nên vào cái quán bên đường này. Theo ý tiểu nhân, ông lớn nên mau về nhà kéo bà lớn mong.

- Ngay Đức kim thượng cũng còn vi hành để thị sát dân tình, chức quan bé nhỏ như ta đâu dám gọi là quý nhân! Khát thì uống bát rượu, đói thì ăn bát cơm có gì mà ghê gớm?

Kiệu đổ xuống bên cửa, Mi Nương vội quì xuống. Ta bước ra, nghe nàng nói:

- Mong quan lớn tha tội, dân phụ tội đáng chết! Vừa nãy con mèo ăn vụng con cá, dân phụ quăng nó trúng kiệu ông lớn, xin ông lớn tha lỗi.

Ta chìa bàn tay ra, nói chị Hai đứng lên, không biết thì không bắt tội, ta không chấp nhận chuyện vừa rồi. Ta vào quán chị Hai là muốn uống rượu ăn thịt chó, chị Hai hãy dẫn bọn ta vào trong.

Mi Nương đứng lên vái một vái:

- Đa tạ Ông lớn rộng lượng! Sáng nay có con chim khách kêu rất sớm, không ngờ lại ứng vào quan lớn. Xin mời quan lớn vào trong, các vị công sai cũng vào cả đi!

Mi Nương chạy ra giữa đường nhặt con cá rồi không thèm nhìn, quăng một phát rớt ngay trước mặt con mèo ăn vụng, nói:

- Con mèo ăn vụng kia, ta thưởng cho mi, vì mi mà đại quý nhân đến nhà.

Mi Nương thoăn thoắt châm đèn thấp nển, lau chùi bàn ghế sạch bong. Nàng rót một bầu rượu ngon, một đĩa to thịt chó đặt lên bàn. Dưới ánh đèn người đẹp càng thêm đẹp, sóng xuân lai láng trong lòng tạ Bọn nha dịch mắt la mảy lét, có ý nhắc ta đừng quên đạo đức. Ta cố kìm lòng nọ dạ kia lên kiêu về huyện nha, nhưng hình ảnh Mi Nương đã khắc trong lòng ta...

Tiếng trống phách, tiếng miêu hô và tiếng ca như đàn chim trắng bay khỏi pháp trường, lúc đầu chỉ có dăm bà người len lén đi vào, sau đó từng nhóm nhỏ mạnh dạn đến trước sân diễn, hình như họ quên vừa xảy ra ở đây cuộc hành hình tàn khốc nhất trong thiên hạ, quên rằng người bị cọc đàn hương xiên qua thị chúng trên Thăng Thiên đài. Trên kia đang diễn một thiên diễm tình, một khách trọ là chàng lính trêu ghẹo cô gái xinh đẹp con chủ quán. Xem tới đây, ta như bớt được gánh nặng, vì những ca từ về Tôn Bính đã hát xong, Viên đại nhân có đến xem cũng không ngại.

Ông lính, xin hỏi ông uống gì?

Uống Nữ Nhi Hồng mới cất.

Nhà thiếp không có Nữ Nhi Hồng.

Chị Hai trên người thơm như mít.

Ông lính, xin hỏi ông ăn gì?

Ăn thịt chim phượng hoàng.

Nhà thiếp không có thịt chim phượng.

Chị Hai chính là chim phượng hoàng.

Cô gái bán quán mĩ miều đưa mắt tổng tình trên sân diễn, khiến người xem rạo rức. Những câu hát đối đáp giữa cô và ông lính cứ như thoát y vũ, cõi dần từng chiếc quần áo ra. Đây là màn đệm của kịch Miêu Xoang, rất phong tình, rất tự nhiên thoải mái, thanh niên nam nữ đều ưa thích. Ta sang tuổi trung niên, tóc mai đã điểm bạc, chẳng lẽ không thích phong tình nữa sao? Xem màn đệm phong tình, ta nhớ lại những gì Mi Nương đã cùng ta ở Tây Hoa sảnh huyện nha:

Mi Nương, Mi Nương, nàng cho ta những phút mê hồn... Nàng lỏa lồ ngọc thể, đầu đội tám da mèo nhỏ, lăn đi lăn lại trên giường ta, lăn tới lăn lui trên người ta. Nàng vuốt một cái, khuôn mặt lập tức biến thành mặt mèo xinh xinh, hiếu động. Qua cơ thể nàng, ta nhận ra rằng, trên đời này không động vật nào mềm mại

bằng giống mèo... Lưỡi hồng hồng liếm khắp người ta, cho ta lên tiên cho ta chết ngọt... Ta chỉ muốn ngậm nàng trong miệng...

Nghĩa miêu mặc áo miêu rộng thùng thình, trong tiếng thanh la tiếng trống, chạy ra sân khấu như một trận cuồng phong, thổi dạt màn đêm phong tình về phía sau. Anh ta nhón chân lượn mấy vòng rất đẹp, rồi ngồi xếp giữa sân diễn, cất giọng tự bạch:

Mỗ đây Miêu chủ Tôn Bính, thuở thiếu thời đã học Miêu Xoang, cùng gánh hát đi khắp bốn phương. Mỗ hát đại hí bốn mươi tám xuất, sắm đủ các vai khanh tướng đế vương. Vào tuổi trung niên, mỗ chót nói ngông, đắc tội quan huyện Cao Mật. Quan huyện cải trang đạo tặc, vật râu mỗ một sợi không còn, hủy luôn cả duyên nợ với Miêu Xoang! Mỗ bàn giao gánh hát cho người khác, trở lại quê nhà mở quán bán trà. Vợ mỗ Đào Hồng cá lặn chim sa tính tình hiền thực, sinh hạ hai con như vàng như ngọc. Đáng giận thay, bọn Tây xâm nhập Trung Hoa, làm đường sắt phá tan phong thủy. Càng căm bọn Hán gian cáo mượn oai hùm, gây tai họa gieo họa cho dân làng. Vợ mỗ bị giặc bõm xôm trên chợ, tai ương từ đó chụp lên đầu. Mỗ đau đau đau từng khúc ruột, mỗ hận hận hận vỡ tim gan..

Nghĩa miêu giọng ca bi thảm, cung bậc cao vút, mệnh mệnh như sóng tràn bờ. Phía sau, đám diễn viên miêu, tay cầm binh khí, đằng đằng sát khí. Phía dưới, đám đông bắt đầu kích động, tiếng dậm chân vang dội pháp trường. Pháp trường chấn động, cát bụi bay tung! Ta cảm thấy mỗi lúc càng thêm lo lắng, điềm bất thường đã đến sau lưng. Lời cảnh báo bên tai văng vẳng, ta rung mình lưng áo ướt đầm. Ta bất lực trước đám người tẩu hỏa nhập ma, vì một tay không kìm nổi ngựa phi nước đại, một gáo nước không thể dập tắt đám cháy ngất trời. Sự tình đã đến nước này, đành phó mặc cho trời đất.

Ta lùi về trước lều, bình tĩnh quan sát. Trên đài Thăng Thiên, Triệu Giáp lặng lẽ đứng gác bên lồng, tay cầm cọc đàn hương. Tiếng ồn phía dưới át hẳn tiếng rên của Tôn Bính, nhưng ta khẳng định ông ta vẫn sống, tinh thần ông ta mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chuyện kể rằng, một người Cao Mật đi làm ăn xa, lúc lâm chung, bên ngoài có người hát Miêu Xoang. Thế là người bệnh nhồm dậy, mắt sáng rực. Tôn Bính, ông chịu cực hình, sống không bằng chết, nhưng hôm nay ông trông thấy mọi người vì ông mà biểu diễn, ông nghe thấy mọi người vì ông mà ca hát, vậy là ông đã sống không uổng một kiếp người! Ta đưa mắt tìm thẳng ngó nhà

họ Triệu trong đám đông. Thấy rồi, hắn đang chót vót trên cây cột phía bên sân khấu, miệng gào mi-ao ~ mi-ao ma quái, tụt xuống như gấu rồi lại leo lên thoăn thoắt như mèo. Ta đưa mắt tìm Mi Nương. Thấy rồi, nàng tóc xõa, tay cầm gậy quạt vào lưng một nha dịch. Trận cuồng hoan này biết đến khi nào chấm dứt? Ta ngẩng đầu để đoán chừng giờ giấc, chợt trông thấy đám mây đen đang che kín mặt trời.

Khoảng trên hai chục lính Đức súng đạn đầy người, từ thư viện Thông Đức chạy tới. Ta nhủ thầm: Chết rồi! Biết đại họa đang tới gần, ta chạy tới chặn hai tên đầu mục cầm súng lục, định phân trần với hắn về đám người trước mắt. Ông lính ơi! Thằng khốn, mày có xứng là một ông lính không đã? Ông lính mắt xanh như mắt mèo, sữa một tròng mà ta không hiểu nói gì, đánh ta một bat tai rồi gạt ta sang bên.

Bọn lính Đức chạy lên đài Thăng Thiên, tiếng chân nặng nề, ván lát kêu ken két. Đài dựng bằng gỗ tròn, vậy mà rung rinh chao đảo, hình như không chịu nổi quá tải đột ngột. Ta gọi người trên đài và người dưới bãi: Dừng lại, dừng lại! Dừng... lại! Nhưng tiếng gào của ta quá yếu, không ai thềm nghe.

Bọn lính xếp thành đội hình dày đặc trên Thăng Thiên đài, ngó xuống đám diễn viên Miêu Xoang phía xạ. Lúc này trên sân diễn đang có cuộc hỗn chiến: các diễn viên sắm vai mèo đang giao chiến với đám diễn viên sắm vai lang sói. Nghĩa miêu ngồi chính giữa sân diễn, hát đệm cho cho cuộc chiến bằng một giọng cao vút. Miêu Xoang khác các loại hình kịch nghệ Ở chỗ trong khi vũ đấu có hát đệm. Nhiều khi lời hát đệm không ăn nhập với nội dung kịch. Vậy là khi ấy vũ đấu trở thành múa đệm cho hát.

Này (ới a) cha ~, này (ới a) mẹ ~ này (ới a) chồng ~. Ngón tay nhỏ ngãi ngựa cho nàng ~ ~, nhỏ thì nhỏ mà mạnh vẫn mạnh ~ ~, nhưng chết rồi ~ thương (à) thương ~ ~, hai dòng lệ vắn (à) vương ~ ~

Mi-ao ~ ~ mi-ao ~ ~!

Ta nhìn bọn lính bằng ánh mắt cầu khẩn, mũi cay xè. Hỡi binh lính của nước Đức, nghe nói ở nước các người cũng có hí kịch, các người cũng có phong tục của các người. Lòng vả cũng như lòng sung, các người đừng cho rằng đám người dưới kia đang khiêu chiến các người. Các người không nên bỏ chung một bị đội quân Tôn Bính chống Đức với họ, tuy rằng đội quân Tôn Bính cũng vẽ



mặt, cũng hóa trang. Trước mặt các người chỉ thuần túy một gánh hát, diễn xuất của họ có vẻ điên khùng, nhưng đó là truyền thống Miêu Xoang. Họ tuân theo một tập quán lâu đời của Miêu Xoang: diễn cho người chết xem, vì người chết mà diễn; diễn để đưa người chết lên trời! Vì tử biệt sinh li mà diễn, để người chết thanh thản chia tay với cuộc đời. Họ diễn cho Tôn Bính xem. Tôn Bính là người thừa kế và phát triển Miêu Xoang rạng rỡ như ngày nay. Họ diễn cho Tôn Bính xem là để nâng chén rượu nồng lên bậc đại sư trong nghề nấu rượu lúc lâm chung, vừa hợp nhân tình, vừa xuôi đạo lý. Hồi các binh sĩ người Đức, các người hạ súng xuống, hạ xuống đi, ta xin các người, ta van các người! Các người nên thấu tình đạt lý, đừng tàn sát con dân của ta nữa! Vùng Đông Bắc Cao Mật đã máu chảy thành sông, trấn Mã Tang đã hoang tàn đổ nát. Các người cũng do cha mẹ sinh ra, cũng có một trái tim trong lồng ngực, chẳng lẽ quả tim của các người đúc bằng sắt? Chẳng lẽ người Trung Quốc ta vô hồn như chó lợn trong con mắt các người? Bàn tay các người nhuộm máu người Trung Quốc, chẳng lẽ các người gặp ác mộng về đêm?

- Bỏ súng xuống! – Ta vừa chạy lên đài vừa quát – Không được nổ súng!

Tiếng quát của ta hình như lại là lệnh nổ súng của lính Đức. Một loạt mười mấy tiếng nổ xé rách bầu trời, khói súng chui ra khỏi nòng như những con rắn bạc, vừa bay lên vừa tan ra, mùi thuốc súng xộc vào mũi khiến ta có cảm giác buồn vui lẫn lộn. Vì sao mà buồn, ta cũng chẳng rõ; vì sao mà vui, ta cũng chẳng rõ. Nước mắt nóng hổi chảy tràn mi, nước mắt khiến ta nhìn cái gì cũng nhoè đi. Qua màn nước mắt, ta thấy sau khi ra khỏi nòng, mười mấy viên đạn đỏ lừ bay thành một đoàn. Chúng bay rất chậm, hình như do dự chưa quyết, hình như không nhân tâm, hình như bất đắc dĩ, hình như định rẽ sang lối khác, hình như định vọt lên trời, hình như định chui xuống đất, hình như định dừng lại không tiến lên nữa, hình như có ý trùng trùng kéo dài thời gian, hình như có ý đợi những người trên sân diễn nắp xong xuôi mới xông tới, hình như những viên đạn sau khi ra khỏi nòng được buộc sợi dây điều khiển. Ôi những viên đạn lương thiện, những viên đạn tốt bụng, những viên đạn dịu dàng, những viên đạn trắc ẩn ăn chay niệm Phật, các người bay chậm chậm một tí, để con dân ta ẩn nắp xong xuôi rồi hãy tới, đừng để máu của họ bôi bẩn các người, hồi những viên đạn tinh khiết! Nhưng đám con dân dân

độn của ta trên sân diễn không những không nằm xuống tránh đạn, mà lại ưỡn ngực hứng luồng đạn bay tới. Những viên đạn đỏ lừ, nóng bỏng chui vào thân thể họ, người bật ngửa hai tay khua khua, người giang tay như định vin cành hái lá, người ôm bụng lăn quay, máu trào ra từ những kẽ ngón tay Nghĩa miêu ở giữa sân khấu ngã ngửa cùng với ghế ngồi, tiếng ca nửa chừng tắc nghẹn. Loạt đạn đầu tiên của lính Đức bắn gục hầu hết diễn viên trên sân khấu. Giáp Con tụt từ trên cột xuống, ngẩn ngơ nhìn một hồi, rồi như chợt hiểu, hấn ôm đầu chạy ra phía sau sân khấu, vừa chạy vừa kêu:

- Nổ súng rồi!... Giết người rồi!...

Ta nghĩ, bọn Đức không đưa Giáp Con ngồi trên đỉnh cột vào tầm ngắm, có lẽ do hấn mặc bộ đồng phục của đao phủ. Bộ đồng phục đã cứu hấn. mấy hôm trước, hấn là nhân vật được mọi người chú ý. Hàng lính đầu sau khi bắn lui về tuyến sau, hàng thứ hai tiến lên, nhất tề giương súng. Động tác của chúng nhanh nhẹn, kỹ thuật thành thạo, gần như vừa nâng súng lên là một loạt đạn nổ chát chúa, chúng lấy cò trong khi nâng, gần như chưa nghe thấy tiếng nổ, người trên sân khấu đã trúng đạn.

Trên sân diễn không còn ai sống sót, chỉ có máu tươi đang chảy. Cuối cùng thì dân chúng dưới bãi sục tĩnh, các con dân đáng thương của ta!... Họ ngã dúi dụi, họ đâm bổ vào nhau, gào khóc vang trời dậy đất. Ta trông thấy bọn lính Đức trên đài hạ súng xuống, trên những khuôn mặt dài ngoẵng thoáng nét cười thâm hiểm. Chúng dừng bắn khiến ta buồn vui lẫn lộn, buồn vì gánh hát Miêu Xoang cuối cùng của vùng Đông Bắc Cao Mật chết sạch, vui vì người Đức không bắn đám dân chúng chạy trốn. Thế mà là vui sao? Tri huyện Cao Mật, trong lòng nhà người còn có gì vui Có chứ, rất vui là đằng khác!

Máu của gánh hát chảy dồn về máng ở hai bên rìa sân khấu rồi chảy ra miệng máng hình đầu rồng vốn là để thoát nước mưa, lúc đầu chảy thành dòng, sau chỉ là từng giọt to, nặng... Đó là nước mắt của rồng! Đúng thế.

Dân chúng bỏ chạy sạch, pháp trường còn lại rất nhiều giày dép và những tấm da mèo, vài xác người chết vì bị đâm đập. Ta nhìn đắm đắm vào miệng máng hình đầu rồng, nhìn những giọt máu tươi rất to, từng giọt chảy tí tách. Mà không phải máu, đó là nước mắt của rồng. Đúng thế.

Khi vầng trăng đầy quá nửa của ngày 19 tháng Tám tỏa ánh bạc từ trên cao, ta từ huyện nha trở lại pháp trường. Ta vừa ra khỏi cổng nha môn, liền thổ ra một bùm máu, miệng tanh ngòm như ăn quá nhiều mật đắng. Lưu Phác và Xuân Sinh bắn khoăn, hỏi:

- Ông lớn không sao chứ ạ?

Ta như chợt tỉnh nhìn họ, hỏi lại với thái độ hoài nghi:

- Sao các người còn đi theo tả Xéo, không được bám ta như thế!

- Bẩm ông lớn...

- Nghe rõ chưa? Cút, mau xa ta ra, đi đâu càng xa càng tốt, không được để ta lại thấy mặt. Ta mà gặp lại lần nữa, sẽ đập gãy lưng các người.

- Ông lớn... ông... lẫn thần rồi! – Xuân Sinh khóc mếu, nói.

Ta rút thanh yêu đao bên mình Lưu Phác chĩa vào hai người, mặt lạnh như tiền, nói:

- Cha chết mẹ lấy người khác, ai lo phận nấy. Các người còn nghĩ đến tình nghĩa thì hãy đi mau, sau ngày 20 về đây nhận thi thể ta.

Ta quăng thanh đao xuống đất, “choang” một tiếng chấn động trời đêm. Xuân Sinh lùi lại mấy bước quay người bỏ chạy, lúc đầu chạy chậm, sau chạy nhanh, mất hút vào ánh trăng. Lưu Phác cúi đầu, đứng như trời trồng.

- Sau nhà người không đi – Ta nói – Mau thu xếp hành trang về ngay Tứ Xuyên. Sau khi về đó, hãy mai danh ẩn tích, trông nom phần mộ cha mẹ cho chu đáo, đừng bao giờ dính vào bọn phủ quan...

- Bác ơi!...

Một tiếng “Bác” của Lưu Phác, ruột ta đau chín chiều! Nước mắt lưng tròng, ta phẩy tay:

- Đi đi, ở đây không có việc gì cho cháu nữa!

- Bác ơi, mấy ngày nay cháu suy nghĩ mãi, trong lòng xấu hổ quá! bác rơi vào tình cảnh này là do sai lầm của cháu – Lưu Phác giọng đau xót – Chính là cháu cải trang giống bác vật sạch râu Tôn Bính, khiến ông ta phải bỏ gánh hát, lấy đao Hồng rồi sinh

con. Nếu không có chuyện lấy đào Hồng thì không có chuyện đánh tên kỹ sư Đức; không đánh tên kỹ sư Đức thì không có chuyện rắc rối sau này!...

Ta ngắt lời Lưu Phác:

- Cháu lắm cảm rồi, số phận là như vậy, không liên quan gì đến cháu. Ta biết cháu vật rầu Tôn Bính, còn biết cháu làm như vậy theo lệnh phu nhân. Phu nhân định dùng cách ấy khiến Mi Nương hận ta chấm dứt chuyện đi lại giữa nàng và ta. Ta còn biết, cháu và phu nhân sắp đặt chuyện bôi cứt chó lên đầu tương. Ta biết cháu và phu nhân sợ ta nhập nhằng với dân nữ thì mang tiếng, ảnh hưởng việc tiến thân. Nhưng ta với Tôn Mi Nương ba kiếp trước đây là oan gia nay mới gặp nhau. Không trách cháu, không trách phu nhân, chẳng trách ai hết, tất cả do số phận định đoạt!

- Bác ơi – Lưu Phác quì xuống – Xin bác nhận cho cháu một lay.

Ta bước tới đỡ hấn dậy bảo:

- Chia tay thôi, cháu!

Một mình ta đi về pháp trường.

Lưu Phác gọi với:

- Bác ơi!

Ta quay lại trước mặt Lưu Phác hỏi:

- Còn chuyện gì nữa, cháu nói đi!

- Cháu đi báo thù cho cha cháu, cho sáu vị quân tử, cho bác Hùng Phi, cũng là khử trước ản họa cho nhà Đại Thanh.

- Cháu định hành thích hấn hả? – Ta trầm ngâm hồi lâu, nói – Ý cháu đã quyết chưa?

Lưu Phác gật đầu.

- Chúc cháu may mắn hơn bác Hùng Phi!

Ta quay đi, rảo bước về phía pháp trường Thông Đức, không ngoảnh lại. Anh trăng dối vào mắt, ta cảm thấy trong lòng đầy những nụ hoa, chờ có dịp là nở, một đóa nở là một câu Miêu Xoang “phiên hoa” cao vút chín tầng mây. Lời Miêu Xoang dài lê thê,

nhưng tiết tấu phân minh, trải dài như thủy ba sóng gợn, có lắng có dừng, nhất cử nhất động của ta đều trong nhịp của nó.

Quan Cao Mật ra khỏi huyện đường ~ ~ mỗi sáu vạn vương ~ ~ Mi-ao mi-ao. Lạnh lẽo trăng thu, trống cầm canh ~ ~

Ánh trăng dôi trên người ta, dôi vào trái tim tạ Trăng ơi, trăng sáng quá! Trong đời ta chưa bao giờ thấy trăng sáng như thế này! Ta không bao giờ thấy trăng sáng như thế này nữa! Ta nhìn theo ánh trăng, lập tức trông thấy phu nhân nằm trên giường, mặt trắng như tờ giấy. Phu nhân ăn mặc chỉnh tề, di thư để bên cạnh viết: “Hoàng đô vây hãm, đất nước bại vong. Dị tộc ngoại xâm, chia năm xẻ bảy. Đời đời ơn vua, như trời như biển, không dám tùy tiện, sống kiếp ngựa trâu. Trung thần chết theo nước, liệt phụ chết theo chồng, thiên thu vạn đại, để lại tiếng thơm. Thiếp xin đi trước, mong chàng đi cùng. Ô hô ai tai!”

Phu nhân hiểu thông đại nghĩa, phục độc quyền sinh vì đất nước, nêu tấm gương trung liệt cho tạ Ý ta đã quyết không tham sống. Nhưng việc chưa xong, chết không nhắm mắt ! Phu nhân rán đợi ta ở Vọng hương đài. Việc xong xuôi, ta cùng đi gặp tiên hoàng.

Pháp trường im ắng. Ánh trăng bạc lặng lẽ chảy tràn mặt đất. Bầu trời loang loáng bóng chim cú mèo và dơi quạ. Bên rìa pháp trường, lấp lánh ánh mắt đàn chó hoang. Bọn cường đạo ăn sống nuốt tươi kia, chẳng lẽ các người rình ăn xác chết? Không có ai thu nhặt thi thể con dân của ta, họ phơi xác dưới trăng, đợi ngày mai giải nắng. Viên Thế Khải và Caclôt đang rượu chè hưởng lạc, trong nhà bếp xoong chảo rộn ràng. Chẳng lẽ các người không sợ ta giết quách Tôn Bính hay sao? Các người nên biết rằng, nếu ta muốn sống thì Tôn Bính không chết! Nhưng bọn người không biết rằng, ta đã không muốn sống nữa. Ta cùng phu nhân chết theo nhà Đại Thanh, thì tính mạng của Tôn Bính cũng kết thúc. Ta muốn lễ thông xe của các người với một xác chết, để xe lửa của các người lăn bánh trên xác người Trung Quốc!

Ta loạng choạng bước lên đài Thăng Thiên. Đây là đài lên trời của Tôn Bính, đài lên trời của Triệu Giáp, cũng là đài lên trời của Tiền Đình! Trên đài, một đèn lồng treo cao, đó là đèn hiệu của huyện Cao Mật. Ta còn trông thấy mấy chục sai nha mặt mũi phờ phạc đứng trên đài, hai tay cầm côn thủy hỏa, im như bụi mọc. Phía dưới đèn lồng, có một bếp nhỏ đun bằng củi, trên lò đặt ấm

sắc thuốc, hơi nước ngùn ngụt bay lên, tỏa mùi thơm đấng của nhân sâm. Triệu Giáp ngồi bó gối bên lò, ánh lửa nhảy nhót trên khuôn mặt choắt của lão. Cầm lão tì lên đầu gối. Lão nhìn không chớp ngọn lửa mảnh mai trong lò y như một đứa trẻ đang mơ mộng. Sau lưng lão là Giáp Con ngồi tựa thân cột, hai chân duỗi thẳng kẹp một túi thịt cừu vụn. Hắn kẹp thịt vào giữa bánh tráng, không nhìn ai, ăn nhồm nhoàm. Tôn Mi Nương đứng tựa cột phía đối xứng với Giáp Con. Nàng ngoẹo đầu sang bên, tóc rối bù phủ gần kín mặt như một xác chết, tóc rối bù phủ gần kín mặt như một xác chết, còn đâu vẻ phong tình? Qua lớp vải xô mỏng, ta nhìn thấy làn mờ nét mặt Tôn Bính. Hơi thở nhỏ nhẹ cho ta biết ông vẫn sống. Mùi xú uế tỏa ra trên người ông dẫn dụ từng đàn chim cú mèo. Chúng bay lượn trên cao không một tiếng động, chốc chốc lại kêu lên một tiếng lạnh lót. Tôn Bính ơi, ông chết được rồi! Mi-ao ~ mi-ao ~. Giọng Miêu Xoang đầy cảm khái và ý nghĩa thì phức tạp của các người, giờ lại từ miệng ta cất lên. Mi-ao ~ mi-ao ~, Tôn Bính ơi, chỉ trách ta u mê quá, dẫn đo nhân nghĩa, lòng dạ phân vân, không nhận ra quỷ kế của bọn chúng, biến ông thành con mồi để tiêu diệt mấy chục nhân mạng của vùng Đông Bắc Cao Mật, đoạn tuyệt hạt giống Miêu Xoang! Mi-ao ~ mi-ao ~.

Ta lay tỉnh mấy tên sai nha đang ngủ gật, bảo chúng về nhà nghỉ, công việc ở đây bản quan sẽ sắp xếp. Các sai nha như cất được gánh nặng, chỉ sợ ta đổi ý, hồi hải rê còn chạy xuống đài, mất hút dưới ánh trăng.

Ta đến đây mà chúng không hề phản ứng, coi ta như một bóng đen, như một tông phạm. Ta đang tính xem đêm đưa nào trước, thì Triệu Giáp cầm quai ấm rót sâm ra bát, nghiêm nghị bảo Giáp Con:

- Aên no chưa con? Chưa no thì lát nữa ăn tiếp. Giờ giúp cha đổ sâm cho ông ta.

Giáp Con ngoan ngoãn đứng dậy. Qua những biến cố ban ngày, tính hiếu động của hắn giảm đi nhiều. Hắn nhếch miệng cười với ta, rồi đi đến bên lều vén tấm rèm vải xô, để lộ thân hình Tôn Bính giờ đã ngót đi nhiều. Ta thấy mặt ông ta nhỏ lại, mắt to ra, xương sườn hai bên hiện rõ sau làn da. Những thay đổi này khiến ta nhớ hồi ở quê trẻ con chơi ác, trói con ếch vào thân cây cho chết khô.



Từ lúc Giáp Con vèn rèm trở đi, đầu Tôn Bính quay đảo liên tục, tiếng nói đứt đoạn thoát ra từ lỗ miệng đen ngòm:

- Hừ hừ,... cho tôi chết... cho tôi chết... !

Ta bàng hoàng, cảm thấy kế hoạch của ta càng có cơ sở thực hiện. Cuối cùng thì Tôn Bính muốn chết! Ông đã ý thức được rằng, không chết trước lễ thông xe là dở. Ta đâm chết ông là thuận theo ý của ông.

Giáp Con đút vào miệng Tôn Bính một đầu cái giác bằng sừng bò vốn dùng để đồ thuốc cho gia súc, để Triệu Giáp mức từng thìa nước sâm qua giác vào miệng Tôn Bính. Tôn Bính ứ ớ, cổ họng kêu òng ọc, nước sâm qua cổ chảy vào dạ dày.

- Thế nào, Già Triệu? – Ta đứng sau lưng lão, hỏi mĩa – Hắn có sống được đến ngày mai không?

Triệu Giáp cảnh giác xoay người lại, mắt rực sáng:

- Tiểu nhân đảm bảo.

- Già Triệu sáng tạo một kỳ tích trên đời rồi còn gì!

- Được vậy là nhờ có đại nhân ủng hộ – Triệu Giáp khiêm tốn – Tiểu nhân không dám tham công.

- Triệu Giáp, người đặc ý hơi sớm đây – Ta lạnh lùng bảo - Theo ta thì hắn không qua được đêm nay!

- Tiểu nhân đem tính mạng ra đảm bảo. Nếu đại nhân cấp cho nửa cân sâm nữa, tiểu nhân đảm bảo sống thêm ba ngày.

Ta cười lớn, cúi xuống rút con dao găm giấu trong ủng, nhằm ngực Tôn Bính mà đâm tới, nhưng mũi dao không trúng Tôn Bính mà trúng Giáp Con. Trong lúc cấp bách, hắn lấy thân che cho Tôn Bính. Ta rút dao, Giáp Con người mềm nhũn, từ từ ngã ngổ dưới chân Tôn Bính. Máu của hắn nóng ran tay tạ Triệu Giáp rú lên:

- Con tôi!...

Triệu Giáp cầm bát thuốc đập vào đầu ta, nước sâm nóng bỏng văng đầy mặt. Ta cũng rú lên một tiếng. Tiếng kêu chưa dứt, Triệu Giáp đã như một con báo đen, cái đầu rắn như thép húc ta trúng bụng dưới, ta ngã chổng bốn bó trên mặt đất, hai tay vung loạn xạ. Theo đà, lão ngổ lên mình ta, hai bàn tay nhỏ nhắn mềm như bông của lão thoát cái xiết chặt cổ ta như những vuốt của

chim ưng. Mắt ta tối sầm, muốn chống lại mà chân tay bải hoải, bất lực như cành củi mục.

Giữa lúc ta đã nhìn thấy khuôn mặt đau khổ của phu nhân trên Vọng Hương đài, Triệu Giáp bỗng rời tay Ta co gối lên, hắt lảo lộn một vòng rồi khó nhọc bò dậy. Ta thấy Triệu Giáp nằm nghiêng, lưỡi dao cắm ngập lưng, cái miệng hóp vẫn đang co giật. Ta thấy Tôn Mi Nương đứng thân thờ bên xác Triệu Giáp, cơ mặt giật giật sau làn da trắng bệch, mặt mũi méo xệch, ba phần giống người, bảy phần giống quỷ! Ánh trắng như nước, ánh trắng như bạc, ánh trắng như băng, ánh trắng như sương. Ta sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy ánh trắng nữa! Qua ánh trắng mờ ảo, hình như ta trông thấy Lưu Phác của ta đột nhiên xuất hiện trước mặt Viên Thế Khải rút hai khẩu súng vàng ra, làm như em trai ta: trả thù!

Ta lão đảo đứng lên, chìa tay ra:

- Mi Nương thân yêu của ta!

Nhưng nàng rú lên một tiếng, chạy xuống đài. Thân nàng nhẹ như bông tơ Ta có nên đuổi theo nàng không? Không nên, công việc sắp kết thúc ngay bây giờ, ta sẽ gặp lại nàng ở thế giới bên kia. Ta rút con dao trên lưng Triệu Giáp, lấy vạt áo lau sạch máu. Ta đến trước mặt Tôn Bính, qua ánh trắng và ánh nền – ánh trắng sáng sủa, ánh nền mù mờ, ta nhìn rõ nét mặt điềm tĩnh của Tôn Bính.

Tôn Bính ơi, ta đã làm nhiều chuyện không phải với ông, nhưng râu của ông không phải ta vặt – Ta nói rất chân thành, rồi thuận tay đâm một nhát vào ngực ông tạ mất ông ta bỗng rực sáng khiến khuôn mặt rạng rỡ lạ thường, sáng hơn cả vàng trắng! Ta thấy máu chảy ra từ miệng ông, cùng với một câu ngắn gọn:

- Kịch... đến hồi kết!

## Chương kết: VIẾT THÊM

### Về tác giả:

Mạc Ngôn, tên thật là Quản Mạc Nghiệp, sinh năm 1955 tại Cao Mật, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Ông viết nhiều, các tác phẩm của ông sau khi ra đời đều có tiếng vang, nổi bật nhất là các tiểu thuyết: Dòng họ cao lương đỏ (đã được Trương Nghệ Mưu chuyển thể và đạo diễn, phim dành được giải thưởng Cành cọ vàng tại liên hoan phim Canne năm 1994); Báu vật của đời (Giải nhất về tiểu thuyết năm 1995)... Hiện ông là áng tác viên bậc I – Tổng cục Chính trị, quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc.

Đàn hương hình là bộ tiểu thuyết lịch sử ông viết trong năm năm, từ năm 1996 đến năm 2001, và vừa được ra mắt bạn đọc Trung Quốc năm 2001.

Nhà văn Mạc Ngôn được Hiệp hội nhà văn Châu Á bình chọn là một trong những nhà văn có triển vọng nhất trong thế kỷ 21.

### Về tác phẩm:

Trong quá trình sáng tác tiểu thuyết này, mỗi khi bạn bè hỏi tôi viết những gì trong đó, tôi ấp úng, cảm thấy khó trả lời. Cho đến khi sửa xong bản thảo nộp Ban Biên tập, như cắt được gánh nặng, nghỉ ngơi hai ngày liền, tôi chợt hiểu ra rằng, cái mà tôi viết trong truyện thực ra là âm thanh. Mỗi chương của phần ĐẦU PHỤNG và ĐUÔI BEO đều dùng phương thức nhân vật tự thuật, như TRIỆU GIÁP NÓI NGÔNG, TIỀN ĐÌNH GIẶN ĐỜI, TÔN BÌNH GIẢNG KỊCH; Phần BỤNG HEO, bề ngoài tưởng như từ một góc độ nào đó nhìn vào mà viết, thực ra là ghi lại phương thức ca vịnh để thuật lại một thời kỳ lịch sử có tính truyền kỳ, suy cho cùng, cũng vẫn là âm thanh. Mà nguyên nhân ban đầu, sớm nhất cho việc cấu tứ, sáng tác bộ tiểu thuyết, cũng là do âm thanh.

Cách đây hai mươi năm, khi tôi mới bước vào con đường sáng tác, có hai loại âm thanh luôn xuất hiện bất chợt trường ý thức tôi. Chúng như hai con hồ ly tinh đẹp mê hồn bám riết tôi, khiến tôi rạo rức không yên.

Loại âm thanh thứ nhất tiết tấu phân minh, đầy sức mạnh, màu sắc nhiệm chinh pha trộn giữa đen và xanh lam, có sức nặng của sắt thép, có băng giá của khí hậu. Đó là tiếng tàu hỏa, tiếng tàu hỏa chạy hàng trăm năm trên con đường sắt Giao – Tế cổ lỗ. Kể từ khi tôi biết nhớ, mỗi khi trời u ám là có thể nghe thấy tiếng còi xe lửa như tiếng bò rống, trầm đục, dài lê thê, trườn vào trong thôn, chui vào các căn buồng, lôi chúng tôi ra khỏi giấc ngủ. Tiếp liền sau đó là tiếng lanh canh như băng vỡ khi xe lửa chạy trên cầu sắt sông Giao. Tiếng còi, tiếng xe lửa chạy trên cầu sắt và bầu trời u ám gắn liền với nhau, gắn liền với tuổi thơ cô đơn và đói rách của tôi. Mỗi khi tôi bị cái âm thanh xinh xịch ấy đánh thức trong đêm, truyền thuyết về xe lửa và đường sắt được kể lại từ những cái miệng răng cùn tăm tắp hay đã móm, lại sống dậy trong đầu tôi. Chúng xuất hiện dưới hình thức âm thanh rồi mới đến hình ảnh, hình ảnh là bổ sung và chú thích cho âm thanh, hoặc giả là liên tưởng của âm thanh.

Tôi đã nghe thấy, sau đó nhìn thấy trước sau năm 1990, khi ấy ông bà còn đang tuổi bú tí, trên cánh đồng cách thôn xóm chừng hai mươi dặm, kỹ sư đường sắt người Đức vác dụng cụ đo đạc mà nghe nói trên đó gắn rất nhiều gương nhỏ, cùng đám công nhân

người Trung Quốc đầu để tóc bím, vai vác cọc bằng gỗ hòe, cắm mốc xây dựng con đường sắt Giao – Tế. Sau đó lại có nhiều lính Đức cắt hết bím tóc của những thanh niên trai tráng Trung Quốc, lột dưới tà vẹt đường sắt. Người đàn ông mà mất bím tóc liền trở thành tàn phế, chẳng khác pho tượng gỗ! Sau đó, lính Đức lại dùng la chở rất nhiều con trai Trung Quốc đến một bí mật ở Thanh Đảo, dùng kéo sửa lưỡi để học tiếng Đức, nhằm đào tạo nhân tài cho việc quản lý đường sắt sau này. Phải khẳng định, đó là đòn nhảm, vì rằng sau này tôi có hỏi ông Viện trưởng Viện Goethe của Đức: Trẻ con Trung Quốc học tiếng Đức có cần gọt lưỡi không? Ông ta trả lời nghiêm chỉnh: Cần. Rồi ông cười như nắc nẻ, có ý bảo điều tôi hỏi là hoang đường. Nhưng trong những năm tháng dài đặc, tôi đã rất tin vào những truyền thuyết đó. Chúng tôi gọi những kẻ biết ngoại ngữ là “Những kẻ gọt lưỡi”. Trong đầu tôi, đoàn la chở những trẻ em bị bắt đi học tiếng Đức dài dằng dặc trên con đường sống trâu lầy lội, uốn lượn trên sông Giao. Trên lưng con là thồ hai giỏ, mỗi giỏ một bé trai. Đại đội lính Đức hộ tống đoàn la. Phía sau đoàn la là đội ngũ các bà mẹ nước mắt giàn giụa, tiếng khóc bi thảm vang động cả một vùng. Nghe nói người anh em họ xa của tôi là một trong những đứa trẻ bị bắt đi Thanh Đảo học tiếng Đức, sau này trở thành Kế toán trưởng Đường sắt Giao – Tế, lương năm là ba vạn đồng tiền ngoại. Ngay anh chàng Trương Tiểu Lục chỉ là chân sai vặt, cũng xây được ở quê một ngôi nhà kiểu đại gia! Trong đầu tôi còn nghe thấy âm thanh, còn nhìn thấy hình ảnh sau: Một con rồng to lớn tiềm ẩn trong lòng đất đang rên rỉ vì đường sắt đè trên lưng. Nó cố gồng mình lên, đường sắt chỗ ấy bị uốn cong, rồi đoàn tàu bị lật. Nếu người Đức vùng Đông Bắc Cao Mật quê tôi sẽ trở thành kinh đô, rồng vượn mình tất nhiên là lật tàu, nhưng long mạch cũng đứt, phong thủy của cả vùng bị hủy hoại. Tôi còn nghe Thanh Thủy truyền thuyết như sau: Đường sắt vừa thông xe, mấy vị hảo hán vùng Đông Bắc Cao Mật cho rằng xe lửa thì cũng là một động vật to đùng, chắc cũng ăn rau cỏ như ngựa. Thế là các vị nảy ra sáng kiến, rải rơm và đậu đen thành một con đường rẽ, định dụ xe lửa xuống đầm cho chết đuối! Kết quả là xe lửa không mắc mưu các vị. Về sau, từ miệng một nhân vật làm công việc đốt lò trên xe lửa, các vị mới biết mình mất oan bao nhiêu là rơm rạ và đậu đen! Nhưng vừa chấm dứt chuyện hoang đường này thì lại phát sinh chuyện hoang đường khác: Anh thợ lò nói trên bảo các vị rằng, nồi súp de trên tàu được đúc bằng vàng khối nguyên chất, nếu không thì sao chịu nổi lửa rừng rực quanh năm? Các vị tin sái cổ, vì ai cũng biết câu tục ngữ: “Vàng thật không sợ lửa”. Để bù đắp số rơm rạ, đậu đen lãng phí lần trước, các vị gỡ bỏ một thanh ray, thế là đầu tàu bị lật. Khi vác đồ nghề chui vào nồi súp de, các vị mới ngả ngửa: Một nửa lạng vàng cũng không có!...

Tuy cái thôn nhỏ của tôi chỉ cách đường sắt Giao – Tế hai mươi dặm đường chim bay, nhưng mỗi năm tôi mười sáu tuổi, một đêm cùng các bạn, lần đầu tiên tôi tiếp cận đường sắt, khiếp đảm nhìn đoàn tàu lướt qua, gào thét như một con quái vật! Con mắt ở đầu tàu sáng rợn người, tiếng ầm ầm để lại một ấn tượng khủng khiếp trong tôi, nay vẫn không thể quên. Tuy sau này tôi thường xuyên đi tàu hỏa, nhưng tôi thấy tàu hỏa bây giờ khác hoàn toàn con tàu mà tôi trông thấy ở Đông Bắc Cao Mật hồi tuổi thiếu niên, càng không giống con tàu nghe kể lúc tôi ở tuổi nhi đồng. Con tàu ở tuổi nhi đồng là một động vật, có sinh mạng hẳn hoi. Con tàu này sau này là con tàu cơ khí, không có hồn!

Loại âm thanh thứ hai là hí kịch Miêu Xoang, thịnh hành ở vùng Đông Bắc Cao Mật. Loại này hát giọng ai, rất buồn, nhất là vai nữ, hoàn toàn là tiếng than khóc của những người phụ nữ bị áp bức. Ôu vùng Đông Bắc Cao Mật, bất kể già trẻ nam nữ, ai cũng

biết hát Miêu Xoang. Làn điệu trầm bổng, ai oán thê lương của Miêu Xoang gần như di truyền, không cần học mà ai cũng nắm vững. Chuyện kể rằng, có một bà già vốn quê vùng Đông Bắc Cao Mật theo con đi làm ăn xa mãi tận Quan Đông, lúc ốm sắp chết, có người bà con quê nhà đem đến một băng nhạc Miêu Xoang. Người con trai mở băng cho mẹ nghe. Khi điệu làn trầm của Miêu Xoang nổi lên, bà mẹ ngồi phất dậy, mắt long lanh, mặt tươi hơn hở. Nghe hết băng nhạc, bà nằm dài ra, đi luôn.

Hồi nhỏ, tôi thường theo các anh lớn tuổi đuổi theo ma trời khi đi xem hát ở thôn bên. Đom đóm bay đầy trời, lửa ma trời và lửa đom đóm lẫn lộn. Từ nơi rất xa vọng lại tiếng thét của con cáo và tiếng gầm của tàu hỏa. Tôi thường xuyên trông thấy những người đàn bà đẹp mặc áo đỏ hoặc áo trắng ngồi khóc bên đường, tiếng khóc nỉ non, y như giọng Miêu Xoang. Chúng tôi biết họ biến từ cáo, đừng có trêu vào họ, đành đi vòng đường khác. Nghe hát nhiều nên họ thuộc lời, chỗ nào quên thì tự đặt lời mà hát. Lớn tuổi hơn một chút thì làm chân sai vặt, hoặc sắm những vai phụ trong đoàn kịch của thôn, khi đó là diễn kịch cách mạng, vai của tôi không là gián điệp A thì là thổ phỉ B. Sau “Cách mạng văn hóa” có sự nói lỏng đôi chút, ngoài các vở kịch mẫu, cho phép tự biên tự diễn. Vở Miêu Xoang “ĐÀN HƯƠNG HÌNH” ra đời trong hoàn cảnh ấy. Thực ra, thời kỳ cuối Thanh đầu Trung Hoa Dân Quốc, chuyện Tôn Bính chống Đức đã được các nghệ nhân Miêu Xoang đưa lên sân khấu. Một số nghệ nhân già vẫn còn nhớ đôi đoạn. Tôi phát huy sở trường diễn kịch cương của mình, cùng một ông chú bên hàng xóm – Ông này một chữ bẻ làm đôi không biết, nhưng đàn giỏi hát hay, xuất khẩu thành chương – biên soạn vở ĐÀN HƯƠNG HÌNH gồm chín cảnh. Một thầy giáo tiểu học thuộc phái hữu đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi cùng các bạn lần đầu đi xem xe lửa, là đi “thử nghiệm cuộc sống”. Lời thoại của Đàn Hương Hình trong tiểu thuyết là tôi lấy từ kịch bản Đàn Hương Hình sau nhiều lần chỉnh lý, sửa chữa có tính chuyên nghiệp.

Sau đó, tôi đi công tác thoát ly, tình cảm với Miêu Xoang lắng xuống vì công việc bận bịu và vì cuộc sống khó khăn. Còn Miêu Xoang, loại kịch nghệ từng giáo hóa tâm linh người dân vùng Đông Bắc Cao Mật thì ngày càng thưa vắng, đoàn kịch chuyên nghiệp thì chỉ còn một, nhưng hoạt động thì quá ít, những thanh niên mới lớn thì không thích. Mùa xuân năm 1986 tôi về thăm nhà, khi bước ra khỏi cửa soát vé, một điệu Miêu Xoang mê hồn cất lên từ một quán cơm nhỏ gần sân ga. Sân ga không một bóng người, làn điệu thê lương của Miêu Xoang quyện với tiếng còi tàu xé tai khiến tôi rạo rực. Tôi cảm thấy, xe lửa và Miêu Xoang, hai loại âm thanh quyện vào tuổi ấu thơ của như những hạt giống gieo trong tâm khảm tôi, sẽ nảy mầm, lớn lên thành cây đại thụ, thành tác phẩm quan trọng của tôi.

Mùa thu năm 1996, tôi viết ĐÀN HƯƠNG HÌNH. Tôi viết khoảng năm vạn chữ xoay quanh truyền thuyết thần kỳ về xe lửa và đường sắt, sau một thời gian xem lại, thấy đậm mùi hiện thực ảo, vậy là phải cân nhắc lại rất nhiều tình tiết hấp dẫn vì mang hơi hướng ma quái, đành bỏ. Cuối cùng, phải giảm nhẹ âm thanh xe lửa và đường sắt, nổi bật âm thanh Miêu Xoang. Tuy làm vậy là yếu đi tính phong phú của tác phẩm, nhưng bảo tồn khá đậm chất dân gian, tôi sẵn sàng hy sinh để giữ lấy nét thuần túy trong phong cách Trung Quốc.

Miêu Xoang không được sánh vai cùng ca kịch Ý Đại Lợi, mức lê Nga La Tư trong miếu đường nghệ thuật. Cũng vậy, tiểu thuyết này của tôi chưa chắc được những đọc giả yêu thích văn nghệ phương Tây, nhất là những đọc giả khó tính, thưởng thức. Miêu Xoang chỉ diễn ngoài trời cho quần chúng lao khổ xem, cũng vậy, tác phẩm này chỉ

được những đọc giả có thái độ thân thiện và gần gũi với văn hóa dân gian, thưởng thức. Có lẽ, tiểu thuyết này nên tìm người có chất giọng khàn đọc to lên cho xung quanh nghe, đây là cách đọc bằng nghe, là cách toàn bộ con người tham dự vào việc đọc. Để thích hợp với cách đọc có tính quảng trường đó, cái lối đọc bằng tai đó, tôi cố ý sử dụng nhiều văn vần, hí kịch hóa các thủ đoạn tự sự, để đạt hiệu quả thông thoáng, khoa trương và giàu hình ảnh. Nghệ thuật vừa kể vừa hát trong dân gian từng là cơ sở của tiểu thuyết.

Ngày nay, khi mà tiểu thuyết từ một loại hình nghệ thuật tầm thường, dần trở thành trang nhã chốn miếu đường, khi mà văn hóa phương Tây áp đảo tính truyền kỳ của văn hóa dân gian, thì ĐÀN HƯƠNG HÌNH xem ra không phải sách thời thượng. ĐÀN HƯƠNG HÌNH là một bước lùi có ý thức của tôi, chỉ tiếc là tôi lùi chưa đúng vào chỗ của nó.

Cuối cùng, tôi rất cảm ơn anh Giả Bình Ao đề tên sách cho tôi, cảm ơn tấm lòng của anh cách đây mười lăm năm, giờ cao tám biển viết chữ “Mạc Ngôn”, đón tôi ở ga xe lửa Tây An, khiến mọi người chung quanh sợ đến nổi im như thóc mục.

**HẾT**